



Lê-ô-nít Gia-ri-cốp

Người bạn kiên nghị

NGƯỜI BẠN KIÊN NGHỊ

Tác giả: Leonid Zharikov

Nguyên tác: Повесть о суровом друге (1937)

Dịch giả: Bích Thư, Bạch Dương

Nhà xuất bản Cầu vồng

1988



PDF: 4DHN

Chuyển text: Caruri

tve-4u.org

27/10/2019

Kính tặng Đoàn Thanh niên Cộng sản Lenin

Phần một

TRONG XIỀNG XÍCH

Chương một

VUA

Hỡi trời, hãy giết vua đi.

Vua thiêng, vua mạnh,

Đáng nguyên đáng chê.

Hỡi trời, hãy giết vua đi.

1

Chú Anisim Ivanovich đến bờ sông Kalmius khi lão người Anh Hughes xây dựng nhà máy luyện kim của mình ở đây. Lão đốc công tóc hung người Bỉ cau có nhìn thân hình cao lớn, sờ nắn các bắp thịt, xem xét hai hàm răng của chú và sau đó lão mới đánh dấu một chữ thập bằng phấn lên lưng chú và lầu bầu: “Vào hầm mỏ!”

Chàng thanh niên tứ cố vô thân, làm nghề chần súc vật ở một làng nhỏ hẻo lánh thuộc tỉnh Kursk, đã trở thành thợ mỏ như thế đó.

Ở nhà máy, ngay bên cạnh hầm mỏ, các lò nấu gang được xây dựng. Nghĩa địa cũng ngay tại đây: những ngôi mộ mới trên cỏ những cây thập tự được làm một cách vội vàng. Ở đây ngổn ngang những sắt vụn; mấy chú dê chạy lăng xăng qua các ngôi mộ.

Phía sau nghĩa địa lão Hughes đã cho dựng dãy lán bằng những tấm gỗ mỏng, thấp lè tè trong có kê những chiếc giường hai tầng. Dưới nền nhà bằng đất ẩm ướt, ếch nhái nhảy lung tung. Trong những lán, mà người ta thường gọi là những túp lều xiếc, đàn ông, đàn bà, trẻ con và người già nằm lẫn lộn như ở nhà ga xe lửa. Ở đây không lúc nào ngớt tiếng ầm ĩ của đủ các loại giọng: tiếng khóc của trẻ sơ sinh, tiếng ho của những người già, tiếng chửi bới lỗ mãng và tiếng thở nhè nhẹ của chiếc đàn phong cầm.

Những người có gia đình ngăn chỗ ở của mình ra một cách đại khái: người chủ gia đình dùng một miếng gỗ mỏng vạch một đường trên nền nhà, rồi nói với láng giềng: “Phía bên ấy sẽ là nhà của anh, còn bên này là nhà tôi, để tránh những chuyện om sòm.”

Nhưng bọn trẻ con lại không ưa những đường ranh giới, chúng chạy sang chơi với nhau và xéo bừa lên vạch ấy. Các bà bắt đầu cãi cọ nhau, nhiều khi đi tới chỗ ẩu đả.

Khói nhà máy, khói các bếp lò tự làm lấy, mùi rác rưởi hôi thối luôn bao trùm lên những túp lều này. Còn ở xung quanh đường kính hàng trăm dặm là cánh đồng cỏ xanh tươi tràn đầy hoa lá và tiếng nhạc.

Anisim Ivanovich bước chân đi, đầu cúi gằm, không nhìn một ai. Lúc xuống lò chợ, chú lặng lẽ, đi làm về chú cau có, quăng cái cuốc than xuống bên ngưỡng cửa và, vẫn mặc nguyên quần áo, người đen đui, nặng nề, chú ngả lưng xuống tấm phản bằng gỗ ghép, ngủ thiếp đi.

Sau này, khi trên dọc bờ sông Kalmius dựng đứng đã xuất hiện những dãy nhà hầm* chạy ngoằn ngoèo, chú Anisim Ivanovich mới lấy vợ và cũng dựng cho mình một căn nhà thấp lè tè và chật chội. Chú đục ở vách một ô cửa sổ ngang tầm mặt đất, ô cửa nhỏ hẹp đến nỗi nếu như có ai ở ngoài phố cúi xuống nhìn vào thì căn nhà hầm sẽ tối hắt.

Ít lâu sau gia đình chú Anisim Ivanovich đã thêm người – đứa con trai chú ra đời.

Cha cố đeo vào cổ đứa trẻ sơ sinh một cây thánh giá nhỏ bằng đồng có buộc một dải băng màu hồng và ban cho nó cái tên Vasily.

- Thăng bé sau này sẽ hay cáu kỉnh đây, – những người láng giềng nói đùa khi thấy đứa bé cau mày lại.

- Nó sẽ linh lợi chứ, – những người khác nhận xét. – Ái chà, nó mồm môi lại kìa.

- Đừng buồn phiền gì nữa, Anisim, – bạn bè động viên chú. – Bây giờ sống trên đời này cậu không còn sợ gì nữa, người nuôi nấng và bảo vệ cậu sẽ lớn lên...

Cuộc chiến tranh để quốc bắt đầu. Lão Hughes cho yết lệnh giờ làm việc tăng lên tới mười ba tiếng đồng hồ một ngày đêm. Còn tiền lương thì lại giảm đi vì lợi ích của đất nước đang chịu nhiều đau khổ.

Để phản đối lệnh này, công nhân đã tuyên bố bãi công. Lão Hughes gọi cảnh sát tới và chúng đã bắt đi những người cầm đầu. Chú Anisim Ivanovich bị ghi vào danh sách đại đội những người bị bắt giam rồi bị tống ra mặt trận.

Chú Anisim Ivanovich mới ở ngoài chiến hào được ba ngày, thì đến ngày thứ tư chú bị đại bác tiện mất cả hai chân. Sau khi nằm ở viện quân y lưu động một tháng, chú trở về nhà.

Khi xe lửa đưa chú về tới quê hương, chú Anisim Ivanovich đã nằm lại ga hai ngày đêm liền vì không dám về gặp vợ. Chú bò lê dọc sân ga lát gỗ, tìm người quen để hỏi chuyện về gia đình mình, nhưng xung quanh chỉ thấy những chiếc nạng gỗ của những người bị thương khuỵu cộc một cách lạnh lùng, những bộ mặt xa lạ giận dữ loáng qua. Cần phải về nhà thôi.

Người đánh xe ngựa lực lưỡng, quần thắt lưng bằng vải, bế chú lên tay như bế một đứa trẻ con, rồi đặt chú vào chiếc thùng xe cũ kỹ.

Cuối cùng họ đi vào thành phố.

Đằng sau nhà ga đã hiện ra những cảnh thân thuộc: những ngôi nhà quét vôi trắng của các xóm thợ, những xí nghiệp khai thác than nằm rải rác khắp cánh đồng cỏ, những đồng than đen sì hình chóp.

Dọc hai bên hè phố là những cửa hàng nối tiếp nhau, có trang trí những biển đề: “Cửa hàng bán bánh mì khô hình vòng. P. I. Titov”, “Cửa hàng bán giò và những đặc sản mang từ thuộc địa. Tsybulya và con trai”. Nhà lão chủ xưởng Brodsky có treo một bức tranh màu sắc lòe loẹt làm vui mắt, trên đó vẽ một cái chân giả, dưới đề hàng chữ:

CHÂN GIẢ!

Nhẹ, bền, đẹp!

Giá tiền và những chỉ dẫn cách lấy số đo
chúng tôi xin gửi ngay theo yêu cầu!

Hirschman và Windler

Thủ đô Sankt Peterburg, phố Italia, số nhà 10.

CHÂN TAY GIẢ!

Trên đường phố chính những chú lính mang súng lấp lười lê sáng loáng đi ra về can đảm. Một bài đồng ca xen lẫn tiếng huýt sáo rộn rã vang lên trong hàng quân đầy súng lười lê tuốt trần:

Vua nước Đức viết, viết,

Viết cho Sa hoàng:

“Ta sẽ chiếm, chiếm hết nước Nga,

Đích thân ta sẽ sống ở nước Nga...”

Các chú lính đội mũ nồi đồng phục mang quân hiệu bằng sắt. Những chiếc áo khoác nhà binh cuộn tròn tựa như những vòng cổ ngựa, được quàng qua đầu từ phải sang trái. Trên đường phố rầm rập tiếng chân bước nặng nề và tiếng bài ca:

Mi nói láo, nói láo, hỡi tên vua Đức

Người chẳng thể nào tới được nơi đây...

Đội đi sau hát tiếp phần điệp khúc đầy tính chiến đấu:

Hoan hô, hoan hô, hoan hô,

Chúng ta đi đánh giặc

Cho nước Nga – mẹ của chúng ta,

Cho Nga hoàng – cha của chúng ta!

Chú Anisim Ivanovich buồn bã và thương hại đưa mắt nhìn theo bọn lính mới.

Người đánh xe lái quặt vào một ngõ hẻm, và chiếc xe ngựa lắc lư trên những ổ gà.

Đã ra tới ngoại ô: đó là những dãy rào thấp xếp bằng những hòn đá xù xì của đồng cỏ, là những sân mọc đầy cỏ tân lê, đó là tiếng khóc

của bọn trẻ con gầy rạc, là tiếng đàn ba-la-lai-ca réo rắt.

Đằng xa đã hiện ra cây keo trắng quen thuộc. Tim chú Anisim Ivanovich thắt lại: chính tay chú đã trồng cây keo này trước cửa sổ căn nhà hầm.

Và kia rồi: một căn nhà lụp xụp gần như đổ nát, lún sâu xuống đất, nhưng tất cả cảnh vật cho tới mảnh gỗ cuối cùng đều thân thuộc biết bao.

Khi chú Anisim Ivanovich xuất hiện ở ngưỡng cửa, thím Matrena nói với chú tỏ vẻ thông cảm và thương xót:

- Chúa sẽ phù hộ cho anh, anh lính ạ, chính chúng tôi cũng chẳng có gì ăn cả...

Nhưng chú Anisim Ivanovich không bỏ đi. Lúc đó thím mới hoảng hốt nhìn kỹ người lính và đột nhiên thím hét lên, rồi ngã vật xuống nền nhà đất sét.

Trong tình trạng bất tỉnh nhân sự thím được người ta dùng ngay chiếc xe ngựa nọ đưa đi bệnh viện. Bọn trẻ con chúng tôi từ khắp phố chạy lại xem chú Anisim Ivanovich.

Chúng tôi thận trọng rón rén lại gần ô cửa sổ nhòm vào bên trong. Không thể nào tin được rằng một người thợ mỏ khổng lồ mới ngày nào còn làm chúng tôi phải hoảng sợ vì vóc dáng cao lớn của mình, giờ lại trở nên bé nhỏ tựa như một con lật đật và phải dùng hai tay chống để lê đi dưới nền đất.

Chúng tôi nín thở theo dõi xem chú Anisim Ivanovich sẽ làm gì. Vaska, người con trai đang ốm của chú và là người bạn, người bảo vệ thân thiết nhất của tôi, nằm ngủ trên chiếc giường gỗ phủ một tấm chăn rách can bằng những mảnh vải nhỏ. Hai cánh tay vàng vọt, khăng khui của người ốm cứ khua khoắng trên tấm chăn: có lẽ cậu ta đang mê sảng.

Chú Anisim Ivanovich nhìn đứa con trai, và những giọt nước mắt lăn trên râu của chú. Rồi mặt chú nhăn nhó. Chú nắm tay tự đâm vào mặt mình, rít lên the thé như đàn bà, húc đầu vào gối.

Chúng tôi ù té chạy khỏi ô cửa sổ.

Sáng hôm sau người ta cũng phải đưa chú Anisim Ivanovich đi bệnh viện. Họ nói rằng đáng lẽ uống nước thì chú lại uống phải nửa cốc xuyn-phát đồng và bị nhiễm độc.

Sáu ngày liền căn nhà hầm của chú Anisim Ivanovich bị bỏ hoang và nom thật ảm đạm. Các bà mẹ của chúng tôi đã đến thăm cậu Vaska đang ốm, còn bọn trẻ con chúng tôi không hiểu sao người ta lại không cho phép vào. Nhưng khi ngoài phố trời đã sẩm tối, tôi lại mò đến lên vào căn nhà hầm, sờ soạng tìm ra cái giường, rồi ghé ngồi lên thành.

Một sự im lặng ghê rợn ẩn náu trong các xó xỉnh. Chỉ thấy dế mèn kêu ở đâu đó đằng sau bức tường và tiếng chiếc đồng hồ quả lắc tích tắc trên tường.

Tôi ngồi trong bóng tối khá lâu, lắng tai nghe những tiếng xào xạc của đêm tối, tiếng thở nhẹ nhẹ của người bạn rồi bỏ đi với cảm giác nặng nề thương xót và cô đơn.

2

Vaska lớn hơn tôi, nhưng chúng tôi đã kết bạn với nhau như những người anh em. Tôi yêu mến cậu ta vì cậu ấy can đảm. Cậu ta không sợ gì cả: không sợ sấm, không sợ chó, không sợ cảnh sát. Tại nhà máy gạch cũ, nơi chúng tôi vẫn thường tới chơi, Vaska đã lần theo những móc sắt gỉ mà trèo lên trên đỉnh cột ống khói cao và từ trên đó vui vẻ vẫy vẫy chiếc mũ lưỡi trai xuống chỗ chúng tôi. Tim tôi thót lại vì sợ hãi khi thấy cậu ta dang tay lấy thăng bằng và bắt đầu đi men trên mép ống khói. Tất cả bọn trẻ con đều thèm muốn sự can đảm của cậu ta.

Chúng tôi còn yêu mến Vaska vì cậu ta biết rất nhiều truyện cổ tích về vua chúa và con Rắn thần Gorynych, về những mụn phù thủy và các tráng sĩ, về tấm thảm biết bay và chiếc gương thần... Và không hiểu cậu ta biết được những truyện cổ tích tuyệt hay đó ở đâu, vì chính cậu ta không biết đọc. Mặc dù vậy bạn có thể lặng yên không nhúc nhích

suốt đêm cho tới sáng để nghe những truyện cổ tích rùng rợn và vui nhộn của cậu ta...

Giờ đây tôi đau khổ vì không biết làm gì để có thể giúp đỡ được người bạn đang ốm.

Một hôm tôi mang trong lồng áo trước ngực cho cậu ấy mấy con chim sẻ sống mà tôi đã bắt được dưới mái nhà mình. Những chú chim đập cánh phành phạch dưới lồng áo sơ-mi, cù vào người tôi, còn tôi lăn ra cười. Nhưng cậu ta lại nhìn tôi bằng đôi mắt buồn rầu, rồi khẽ nói:

- Thả ra, cậu hành hạ chúng để làm gì?

Tôi hé mở cửa sổ, và thả đi, từng con một. Những con chim sẻ bù xù được tháo cũi xổ lồng, cuống lên vì vui sướng và vội bay đi; Vaska nhìn theo chúng mỉm cười.

Một lần khác tôi đã làm mứt cho lão Murat, chủ hiệu tạp hóa, được một cái kẹo dài tẹt nơ (tôi đã xua ruồi cho lão Murat khi lão ngủ trưa, dưới bóng cây keo cạnh lá sum suê). Vaska rất thích món quà của tôi. Chúng tôi bẻ cái kẹo ra làm đôi, sau đó tôi lại còn bẻ thêm ở phần mình cho cậu ấy một miếng nữa...

Đến ngày thứ bảy thì thím Matrena ra viện. Thím đi lại rất chậm, phải vịn tay vào tường lần đi.

Tôi đi quanh căn nhà của Vaska rất lâu, sợ không dám nhìn vào trong đó. Mãi tới lúc gần tối, khi mặt trời đã lặn xuống phía sau đồng than hình chóp của hầm nhà máy và dãy phố quanh co của chúng tôi đã vắng bóng người, tôi mới lén tới gần ô cửa sổ con để ngủ.

Thím Matrena đứng lặng lẽ bên giường người con, sau đó thím vén một mớ tóc trắng nhạt xòa xuống trán cậu ta lên, rồi bước tới cửa sổ, đứng nhìn cảnh hoàng hôn rực cháy rất lâu. Tôi sửng sốt trước đôi mắt vọng về phương xa, nhưng dường như không trông thấy gì của thím.

- Hồi ánh Hoàng Hôn Maremyana, hồi ánh Bình Minh Mareya, – đột nhiên thím Matrena thăm thì, và tôi cảm thấy sợ cái tiếng rì rầm khàn khàn âm ỉ ấy của thím. – Hồi ánh Bình Minh, hồi buổi Rạng Đông, hồi nàng thiếu phụ xinh đẹp. Ta hẹn với nhau, ta giao ước với

nhau: tôi có đứa con trai Vaska, nàng có đứa con gái Mareya. Nàng hãy lấy bệnh tật – cái con rắn độc ác ấy – từ đứa con trai Vaska của tôi sang cho đứa con gái Mareya của nàng. Nàng hãy mang lại cho con trai tôi giấc ngủ bình an, sự yên tĩnh lúc trưa, lúc nửa đêm, trong mọi giờ, trong mọi phút. Mong sao cho những lời cầu nguyện của tôi chắc như đóng đinh, dính như keo hồ. A-men.

Thím nhắc lại lời cầu nguyện cuối cùng ba lần, rồi không biết để làm gì, thím nhổ sang bên cạnh ba lần, thổi vào người Vaska và làm dấu thánh cho cậu ta. Rồi thím quay trở về góc nhà, bắt đầu cầu Chúa. Từ trên chiếc ảnh tượng Thánh tối đen, đầy ruồi bâu, đức Nikolai có phép thần thông trầm ngâm nhìn xuống thím.

Ngày hôm sau cha tôi dẫn tới chỗ Vaska một ông bác sĩ. Bác sĩ đặt cái ống nghe cứng đờ lên ngực Vaska và lắng nghe. Cuối cùng ông nói:

- Cậu bé, cậu cần ăn thịt, nếu không khó lòng qua khỏi.

Thím Matrena lặng lẽ khóc.

Vô cùng buồn phiền, tôi bước ra khỏi nhà.

Thịt! Biết đào đâu ra? Thằng Ilyukha tóc hung đỏ bạn láng giềng của tôi, kháo với tôi rằng mai là ngày hội lớn: ngày sinh của vua, bởi vậy ở các cửa hàng người ta sẽ phát chẩn bánh báng, và ai cần, người ta sẽ cho cả thịt.

Đêm ấy chốc chốc tôi lại vùng dậy – chỉ lo sẽ ngủ quên, và vừa sáng sớm đã chạy như bay vào thành phố. Các cửa hàng đều đóng kín mít. Thằng Ilyukha đã lừa tôi như mọi lần.

Chỉ còn một cách: tới xin xỏ thằng Senka, con nhà hàng giò chả. Bố thằng Senka, lão nhà giàu Tsybulya, có rất nhiều cửa hàng ở thành phố. Lão ta bán đường, giò, dầu hỏa, kẹo, đồ thêu ren và thậm chí cả nước cơ-vát. Trên suốt cả bức tường của nhà bố con lão có treo một bức tranh mà tôi vẫn thường thích ngắm. Trên đó có vẽ tráng sĩ Ilya Muromets mắt lác, mặc áo giáp, đội mũ sắt có chóp nhọn và có bộ râu quai nón xòe ra giống như một cái xẻng. Tay tráng sĩ cầm một chiếc

cốc bằng gỗ có chữ đề: “Nước cơ-vát của Tsybulya”. Dưới bức tranh có một đoạn thơ vui:

Nước cơ-vát của Tsybulya rất ngon

Đã làm cho tôi trở thành lực lưỡng

Sức khỏe gồm ghê, sức khỏe tráng cường

Của tôi đây cũng nhờ nước thánh.

Chúng tôi vẫn sợ lại gần nhà lão Tsybulya: nhà ấy có một tay gác cổng vừa câm, vừa điếc và những con chó hung dữ chạy lung tung trong sân.

Sau khi gọi to dưới các cửa sổ: “Senka ơi, Senka!” và chỉ thấy những con chó trong sân nhà đáp lại, tôi bước tới gần cửa hiệu. Tôi vừa rụt rè mở cửa thì lập tức quả chuông treo dưới trần nhà kêu lên inh ỏi. Tôi giật mình và nhìn quanh. Trong cửa hiệu không có ai. Trên quầy bán hàng là chiếc đèn dầu hỏa có chụp màu xanh và chiếc bàn tính. Dọc tường có treo những khúc giò to thơm phức, bóng nhảy mỡ, buộc túm bằng những sợi dây bền. Hương vị của chúng mới ngon lành làm sao! Tưởng chừng như có thể đứng ở đây suốt ngày mà ngủ.

Đột nhiên bố thẳng Senka, lão Tsybulya, nom giống như một khúc giò to xuất hiện sau quầy hàng. Mắt lão lờ ra như mắt bò đực.

- Mà y hỏi ai?

- Senka.

- Tao sẽ gọi Senka cho mà y! Xéo ngay, đồ lưu manh chỉ chực ăn cắp thôi! – lão chủ hiệu nói và vớ ngay luôn một con dao nhỏ, dài trên quầy. Tôi hích bật cánh cửa hiệu và lao ra ngoài phố.

Thằng Senka môi dày và đôi mắt ngái ngủ lờ ra, giống như của bố nó. Nó bận chiếc áo lụa màu đỏ rực, quần chiếc thắt lưng bằng bạc. Dưới hai ống quần nhung đen lộ ra đôi chân đất cẩu ghét.

- Senka ơi, cho tao vay một khúc giò, – tôi rụt rè hỏi. Thằng Senka móc trong túi ra một nắm kẹo đường phèn ném vào mồm. Mãi mà nó

vẫn không sao nói được một lời vì nó mãi nhai kẹo kêu răng rắc. Đoạn nó nhổ kẹo ra và nói:

- Tao có thể bán giò cho mày, nhưng tao không lấy tiền đâu.

- Thế mày lấy cái gì?

- Tao muốn cười trên lưng mày.

Máu dồn lên mặt tôi.

- Tao sẽ đem cho mày một hòn than cốc! – tôi nói.

Thằng con nhà hàng giò nhìn tôi bằng đôi mắt chán ngán.

- Tao không thích than cốc.

- Tao cho mày cây súng cao su của tao vậy!

- Tao không thích súng cao su. Tao thích cười mày cơ. Từ đây đến cột điện, ba lần.

Trong giây phút đó tôi mới cảm ghét thằng Senka làm sao, cảm ghét cái đầu to tướng, dài ngoẵng, hai bên bẹt gí của nó, cảm ghét chiếc áo cánh đỏ, cửa hiệu và những khúc giò thối hoắc của nó làm sao! Nhưng tôi buộc lòng phải đồng ý: vì tôi đến đây để xin thịt và thịt sẽ cứu sống Vaska.

Thằng con nhà hàng giò vừa thở phì phò, vừa chậm chạp leo lên lưng tôi và cố ngồi sao cho tiện. Nó càu nhàu vì tôi quá gầy làm nó thấy đau đít khi cười trên người tôi.

- Cười mày chỉ tổ thâm đít thôi, – thằng Senka lẩm bẩm. Nhưng rồi nó vui vẻ rít lên và thúc hai gót chân vào mạng sườn tôi.

- Nào, nào, cái con nghèo này!

Tôi đã công thằng Senka ba lần tới cột điện, rồi lại quay về. Còn nó lấy đầu gối thúc vào phía sau tôi, ngheu ngao hát:

Khi tôi là anh đánh xe ngựa... ựa ở bưu điện...

Cuối cùng tôi dừng lại. Thằng Senka tụt xuống, ngừng một lát, đoạn giật lấy cái mũ lưỡi trai của tôi, giấu ra sau lưng.

- Đố mày biết: cha cốc hay là mu-gích*, – nó hỏi.

- Hân là cha cố.

- Thế thì vút bổ nó xuống đất và lấy chân mà giẫm, – thằng Senka nói vậy, rồi ném cái mũ lưỡi trai của tôi xuống con đường đầy cát bụi, lấy chân giẫm lên. Tôi định giăng lấy cái mũ, nhưng thằng Senka đã vớ được trước.

- Cha cố hay mu-gích?

- Mu-gích. – Tôi trả lời một cách gượng gạo.

- Thế thì vút bịch nó giữa hai chân!

Thằng Senka cúi xuống, ném chiếc mũ của tôi luồn qua hai cẳng chân của nó ra thật xa.

Tôi còn đang chạy đi lấy cái mũ thì thằng con nhà hàng giò đã leo lên bậc tam cấp và thè lưỡi ra nhạo tôi:

Ta đã lừa được thằng ngốc

Cho nó xơi bốn cái cốc...

Tôi bỏ đi, mặt đầm đìa nước mắt. Tôi không thấy bức mình vì chuyện thằng Senka đã cười lên lưng tôi – rồi có ngày tôi cũng sẽ cười lên lưng nó – tôi bức mình vì đã không kiếm được miếng thịt. Bây giờ thì Vaska sẽ chết mất thôi.

Đến góc phố thì Alyosha Pupok, một cậu bé nhà rất nghèo ở xóm thợ “Thượng Hải” đã đuổi kịp tôi. Bố Alyosha bị mù, còn mẹ thì đang ốm. Để có tiền nuôi bố mẹ, cứ sáng sáng Alyosha lại trèo lên đồng than hình chóp của hầm mỏ thuộc nhà máy, tìm kiếm những mảnh gỗ vụn, than vụn, rồi đem những thứ kiếm được bán cho lão chủ hiệu Tsybulya và cứ mỗi lần lại được lão trả cho khoảng hai phun-tơ*^{*} lòng lợn.

Nhưng thằng Senka thường hay cướp mất mớ lòng mà Alyosha kiếm được đem đổi lấy chim bồ câu. Nó lại còn hay đánh đập cậu bé nhà nghèo, cố đánh trúng mũi cậu ta cho máu cam phải ộc ra. Alyosha lạng lẹ chịu đựng, nếu không thì lão Tsybulya không thuê nữa.

Khi tôi kể cho Alyosha nghe chuyện vì sao tôi khóc, cậu ta nhìn tôi với đôi mắt buồn rầu, rồi lấy trong túi vải gai ra tất cả những gì có trong đó: một mẫu lòng lợn và hai củ khoai tây.

- Nay, đừng ấy cầm lấy! – cậu ta khẽ nói.

- Thế còn cậu?

- Tớ sẽ có cách khác. – Và để cho tôi khỏi bị lương tâm cắn rứt, cậu ta đã mỉm cười.

Tôi phóng như bay về nhà Vaska: tôi đem nguồn sống tới cho người ốm!

3

Những ngày mùa đông lạnh giá đã tới. Trên các mái nhà hầm, trên những chiếc ghế dài cạnh những dãy hàng rào, trên các cây cối đều có một lớp tuyết dày và xộp bao phủ. Đêm đêm bão tuyết lại rít lên, gió tạt vào khung cửa sổ những đám bụi tuyết. Trong nhà trở nên lạnh lẽo. Để cho ấm người tôi cùng con mèo đực chui vào trong hầm lò bếp ấm áp, rồi thu mình ngồi trong đó lắng nghe tiếng gió rít trong ống khói.

Trong những giây phút ấy tôi đã nghĩ tới Vaska, đoán rằng có lẽ cậu ta cũng đang nghĩ tới tôi. Cứ thế tôi ngủ thiếp đi và không biết mẹ tôi đã bế tôi vào giường mẹ tôi từ lúc nào.

Đến gần sáng bão tuyết lặng dần. Nhờ tuyết trắng ngoài đường mà trong nhà trở nên sáng sủa.

Mẹ tôi bắt đầu nhóm lò. Mẹ tôi đem tro trong lò ra ngoài đường đổ lên tuyết trắng. Quạ từ khắp nơi bay tới chỗ đổ rác.

Bác sĩ thường xuyên tới thăm Vaska trong suốt mùa đông. Người ốm bình phục rất chậm.

Chú Anisim Ivanovich vẫn còn nằm viện. Thế là Vaska vẫn chưa được nhìn thấy bố kể từ ngày ông ở ngoài mặt trận về.

Mùa xuân lặng lẽ trôi qua. Mùa hè đã tới. Lá trên cây cối bị muội than bao phủ. Chỉ có đồng cỏ là vẫn xanh rờn như trước. Từ các ruộng

dưa bốc lên mùi thơm ngọt ngào của những quả dưa bỏ đã chín.

Có lần vào buổi sáng tôi cùng Vaska ngồi dưới một gốc cây keo xem cuốn tạp chí “Điền địa” đã nhàu nát, trong đó có tranh vẽ người Cozak sông Đông dũng cảm nhất tên là Kuzma Kryuchkov, là người đã từng chém chết bảy chục tên lính Đức và cả tên lính Thổ Nhĩ Kỳ nữa.

Vaska thận trọng giở từng trang một. Trong tạp chí có vẽ nhiều tranh vui: những thiên thần cánh trắng bay lên trời, những người Cozak đứng trên lưng ngựa bơi qua sông. Và đây là hình chiếc áo giáp mà gươm kiếm và đạn dược không thể xuyên thủng được...

Đột nhiên Vaska kêu thốt lên và gập tờ tạp chí lại.

- Cậu sao thế?

- Vua! – Vaska thăm thì, mắt sáng lên vui sướng. Tôi nhìn vào tạp chí và thấy một bức tranh rộng khắp cả trang giấy.

Vua đeo đầy ngực những huân chương hình ngôi sao, hình chữ thập và những huy chương, quần quanh mình một dải băng màu xanh da trời và những sợi dây màu vàng chóa, đang trù mẩn nhìn tôi. Tay phải vua quàng một cậu bé mặc y phục kiểu dân tộc Chechen, và đeo một con dao găm. Đứng sau vua là ba cô tiểu thư mặc váy dài trắng. Bên dưới bức tranh có ghi những chữ gì đó. Tôi vấp và đánh văng từng chữ một:

“Ngày 5 tháng Mười Một Đức Hoàng đế và Quân chủ chuyên chế toàn Nga Nikolai đệ nhị cùng các con chí thánh của Người là Điện hạ hoàng tử đại công tước Alexei Nikolaevich và các nữ đại công tước Olga Nikolaevna, Tatyana Nikolaevna và Maria Nikolaevna đã hạ cố đi theo con đường sắt Warszawa từ Skornevits về Hoàng thôn.”

- Vaska, đưa xem nào! – Tôi van vỉ.

Vaska thận trọng xé lấy tấm ảnh.

- Xem nhưng đừng có làm bẩn đấy...

Những ngón tay của tôi run lên. Vua! Tôi đã được nghe biết bao nhiêu truyện cổ tích về vua, tôi đã từng nghĩ ngợi biết bao nhiêu về vua! Đối với tôi ông ta là một con người khó hiểu. Vua sống như thế nào và ở đâu? Chắc hẳn ông ta phải mặc quần bằng vàng và đi ủng bằng bạc. Có lẽ ngày nào vua cũng ăn canh củ cải đỏ nấu với thịt và nhấm nháp kẹo. Cái gì chứ kẹo thì vua có cả một hòm đầy! Trong đó có cả kẹo bạc hà, kẹo “cổ con tôm”, kẹo “landrin”. Vaska còn kể là cạnh nhà của vua có một cái ao đầy sữa bò, bờ ao bằng thạch nấu bằng bột trái quả. Khi nào vua muốn uống sữa thì chỉ cần ngụp xuống ao và uống thả cửa. Khi nào vua muốn ăn thạch bằng bột trái quả thì chỉ cần bơi lại gần bờ ao và cắn một miếng. Vua sống thật sung sướng!

Tôi luyến tiếc trả lại bức tranh cho Vaska. Và để kéo dài những phút vui sướng, tôi hỏi về cậu bé con trong tranh.

- Còn đây, là Hoàng tử và là đại công tước, – Vaska nói.

- Đại cái đếch gì, – tôi phản đối, – chỉ là một thằng bé con thôi!

Vaska bực tức lau bức tranh bằng cánh tay áo, gập tư lại, rồi giấu kỹ nó sau lần áo ở trước ngực.

- Đó chỉ là cậu tướng ông ấy nhỏ thôi. Cậu biết ông ta cao đến đâu không? – Vaska đưa mắt tìm xem cái gì có thể so sánh được với công tước, và dừng lại ở cây keo. – Đây, bằng cái cây kia kìa! Còn chính vua thì cao hơn nhiều. Và khỏe còn hơn cả Ilya Muromets cơ! Ông ấy mà gạt tay trái thì hai mươi người bị quật ngã.

- Thế bằng tay phải?

- Tay phải ư – một trăm.

- Không phải một trăm đâu, mà một nghìn kia, – tôi nói. – Vua có thể dùng tay nâng bổng cả trái đất lên và ném ra tới tận cái nhà kho kia kìa.

- Đúng đấy. – Vaska tán thành và nói thêm, vẻ khoe khoang. – Bố tớ đã chiến đấu vì Đức Vua và còn vì đạo và vì cả... Tổ quốc nữa đấy...

Tôi nhớ tới chú Anisim Ivanovich và đôi chân cụt của chú ấy.

- Vaska ơi, thế chiến tranh để làm gì hả? – Tôi hỏi.

- Lại còn để làm gì? – Vaska nổi cáu. – Vua của chúng nó tát vào mặt vua của chúng ta, còn chúng ta chỉ đứng nhìn thôi à?

- Tát vì lẽ gì?

Vaska trầm ngâm một lát.

- Chẳng vì lẽ gì. Thế mới ức. Hẳn gọi vua của chúng ta đến. “Xin mời ngài cứ lại, – hẳn nói. – Ngài sẽ là khách của tôi.” Vua của chúng ta đã tin và đến, ông ấy bước vào nhà của vua nước Đức và nói: “Xin chào.” Còn hẳn ta bước ra đón: “Xin kính chào ngài đã tới!” – rồi tát luôn một cái vào mặt vua của chúng ta. Lẽ tất nhiên, vua của chúng ta liền thủ thế và thoi một quả vào hàm hẳn, còn hẳn thì thui trả lại. Thế là bắt đầu. Các vị tướng đánh nhau, rồi các sĩ quan, và khi mọi chuyện kéo đến lính tráng, thì người ta lôi bố tớ đi. Và cho tới nay chiến tranh vẫn cứ tiếp diễn.

Vaska im lặng, sau đó tiếp tục:

- Vua của tụi Đức tên là Wilhelm, râu vểnh lên như râu con gián ấy. Còn vua của chúng ta mặc áo giáp khi đánh nhau. Thanh gươm của vua bằng vàng và gọi là cái kiếm.

- Vaska, ngoài mặt trận có sợ không?

- Còn phải nói. Đạn réo, lựu đạn nổ... Thật khủng khiếp!

- Thế bố cậu đã bị mảnh đại bác tiện cụt chân à?

- Không, bị súng đại bác đè. – Vaska miễn cưỡng trả lời rồi sôi nổi nói thêm. – Bố mình đã cứu được Đức Vua đấy. Khi đại bác của Đức đuổi theo vua của chúng ta, bố mình đã bám lấy nó và chặn đứng lại được, nhưng chính bố mình lại bị ngã xuống dưới bánh xe...

Tôi suy nghĩ không hiểu khẩu đại bác Đức đuổi theo vua để làm gì, nhưng tôi đã hình dung ra rất rõ cảnh chú Anisim Ivanovich đã bám lấy bánh xe của cỗ súng và đã chặn đứng nó lại như thế nào. Bởi vì trước kia ở phố chúng tôi không có ai khỏe hơn chú được. Bấy giờ thỉnh thoảng chú lại tập hợp bọn trẻ con trong xóm thợ mỏ lại, chú đặt

một đứa ngồi lên cổ mình, hai đứa đánh đu lên hai cánh tay dang ra của chú, còn độ ba đứa nữa thì tìm cách bám chặt vào chú, thế rồi chú bắt đầu quay tít cả bọn...

Vaska im lặng, khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Một cái gì đó vui dâng lên trong lòng cậu ta.

- Tớ lớn lên cũng làm vua, và sẽ tự làm cho mình một chiếc áo giáp và sẽ đi chiến đấu vì đạo, và vì Tổ quốc... Cậu cho rằng tớ không khỏe à? Đây, hãy nhìn xem...

Cậu ta nhặt một đoạn đường ray ở ven đường và định nhấc bổng nó lên.

Vừa lúc đó một chiếc xe ngựa đi vào sân nhà. Người đánh xe nhấc ra và đặt xuống đất một vật gì đó nặng nặng: tôi chăm chú nhìn và trông thấy một người cụt cả hai chân.

- Cám ơn người anh em, – người tàn tật nói, rồi chống hai tay xuống đất, bắt đầu lê về phía chúng tôi. Tôi sợ hãi, rợn cả người khi nhận ra chú Anisim Ivanovich.

Vaska trừng trừng đôi mắt hoảng sợ nhìn cha rồi đột nhiên ù té chạy trốn.

- Vaska, con trai của bố ời! – Chú Anisim Ivanovich gọi.

Nhưng Vaska đã nhảy phốc qua hàng rào nhà bên cạnh và lẫn mất.

4

...Tôi tìm thấy Vaska ngoài cánh đồng cỏ. Cậu ta nằm trong một đám cỏ cao giữa đám hoa và nhìn lên bầu trời vô tận.

Tôi ngồi xuống cạnh cậu ta. Cỏ mềm và ấm. Thoang thoang mùi cỏ xạ hương. Một làn gió nhẹ đưa tới mùi khói đặng đặng của nhà máy hòa lẫn với mùi ngòn ngọt của loại cải đầu vàng và của những bông hoa loa kèn màu phớt hồng. Những chùm hoa vũ mao mượt như tơ lấp lánh dưới ánh nắng, những cây “cỏ chân ngựa” cao lênh khênh đung đưa trước gió những chiếc mũ màu tím nức hương thơm. Cách đây

không xa, giữa đám đậu thơm mọc lên một cây ké to, đầy gai xung quanh ong hoa bay vo ve. Bây giờ giá lấy thanh kiếm gỗ của tôi mà chặt luôn ngang cái đầu của cây ké này.

Vì sao lại buồn như thế nhỉ?

Vaska nằm khóc. Biết tặng cho cậu ấy cái gì để cậu ấy khỏi đau đớn như vậy? Tôi sẵn sàng cho tất cả, tất cả, nhưng tôi lại chẳng có chi hết...

Nằm trên đồng cỏ ngắm nhìn những đám mây bay trên nền trời xanh thẳm thích biết bao! Từ đây đến chỗ những đám mây bay thật là xa: kêu không vọng tới, bay cũng chẳng đến nơi. Ở trên ấy, trong những đám mây, có một vị thần đang sống. Tôi nhìn lên trời và nghĩ: thần chứa nước ở đâu để làm mưa nhỉ? Vaska nói rằng ở trên ấy tuyết được đựng trong những nhà kho dài màu trắng. Buổi sáng thần trở dậy, lấy xẻng và bắt đầu hất tuyết xuống trần gian. Thế là tuyết bay, bay thành từng bông xôm xốp, rồi đậu xuống các mái nhà, cây cối và những chiếc mũ lông của người ta...

Sống trên đời thật thú vị! Ở đằng kia, phía sau xí nghiệp khai thác mỏ Pastukhovska xanh mờ xa xa, là chỗ tận cùng của thế giới. Ở đó mặt đất kết thúc và đột nhiên có vực thẳm, còn bên dưới là mây.

Thần cười mây bay trên trời và nhìn xuống mặt đất. Ngài theo dõi xem ai làm việc gì: ai phạm tội, ai cầu nguyện, ai ăn cắp. Sau đó Ngài gọi bậc tiên tri Ilya tới và ra lệnh: “Ilya, hãy cho sét đánh chết người kia đi, hắn ta không tin vào thần, còn người nghèo khó đang ngồi cạnh căn nhà và đang khóc kia thì ta hạ lệnh ban thưởng.”

Giá mà Thần trọng thưởng cho chú Anisim Ivanovich nhỉ...

Vaska thật đáng thương. Cậu ta vẫn cứ nín lặng...

Chúng tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào không biết trong tiếng chim hót và tiếng châu chấu kêu. Mãi gần tối, lúc mặt trời đã xuống gần sát mặt đất, chúng tôi mới tỉnh giấc.

- Ta về nhà đi, Vaska, – tôi gọi.

Mặt Vaska đã sưng lên vì khóc. Tôi phải dỗ cậu ta rất lâu, và cuối cùng thì cậu ta đồng ý.

Tôi bước vào căn nhà hầm trước tiên. Chú Anisim Ivanovich đang ngủ.

Vaska thận trọng moi ở ngực ra bức chân dung vua, bôi nước bọt vào mặt sau, rồi dán lên tường.

Chú Anisim Ivanovich tỉnh dậy, lừ lừ đưa mắt nhìn khắp căn nhà hầm, rồi dừng lại ở bức chân dung vua, cau có nhìn.

- Vaska, – chú nói khẽ, – con hãy bóc tờ giấy này ra và đem quăng vào bếp đốt đi.

Thím Matrena kinh hãi, còn tôi và Vaska thì lúng túng nhìn nhau.

- Đốt đi, để cho bố khỏi nhìn thấy nó trong căn nhà này, – chú Anisim Ivanovich nhắc lại rồi mệt mỏi nhắm mắt.

Tôi không hiểu vì sao chú Anisim Ivanovich lại bắt đốt bức chân dung vua. Suốt đời tôi đã mơ ước được làm vua và có lần suýt bị chết đuối vì đã bơi qua chỗ vực sâu ở sông Kalmius chỉ với mục đích để cho bọn trẻ con gọi là vua. Thế mà bỗng nhiên... lại đốt đi ư?

Vaska lột bức chân dung xuống, nhưng thím Matrena đã giật lấy nó, thím gọi chúng tôi ra ngoài hiên và vừa giơ ngón tay đe, vừa thì thầm:

- Chúng mày không được nói rằng tao đã đem giấu đi, và chúng mày đừng có nghe lời ông ấy. Không được làm như thế. Vua cha yêu mến chúng ta, nghĩ tới mỗi người chúng ta, đau xót cho chúng ta.

Thím Matrena làm dấu thánh.

Sáng hôm sau, khi tôi tới nhà Vaska, chú Anisim Ivanovich đang ngồi trên giường, ôm đứa con trai và áp má đầy râu cứng của mình vào đầu con.

- Bố bây giờ không làm việc được nữa. Vaska, bây giờ con phải nuôi mẹ, con ạ.

- Không lo bố ạ, – Vaska nghiêm nghị nói, – con sẽ nuôi cả bố lẫn mẹ...

Bố tôi bước vào căn nhà hầm. Đứng cạnh chú Anisim Ivanovich trông ông có vẻ cao hơn trước. Ông phải cúi gập người xuống khi bước vào nhà, để khỏi bị cột đầu vào cái xà ngang trên cửa.

- Nào, bây giờ không có chân thì tôi biết làm gì? – chú Anisim Ivanovich hỏi bố tôi. – Chỉ còn một con đường là chui vào thùng lọng thôi.

Bố tôi an ủi chú Anisim Ivanovich, khuyên chú hãy nên làm nghề đóng giày, bố tôi nói tới sự giúp đỡ của một “ủy ban” nào đó, và hứa sẽ mua cho chú một bộ đồ nghề đóng giày.

Ngày hôm sau, quả thực, bố tôi đã mang về nhà cả một làn đầy những dao, những khuôn đóng giày, đinh gỗ, và không cởi áo khoác ngoài, bố tôi đi ngay tới nhà chú Anisim Ivanovich. Tôi chạy theo bố tôi.

- Nào, Anisim, – bố tôi nói khi bước vào nhà, – hãy vui lên người anh em, tôi đem đến cho anh cả một công xưởng đây.

Bố tôi đặt làn xuống trước mặt chú Anisim Ivanovich và lấy trong túi áo ra một tập những đồng rúp cũ nát như mớ giẻ rách.

- Đây, hãy ăn uống và khâu giày đi, còn sự đau khổ thì mặc xác nó. Nếu mà suốt đời chỉ có đau với khổ thôi thì lúc nào mới vui được?

- Cám ơn anh, anh Egor, – chú Anisim Ivanovich nói. – Chỉ có đôi chân là không làm sao mà mua được...

- Không sao đâu, Anisim, – bố tôi phẩy tay. – Anh biết đấy, tục ngữ có câu “chẳng có chân, nhưng nghĩ gấp ba lần”. Anh vẫn cứ là nhân vật quan trọng của bọn chúng ta cho mà xem. Hãy đợi đấy...

Bố tôi bước ra ngoài và lát sau lại quay lại. Đi cùng với bố tôi còn có chú Mosya, thợ đóng giày ở phố chúng tôi. Bố tôi mỉm cười, giấu sau lưng một cái gì đó.

- Anisim, tôi mang đến cho anh cái này đây... – Bố tôi đặt xuống một chiếc xe nhỏ, thấp, có bánh xe xinh xinh. – Tôi mang cho anh một con ngựa. Coi xem, ngựa chiến đấy.

Chú Anisim Ivanovich bối rối nói:

- Ô, anh Egor!

- Thôi thôi, ngồi vào đi!

Chú Anisim Ivanovich lóng ngóng trèo lên cái xe, bố tôi khẽ đẩy chú, thế là chú trượt đi.

- Anh khéo nghĩ quá, anh Egor ạ, – chú Anisim Ivanovich nói, mặt vui hẳn lên. – Như thế này thì tôi có thể đi chợ và đi tới cửa hàng được.

- Còn đây, – bố tôi giới thiệu chú Mosya, – đây là thầy giáo mà tôi dẫn tới cho anh. Anh ấy sẽ dạy cho anh biết nghề, sẽ giải thích cách khâu dép, khâu xăng-đan hoặc khâu ủng như thế nào.

Chú Anisim Ivanovich nói, giọng run run:

- Anh là một con người vàng ngọc, anh Egor ạ. Tấm lòng của anh thật nồng hậu, thật nhân đạo.

- Thôi đi, anh đừng có quá khen, kéo tôi hom hem chẳng còn.

Trong căn nhà hầm bao trùm một sự im lặng không được tự nhiên. Chiếc ấm đun nước màu xanh lam bị bẹp một bên đang rên rỉ reo trên bếp lò. Bố tôi nhìn tôi và Vaska, rồi vui vẻ gật đầu:

- Sao chúng mày cứ há hốc mồm ra như vậy? Này, cho chúng mày tiền mua quà, chạy đi chơi đi, – rồi bố tôi cho chúng tôi ba đồng đồng hồ mới còn thơm mùi đồng có hình con chim đại bàng của nhà vua và những đường vạch ở xung quanh.

Chúng tôi khoác vai nhau cùng chạy ra khỏi nhà.

5

Ngoài sân mặt trời chiếu sáng rực rỡ. Trên nền trời xanh thẫm những con chim bồ câu óng ánh lông trắng nhào lên lộn xuống.

Ở phía bên kia đường phố, bọn trẻ con tụ tập lại thành một đám đông và đang cãi nhau xem đứa nào nhảy xa nhất. Thằng Ilyukha bói

xem ai sẽ phải nhảy đầu tiên. Nó đập đập bàn tay vào ngực từng đứa một và đếm:

Xưn-xư brưn-xư, đàn ba-la-lai-ca,
Xưn-xư brưn-xư, nào chơi đi anh,
Xưn-xư brưn-xư, tôi chẳng muốn đi,
Xưn-xư brưn-xư, tôi muốn ngủ đây.
Xưn-xư brưn-xư, anh đi đâu đấy?
Xưn-xư brưn-xư, tôi đi chợ đây.
Xưn-xư brưn-xư, anh mua được chi?
Xưn-xư brưn-xư, ăm xa-mô-va.

Thằng Ucha người Hy Lạp cụt chân, da mặt rám nắng nhảy xa nhất.

- Như thế không được tính, – thằng Ilyukha tóc hung đỏ nổi nóng lên. – Ừ ừ, đồ khôn lỏi: chống nạng thì tao cũng nhảy được như vậy!

Thằng Vitka con lão ký lục, thường gọi là Bác sĩ vì cái quần nhung ngắn của mình, dịch cái que đánh dấu ra xa hơn.

- Đứa nào nhảy tới đây thì đứa ấy sẽ được làm vua!

Vaska rẽ bọn trẻ con ra, lấy đà và nhảy một cái thật xa làm cho cả bọn trẻ con phải thốt lên:

- Ái chà!

- Vaska là vua rồi!

Nhưng Vaska thậm chí không thèm mím cười. Cậu ta gật đầu ra hiệu với tôi và chúng tôi đi đến cửa hàng của lão Murat để mua quà. Ở cửa hàng bốc lên mùi kẹo, mùi dầu hỏa, mùi bánh mì hình vòng, mùi dưa bở và mùi hắc ín.

Chúng tôi dùng hết số tiền của mình mua cả một túi đầy quả anh đào, ba cái kẹo và một cái bánh ngọt hình con ngựa có bốn phẩm màu sắc sỡ. Chúng tôi bước ra khỏi cửa hàng, trong lòng vô cùng sung sướng.

Ở góc phố, một hộp đàn ống đang đàn một cách ảo não. Bố của Alyosha Pupok, mắt mù, chân đất, mặc cái quần vá chằng vá đụp,

đang quay tay vặn của hộp đàn và hát bằng một giọng khàn khàn:

Số phận vẫn đùa giỡn con người

Tính nó thất thường hay đổi thay.

Khi nó tung ta lên chín tầng mây

Lúc nó lại quăng xuống vực thẳm không chút ngưng ngừng...

Chiếc hộp đàn tì trên một cái gậy cao như một anh què chống nạng. Hai bên sườn hộp đàn được khảm xà cừ, còn phía dưới được trang trí bằng viền tua lụa với những quả cầu bông nhỏ.

Chiếc hộp đàn hòa theo ông già, khi nó véo von như tiếng chim, lúc thối phì phò như tiếng kèn đồng, khi nó lại bắt đầu khe khẽ nứt nở, dường như chính nó đang thương hại con người mà số phận đã “quăng xuống vực thẳm không chút ngưng ngừng”. Những quả cầu bông đỏ lắc lư theo gió, chạm vào nhau, và lúc đó ta có cảm giác như bản nhạc rầu rĩ và làm rung động tâm hồn đã phát ra từ đó.

Bố của Alyosha Pupok trước kia là một người thợ đốt hơi dưới hầm lò. Bố tôi đã kể cho nghe đó là một công việc nguy hiểm như thế nào. Người thợ mở mặc một chiếc áo da lông cừu lộn trái, lấy giẻ quấn kín mặt và được thả xuống dưới hầm lò. Cần phải đốt cháy cho hết những hơi đốt đã tích tụ lại ở tầng sâu dưới đất, còn chính bản thân người thợ thì phải lặn xuống rãnh nước và nằm ở đó cho tới lúc nào hơi đốt cháy hết sạch. Bố của Alyosha đã gặp chuyện chẳng lành: hơi đốt nổ đã đốt cháy hai mắt ông. Khi người thợ mở này ra viện, các bạn của ông đã gom góp mua cho ông chiếc hộp đàn ống cũ kỹ của một người Ba Tư cùng với một con vẹt...

Chúng tôi lại gần và bắt đầu lắng nghe tiếng đàn ống. Con vẹt lông bờm xồm màu vàng, xanh lá cây đang đậu trên một thanh gỗ mỏng bắc ngang hộp đàn. Một chân nó bị xích bằng sợi xích đồng có một vòng nhỏ. Con vẹt giấu đầu vào trong cánh và ngủ mơ màng, có lẽ nó không nghe thấy tiếng người nói và cũng chẳng nghe thấy tiếng hộp đàn ống kêu.

Đứng cạnh người hát xẩm là một tên cảnh sát mặc chiếc áo cổ đứng màu trắng, thanh gươm đen vỏ bị tróc sơn xệ xuống sát mặt đất. Sợi dây đeo súng lục màu da cam quấn quanh cổ hắn. Tên cảnh sát cầm hai miếng dừa hấu trong hai bàn tay chìa ra phía trước, hắn vờn dài cổ ra cho nước dừa khỏi nhỏ giọt vào chiếc áo cổ đứng, lần lượt gặm miếng này rồi lại gặm miếng kia, nhai tóp tép. Nước dừa chảy dài hai bên ria mép và hạt dừa đen dính cả vào râu hắn.

Cả thành phố đều biết tên cảnh sát có biệt hiệu là Zagrebay đó. Thậm chí cả những con chó cũng ghét hắn.

- Thầy tu – thẳng ngốc, – tên cảnh sát trêu nghịch lấy cái vỏ dừa chọc chọc vào mõ con vẹt.

- Thằng ng-ngốc! – đột nhiên con chim quạc lên rất sôi, và xù lông cánh cụt ra dọa.

Tôi và Vaska há mồm ra vì ngạc nhiên: con chim biết nói tiếng người!

Những người vây quanh cười phá lên, còn con vẹt dường như hiểu là chính nó đã pha trò cho mọi người cười, cứ liên tục kêu như được lên dây cót:

- Thằng ng-ngốc, thẳng ng-ngốc!

- Này, câm ngay! – Tên cảnh sát dọa và lấy miếng vỏ dừa hấu đánh ngã con vẹt. Con chim bị treo chân lơ lửng, đầu dốc xuống và bất lực đập đập đôi cánh cụt màu xanh lá cây vào chiếc hộp đàn, cố bay lên.

Tên cảnh sát gây sự luôn với người ăn xin:

- Mà dạy cho con vẹt này những gì thế hả?

Ông già lùi tránh tên cảnh sát và bị vấp ngã làm đổ cả chiếc hộp đàn. Những đồng xu lăn vãi leng keng trên mặt đất bụi. Tên cảnh sát đá một cái vào ông già.

- Xéo ngay! Mau!

Vừa lúc đó chú Hussein, bố của Abdulka Di-gan, đi qua. Chú là thợ chuyên chở ở lò luyện kim và vẫn đẩy những xe cút-kít đầy quặng.

Chú Hussein rõ ràng đang mệt mỏi lê bước và cạp dưới nách một bó củi.

- Vì lẽ gì ông dám xúc phạm đến người ta? – chú Hussein bênh vực người ăn xin. – Ông tưởng là được người ta gán cho một cái gương là ông mặc sức lăng mạ mọi người phải không?

- Thế còn mày, mày muốn gì, thằng Tatar nướng bánh đa? – Tên cảnh sát gầm gừ, tay phúi phúi cái quần rộng ống. – Thế mà cũng đòi hiểu “con người”.

- Chính mày không phải là con người, – chú Hussein nói, – mày là một thằng cai ngục, là một con lợn ỉn của Hoàng đế!

Tên cảnh sát trở mắt ra nhìn.

- Sao? Sao? Mày định lăng mạ đức Hoàng đế hả? – tên cảnh sát thòp lẩy ngực chú Hussein. – Này, đứng lại!

- Tôi vẫn đứng đây. Việc gì tôi phải chạy? Tôi nói lên sự thật.

Tên cảnh sát dứt còi vào mồm, phồng má lấy hơi thổi. Từ góc phố chạy ra một tên cảnh sát khác, nó vừa chạy vừa giữ thanh kiếm. Tiếp sau nó là tên thứ hai, thứ ba. Chúng quây bắt chú Hussein. Một đứa tát vào mặt chú, đứa khác xé rách áo chú.

Chú Hussein là một người vạm vỡ, khỏe mạnh, mỗi quả đấm của chú nặng tới một pút*. Chú nổi khùng lên và quăng bọn cảnh sát ra xa. Nhưng lại thêm một tên cảnh sát nữa chạy tới hỗ trợ và chúng lôi xềnh xệch chú Hussein vào trong sân nhà ai đó.

Mọi người đổ xô lại những khe hở trên hàng rào, nhưng tên Zagrebay xua hết ra.

- Giải tán!

Từ trong sân vọng ra tiếng nện thành thịch, tiếng rậm rịch và tiếng bọn lính cảnh sát:

- Nện vào phía dưới gan, Gerasim, nện vào phía dưới gan!

Thật rợn cả người! Bà con ngoài phố lo lắng kêu la ầm ĩ:

- Phải bênh vực thôi, chúng nó đánh chết người mất!

Tên Zagrebay đứng cạnh cổng rào hăm dọa:

- Chúng mày cứ nói thêm nữa... ông sẽ đầy tất đi Sibir.

Đúng lúc đó, từ trong góc phố một chiếc xe ngựa hòm sơn đen bóng nhoáng chạy ra. Trong xe là một tiểu thư đội chiếc mũ rộng vành, còn cạnh cô ta là viên cảnh sát trưởng mặc quân phục màu trắng có những chiếc khuy vàng ánh. Người đánh xe kéo dây cương, và hai con ngựa đứng dừng lại.

Tên Zagrebay giơ tay chào viên cảnh sát trưởng:

- Thưa ngài, ở đây có một tên thợ đã hô lớn: “Đả đảo vua!” và đã tổng một quả vào mặt con.

- Nó nói láo! – Mọi người trong đám đông thét lên.

- Thưa ngài, có Chúa chứng giám, đúng như vậy, – tên cảnh sát làm dấu thánh.

Viên cảnh sát trưởng uể oải khoát tay ra lệnh:

- Bắt giam!

- Thưa ngài cảnh sát trưởng, người thợ không có lỗi, – mọi người kêu lên.

Nhưng chiếc xe ngựa đã chạy đi.

Bọn cảnh sát kéo chú Hussein từ trong sân ra. Tôi nhìn chú và kinh hãi lùi lại: người chú đầy máu và đôi chân mềm oặt, kéo lê trên mặt đất.

- Trời ơi, mắt vua để đi đâu? – một người cao, gầy đeo kính nói.

- Vua của anh có mắt cũng như mù. – Một ông già trả lời, đoạn bực bội nhổ toẹt một cái.

- Cho đáng kiếp chúng mày, bọn phiến loạn, – tên Zagrebay lầu bầu.

– Chúng mày chỉ biết đình công, còn làm việc thì chây nhác. Cho chúng mày ra ngoài mặt trận cả lũ, bấy giờ mới thấy...

- Ở ngoài đó còn đang thiếu mày đấy...

- Câm ngay!

Hai tên cảnh sát nữa phi ngựa tới nơi tụ họp. Chúng quay cuồng trên những con ngựa giữa đám đông, vung roi một cách điên dại.

- Giải tán ngay!

Mọi người cau có bắt đầu tản đi. Tôi cũng chạy giạt vào hàng rào và náu đằng sau thân cây keo già.

Một mình Vaska đứng giữa phố, tay rút túi quần không hề nhúc nhích. Khuôn mặt Vaska tái nhợt, biểu lộ một sự quyết tâm khó hiểu.

Thoạt đầu bọn cảnh sát mãi dồn đám đông vào sát hàng rào không trông thấy cậu ta. Nhưng một tên cảnh sát quay ngựa lại và nhìn thấy Vaska.

- Còn mày, sao đứng ỳ ra đó? Không nghe tao nói à? Cút ngay!

- Tôi không đi, – Vaska ngoan cường nói. Đôi môi cậu mím chặt kiên quyết.

Tên cảnh sát vung roi lên:

- Cút ngay!

- Tôi không đi, đường phố của chúng tôi ở đây.

Tên cảnh sát thứ hai ghì dây cương và thét:

- Ermil, quất cho nó vài roi!

- Tôi không đi đâu cả! – Vaska ngiên răng nói.

Tên cảnh sát lái con ngựa tiến thẳng tới chỗ Vaska, nhưng con vật hất mồm, quay ngang và chỉ khẽ chạm bộ ngực nở nang vào cậu bé.

- Cút ngay, không tao giết chết! – Tên cảnh sát vung roi quất vào lưng Vaska, sau đó vụt cái thứ hai sang bên trái và tiếp cái thứ ba. Nhưng Vaska chỉ rút tay sâu thêm vào túi quần.

- Thôi mặc xác nó, Ermil, đi thôi!

Bọn cảnh sát phóng ngựa bỏ đi. Vaska đứng nán lại một chút, sau mới chậm rãi bước dọc theo đường phố. Trong mắt cậu ánh lên những giọt lệ. Tôi lẽo đẽo đi theo sau cậu, sợ tiến lại quá gần. Vaska dừng lại, gần căn nhà hầm, nhìn về phía bọn cảnh sát đi khuất và tức tối nói:

- Bấm ngài – đồ lợn ỉn bất tài.

Chúng tôi trở về nhà lúc trời sẩm tối.

Trong căn nhà hầm chiếc đèn đĩa cháy tù mù. Hai ông bố của chúng tôi, thợ máy Sirotko và chú Mosya đang hăng hái tranh luận với nhau về một chuyện gì đó.

Tôi và Vaska nằm trên một cái hòm kê cọt kẹt. Trong lòng thấy nặng trĩu. Chỉ muốn khóc vì tức hột cho chú Hussein. Bọn cảnh sát đánh chú vì tội gì? Chúng giết chết con vẹt của bố Alyosha để làm gì?

- Đúng, anh có chân lý, tôi có chân lý, khắp nơi là chân lý, nhưng không đâu thấy nó cả, – tôi nghe thấy tiếng chú Anisim Ivanovich. – Tại sao không có chân lý, người ta dẫn nó đi đâu?

- Mèo đã ăn mất chân lý rồi...

- Chính thế đấy... Thử hỏi anh, suốt đời anh làm việc, khâu được một ngàn chiếc ủng, nhưng anh thì vẫn cứ chân đất. Thế là tại làm sao?

- Bởi vì tôi là người Do Thái, – chú Mosya bình tĩnh trả lời.

- Không phải! – Chú Anisim Ivanovich đập mạnh tay xuống bàn làm ngọn lửa trên mép đĩa đèn rung rinh. – Thế tại sao lão Brodsky lại đeo kim cương đầy các ngón tay, chính lão ta cũng là người Do Thái cơ mà? Còn tôi, tôi là người Nga, nhưng tôi lại sống như một thằng ăn mày. Thế thì nguyên do ở đâu?

- Ở chính quyền, ở nhà vua chứ còn ở đâu, – bố tôi nói.

Chú Anisim Ivanovich lấy chiếc thìa sắt trên bàn và gí nó sát tận mặt chú Mosya.

- Đây là cái thìa. Ai làm ra nó? Những người thợ chúng ta. Ai đã xây dựng nên cái nhà máy cho lão người Anh Hughes? Cũng vẫn là những người thợ chúng ta. Cung điện nhà vua nữa, ai đã dựng lên? Ai đã đúc cho nhà vua vương miện bằng vàng và tô điểm cho nó bằng những hạt kim cương? Cũng vẫn là nhân dân lao động chúng ta!...

Thế thì ai là người chủ thực sự của nước Nga? Vua ư? Không, nhân dân lao động!... Nhưng tại sao họ vẫn ăn mặc rách rưới?

- Về chuyện này thì trong bài hát cũng đã có câu, – bố tôi nói.

Ai đã may mặc cho tất cả các lãnh chủ,

Nhưng chính mình lại trần trụi và đi chân đất?

Đó chính là chúng ta, người anh em thợ thuyền!

- Lấy ví dụ như Egor đây: chân đi ủng, nhưng cũng coi như chân không, – chú Anisim Ivanovich tiếp. – Còn lão Tsybulya thì có cả một xưởng đóng giày. Tại sao một người thì nghèo, còn một kẻ lại giàu? Bởi vì kẻ giàu đã lấy cắp của người nghèo.

- Đức vua đã cho phép như vậy, – chú thợ máy Sirotko chêm vào câu chuyện.

- Vua là tên địa chủ số một, – bố tôi nói thêm. – Lão ta có tám triệu mẫu đất. Như trên báo đã viết, chỉ riêng số kim cương của Hoàng hậu Aleksandra Fedorovna cũng đã đáng giá mười triệu đồng rúp rồi. Với số tiền ấy có thể nuôi sống bao nhiêu người đói?

- Chính thế đấy, – chú Anisim Ivanovich hưởng ứng, – thí dụ như việc chúng ta tiến hành chiến tranh, thế nhưng ai là người cần tới sự đổ máu ấy?

- Bọn nhà giàu, – bố tôi đáp, – bây giờ chính là lúc làm giàu trong chiến tranh.

Chú Anisim Ivanovich họa theo:

- Đúng thế! Tôi đã ở ngoài đó rồi. Binh lính không có giày dép và không có vũ khí. Một người bắn, còn ba người khác chờ đợi giờ tận số của bạn để lấy khẩu súng trường của anh ta. Bọn Đức trút đại bác xuống đầu chúng ta, còn bên ta lại cho chở tới ba toa tàu đầy ảnh Chúa và cây thánh giá. Và người lính Nga anh hùng đã mang thánh giá đó tiến lên chống lại những khẩu đại bác của Đức. Đấy, Đức Vua toàn Nga là như thế đó!

- Xung quanh toàn bọn gián điệp, – chú Mosya góp thêm. – Các tướng lĩnh là gián điệp. Các bộ trưởng là gián điệp. Chính Hoàng hậu là người Đức, các người còn muốn gì nữa!

- Chúng đã đưa nước Nga đến tình trạng như thế đó! – chú Anisim Ivanovich nói. – Đất đai giàu có, dân tộc vĩ đại. Dân tộc đó có thể dẫn toàn thế giới đi theo mình, thế mà nó đang chết đói.

Chú Anisim Ivanovich im lặng, dường như là chú rất khó nói, sau chú tiếp giọng cay đắng:

- Ví thử như tôi: trước kia có chân – sống qua ngày được, nhưng bây giờ cụt mất rồi, – chú dang hai tay ra. – Biết làm gì bây giờ được? Đi đâu? Đi gặp vua ư? Thì chính là lão ta đã cướp mất đôi chân của tôi rồi.

Vaska lắng nghe câu chuyện của bố cậu từ lâu, đến đây cậu đứng phắt dậy và chạy lại chỗ chú Anisim Ivanovich, hai bàn tay nắm chặt.

- Bố ơi, thế vua ở đâu? Nhà ông ta ở đâu?

Vaska xúc động, đôi mắt màu xanh lam của cậu sáng lên. Không chờ trả lời, Vaska nhảy bổ đến chỗ cha tôi.

- Chú Egor ơi, nhà của vua ở đâu?

- Đến vua thì xa, đến Chúa thì cao... – chú thợ máy Sirotko trả lời thay bố tôi.

Chú Anisim Ivanovich ôm Vaska vào lòng, vuốt ve mái tóc nhạt màu chưa hót của cậu con trai.

- Con của bố, con hãy nghe đây và nhớ nhé. Có lẽ bố cũng sắp chết, nhưng con hãy nhớ lấy: cái thằng vua chó chết ấy nó đã giết chết cha con đó.

Vaska lui ra, ngả lưng xuống hòm ngay cạnh tôi và nhắm mắt mở to rất lâu. Tôi cũng suy nghĩ về vua. Trong đầu tôi rồi mù lên: thím Matrena thì nói rằng vua đau xót cho chúng ta, còn chú Hussein lại gọi tên cảnh sát là “đồ lợn in của Hoàng đế”. Cả đời tôi tôi mơ ước được

làm vua, nhưng té ra vua là kẻ đã cướp mất hai chân của chú Anisim Ivanovich...

Bên bàn ngày càng trở nên ồn ào hơn. Qua làn khói xanh dày đặc của một thứ thuốc lá rẻ tiền hiện ra khung cửa sổ đã được bịt kín bằng chiếc chấn cũ kỹ.

- Thà chết còn hơn sống như thế này... – chú Mosya nổi nóng.

- Không sao, – bố tôi phản đối. – Tục ngữ có câu: “Nhân dân là sức mạnh làm nên bão táp.”

Tiếng nói chuyện vọng tới tai tôi mỗi lúc một nhỏ dần, những bóng đen chuyển động trên tường, và tôi nhắm mắt lại...

Trước mắt tôi là ngôi nhà thờ lấp lánh hàng triệu ánh đèn. Tiếng nhạc chơi khe khẽ. Vua ngồi trên một chiếc ghế đầu cao mạ vàng, còn bên cạnh ông ta là lão chủ tiệm Murat. Lão chỉ tay vào tôi và nói:

- Tàu Hoàng đế, cần chặt hai chân thẳng bé này đi.

Vua im lặng. Khi đó chú Anisim Ivanovich đứng dậy khỏi chiếc ghế dài và đề nghị:

- Hãy đưa trả chân tôi cho Lenka!

Tôi nhìn chú Anisim Ivanovich ngạc nhiên: chú lấy đâu ra chân nhỉ?

Nhưng lão Murat vẫn không chịu yên:

- Tàu Hoàng đế, thẳng Lenka đã lấy cặp kẹ ở cửa hàng con.

Tôi muốn nói rằng tôi chỉ lấy có một lần và sẽ không bao giờ lấy nữa, nhưng vua bỗng nhiên kêu ăng ăng và găm gờ với lão Murat.

Sau đó vua không còn là vua nữa. Trên ngai là con chó Polkan của chúng tôi đang sửa diên cuồng.

- Polkan! Polkan! – tôi gọi.

Nó nhảy xuống đất, hai chân trước đặt lên hai vai tôi và thè lưỡi nóng hổi liếm vào mặt tôi. Sau đó nó lấy chân trước vỗ vào vai tôi, nói:

- Nào, đi thôi, con!

... Tôi tỉnh dậy. Bố tôi đang đứng bên tôi. Vẫn còn ngái ngủ, tôi tụt từ trên hòm xuống. Chú Anisim Ivanovich trượt trên chiếc xe nhỏ theo sau chúng tôi.

Tối cửa ra vào, bố tôi nói với chú:

- Bây giờ tạm thời tôi chưa tiết lộ nhiều cho anh, tôi chỉ nói để anh rõ rằng người này ở vùng chúng ta, từ Lugansk tới. Anh hãy chữa lại cửa sổ, cửa ra vào đi, sao cho không còn một khe hở nào nữa. Chúng ta bắt đầu một sự nghiệp vĩ đại đấy. Đã nhớ mật hiệu chưa?

- Nhớ rồi.

- Thôi, tạm biệt... Đưa tay đây, con.

Chúng tôi bước ra ngoài phố. Một làn gió nhẹ thổi từ phía Semenovka tới mang theo hương vị của đồng cỏ lúc đêm khuya. Phía bên trái, nhà máy được chiếu sáng bởi một vầng hồng, đang chạy ầm ầm. Ở đâu đó giữa các căn nhà hầm trong xóm thợ một chiếc đàn gió đang rên rỉ buồn bã và một giọng khàn khàn hòa theo:

Linh hồn người thợ mỏ vẫn trong cơ thể

Nhưng chiếc áo sơ-mi rận đã cằn nát bướm.

Chúng ta uống rượu trắng, rượu rôm,

Và ngày mai ta sẽ đi ăn xin...

Từ một phía khác bài hát vọng tới, đau đớn, náo nùng:

Còn chàng phu giữ ngựa trẻ trung

Được khiêng đi với chiếc sọ vỡ tung...

Tôi và bố tôi ngủ ngoài sân, dưới gốc cây keo. Nhìn lên các vì sao tôi lại bắt đầu suy nghĩ về vua: nhờ vua bắt bố tôi ra mặt trận rồi lấy mất đôi chân của bố tôi thì sao? Tôi hoảng sợ luồn tay xuống dưới chăn và sờ chân bố tôi. Bố tôi cựa mình.

- Bố ơi, bố! – tôi lo lắng gọi.

Bố tôi không trả lời. Tôi sờ vai bố.

- Gì thế con? – bố tôi hỏi, không mở mắt ra, rồi quay lưng về phía tôi.

- Bố à, người ta có bắt bố ra mặt trận không?
- Không đâu, ngủ đi con, – bố tôi trả lời, thở mạnh rồi ngủ thiếp đi.
Tôi im lặng nhưng không sao yên tâm được:
- Bố ơi, rồi vua có lấy mất chân bố không?
- Không đâu, ngủ đi, – bố tôi khẽ lẩm bẩm.

Nhưng tôi không sao ngủ được. Nỗi lo âu không rời tôi. Lẳng tai nghe ngóng trong đêm khuya yên tĩnh, tôi suy nghĩ và không sao hiểu nổi: sao người ta lại không tóm cổ nhà vua đem chìm xuống ao, nếu như ông ta đã cướp mất chân của mọi người?

Trong đêm khuya tĩnh mịch, đâu đó xa xa một tiếng còi tàu hỏa rú lên. Chú chim sẻ đang ngủ gà ngủ gật trên cành động đậy lo lắng.

- Bố ơi, sao người ta không giết vua đi? – tôi lại hỏi.
- Sẽ giết, sẽ giết... thôi, ngủ đi, – bố tôi vấp vấp lẩm mẩm mới nói hết câu, và tôi yên tâm ngủ thiếp đi.

Chương hai

CHÚA

Kẻ bạo chúa đọa đầy, tàn bạo,
Dọa tù đầy, xiềng xích, cùm gông,
Thế xác thương tàn, nhưng tâm hồn ta rộng cánh,
Nhục nhã thay kẻ bạo chúa cuồng ngông!

1

Những đám mây mùa thu ẩm ướt, tàn mạn lướt đi trên mặt đất. Chúng sà thấp xuống xóm thợ làm vương cả từng dải bản thiêu vào cây cối. Cuộc sống trở nên tối tăm và eo hẹp. Mưa gió lạnh lẽo quất xuống suốt ngày đêm.

Mặc dù bố tôi hết sức giúp chú Anisim Ivanovich, gia đình chú vẫn sống rất nghèo khổ. Trong nhà chú nhiều khi đến cả một gàu than cũng không có. Vaska buộc phải đi làm việc.

Lúc đầu, người ta không nhận cậu. Lão đốc công không muốn nghe đến chuyện lấy vào nhà máy một đứa trẻ con như vậy. Lúc đó mọi người khuyên thím Matrena tới Nhà thờ, ở đó cha Ioann vẫn bán tuổi – ai mua bao nhiêu cũng được. Mỗi tuổi giá ba rúp. Với giá chín đồng bạc cha Ioann đã đưa cho một tờ giấy thánh mà theo đó Vaska từ mười một tuổi biến ngay thành mười bốn. Bấy giờ người ta mới ghi tên cậu vào làm công nhân và thậm chí còn trao cho cậu một miếng sắt tây hình tròn, có lỗ thủng và có rập số: 733.

Buổi tối chúng tôi đến tụ họp ở cạnh căn nhà hầm của Vaska để thăm hỏi lần cuối vị thủ lĩnh của mình, cả cậu bé người Hy Lạp Ucha một cậu bé tàn tật, gầy còm với đôi mắt đen và cái mũi khoằm, Abdulka Di-gan, con chú Hussein bị ngời tù một cách oan uổng và

thằng Ilyukha tóc hung, mà cả bọn chúng tôi đều không ưa, cũng tối. Bố thằng Ilyukha làm ở nhà tắm công cộng, cả nhà nó nổi tiếng là tham lam – đến một hòn đá ở sân nhà nó người ta cũng không xin nổi. Thằng Ilyukha lúc nào cũng thò lò mũi xanh. Mặt và hai tay nó đầy tàn hương, như thể một người thợ quét sơn nghịch ngợm nào đó đã vấy vào mặt nó cả cái chổi sơn. Lòng mi thằng Ilyukha trắng như lông lợn. Người ta “kính trọng” nó chỉ vì nó biết vấy hai tai.

Đường phố đã chìm trong bóng tối thật buồn tẻ và hiu quạnh. Trên nền trời đen thẫm, lấp lánh những vì sao.

Ủ kín mình trong những chiếc áo bông cũ, chúng tôi ngồi sát bên nhau trên một chiếc ghế dài, đưa nọ sưởi ấm cho đứa kia. Thằng Ilyukha tóc hung đỏ nhìn lên các vì sao và kể cho chúng tôi nghe rằng, bầu trời tức là nhà lâu của Chúa, còn các vì sao là những cửa sổ của nhà lâu đó. Mỗi người khi sinh ra đều được Chúa đục cho một ô cửa sổ ở trên trời. Thiên thần sẽ ngồi lên bệ cửa sổ, tay cầm một ngọn nến, khi nào người này chết thiên thần sẽ tắt nến, đóng ô cửa sổ lại và bay đi.

“Không biết ô cửa sổ của mình trên đó ở chỗ nào nhỉ?” – tôi ngẫm nghĩ, mắt nhìn lên các vì sao, còn chúng thì lấp lánh như những vật sống, khi đột nhiên biến mất trong bóng tối, khi lại sáng hiện ra...

- Thế còn cửa sổ của Chúa ở đâu? – Ucha hỏi, cậu liếc nhìn thằng Ilyukha, đôi mắt ranh mãnh đen như hai hạt huyền.

Thằng Ilyukha cười khẩy ra vẻ khinh bỉ.

- Cậu không biết à? Úi chà, thế mà cũng đòi là theo đạo Chính giáo, cửa sổ nào to nhất chính là của Chúa.

- Nhưng cửa nào cơ? – Abdulka Di-gan, cậu bé Tatar có cặp môi dày, người loắt choắt và lùn tè hỏi.

- Hừm cửa nào à? Thử đoán xem!

Abdulka im lặng. Chúng tôi cũng không biết. Nhưng rồi thằng Ilyukha giải thích:

- Là mặt trăng chứ còn ở đâu nữa.

Ucha hỏi, về chằm chọc:

- Thế nghĩa là ban ngày Chúa chẳng nhìn thấy gì à?
- Tại sao thế? – thằng Ilyukha hồi hộp hỏi.
- Vì ban ngày không bao giờ thấy mặt trăng cả.

Thằng Ilyukha cười phá lên một cách gượng gạo:

- Đồ dở người! Ban ngày mặt trăng chiếu để làm gì, nếu không có nó mà vẫn nhìn rõ hết? Đêm lại là chuyện khác, khi trời tối mới cần chiếu sáng chứ.

- Thế bây giờ Chúa có nhìn thấy gì không? – đột nhiên Vaska hỏi, từ đầu đến giờ cậu vẫn ngồi yên trầm ngâm suy nghĩ.

- Bây giờ ấy à?

- Ừ.

- Sao lại không? – Thằng Ilyukha vội vã trả lời. – Chúa bao giờ cũng nhìn thấy tất cả mọi thứ, kể cả ngày lẫn đêm.

- Nhưng không có mặt trăng bây giờ thì Chúa làm thế nào mà nhìn thấy được?

Vaska làm tất cả phải ngạc nhiên. Mà quả thực Chúa làm thế nào mà nhìn thấy được trong bóng tối, nếu như không có trăng?

- Gớm, đồ ngốc, – thằng Ilyukha phát cáu, – thế các thiên thần ở trên trời thì để làm gì? Các vị ấy nhìn và kể lại cho Chúa nghe. Người ta ở bên trái bao giờ cũng có thiên thần, còn ở bên phải là con quỷ có móng. Thiên thần cứu người ta khỏi chết, còn con quỷ thì dẫn người ta đến tội lỗi. Thậm chí lúc chúng mình ngủ các thiên thần cũng đứng cạnh ở bên gối. Hôm nay tớ vừa gặp một chuyện lý thú. Sáng sớm tỉnh dậy, tớ hé mắt nhìn thấy Người ngồi ngay bên cạnh.

- Ai cơ?

- Người ta đã nói là thiên thần mà lại. Người ngồi và ngủ gà ngủ gật. Tớ vù... vù... chồm dậy, Người đã vỗ cánh và bay đi mất.

- Bay đi đâu? – tôi hỏi sững sốt trước những lời thằng Ilyukha.

- Đi đâu, đi đâu! Đi đến chỗ ấy. Bay vào ống khói ấy.

- Nhưng mà trong ấy có mồ hóng.
- Thế thì sao? Người xuống ao tắm sạch sẽ, rồi lại bay lên trời.
- Mà nói láo, Ilyukha ạ, – Vaska giận dữ nói.

Thằng Ilyukha thanh minh:

- Trong Kinh thánh đã nói như vậy, còn tao ở đây không có liên quan gì cả. Mà chính mày cũng đã nói với thằng Lenka về thiên đường và quỷ dữ cơ mà, quên rồi à, hả? Quên rồi à?

- Quên hay không quên, đó là việc của tao, – Vaska cau có đáp lại. – Còn nói láo, đã nhìn thấy thiên thần thật thì chẳng để làm quái gì cả.

- Tao có thể cho mày xem cái lông rơi từ cánh thiên thần ra, nếu mày không tin.

- Mày lại nói láo.

- Tao nói láo thì tao chết ngay lập tức! Lúc thiên thần bay vào ống khói, Người vương vào một cái đỉnh nhỏ và rụng mất một cái lông. Đi xem ngay bây giờ cũng được, nó hãy còn nằm sau những bức ảnh thánh ở nhà tao ấy.

- Chắc là lông con gà trống.

- Lông gà trống là thế nào!

Chúng tôi im lặng. Thấy không có ai phản đối, thằng Ilyukha nhìn lên trời lấp lánh ánh sao, kể tiếp:

- Còn kia là đường lên thiên đàng, chúng mày thấy chưa, ở chỗ những ngôi sao chỉ chút thành một dải dài ấy. Sau khi chết những người chính trực sẽ theo con đường này mà lên thiên đàng. Ở đấy có thánh Pyotr tay cầm chìa khóa bằng vàng đứng canh cổng. Dân độn thì đừng có hòng lên vào được với ông ta.

- Ông ấy đòi xem giấy à? – Abdulka hồn nhiên hỏi.

Vaska cười khẩy:

- Xem giấy chứng minh!

- Không phải giấy chứng minh đâu, mà là cây thánh giá ở trên cổ kia. – Thằng Ilyukha sửa lại. – Nếu là một kẻ có tội thì cây thánh giá

sẽ bị gở, còn ở người chính trực thì cây thánh giá mới tinh, sáng chói như ánh mặt trời. Nếu thánh Pyotr trông thấy kẻ có tội muốn lên vào thiên đàng, thánh sẽ tóm ngay lấy cổ áo hắn ta, thúc đầu gối vào đít hắn, đuổi ra.

- Thế ai sống trên thiên đàng? – Abdulka gặng hỏi.

- Ông Adam và bà Eva.

- Còn có ai nữa không?

- Tao đã bảo rồi mà: còn có những người chính trực nữa. Đó là những người đã sống không có tội lỗi gì dưới trần gian này. Bà tao bây giờ sống trên đó đấy.

- Sao mà biết?

- Tao nằm mơ thấy thế.

- Gớm, nằm mơ thấy... – Ucha dài giọng nhạo báng. – Nằm mơ thấy bà thì trời sẽ đổ mưa.

- Hoàn toàn chẳng có mưa gió gì cả... Sau đó tao còn nhìn thấy bà tao ở đâu, biết không? Ở trên thiên đàng, hình như bà tao ngồi dưới gốc cây của thiên đàng và ăn những quả táo vàng. Trên thiên đàng thì sung sướng, còn gần địa ngục, ngay cạnh cổng có xích một con chó bảy đầu, khủng khiếp vô cùng, tên là Sankhurkha.

Mặc dầu cảm thấy thẳng Ilyukha nói láo, mọi người vẫn cứ thích nghe những câu chuyện của nó.

Tối hôm đó mãi tới khuya chúng tôi mới giải tán về nhà.

Vaska phải đi nằm sớm để sáng mai khỏi ngủ quên giờ đi làm. Khi tạm biệt chúng tôi cầm lấy tay nhau. Có lẽ Vaska cũng cảm thấy nặng nề. Cậu thở dài, động viên tôi:

- Không sao đâu, Lenka ạ. Tớ sẽ làm được tiền. Bố tớ sẽ cho chúng mình một hào, rồi chúng mình sẽ mua đây một hũ bánh bèo và kẹo “cổ con tôm”, mà nếu cậu muốn, chúng mình sẽ mua cả chim bồ câu nữa.

- Mua chim bồ câu hơn, – tôi cố cầm nước mắt.

- Được rồi, ta sẽ mua chim bồ câu: sẽ mua những con chim lông đỏ, đuôi đen, sẽ mua cả một con “tu sĩ” nữa...

Ngày hôm sau cũng chán ngán. Trong lòng buồn bã, tôi lang thang trên đường phố, không biết đi đâu. Tôi chơi một lát với con Polkan bên cạnh cổng rào: tôi ném cái que ra xa rồi bắt nó mang trở lại. Sau đó tôi nhìn qua khe hàng rào xem mẹ thằng Ilyukha giặt quần áo trong sân. Cả việc đó cũng thấy chán. Tôi buồn rầu, lặng lẽ đi ra bờ sông, ngồi lên phiến đá cạnh đám cỏ khô và nhìn lên trời, rồi bắt đầu đếm những đám mây. Kìa, một đám mây thứ nhất, nom như một chiếc áo bần, bay qua, sau nó là đám mây thứ hai, nom như con ngựa đang phi.

Không hiểu bây giờ Chúa đang ngồi ở đám mây nào? Bà tôi đã từng kể chuyện rằng: Chúa có một quyển sổ vàng, trong đó ghi rõ ai ra đời lúc nào và người ấy được sống trên trần gian bao lâu. Trong đó có ghi cả về tôi nữa. Giá có thể liếc qua xem mình được sống bao lâu nhỉ! Tôi sẽ lấy một mảnh kính tẩy cuộc đời của mình đi và thêm vào đó độ hai năm. Với thằng Senka con nhà hàng giò tôi sẽ xóa bớt đi độ mười tuổi. Còn bố nó thì tôi sẽ hoàn toàn xóa bỏ hẳn trong quyển sổ của Chúa. Cứ để cho lão ta sau khi chết sẽ xuất hiện ở thế giới bên kia, Chúa sẽ soát trong quyển sổ và hỏi: “Lũ quỷ đã dẫn mày từ đâu tới đây? Mày không có tên trong quyển sổ vàng. Cút ngay xuống địa ngục!” và cho lão ta mấy cái bạt tai. Còn ở dưới địa ngục lũ quỷ sẽ tóm ngay cổ lão chủ hàng giò và ném lão vào một cái chảo: hãy tự rán cho kỹ, bạn thân mến, hãy nhảy múa trên cái chảo nóng bỏng này... sau đó sẽ ngồi vào thùng hắc ín đang sôi và lấy lưỡi liếm mảnh sắt nung đỏ...

Mãi mê suy nghĩ, tôi không để ý mình đã ở bờ sông bao lâu. Những đám mây và đồng cỏ đã làm tôi chán ngán. Tôi đứng dậy, đi về nhà.

Tới nhà, một niềm sung sướng đột ngột đến với tôi.

- Con ơi, – mẹ tôi nói, khi tôi vừa bước qua ngưỡng cửa, – con hãy chạy vào nhà máy, mang cơm trưa cho bố. Mẹ thấy trong người khó chịu, vả lại đồ giặt hãy còn nhiều.

Tôi phải vất vả lắm mới tìm nổi mình khỏi nhảy lên. Vào nhà máy – như vậy có nghĩa là được đến chỗ Vaska, được thấy chỗ cậu làm việc và nói chuyện với cậu. Tôi còn nghe đồn rằng ở trong ấy đang rèn những quả đạn đại bác để đưa ra mặt trận. Chính mắt tôi sẽ được trông thấy những thứ đó.

Tôi cầm lấy chiếc cà-mèn đựng suất cơm trưa, chậm rãi bước ra khỏi nhà cốt để mẹ tôi trông thấy tôi mang suất cơm trưa một cách cẩn thận. Nhưng vừa ra khỏi cổng, tôi đã rú lên vì sung sướng và chạy vù đi làm sánh cả canh ra ngoài. Mẹ tôi kêu với theo:

- Hãy cẩn thận, cái thằng điên kia.

Nhưng tôi không muốn nghe thấy một cái gì hết cả.

2

Tôi đã từng vào nhà máy nhiều lần. Nhưng lần vào đó từ phía sân sau, chốc chốc lại phải nhìn quanh xem lão Hughes có tới không là một việc, còn đi một cách tự do, đường hoàng – vì tôi đem suất cơm trưa cho bố tôi mà lại – lại là việc khác!

Lần đầu tiên tôi được thực sự nhìn thấy nhà máy. Khói đen và muội than che kín cả mặt trời. Khắp nơi là tiếng ầm ầm, tiếng chan chát, tiếng rít, tiếng kêu lanh lảnh. Những bánh xe đồ sộ quay tròn, một cái gì đó nổ ầm ầm ngay trên đầu. Tưởng chừng như có một người khổng lồ khủng khiếp nào vừa nghiền răng ken két, vừa nhai bất kỳ thứ gì vớ được ở đây: sắt, đá, người, không phải ngẫu nhiên mà thấy có tiếng kêu răng rắc, tiếng nổ ròn, còn lửa thì cứ phụt ra như từ hai lỗ mũi của ông ta qua làn khói đen sì.

Tất cả mọi thứ ở nhà máy đều đã han gỉ: đất, sắt, ống khói, thậm chí cả những con chim sẻ cũng thế. Mùi vôi, mùi dầu hắc ín, mùi khét lẹt bốc lên nồng nặc có thể chết ngạt được.

Bên cạnh những lò luyện gang cao ngất, những người thợ vận chuyển gân guốc đang đẩy những xe cút kít hai bánh bằng sắt chất đầy

than cốc và quặng. Tôi nhìn những tấm lưng trần đỏ vì bụi quặng của họ và nhớ tới chú Hussein, bố của Abdulka. Chú ấy làm ở đây và hiện giờ vô cớ bị ngồi tù.

Sau những lò cao là bắt đầu phân xưởng lò mác-tanh. Tôi xem mãi những người thợ luyện thép mang trên vai những thỏi gang nặng hàng pút; họ uốn mình tránh lửa, rồi ném những thỏi gang vào cửa lò, lửa từ đó phụt ra điên cuồng, dường như chỉ muốn đuổi kịp những người thợ và đốt cháy họ. Da mặt những người thợ nứt nẻ ra vì nóng, quần áo họ bốc khói. Thợ luyện thép là những người dũng cảm – Kuzma Kryuchkov và thậm chí cả vua cũng không bằng! – họ xông thẳng vào ngọn lửa, và nếu như áo của ai đó bị bốc cháy, họ liền dìm mình vào thùng nước, và toàn thân bốc đầy hơi, họ lại vội vã bước tới lò.

Từ mép những ô cửa chất liệu, thép lỏng trào ra ngoài bò thành từng dòng nhỏ, song những người thợ vẫn bình thản bước qua những dòng thép đỏ đỏ.

Tới cạnh phân xưởng cán thép, tôi gặp một chiếc xe bốn bánh phủ chiếu gai, đi lúc lắc. Một đôi chân đi dép bện bằng vỏ cây thò ra ngoài mép manh chiếu gai. “Có lẽ lại có người bị chết chết rồi”, – tôi nghĩ bụng và vội vã tránh ra xa.

Tôi đi qua ao nước nóng của nhà máy, ở đây, như trẻ con vẫn kháo nhau, có thể bơi lội được cả mùa đông.

Món canh trong cà-mèn của tôi đã nguội lạnh từ lâu, mà tôi vẫn cứ lang thang khắp nhà máy. Nhưng một tên cảnh sát cạnh phân xưởng đúc đã nhìn thấy tôi và huýt còi. Tôi liền bám ngay vào phía sau chiếc xe cần trục và đi thẳng tới tận phân xưởng rèn đỉnh móc, nơi bố tôi làm việc.

Ở đây cũng vẫn âm âm; khói xanh lơ lửng dưới những mái vòm cao của tòa nhà. Những người thợ rèn, vai để trần, dùng kìm lôi từ trong đồng lửa ra mẫu sắt đỏ hồng và lấy những chiếc búa nặng nện vào. Chỉ còn nghe thấy:

Đinh-đôn-bum,

Đinh-đôn-bum...

Nóng không sao chịu nổi, những tia lửa bay tóe ra từ dưới bàn búa. Chẳng thể mà quần áo của bố tôi cứ bị cháy xém, mẹ tôi phải vá luôn.

Khó khăn lắm tôi mới nhận ra được bố tôi trong đám những người thợ rèn. Ông đang lấy búa nện vào mẫu sắt màu đỏ thẫm, và dưới những nhát búa khéo léo của ông, ngay trước mắt tôi mẫu sắt đã biến thành một lưỡi rìu.

“Thế còn vương miện cho vua thì ai đã rèn nên?” – tôi nhớ lại lời chú Anisim Ivanovich. “Cũng có thể là ở đây, trong phân xưởng rèn này, người ta cũng đã làm ra chiếc vương miện của vua, – tôi nghĩ bụng, – cũng có thể là chính bố tôi đã rèn nên nó chẳng?”

Tôi nhìn những người thợ rèn và nghĩ: “Lớn lên tôi sẽ không làm nghề gì khác, tôi sẽ làm thợ rèn hoặc thợ nấu thép để rồi tôi cũng sẽ rèn sắt, nấu thép và nhúng mình vào thùng nước. Tôi sẽ lặn xuống tận đáy thùng và sẽ ngồi lâu hơn mọi người ở dưới đó mà thở ra những bong bóng. Mọi người sẽ thắc mắc rằng không hiểu bong bóng trong thùng ở đâu ra. Còn tôi cứ ngồi dưới đáy và cười...”

Tiếng còi khàn khàn, một mối rúc lên. Bắt đầu nghỉ ăn trưa. Công nhân bọ đâu ngồi đây: người thì ngồi ghé lên những mẫu sắt gỉ, người thì ngồi bệt xuống sàn, tựa lưng vào cái đe. Một số tu nước chè ở trong chai, số khác múc trong những chiếc nồi gang ra một món ăn lỏng bỏng nước.

Trong khi bố tôi ăn cơm, tôi lang thang trong phân xưởng, sờ mó những chiếc đai ốc vừa rèn xong còn đang ấm, đung vào cái bể lò rèn làm nó thở phì phò như một con vật sống.

Sau đó một bác thợ lại gần chỗ bố tôi, nhìn tôi từ đằng xa và ghé sát vào tai bố tôi thầm thì một điều gì đó. Tôi lắng tai: “Họ nói về mình đây”. Khi bác thợ đi khỏi, bố tôi gói chỗ thức ăn dở lại, rồi gọi tôi:

- Con đi bố tắm cho. Ta vào nhà tắm, không con bẩn lắm.

Tôi biết mà! Bao giờ bố tôi cũng bịa ra được một cái gì đó. Tôi rất ghét tắm.

- Con có bắn đâu, con không muốn tắm.
- Sao lại không bắn, nhìn đây này, – bố tôi lấy ngón tay đen sì quẹt ngay vào mũi tôi.
- Đấy là bố vừa bôi vào con chứ. Con không tắm đâu!
- Đi thôi, đi thôi, – bố tôi đẩy vào lưng tôi. Mọi người cười ồ lên.
- Ustinov, anh đi đâu đấy? – một người béo đi qua, nghiêm nghị hỏi.
- Tôi đi tắm cho thằng bé, thưa ngài đốc công, chả có nó chạy nhảy suốt ngày, bắn như con lợn con ấy.
- À, à, thôi được, đi mà tắm cho nó.

Tôi với bố tôi rẽ qua phân xưởng rèn, rồi đi về phía gian nồi hơi của nhà máy. Tới đó chúng tôi lần theo những bậc đá ướt chui xuống một cái hầm tối đen và ẩm thấp. Chúng tôi mò mẫm bước được vài bước thì gặp một người công nhân. Bác ta giơ cao trên đầu một chiếc đèn đốt bằng dầu ma-dút, chăm chú nhìn chúng tôi.

- Có thể tắm được chưa đấy? – bố tôi vui vẻ hỏi.
- Được, có nước rồi đấy, người công nhân trông giống người Trung Quốc trả lời.

Bố tôi đón chiếc đèn của người ấy, rồi chúng tôi bắt đầu lách theo hành lang lát đá ẩm ướt. Bố tôi mở cánh cửa đã mở to ra vì ẩm và chúng tôi bước vào một căn phòng thấp, tối mịt. Bên góc phòng là một cái bể xi-măng. Nước chảy từng giọt vào đó từ một ống bằng sắt.

- Chào đồng chí Bogdan. – Từ trong bóng tối vang lên giọng nói trầm trầm của một người nào đó và dưới ánh sáng đèn dầu tôi thấy một khuôn mặt lạ có chòm râu đen sì.

“Quý sứ chăng?” – tôi thoáng nghĩ và lẩn ra sau bố tôi, nhưng bố tôi không sợ gì và lại vui vẻ đưa hai tay ra bắt chặt lấy tay của người lạ mặt.

- Chúng tôi chờ đợi đồng chí một cả người, đồng chí Mityai ạ. Chúng tôi rất mừng vì đồng chí đã tới.

- Cắt người gác chưa?

- Đã... cởi quần áo ra con, đừng sợ, đây là một bác rất tốt. Đây, xà-phòng cho con đây, cởi áo ra, – bố tôi vặn một cái núm nào đó trong tường, thế là một dòng nước từ trong ống sắt chảy ồ ồ vào cái bể xi-măng. – Tắm đi con, để bố nói chuyện với bác.

Không biết cái bác có chòm râu đen này từ đâu tới đây? Làm ra vẻ quen biết, nhưng lại không biết thậm chí cả tên của bố tôi. “Bogdan”, có lẽ ông ta sẽ lại còn gọi là Ivan nữa đấy...

Tôi cởi quần áo ra và miễn cưỡng tụt xuống nước như nhảy xuống một vực thẳm. Lẽ ra tôi không nên vào nhà máy thì tốt hơn, thế này thì lúc nào mà đến được chỗ Vaska?

Bố tôi ngồi lên thành bể tắm và bắt đầu nói chuyện với người lạ mặt.

- Trung ương Đảng cử tôi đến chỗ các đồng chí để khôi phục lại Ban Chấp hành đảng bộ bị tan vỡ. Tôi bị theo dõi ngay từ ở Lugansk. Nếu như chúng bắt tôi thì đồng chí, đồng chí Bogdan ạ, sẽ phải nắm lấy việc lãnh đạo tổ chức Đảng ở đây. Bây giờ tôi sẽ báo cho đồng chí biết các địa điểm hội họp bí mật...

- Tắm đi, tắm đi con, – bố tôi lấy lưng che khuất người lạ mặt.

Tôi không hiểu một tí gì trong câu chuyện của họ và bắt đầu nghịch nước. Nước ấm. Tôi quăng xà-phòng đi rồi ngụp xuống nước, lấy tay bịt kín hai tai và mũi.

Bố tôi và người lạ mặt, trong bóng tối trông giống như một con quỷ bắt đầu chia tay. Ông râu đen nhìn tôi, vui vẻ nháy mắt:

- Chú nhỏ không biết lặn rồi.

Bố tôi vuốt mái tóc ướt của tôi, nói:

- Nghịch ngợm lắm đấy, đồng chí ạ.

- Thôi được, lần sau gặp nhau, bác sẽ dạy cháu lặn, – ông râu đen nói. – Cháu sẽ lặn thật xa...

- Xa tận đâu cơ bác?

- Lặn từ đây đến Petrograd mới ngoi lên! – cả bác ta và bố tôi cùng cười phá lên.

Bố tôi tiễn bác đi, rồi quay lại.

- Lên thôi.

- Con chưa tắm xong.

- Lên đi, bố còn phải đi làm.

Bố tôi lôi tôi ra khỏi bể tắm. Tôi run lên vì lạnh. Bố tôi lấy áo lau qua loa cho tôi, chụp cái quần vào người đang còn ướt của tôi. Chúng tôi lại đi ra ngoài bằng con đường lúc nãy. Xung quanh chẳng còn ai cả: cả bác thợ người Trung Quốc lẫn ông có bộ râu đen.

Chúng tôi trở về phân xưởng. Bố tôi vội vã ăn nốt suất cơm trưa. Tôi cầm cà-mèn không, vội vàng tới chỗ Vaska. Lúc ra về tôi lấy một chiếc đai ốc mới rèn, hãy còn ấm giấu vào ngực áo.

Tôi tìm thấy Vaska ở khu lò luyện than cốc. Ở đó không còn gì để thở cả. Mọi thứ xung quanh đều bị che phủ bởi một làn khói vàng đầy chất độc. Thậm chí cả tôi, tuy ngồi ở xa, mà chốc chốc cũng phải lau nước mắt.

Các lò luyện than cốc xếp thành một dãy dài. Phía trên một toa xe goòng đi trên đường ray, đem đổ vào các cửa lò tròn một thứ than đá đã nghiền vụn. Khi lò đầy đến tận miệng, người ta đẩy lại bằng một cái nắp gang, lấy đất sét trát kín lại và than sẽ được nung lên ở bên trong. Khi than cốc được luyện xong, một hồi chuông sẽ vang lên, người ta mở tấm chắn lò hẹp giống như một cái nắp quan tài ở bên cạnh ra và bức tường bằng than cốc đã bị nung nóng, tựa như một vật sống, từ trong chiếc lò đầy lửa, sẽ từ từ tự bò ra ngoài. Người ta gọi nó là “chiếc bánh nướng bằng than cốc”. Vaska có nhiệm vụ làm nguội cái “bánh nướng” này bằng nước phun từ ống chữa cháy ra.

Thật ghê sợ khi thấy Vaska kéo chiếc mũ lông đã bị cháy sém tới sát tận mắt, tiến lại gần đồng than cốc đã bị nung nóng, xối vào nó một dòng nước chảy tung tóe.

Trong chiếc áo vét rách bươm với hai ống tay dài lòng thòng của bố, Vaska trông có vẻ rất bé. Cậu luẩn quẩn trước một bức tường than cốc rực cháy và hơi nóng bao trùm lấy cậu làm cậu có lẽ không còn thấy phải xối nước vào chỗ nào nữa...

Dần dần bức tường bằng than cốc lún xuống, những mẩu than cháy hồng bửa ra và lăn tới gần chân Vaska. Có cảm giác như ngay bây giờ đây cả bức tường bằng than cốc đó sẽ đổ sập xuống Vaska và thiêu sống ngay cậu ta.

Lão đốc công ở khu lò luyện than cốc, một người Bỉ bé nhỏ, trán hói với cái bụng to, chỉ biết có ba từ tiếng Nga: “Tưới ti!”, “Mau nên” và “Tồ súc sinh!”, luôn mồm quát Vaska:

- Tưới ti! Mau nên!

Vaska bước tới sát bức tường bốc hơi nóng, lấy hết sức ra kéo lê theo mình chiếc ống cao-su dài. Nhưng rồi không giữ nổi ở lưng chừng cái đầu bịt đồng nặng của vòi cao-su chữa cháy, Vaska ngã khụy xuống. Thế mà lão đốc công còn rít lên, rung rung cái bụng phệ:

- Tưới mau, tồ súc sinh!

Hai người công nhân đi qua đó đã đứng dừng lại.

- Quân giết người, chúng đã bắt một đứa bé con phải làm một việc đáng nguyên rủa như vậy, – một công nhân nói.

- Để trả tiền công được rẻ hơn mà, – người kia đáp. – Người lớn thì phải trả bốn mươi cô-pếch một ngày, còn chú bé này thì chỉ cần trả mười cô-pếch thôi.

- Thằng bé con nhà ai, cậu có biết không?

- Con trai Anisim Rudnev. Ông bố từ chiến tranh trở về cụt cả hai chân, còn thằng con trai chúng lại định giết nốt...

- Phải cho cái bọn nhà giàu ăn hại ấy một trận!

Tôi thấy Vaska đứng không nổi nữa và mặc dù đã biết cậu ngoan cường như thế nào – Vaska thà chết còn hơn tỏ ra mình khó nhọc – tôi vẫn thấy thương cậu.

Vaska ngừng xối nước và mặt đỏ gay vì nóng, loạng choạng lê bước tới chỗ gầu nước. Cậu uống ừng ực liền mấy ca nước ấm pha lẫn cả những giọt mồ hôi.

- Khó nhọc lắm, phải không, Vaska? – tôi hỏi và lấy cánh tay áo lau mồ hôi trên mặt Vaska.

- Biết làm sao được, – cậu trả lời, giọng khàn khàn. – Phải kiếm tiền nuôi cha mẹ chứ...

Nhưng dù sao Vaska cũng vẫn không chịu nổi và đã bỏ nhà máy.

Việc này xảy ra vào hôm thứ hai. Tôi mang vào khu lò luyện than cốc cho cậu suất ăn trưa – một chai nước chè và một mẩu bánh mì. Cậu chưa kịp ăn xong thì chuông đã vang lên – người ta bắt đầu cho than cốc ra lò. Vaska cầm lấy vòi nước ghê tởm và bắt đầu xối nước.

Tiếng nước xèo xèo và than nổ tách tách ở xung quanh. Màn hơi nước nóng bỏng và ngột thở che khuất cả Vaska làm tôi không thấy được cậu đã ngã từ bao giờ và như thế nào. Tôi chỉ nhìn thấy lão đốc công bụng phệ khoát tay thét lớn:

- Mau nên! Tồ súc sinh!

Lão ta nhảy xuống chỗ Vaska đang đứng, tiếp tục kêu la:

- Tươi ti!

Khi màn hơi nước nóng bỏng tan hết, tôi thấy Vaska nằm dài trên những tấm sắt. Nước vẫn phun phì phì từ trong vòi ra. Lão người Bỉ tóm lấy cổ áo Vaska, dựng cậu ta dậy.

- Tồ súc sinh, tươi ti!

Vaska đứng loạng choạng. Máu từ mũi cậu chảy xuống thành dòng. Cậu nhìn lão đốc công bằng đôi mắt lơ đãng, dường như không thấy lão ta. Nhưng khi lão ta tóm lấy cậu mà lắc thì Vaska vùng ra, vớ lấy vòi nước và chĩa thẳng vào cái mặt đầy râu của lão mà phun tới tấp. Lão đốc công giơ tay lên, muốn gọi người tới cứu, nhưng lão bị sặc và nện mạnh cái đít mềm nhẽo xuống những tấm sắt.

Lấy hai tay che dòng nước đang phun mạnh, lão đốc công kêu lên những tiếng gì đó, nhưng Vaska vẫn cứ phun mãi vào lão, làm bật tung cả cái mũ lưỡi trai bằng da của lão, làm ướt đầm đìa chiếc áo gi-lê với cái dây chuyền vàng trên bụng lão. Nghe lão kêu, công nhân từ khắp nơi chạy lại. Vaska quăng vòi nước đi rồi chạy nhanh, men dọc theo dãy lò luyện than cốc, leo lên đồng sắt vụn và lẫn mất.

Chúng tôi gặp nhau cạnh cổng ra vào. Vaska vặt một chiếc lá gừng bằm đầy bụi, lau máu trên môi. Cậu đưa mắt căm thù nhìn về phía làn khói vàng đang cuốn bay trên những lò luyện than:

- Cho đáng kiếp cái lão bụng phê ấy. Ta đi thôi, Lenka, cho chúng nó chết cả lũ với than cốc của chúng...

3

Chúng tôi ngồi xuống nghỉ trong một cái khe không sâu lắm. Tôi cho Vaska xem những chiếc giấy bọc kẹo mới, rồi lấy trong ngực áo ra một sợi dây, rủ cậu chơi trò làm ngựa và người đánh xe, nhưng Vaska thờ ơ với tất cả những cái đó.

- Thôi, – Vaska nói, – vô ích...

Chúng tôi đứng dậy, đi về nhà.

Vaska sợ bị bố trừng trị. Nhưng mọi việc đều ổn cả.

Chúng tôi lại chơi với nhau, chúng tôi dựng một túp lều bằng cỏ dại trong vườn rau, rồi đào một cái mỏ. Chỉ có điều là bạn tôi đã thay đổi khác trước. Ở nhà máy người ta đã làm hỏng mất cậu ta rồi. Cậu trở nên trầm ngâm tư lự: cậu cứ nằm mãi, hai mắt mở trừng trừng. Dù có gọi, cậu vẫn cứ im lặng.

Một lần chúng tôi đang nô đùa cạnh cổng thì chú Anisim Ivanovich đi xe tới chỗ chúng tôi, do dự như có lỗi, chú nói với Vaska:

- Họ phân cho con vào làm việc ở mỏ đấy! Bố không muốn hủy hoại tuổi thơ của con, nhưng số phận của chúng ta là như vậy – tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ con ạ.

Nghe được chuyện đó, thím Matrena òa khóc:

- Thế là chúng ta ném đứa trẻ vào miệng hùm đấy!...

- Thôi im đi! – chú Anisim Ivanovich quát thím. – Cứ như thế này cũng đã nẫu ruột lắm rồi.

Hôm sau thím Matrena dẫn Vaska tới xí nghiệp khai thác mỏ Pastukhovska.

Tôi trèo lên nóc căn nhà nhỏ bé của chúng tôi, buồn bã nhìn về phía đồng cỏ xa xa. Đó, họ đã xua đuổi Vaska của tôi tới tận đằng ấy, tới chính nơi tận cùng của thế giới...

Tôi đau khổ rất lâu, và cuối cùng không thể chịu được, tôi nhét một miếng bánh vào trong ngực áo, và để phòng xa, tôi lấy thêm hai củ khoai tây sống rồi lên đường tới xí nghiệp khai thác mỏ. Để đỡ sợ, tôi gọi cả con Polkan đi theo, nhưng nó chỉ tiễn tôi đến bờ sông thôi. “Polkan, Polkan!” – tôi gọi to, nhưng nó ngồi lại bên sông, giương đôi mắt buồn bã nhìn tôi và cứ ngồi lì, ve vẩy cái đuôi ra vẻ hối lỗi.

Phải đi tất cả ba dặm. Ngoài thảo nguyên cỏ đã khô, thậm chí cây ngải cứu cũng đã đen sạm, chỉ có đây đó những cây ké cao kêu với những chiếc lá bụi bần như những mảnh giẻ rách và những cụm hoa chóp nón bị bứt ra và xoay tít mỗi khi gió thổi.

Đi một mình cảm thấy rờn rợn. Trái dài trước mắt tôi là cánh đồng cỏ buồn bã với những đồng đất đá cô đơn của các xí nghiệp mỏ trông tựa những nấm mồ. Nhìn về đâu cũng chỉ thấy hoang vu, vắng vẻ, lạnh lẽ. Chắc chỉ có một mình Chúa từ trên trời dõi theo tôi đang lép nhép với đôi giày rách nát trên bùn nhão nhoét.

Qua khe Bogodukhovskaya là bắt đầu bước vào xí nghiệp khai thác mỏ Pastukhovska. Xóm thợ đen kịt vì bụi than.

Ở đây cũng như ở vùng chúng tôi tường rào ngăn thấp lè tè, xếp bằng một thứ đá cát thô, thậm chí mái nhà hầm cũng lợp bằng những phiến đá mỏng. Các ngõ ngách đều hẹp, độ ba bước chiều ngang từ tường nọ tới tường kia. Những căn nhà hầm cũ xiêu vẹo bốn bề trông giống như một đám thợ mỏ ngà ngà say đang ôm nhau đi lang thang.

Tôi vừa bước vào ngõ đầu tiên thì một con chó vàng bị xích liền nhảy lên nóc căn nhà hầm sữa ầm lên, rồi nó lại nhảy xuống đất và tiếp tục sủa ăng ăng, kéo lê dây xích kêu loảng xoảng.

Gần đó là mỏ “Italia” vẽ khủng khiếp như muốn dọa nạt mọi người. Trên tấm lưới sắt phía trên cổng ra vào có hàng chữ lớn: “Mỏ than Schulz Abscheroden von Graff”.

Gió lạnh thấu xương. Tôi đi qua một quán rượu. Trên tấm biển có vẽ một con tôm đỏ rất to, càng quặp lấy một cốc vai đựng bia.

Dưới chân rào, giữa những thùng đựng bia vứt ngổn ngang, tôi thấy một đám trẻ con rách rưới của xí nghiệp khai thác mỏ. Hai đứa chơi bài, còn những đứa khác hát giọng khàn khàn, rầu rĩ:

Kìa ngựa phi trên con đường
Chật hẹp, tối tăm, ẩm thấp,
Còn chàng phu giữ ngựa trẻ trung
Được khiêng đi với cái sọ vỡ tung!

Kính cửa sổ trong quán rượu rung lên vì người ta nhảy múa trong đó. Bọn trẻ con không mấy may để ý tới tiếng ầm ầm, vẫn tiếp tục kéo dài giọng hát náo nùng:

Mười hai lần vang lên trống báo
Chiếc thang máy chuyển lên cao,
Đưa lên núi thi hài anh giữ ngựa,
Còn mẹ già nước mắt chứa chan.

Tôi sững sốt khi trông thấy một cô bé gầy gò độ chừng bảy tuổi, khuôn mặt xanh xao với đôi mắt đen to. Trên cái cổ ngắn lủng lẳng một cây thánh giá bằng đồng. Cô bé ngồi co ro, ôm chặt đôi chân đất sát người, kéo chiếc váy ngắn che đôi gối tê lạnh. Con bé run run cầm điều thuốc lá rít một cách tham lam. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy con gái hút thuốc như vậy. Thình thoảng nó lại ho sù sụ như một ông già.

Bọn trẻ con khe khẽ hát, ra vẻ như miễn cưỡng:

Con chính là chàng giữ ngựa can trường,

Hỡi mẹ yêu, mẹ quý của con,
Con bị giết trong mỏ hầm tắm tối,
Còn mẹ thời ở lại cô đơn...

Để bọn trẻ con xí nghiệp khai thác mỏ khởi nhìn thấy, tôi cúi xuống, giả vờ lấy một mảnh gỗ móng gặt bùn dính vào người. Nhưng chúng đã nhìn thấy tôi.

Một cậu bé rắn chắc, quần áo đen rách rưới, có lẽ là đứng đầu bọn, khệnh khạng bước lại phía tôi, hấn thọc hai tay vào túi quần sâu đến tận khuỷu.

- Mày là ai? – hấn hỏi với vẻ khinh bỉ.
- Chẳng là ai cả.
- Cho mày một cú vào mồm chứ?
- Không nên.
- Vì sao?

Tôi cũng không hiểu vì sao và đã trả lời:

- Đánh nhau là có tội. Chúa sẽ trừng phạt.

Kẻ gây sự đưa mắt nhìn cái ngực trần thiêu phan trên của mình, nơi có đeo một chiếc thánh giá nhỏ bằng đồng lung lẳng trên một sợi chỉ cáu ghét, rồi nhổ nước bọt qua hai hàm răng sún:

- Thợ mỏ không phải họ hàng thân thích của Chúa mà phải sợ Ngài như sợ lửa. Hiểu chưa?
- Tớ sẽ mách Vaska cho mà xem.
- Vaska nào?
- Vaska người Nakhalovka ấy, bây giờ cậu ta làm việc ở đây.
- Thế cậu và Vaska là thế nào với nhau?
- Anh em, có nghĩa là láng giềng. Tóm lại là có họ hàng với nhau, tớ mang suất ăn sáng đến cho cậu ta đây.
- Thề đi.

Tôi bỏ mũ và làm dấu thánh.

- Giá nói thế ngay có phải hơn không. Tớ có biết Vaska. Đi đi, đừng sợ ai cả. Nếu có kẻ nào chặn đường thì nói rằng Pashka Lửa đã cho phép đi rồi.

Tôi tiếp tục đi. Nhưng Pashka đã đuổi theo và bảo:

- Đi, tớ sẽ chỉ cho cậu biết Vaska đang làm việc ở chỗ nào. Cậu ta là một anh chàng tốt. Bọn trẻ ở đây mến cậu ta.

Chúng tôi đi bên nhau. Tôi kinh hãi liếc nhìn Pashka: nom cậu thật dễ sợ trong bộ quần áo rách nát với khuôn mặt và hai bàn tay đen thui.

- Sao cậu lại bẩn thỉu như vậy? – tôi hỏi.

- Tớ vừa đi làm về, – Pashka lãnh đạm trả lời. – Tớ làm ca đêm.

- Ở đâu?

- Còn ở đâu nữa. Lẽ dĩ nhiên ở mỏ. Tớ là người cầm đèn, còn bố tớ là thợ mỏ ở lò chợ.

Tôi và Pashka đi gần tới “quán rượu” cuối cùng thì bất thành linh cánh cửa quán rượu mở tung đánh ầm một cái và hai người thợ mỏ xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Một người cầm chiếc cốc chim thợ mỏ, lồng lên định chạy đi đâu đó. Áo bác ta ướt tả tơi mảnh đầy máu. Người bạn, một chàng trai trẻ mặt hơi đỏ, vai khoác chiếc phong cầm, đang cố giữ bác ta lại.

- Buông ra đi, Petya. Cậu muốn để chúng bóp chết hẳn chúng ta à, cậu muốn chúng ta sẽ chết cháy trong hầm mỏ hả?

Tôi khiếp sợ, định bỏ chạy, nhưng Pashka đã túm lấy tay áo tôi.

- Đừng sợ. Đây là anh Petya của tớ, người khoác chiếc phong cầm ấy, còn người say rượu là bác láng giềng. Con trai bác ta đã bị dè chết dưới mỏ: mất ba ngày tới chỗ xác chết mà cũng không lôi được xác lên. Người mẹ quá đau đớn đã thắt cổ tự tử trong nhà kho. Bây giờ bác ấy còn trọi một mình, đã uống rượu say và muốn đi giết chết lão chủ mỏ von Graff.

Pashka vừa nói xong câu ấy thì từ góc phố phi ra hai tên kỵ binh Cozak với những mớ tóc lò xo xòa dưới mũ. Sau chúng là một chiếc xe

ngựa lắc lư trên những chiếc lò-xo êm, trên xe bệ vệ một người đàn ông, rõ là lão chủ mỏ. Hai tên lính nữa, vai khoác súng, tay cầm roi, cưỡi ngựa theo sau hộ vệ.

- Buông ra, Petya, để tôi ra thanh toán với nó, – bác thợ say rượu gào lên và lao về phía xe.

Một tên Cozak quất roi vào đầu bác và bác ta ngã lăn xuống bùn.

Pashka vớ vội một hòn đá, lao tới nơi có ấu đả.

Tôi không còn biết chạy đi đâu và tìm Vaska ở đâu liền chạy luôn tới mỏ...

Tôi phải tìm mãi mới thấy Vaska làm việc trên tầng. Ở đó có một cái tang bằng gỗ to tướng quay tròn trên một cột trụ cao và quấn quanh đó một sợi dây cáp dài. Một đôi ngựa đi vòng tròn, quay cái tang. Vaska vắt vẻo ngồi trên con ngựa bụng to đi trước, tay cầm cái roi nhỏ lừa con vật. Khi cuộn dây cáp tự gỡ ra khỏi tang, một chiếc thùng tải bằng sắt tự hạ xuống vực tối của hầm mỏ. Sau đó Vaska quay ngựa lại và lừa chúng đi ngược chiều. Sợi dây cáp rít lên và lại cuốn quanh vào tang, kéo theo từ dưới hầm lên chiếc thùng tải bằng sắt đầy người hoặc than.

Lúc nghỉ giữa giờ Vaska kể cho tôi biết hai con ngựa tên là Valetka và Strepet. Cả hai con đều bị mù vì trước chúng phải làm sâu dưới đất trong bóng tối. Tôi lấy bánh mì cho Valetka ăn. Con vật hấp háy đôi mắt màu xanh xám, hít hít tôi, thậm chí áp cả cái mõm mướt như nhung vào mặt tôi.

- Ngựa nó hôn cậu đấy! – Vaska âu yếm nói.

Tiếc là không được đứng bên ngựa lâu hơn nữa, vì lão đốc công đuổi tôi ra.

Tôi đi lang thang trong xí nghiệp, dạo vòng quanh mỏ và thấy sờ sợ. Thăng Ilyukha kể là giếng lò trong mỏ dẫn xuống tận địa ngục, tưởng như chỉ cần áp tai xuống đất ở dưới giếng là có thể nghe thấy cả tiếng bọn quỷ sứ nói chuyện với nhau và tiếng rên rỉ của những kẻ phạm tội phải ngồi vạc dầu...

Tò mò muốn xem, tôi tiến gần lại giếng. Vừa lúc đó một chiếc thùng tải bằng sắt treo lơ lửng trên những sợi dây sắt han gỉ ở dưới giếng trôi lên. Trong thùng có những người đứng tới thắt lưng như trong két nước – không rõ mặt mũi một người nào, chỉ thấy rằng họ lấp loáng và tròn mắt trắng dã. Tôi rợn người và vội vã chuồn thẳng khỏi hầm mỏ.

Từ đằng xa tôi vẫy mũ chào Vaska rồi quay trở về nhà. Cánh đồng cỏ bát ngát lại trải ra trước mắt tôi. Giờ tôi thấy vững tâm hơn, thậm chí không thấy sợ khi rẽ về phía khe Bogodukhovskaya. Người ta kể là vào thời kỳ Cách mạng năm 1905 bọn sen đầm đã mang công nhân ra đây bắn. Tôi bỗng muốn rẽ vào đó và sục sạo: biết đâu chẳng tìm thấy một viên đạn còn sót lại sau vụ bắn giết? Hơn nữa tôi còn biết ở trong khe có một cái hồ mà từ trên mỏm đá cao có thể ném sỏi xuống nước được.

Khe nằm sâu trong đồng cỏ hoang vu, xa đường cái. Bây giờ đang mùa thu, đã lâu người ta không tắm ở hồ nữa, nên tôi không ngờ là có thể gặp một ai ở đó. Vì vậy tôi sững sốt và sợ biết bao, khi gần tới nơi tôi chợt nghe thấy tiếng người nói rì rầm! Tôi không xác định ngay được tiếng người nói từ đâu vọng lại.

Sau khi thận trọng nhìn quanh từ trên tảng đá xuống, tôi trông thấy hai người lạ. Họ ngồi dưới bức thành cao và rì rầm nói chuyện gì đó. Từ trên nhìn xuống tôi chỉ thấy được mũ họ, còn mặt mũi ra sao thì không biết được. Người mặc áo lính với chiếc mũ lính màu xám nói với người bên cạnh đầu quấn băng và đội mũ cát-két:

- Cơ sở bí mật ở Nakhalovka, ở nhà Prepodobnyi, đồng chí biết anh ấy chứ?

- Tôi có nghe nói, nhưng chưa biết mặt.

- Anh ta là thợ giày, bị cụt cả hai chân.

- À, à thế thì tôi biết rồi. Hình như anh ta tên là Anisim. Thế ra anh ấy chính là Prepodobnyi à?

- Chính anh ta đấy.

- Tôi sẽ đến đó, – người bị băng đầu nói.

Tôi đứng ngay chỗ dốc. Bỏ chạy không kịp nữa. Giọng của một người nghe quen quen. Tôi nhìn kỹ và nhận ra chú công nhân chơi phong cầm mà tôi gặp lúc sáng ở Pastukhovska. Chắc bọn lính Cozak đã đánh chú ấy nên đầu chú ta bị băng.

- Thế nhé, hãy đến đây, – người mặc áo lính nói tiếp. – Đừng triệu tập nhiều thanh niên. Trước khi mời ai vào hãy tìm hiểu xem họ là người như thế nào đã nhé. Nhớ tránh xa những người chỉ thích uống rượu, những kẻ sống bừa bãi, những thằng có họ với bọn quan to và cảnh sát.

- Tôi hiểu rồi, đồng chí Mityai ạ.

“Mityai”... Tôi đã nghe thấy tên này ở đâu rồi nhỉ.

Tôi nhẹ nhàng, rón rén tụt khỏi dốc. Như vẫn còn sợ những con người bí mật ấy nghe thấy tiếng chân, tôi thụp xuống, bò lồm cồm, rồi đứng phắt dậy lép nhép đôi giày rách nát, chạy biến xuống núi. Tôi chạy đến tận con sông nhỏ mới ngồi tựa sau tảng đá và ngoái lại: không ai đuổi theo cả.

“Họ là ai nhỉ? Sao họ lại ẩn trong khe?” – tôi suy nghĩ. Hình như tôi có biết cả người mặc áo lính thì phải. Tôi nhận ra ông ta có bộ râu đen sì, lởm chồm. Người nói chuyện với bố tôi ở nhà tắm cũng có bộ râu như thế và cũng nói giọng trầm trầm như vậy. Phải chăng chính là bác ta? Thế thì sao bác ấy lại ở trong khe ngoài đồng cỏ, một khi đã làm việc trong nhà máy?

4

Tôi nóng lòng chờ bằng được Vaska, và khi cậu ấy vừa đi làm về, tôi liền mách cậu ra một chỗ kín nhất sau kho, kể tuột hết về cuộc gặp gỡ bí ẩn ở khe Bogodukhovskaya. Để đáp lại, Vaska chỉ cười khẩy một cách khó hiểu, nhìn tôi chăm chăm tựa như suy nghĩ: có nên nói

ra hay không? Cuối cùng cậu từ từ bỏ mũ xuống, lục lọi trong đó, rồi moi ra một tờ giấy gì đó.

- Xuyt..., khê chứ, – Vaska thăm thì và đưa tờ giấy cho tôi.

Tôi mở ra. Đó là một bức tranh, trong có vẽ một quả núi cao xếp toàn bằng người và trông giống một đồng than hình chóp ở trong mỏ. Trên đỉnh cao nhất là vua và hoàng hậu ngồi, bên cạnh có đề dòng chữ: “Trăm cai trị các người”. Dưới vua và hoàng hậu là bọn nhà giàu, quần áo sang trọng đắt tiền, đứng trên một cái vòng rộng giống như chiếc đu quay. Ở đây có dòng chữ khác: “Chúng ta cai trị các người”. Dưới nữa cũng trên một vòng tròn là các cha cố, tu sĩ và đủ loại bọn linh mục. Bên đó có dòng chữ mà tôi không hiểu: “Chúng ta làm các người u mê”. Dưới tầng cha cố trên một vòng rộng hơn là bọn hiến binh, cảnh sát, tướng tá. Bên cạnh có đề: “Chúng ta xử bắn các người”. Dưới bọn nhà binh lại có một vòng khác, trong có kê một cái bàn bày đầy các loại rượu và đồ nhắm. Quanh bàn là bọn con gái, lái buôn và chủ nhà máy với biển đề: “Chúng ta ăn họ các người”. Dưới cùng là công nhân và nhiều người nghèo khổ khác, họ gập người dưới sức nặng đè nén của bọn bóc lột. “Chúng tôi nuôi các ông”, “Chúng tôi làm thuê cho các ông” – có hai dòng chữ đề như vậy. Công nhân mang trên mình cả một đồng người như thế, rõ ràng là đã hoàn toàn kiệt sức, nhiều người đã ngã gục, chỉ có một người vùng ra khỏi vòng đó. Tay anh ta cầm lá cờ đỏ với dòng chữ “Sống tự do hay chết trong đấu tranh!”

- Đây là cái gì thế?

- Tranh áp-phích chống lại vua.

- Cậu sẽ làm gì với bức tranh này?

Để trả lời, Vaska nhặt chiếc đinh gi, lấy lại áp-phích từ tay tôi và chọc thủng hai mắt vua.

- Đấy mình sẽ làm như thế, – Vaska tức giận thốt lên và muốn xé toạc cả bức tranh áp-phích.

- Chúng mình đem dán vào hàng rào nhà thằng Senka hàng giò đi?
– tôi đề nghị.

- Nếu mà nhét được cho chính nhà vua nhỉ, – Vaska nói.

- Phải đấy; và chúng mình sẽ viết thêm sang bên cạnh: “Vua là đồ chó”.

Chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế dài, rồi bắt đầu thì thào bàn cách xem làm thế nào gửi được nó cho vua.

Đột nhiên chúng tôi thấy trong bóng tối có một người nào đó rón rén bước tới căn nhà đất. Người đó gõ vào cửa sổ, chờ trả lời và khẽ hỏi:

- Ông thợ giày Anisim ở đây phải không?

Chúng tôi nín thở. Tiếng chú Anisim Ivanovich vọng ra từ căn nhà đất:

- Ở đây, cần gì đấy?

- Anh Pavel gửi lời chào. Tôi đến lấy ủng, – người lạ mặt nói.

- Ủng đã xong rồi. Mời anh vào, – chú Anisim Ivanovich trả lời.

Người lạ mặt đi qua, không nhìn thấy chúng tôi. Cánh cửa kêu cọt kẹt và lại trở nên yên tĩnh. Tôi có cảm tưởng như đã nhận ra người ngồi ở khe Bogodukhovskaya.

Tôi chưa kịp nói điều đó với Vaska. Ngoài phố lại nghe thấy tiếng chân. Lại một người nữa bước tới ngôi nhà đất và câu chuyện về anh Pavel nào đó và về đôi ủng lại lặp lại. Khi người đó khuất trong bóng đêm rồi, Vaska mới thì thào với tôi.

- Ngồi yên, đó là những người hoạt động bí mật đấy.

Tôi ngạc nhiên: những người hoạt động bí mật đến ngôi nhà đất của chú Anisim Ivanovich làm gì, một khi ở đó ngay cả nền nhà cũng không có – chỉ toàn đất trát thêm đất sét trộn với phân bò?

Chẳng bao lâu bố tôi cũng đi qua đường tới ngôi nhà đất, theo sau ông là chú thợ máy Sirotko, cụt một tay. Sau đó chú công nhân người Trung Quốc cao kều xuất hiện trong bóng đêm. Tôi đã có lần gặp chú

đó. Khi ông khách từ Pastukhovska, đeo trên vai chiếc đàn phong cầm xuất hiện, tôi mới vỡ lẽ là các công nhân tụ họp lại ở trong ngôi nhà đất là những người chống lại vua. Tôi sốt ruột muốn xem và kéo Vaska vào nhà.

Chúng tôi vừa bước vào nhà, thì chú Anisim Ivanovich đã đuổi luôn chúng tôi ra. Nhưng tôi đã kịp nhận ra người có bộ râu đen lờm chờm. Bác ta đã làm cho tôi thích với đôi mắt tinh ranh, với hàm răng trắng và tươi tắn như của người Di-gan.

- Các cậu ở đây chả có việc gì đâu, – bố tôi đẩy vào lưng chúng tôi và nói, – Lenka, con đi ngủ đi, còn Vaska...

Bố tôi nói thầm với cậu cái gì ấy, rồi Vaska bước ra. Sau tôi mới biết là bố tôi sai Vaska ra gác cạnh nhà. Nếu cảnh sát xuất hiện thì phải hét to: “Vào ngày thứ bảy, ngày mưa gió...”

Như thế còn nói chi đến ngủ với nghề nữa.

- Vaska, cho mình gác với cậu nhé, được không?

- Nhưng coi chừng, phải im lặng...

Chúng tôi nép kín bên hàng rào và bắt đầu quan sát.

- Vaska, ông có râu là ai đấy?

- Cán bộ bí mật ở Lugansk. Cậu có biết ông ấy dùng cảm như thế nào không? Hoạt động chống lại vua đấy.

Chống lại vua! Tôi và Vaska đang bảo vệ một người như thế đó! Thế có nghĩa là tôi cũng hoạt động chống lại vua. Thằng Ilyukha tóc hung mà biết, nó có thể chết được vì ghen.

Màn đêm đã bao trùm cả mặt đất, nhưng tôi không thấy sợ. Thậm chí còn muốn cho cảnh sát đến nhanh lên để tôi và Vaska hát vang: “Vào ngày thứ bảy, ngày mưa gió...” Tôi căng mắt ra nhìn vào bóng đêm, nhưng chẳng trông thấy một ai ở đâu cả.

Thời gian trôi qua đã khá lâu, tôi lạnh cóng cả người, nhưng chả lẽ lại bỏ về nhà, khi còn muốn nghe đến chết được xem trong nhà người ta nói gì.

- Vaska, Vaska này, cửa sổ nhà cậu có lỗ thủng đấy! – tôi thì thầm.
- Biết rồi.
- Nhưng chỗ kính lại bị gổ che mất...
- Thế thì sao? Mình che đấy để khỏi gió lùa.
- Biết rồi... nhưng tớ muốn nói là cái gổ có thể tháo ra được...

Không biết Vaska có hiểu tôi hay không, hay chính cậu ấy cũng muốn nghe các nhà hoạt động bí mật nói chuyện, – cậu ta dọa tôi – “Im” – rồi chúng tôi lén tới cửa sổ. Vaska quỳ gổ, thận trọng vạch mép gổ ra và chúng tôi bắt đầu lắng nghe.

Ông có râu đang nói – tôi nhận ra tiếng ông ta:

- Bọn cha cố, tư sản, hiến binh, cả một bầy lũ ăn bám xã hội đè nén chúng ta. Nhà tù đầy chật. Nhân dân gục chết dưới làn đạn của Nga hoàng. Các đồng chí, khắp nước Nga đang rên xiết. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội bôn-sê-vích Nga kêu gọi chúng ta đấu tranh. Cần đập tan tành thế giới cũ. Nước mắt và sự phản kháng không giúp gì được. Chỉ có những bàn tay chai sạn của chúng ta, tạm thời được trang bị bằng cuộc chim, mới đem lại cho mình tự do...

Chúng tôi nhìn nhau và lùi khỏi cửa sổ.

- Nghe rõ chứ? – Vaska thì thầm.

Tôi gật đầu.

- Đó, một con rắn độc!

- Ai kia?

- Vua chứ còn ai? Toàn nước Nga rên xiết, còn hăn thì uống rượu vốt-ca và bắn vào công nhân.

Nước Nga rên xiết... Thế mà thảo nguyên về đêm lại yên tĩnh đến mức không nghe thấy một tiếng động.

Chúng tôi lại ép sát vào cửa sổ. Bố tôi đang nói:

- Chúng ta rèn lấy vũ khí, các đồng chí ạ. Bốn mươi thanh gươm và một trăm lưỡi mác đã được cất giấu ở nơi tin cậy. Các đồng chí thợ mỏ

hãy dừng cảm đứng lên, cả dân tộc vùng lên theo các đồng chí...

5

Chúng tôi rời khỏi cửa sổ để kiểm tra xem có tên cảnh sát nào lên tới không, nhưng xung quanh vẫn yên ắng, chỉ có những ngôi sao nhấp nháy trên bầu trời tối đen.

Bỗng nhiên từ xa xa đâu đó trong đêm tối vọng tới tiếng rền rĩ xé lòng kéo dài. Tiếng rền rĩ lắng đi rồi lại lặp lại. Cái gì thế? Tiếng rền rĩ xé lòng và ngắt quãng từng hồi vọng tới chỗ chúng tôi ngày càng rõ. Tôi nắm lấy tay Vaska trong bóng đêm.

- Nghe thấy không?

- Khoan! – Vaska bực mình nói, lắng nghe tiếng rền rĩ ai oán.

- Cái gì thế?

Vaska im lặng.

- Nước Nga hả?

- Sao?

- Nước Nga rền xiết hả?

- Nước Nga nào ở đây! Còi mỏ Pastukhovska kêu cứu đấy! Lại xảy ra chuyện gì ở đó rồi, – Vaska lại im bật, lắng nghe.

Và trong đêm tối lại vang lên, vang lên tiếng gọi đơn độc. Sau đó như để đáp lại, các mỏ khác cũng kéo còi vang lên ảo não. Thế là trong đêm tối hàng chục tiếng còi: “Ô, ô, ô... u, u, u...” – rền rĩ, gieo rắc sợ hãi và lo âu.

Vaska lao vào nhà, nhưng những người hoạt động bí mật đã từ trong chạy ra, vừa chạy vừa mặc áo. Cả chú Anisim Ivanovich cũng trượt xe ra theo.

- Pastukhovska cháy rồi, – Vaska kêu lên. – Kia kia, nhìn kia!

Phía mỏ sáng rực lên một ánh hồng ghê rợn. Người chơi phong cầm ở Pastukhovska vẫy tay tuyệt vọng, rồi chạy dọc theo đường phố. Mọi người rượt theo anh.

Tiếng chân rầm rập khắp nơi. Mọi người xô đẩy nhau chạy cả về một phía. Trong đêm tối vang lên những giọng nói lo lắng.

- Đi chứ? – Vaska nắm chặt tay làm tôi phát đau. – Đẳng ấy còn có cả con Valetka và Strepet đang cháy...

Tôi chợt nhớ tới những con ngựa mù và không kịp nghĩ ngợi, lao ngay theo Vaska.

Đến góc phố, chúng tôi va phải bố tôi. Nhận ra tôi, ông bắt quay về. Chúng tôi buồn rầu đứng lại. Tôi cảm thấy Vaska rất muốn chạy đến mộ, nhưng lại không dám bỏ tôi lại một mình.

Chúng tôi đi ra ngoài thành phố. Ở đây nhìn thấy rất rõ đám cháy. Mộ Pastukhovska ở trên núi và ánh hồng ngày càng đỏ rực lên, chiếu sáng cả nửa cánh đồng cỏ. Thấy rõ cả đồng đất đá hình chóp đỏ rực khủng khiếp của mộ “Italia”.

Còi vẫn rú. Mọi người chạy ngược chạy xuôi, từ mọi nơi lao tới, hốt hoảng hỏi nhau việc gì đã xảy ra. Một người nào đó lên tiếng: “Mộ cháy”. Người khác quả quyết: “Tất nhiên có tiếng nổ mà”. Rồi những giọng nói xúc động, thương xót, giận dữ và phẫn nộ chen lẫn nhau:

- Thế là lại chết những người cột trụ kiếm ăn cho gia đình, và rồi trẻ mồ côi lại đi ăn xin khắp nơi.

- Quạt trong lò không chịu chữa, thế là xảy ra cháy!

- Bọn chúng cần đêch gì quạt, với chúng bỏ mặc anh em mình chết còn hơn!

- Quẳng cái bọn ăn bám ấy xuống giếng lò!

Rằng tôi va vào nhau lập cập vì sợ. Trong tiếng rì rầm hỗn loạn của mọi người tôi nhận ra tiếng mẹ tôi. Bà đang hỏi ai đó về tôi. Lẩn đi không kịp nữa rồi. Mọi người đã thấy tôi và dắt tôi lại chỗ mẹ. Bà phát cho tôi một cái.

- Á chà, thằng du thủ du thực đây rồi. Tôi đi sục sạo khắp phố tìm nó, còn nó lại nghĩ ra cách đi chơi đêm thế này đây!

Thím Matrena cũng định dắt Vaska về thì một người từ phía Pastukhovska chạy lại và kêu to:

- Anh em ơi! Lại cứu mau! Công nhân mỏ Pastukhovska gặp tai nạn.

Vaska giằng tay mẹ, lao về phía đồng cỏ tối mịt.

6

Suốt đêm trong thành phố không ngừng báo động. Ngoài cửa sổ nghe rõ tiếng kêu la, tiếng súng và tiếng chân người chạy rầm rập. Mẹ tôi tắt đèn và đứng bên cửa sổ, căng mắt nhìn vào bóng đêm.

Đến sáng Vaska chạy lại nhà tôi và kể lại rằng: hơi đốt dưới hầm mỏ “Italia” nổ tung làm chết cả một kíp thợ, cả tòa nhà mỏ và chuồng ngựa đều bị cháy trụi.

Vaska hào hứng thuật lại: công nhân lôi tên chủ mỏ von Graff ra khỏi nhà, kéo nó tới giếng lò, định ném hấn xuống đó, nhưng lính Cozak đã ập tới và đánh tháo cho hấn.

Suốt ngày trong thành phố không được yên, bố tôi cũng vắng mặt cả ngày. Hai mẹ con chỉ lo chúng đã bỏ tù bố tôi rồi. Gần sáng bố tôi mới về, với vẻ hối lỗi, bố tôi đặt lên bàn đồng rúp nhàu nát và ba mươi một cô-pếch tiền lẻ. Bọn chủ đã thanh toán tiền lương và từ giờ sẽ không nơi nào nhận bố tôi vào làm việc nữa vì chúng đã cấp cho bố tôi “thẻ căn cước chó sói”*.

Bọn cảnh sát phi ngựa lòng sục khắp các phố. Mẹ tôi nghiêm khắc cấm tôi ra khỏi cổng để đề phòng nhỡ vô phúc lại bị ngựa xéo. Nhưng đến hôm đưa tang những người thợ, tôi đã trốn được và cùng Vaska chạy đến Pastukhovska.

Tất cả mọi ngã đường về mỏ đều đông nghịt. Cảnh sát, hiến binh và lính Cozak xua đuổi mọi người, thúc ngựa húc vào phụ nữ và trẻ con, nhưng người ta vẫn cứ đi và đi.

Quang cảnh nơi mỏ bị cháy làm tôi sửng sốt. Khói đen vẫn còn nghi ngút trên tòa nhà của mỏ. Tàn tro bay tứ tung. Mùi bồ hóng muội than ẩm ướt bốc lên và cả một thứ mùi gì nặng nặng, lơ lửng đến lợm giọng. Những ngôi nhà đất yên ắng, các quán rượu vắng tanh. Thậm chí chó cũng ngừng sủa, như hiểu đã xảy ra điều gì.

Những chiếc xe ngựa chở các quan tài ghép bằng gỗ ván rẻ mạt xếp hàng kéo đến nghĩa trang. Đám tang dài đến một dặm. Những con ngựa lê bước rầu rĩ, như thể chúng cũng cảm thấy nặng nề vì phải chở một thứ hàng kinh khủng.

Hai bên đám tang là bọn hiến binh, kiếm tuốt trần, oai vệ ngồi trên ngựa thành một hàng dài. Chúng cản không cho một ai lại gần quan tài.

Một nhóm công nhân lừ lừ tiến trước đoàn xe. Họ khiêng trên vai một chiếc quan tài đóng vôi vữa và hát chuech choạc, nhưng đầy khí thế:

Vì tình yêu nhân dân thắm thiết

Các anh đã ngã xuống trong đấu tranh quyết liệt.

Các anh đã hiến dâng tất cả, tất cả những gì có thể có,

Cho nhân dân, cho cuộc sống tự do!

Cả cánh đồng cỏ vang lên tiếng khóc của trẻ con và tiếng kêu gào của phụ nữ. Một người đàn bà bò lết dưới đất, tay vươn về phía những chiếc quan tài. Bà ta đã khản cổ, không còn khóc được nữa. Xen lẫn tiếng rên rĩ đó, bài hát vẫn vang lên một cách trang nghiêm:

Đôi khi ngọt ngào trong lao tù u ám

Quân thù tàn bạo thẳng tay kết án

Và các anh “ra đi” kéo theo

Cả xích xiềng loảng xoảng...

Tên cảnh sát trưởng, găng tay trắng toát, quất mạnh ngựa, thúc con vật lồng lên trước và gào lên, đứng ưỡn thẳng trên bàn đạp hết một chú gà sống:

- Không ha-a-át nữa! Tao ra lệnh: i-i-im ngay!

Công nhân không thèm để ý đến hắn, lại càng hét to:

Còn bọn độc tài chuyên chế

Tiệc tùng chè chén trong cung điện xa hoa

Rượu tưới tràn lên lo lắng sâu xa

Có biết đâu những dòng chữ góm ghê

Đã được bàn tay số phận khắc trên vách đá!

Tôi len lỏi qua đám đông và trông thấy bố tôi đi hàng đầu. Bố tôi ghé vai khiêng một bên quan tài, còn phía bên kia là chú công nhân chơi phong cầm ở Pastukhovska đang chậm rãi bước.

“Không biết có phải bạn chú ấy nằm trong chiếc quan tài đó không nhỉ?” – tôi tự hỏi.

Bố tôi bước chầm chậm và cùng hát với mọi người:

Nhân dân rồi sẽ đứng lên

Hiên ngang giành lấy tự do.

Vĩnh biệt những người anh em.

Các anh đã trải qua

Con đường vinh quang.

Đến nghĩa trang, bọn cảnh sát không cho ai vào, ngoài những người khiêng quan tài. Tuy nhiên tôi và Vaska vẫn chui qua được hàng rào ọp ẹp, mặc dù tôi bị tên lính Cozak cưỡi ngựa quất cho một roi khá đau.

Trên mặt đất trong nghĩa trang không một khóm cây nhỏ. Chỉ có ngải cứu, ngưu bàng và những cây thập ác thừa thốt đó đây. Huyệt chung – một hố dài và sâu hoắm – được đào giữa nghĩa trang. Người ta dùng thùng rỗng những chiếc quan tài xuống đó và xếp thành một hàng.

Một cô bé nhà ai mặc áo vải hoa dài núa lấy tay các chú công nhân và hét đến khản cổ:

- Các chú cho ông cháu xuống đâu thế, ở đó có con nhái kìa!

Một bà vợ thợ mỏ quỳ phía bên kia. Bà ta ôm chặt chiếc quan tài gỗ than thở rên rĩ:

- Anh chết đi, để lại lũ trẻ mồ côi cho ai?

Bên cạnh bà ta lau nhau lút nhút một lũ trẻ con. Đứa lớn nhất – một chú bé cau có khoảng mười ba tuổi – một tay lau nước mắt, một tay đỡ mẹ. Tôi liếc nhìn và nhận ra cậu bé cầm đầu bọn trẻ ở Pastukhovska. Đúng, chính là cậu ta, Pashka Lửa dữ tợn và tóc tai bù xù.

Trong bộ áo lễ màu đỏ sẫm viền bạc, cha Ioann với khuôn mặt tín đồ hiền dịu đáng mến, đứng bên hồ, đựng đưa chiếc bát hương tỏa làn khói xanh thơm ngát và trầm trầm tụng:

- Kính Chúa Giê-xu, cầu cho các linh hồn bấy tôi của Chúa được an nghỉ cùng với các thánh ở nơi không có bệnh tật, không có buồn rầu, không có thở than, mà chỉ có cuộc sống vô tận. Thân cát bụi người sẽ trở về cát bụi. Mọi chúng con sẽ ra đi, tiếng nước nở trên mồ sẽ thành khúc ca. Cảm tạ Chúa trời.

Bài hát cầu hồn vang lên buồn bã xen lẫn tiếng nước nở của đàn bà. Rõ ràng là chính cha Ioann cũng thương tiếc những người thợ mỏ đã chết. Ông đưa tiễn họ lên thiên đường.

Chú thợ máy Sirotko trong chiếc áo sạch với một bên tay buông thông giặt vào thắt lưng, đứng bên mộ lắng nghe tiếng cầu kinh lầm rầm buồn bã của cha cố, mặc cho những giọt lệ lặng lẽ rơi.

Cách xa chúng tôi, lão hàng giò Tsybulya vẽ mặt thành kính, đứng lẫn trong đám đông những tiểu thư mặc diện đủ kiểu. Từ xa đưa mắt về phía mộ, hẩn làm dấu và nói gì đó với tên đứng cạnh – lão chủ quán rượu Titov. Tôi lắng nghe.

- Đời người như ngọn nến trước gió. Thối một cái là tắt. Chẳng có gì là vĩnh cửu cả.

- Cả nhà vua lẫn bọn dân đen tất cả đều chui xuống đất cả... – lão chủ quán rượu trợn mắt đáp lại.

Lão Tsybulya thở dài phụ họa:

- Ông nói đúng chân lý, ông Tit Vlasovich ạ. Tất cả đều đội ơn Chúa. Nay sống, mai chết... – và lão chủ quán vội vã làm dấu thánh cho mình.

Chú Sirotko nhìn lão Tsybulya và khẽ nói như rít lên:

- Mà cũng cầu nguyện cơ à, đồ lái buôn? Sợ chết hả? Còn những người tốt thì lại nằm xuống...

- Chúa sinh ra, Chúa lại đòi về thôi, – lão Tsybulya giận dữ trả lời và quay ngoắt đi.

- Chúa... Thế Chúa của mày ở đâu? Chỉ tao xem nào.

- Thăng phản Chúa, – lão chủ quán rệu Titov giận dữ rít lên. – Sao lại có thể nói như thế được? Chúa ở ngay trong lòng mày, trong tâm hồn mày ấy.

Mặt chú Sirotko tối sầm lại.

- Trong tao à? – chú hỏi, tay nắm chặt lấy cổ áo, dường như chú thấy nghẹt thở. – Đâu, Chúa ở chỗ nào trong tao, chỉ tao xem? – Chú giật mạnh cổ áo làm khuy đứt tung, phơi trần bộ ngực gầy guộc. – Đây hả? Chỗ này hả, tao hỏi mày đấy? – Chú Sirotko vừa thở vừa hỏi. – Thế thì sao Chúa không thấy được tao đói nghèo, còn mày béo chày mỡ ra?

- T-sì-sì, – lão chủ quán lại rít lên, liếc nhìn chú Sirotko. – Khéo Đức Cha nghe thấy, mày không xấu hổ à?

- Đức Cha của mày là thằng cảnh sát mặc áo thầy tu. Người đáng xấu hổ phải là chúng mày, bọn nhà giàu ăn bám. Công nhân làm nuôi chúng mày mà chúng mày lại giết họ.

- Mày không được phép nói với tao như vậy, – bỗng tên chủ quán gầm lên. – Tao là nhà buôn hạng nhất, tao là nghị viên chính thức của thành phố. Ê, cảnh sát đâu?

- Cứ gọi đi, gọi đi, đồ đê tiện, rồi chúng mày sẽ sặc máu của chúng tao.

Bọn cảnh sát lập tức tóm lấy chú Sirotko lôi đi.

Tôi thấy Vaska cố giữ bình tĩnh và để ý theo dõi xem cậu sẽ làm gì. Vaska tiến lại gần lão chủ quán rượu và đổ thẳng vào mặt hắn vừa đủ nghe thấy:

- Thằng giàu hợm ăn đuôi lợn!

Lão chủ quán giật nảy người như bị một cái tát:

- Đồ lưu manh, đồ khố rách áo ôm. – Thằng lái buôn gào lên. – Lùa tất cả chúng mày xuống hố.

Tôi thấy nhẹ cả người. Kệ cho bọn hắn chửi rửa, miễn là chúng ta thắng!

7

Tôi và Vaska rời khỏi nghĩa trang sau cùng, khi ở đó chỉ còn lại bọn canh sát và những bà mẹ cùng bọn trẻ con khóc lóc bên mộ.

Chúng tôi đi yên lặng bên nhau, không muốn nói chuyện gì cả.

Chiều đã xuống. Khi chúng tôi tới gần thị trấn thì một chiếc xe ngựa phóng từ phía mỏ Pastukhovska lại, đuổi kịp chúng tôi. Cha Ioann say bí tỉ, lắc lư nửa ngồi nửa nằm trên chiếc ghế da mềm trong xe. Mái tóc tơ mềm như của đàn bà rối bù, một chân đi ủng buông thong trên bánh xe. Thịnh thoảng ông ta lại hoa tay lên, rồi do bị chất độc vốt-ca kích thích không còn tỉnh táo, ông ta cất giọng khàn khàn:

Mọi người đều bảo em đã trở nên nhẹ dạ,

Mọi người lại bảo em yêu lắm chàng trai...

Ôi, em yêu rất nhiều, rồi em lại quên tất cả.

Lão Tsybulya nín lấy chiếc áo cha cố dài lượt thướt màu tím và lè nhè:

- Cha ơi, con yêu cha, chúng mình hôn nhau đi.

Thế là cả hai quắp chặt lấy nhau, gí sát những cặp môi chảy nhão vào nhau.

Nỗi uất hận cay đắng vì bị xúc phạm bóp nghẹt tim tôi. Thế nghĩa là cha Ioann mà tôi hằng kính trọng cũng cùng một giuộc với lão

Tsybulya. Thế nghĩa là ông ta chẳng thương tiếc gì những chú công nhân đã chết, mà chỉ là giả vờ khi ông ta cầu nguyện cho họ ở nghĩa trang... Thế mà tôi lại nghĩ, khi nào ông ta kết thúc nghi lễ cầu nguyện, các thiên thần sẽ đón ông ta lên thiên đường và ông ta sẽ kể cho Chúa nghe những người thợ đã chết như thế nào và ông ta đã chôn cất họ ra sao... Té ra là cha cố đã đánh lừa tôi và Vaska, ông ta đã đánh lừa cả các chú công nhân, đánh lừa ngay cả Chúa nữa...

- Nốc cho say vào như đồ con lợn ấy, đồ bõm ngựa, – tôi nói. – Chúa sẽ trừng phạt hẳn ta, phải không Vaska?

- Sẽ trừng phạt... bằng những chiếc bánh bột trắng có nhân và cả nửa chai vốt-ca nữa... – Vaska giận dữ làu bàu.

- Sao lại bằng bánh có nhân?

- Vì... – Vaska cau mày rồi im bặt như không hài lòng, vì tôi không tự đoán ra được. Cậu ta nhìn quanh, mặc dù cách đấy đến một dặm không một bóng người rồi với vẻ hết sức kiên quyết thì thầm: – Vì... nếu cậu muốn biết... tớ sẽ nói cho mà nghe: hoàn toàn không có Chúa.

Tôi đứng sững lại.

- Sợ cái gì? Tớ nói: không có Chúa.

- Sao lại không có, cậu nói gì vậy, Vaska? Cậu làm dấu đi!

- Tớ cần gì phải làm dấu. Những người hoạt động bí mật không bao giờ nói dối cả.

- Thế Chúa đi đằng nào?

- Chẳng đi đâu cả. Chẳng bao giờ có Chúa cả.

- Thế nào? Hôm qua rõ ràng chính mắt tớ trông thấy Chúa ở nhà thờ cơ mà.

- Cậu nhìn thấy tranh vẽ đấy.

- Không, ảnh Đức Chúa hẳn hoi.

- Đó cũng chỉ là tranh vẽ thôi. Bọn tư sản đã bôi bác ra để...

Vaska không nói nốt, giận dữ rút ở trong ngực ra tờ tranh áp-phích và chỉ vào chỗ có cái đu quay, trên đó vẽ những khuôn mặt mặt mộ đạo.

- Xem người ta viết gì đây này, đọc đi.

- “Chúng ta lừa đảo các người”.

- Thế đấy, cậu phải hiểu...

Nhưng tôi chả hiểu gì cả. Không thể không tin Vaska được, mà tin thì thật khủng khiếp.

- Vaska, thế có Đức Mẹ không? – tôi lắp bắp hỏi.

- Chẳng có Đức Mẹ nào cả.

- Thế thiên đường?

- Gì?

- Thiên đường có không?

- Thiên đường, thiên đường – cậu cứ nằm xuống giường mà chết, – Vaska cau có đáp lại.

Chúng tôi im lặng.

- Thế ai làm ra cây cối, hầm mỏ và... các loại dừa chuột? – Câu hỏi của tôi lại làm Vaska nổi khùng.

- Cậu có nghe thấy chú Sirotko nói gì về Chúa ở nghĩa trang không? – cậu ta ngán ngẩm hỏi.

- Thế sao?

- Không, cậu nói đi, có nghe thấy không?

- Nghe thấy.

- Thế là đủ rồi. Không có Đức Chúa nào cả.

Tôi sững sờ trở về nhà. Mẹ tôi đi vắng. Thánh Nikolai từ góc nhà phía trước nhìn tôi với cặp mắt tức giận. Bộ mặt nghiêm khắc tối sầm của Người thật đáng sợ.

“Làm sao lại không có Chúa nhỉ? – tôi suy nghĩ. – Thế còn những bài kinh nguyện, còn Nhà thờ, còn Chúa Giê-xu và, kia nữa là thánh Nikolai? Nếu chỉ là tranh thì sao vị thánh đang nhìn tôi dữ tợn thế kia? Chắc Người đã biết được câu chuyện giữa tôi và Vaska”.

Tôi moi cuốn lịch thánh nhàu nát ở sau bức tượng ra. Đây là bà thánh khổ hạnh Varvara có cặp mắt buồn buồn như của Alyosha

Pupok. Hồi trước, khi bà tôi còn sống, bà có dạy rằng “muốn tránh khỏi cái chết bất ngờ hoặc muốn khỏi đau đầu thì cầu nguyện bà thánh đó”. Còn đây lại là một vị thánh nào đó hói đầu, mặc áo dài, tay cầm cuốn sách, hình như là ông thánh Trofim, vị thánh mà người ta cầu nguyện vào ngày mồng một tháng Hai “để trừ sạch các loại chuột”. Và đây là Chúa Giê-xu chịu tội đóng đinh trên cây thánh giá. Sao ông ta gầy như bộ xương ấy nhỉ? Vì ông ta nhịn ăn nhịn uống, luôn đau xót cho tội lỗi của mọi người đấy. Vậy thì sao lại không có Chúa?

Thế nhưng điều đó lại chính do Vaska cho tôi biết, mà tôi không tin ai bằng Vaska. Tôi lại nhớ lại cha Ioann say rượu và cô bé mồ côi khóc trước mộ người ông làm thợ mỏ. Chúa làm gì mà lại để cô bé khóc như vậy, sao Chúa không bênh vực cô ta? Tôi nhớ cả đến Senka Tsybulya. Không lẽ Chúa không nhìn thấy thằng con hàng giò ấy đã cười lên cổ tôi, mà sao Chúa không trừng phạt nó?

“Đâu, Chúa ở đâu, chỉ tao xem?” – tai tôi văng vẳng tiếng chú Sirotko. Và tôi bỗng cũng muốn dừng cảm nói như vậy: “Chúa đâu nào? Vaska bảo làm gì có Chúa!”

Chúa có hay không? Biết hỏi ai bây giờ nhỉ? Hỏi mẹ – mẹ mắng cho, còn hỏi bố ư – chả có gì mà hỏi – bố tôi có đi nhà thờ bao giờ đâu.

Một ý nghĩ chợt thoáng qua: “Sao, nếu như tự mình hỏi Chúa xem thế nào?”

Mắt không rời khỏi ảnh thánh, tôi tiến lại gần đó. Vị thánh có mọi phép nhiệm màu Nikolai giận dữ nhìn tôi. Tôi khẽ hỏi, cho ông ta khỏi nghe rõ từng lời của tôi:

- Này Chúa, ông không có trên đời này, phải không?

Hỏi xong tôi rụt cổ, lim dim mắt chờ tiếng sét phạt. Chung quanh vẫn yên ắng. Tôi sờ lưỡi xem đã cứng ra chưa? Lưỡi vẫn động đậy được.

- Không có Chúa, – tôi lặp lại to hơn.

Chúa lơ lơ nhìn tôi với đôi hố mắt tối sẫm.

- Không có Chúa! Chẳng có Chúa! – tôi la lên, lòng thanh thản, vui vui. – Làm gì có Chúa, toàn tranh thôi. – Tôi tiếp tục hét lên, rồi đá bật cánh cửa, nhảy phắt ra sân.

Mặt trời chiếu sáng rực rỡ, tôi như thấy bầu trời bao la hơn trước.

- Không có Chúa! – tôi gào vang lên khắp phố và thấy thằng Ilyukha tóc hung đang chễm trệ trên hàng rào. Nó tròn xoe mắt nhìn tôi, mồm há hốc ra.

- Sao, làm sao mà tròn mắt ra thế? Chúa của mày không có và thiên thần cũng không!

Ilyukha định làm dấu thánh, nhưng không làm được vì quá sợ. Nó nhảy phắt từ trên hàng rào xuống và ba chân bốn cẳng chạy như bị xua đuổi.

- Tóm lấy thằng Ilyukha – thánh tiên tri, – tôi kêu với theo rồi chạy qua đường đến nhà Vaska. Đang đà chạy, tôi suýt húc phải bụng thằng Zagrebay. Tên cảnh sát thộp ngay lấy cổ áo tôi:

- A này, đứng lại. Ai bảo mày không có Chúa. Đi về gặp bố mày. Ai là bố mày?

- Bác, cháu xin bác, cháu không dám thế nữa...

- Nói láo... Gớm, thì ra chúng mày không còn tôn ti trật tự gì nữa – không có Chúa!

- Đây, Chúa đây, nhìn thấy chưa?

Tôi yên lặng nhìn nắm tay to tướng bắn thủ đầy mùi dưa chuột muối của hắn. Tên cảnh sát gí sát nắm đấm vào tận mắt tôi, che khuất cả bầu trời.

Rồi tên cảnh sát tát tai tôi một cái và tôi ba chân bốn cẳng chạy đến chỗ Vaska.

Chương ba

HOA ANH TÚC ĐỎ

Gió bốc hân thù điên cuồng tàn phá
Thế lực hắc ám bóp nghẹt chúng ta.
Ta bước vào trận đấu tranh quyết liệt
Số phận không ai biết còn chờ đợi ta

1

Mùa đông đã qua. Bão tuyết ngừng thổi. Trên thảo nguyên, sau xóm thợ, những bãi tuyết mùa đông phủ đầy muội than xám ngắt làm người ta phát chán đã tan hết.

Mùa xuân đã tới. Những khóm hoa mạn đại nở rộ dọc sườn hầm đá dốc thoải thoải hết như một tấm ren bằng tuyết trắng toát. Xa hơn một chút, nơi những vườn rau còn chưa ngả xanh đổ xuống phía sông, là những cây mơ, cây mạn và anh đào đã tàn hoa. Mặt đất dưới gốc cây rải đầy những cánh hoa thơm ngát. Chim sơn tước véo von, chim mai hoa líu lo và những chú sẻ hoa bay liệng trong vòm lá rậm rạp của những bụi tử đinh hương. Từ phía sông vọng lại tiếng ếch nhái ồm ộp. Bản hợp ca nhiều giọng của chúng vang lên suốt từ sáng đến tối. Thật khó mà tìm mình được – thảo nguyên vậy gọi hấp dẫn biết bao nhiêu.

Cùng với mùa xuân tin vui cũng đến với nhà tôi: bố tôi về.

Suốt mùa đông bố tôi lang thang khắp vùng mỏ tìm việc nhưng vô hiệu. Từ khi bố tôi bị chúng cấp cho “thẻ căn cước chó sói” không nơi nào nhận bố tôi vào làm. Mà thẻ đó là thẻ gì nhỉ? Bố tôi đi tới đâu, người ta cũng trả lời:

- Xéo! Mà biết hát bài “Marseillaise”, cứ đi mà hát nữa đi!

Thế là bố tôi quay về, tay không, gầy guộc, râu ria xồm xoàm. Áo bố tôi rách rưới, đôi giày cũ rách, ngả một màu hung đỏ quạch, mòn vẹt gót và mất cả cá. Giá như bố tôi không mỉm cười khi bước vào nhà thì hai mẹ con không nhận ra.

Bố tôi không mua quà về. Trong túi rỗng không của bố tôi tôi chỉ thấy một mẫu bút chì và tôi sờ thấy dưới lần lót áo một tập giấy gì đó màu đỏ với dòng chữ: “Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội Nga”. Tôi liền rút ra một tờ. Trên tờ giấy có một bài thơ ngắn:

Sa hoàng người Nga
Mang quân phục Phổ.
Bộ trưởng của mi
Bất lương tôi tớ.
Một lũ nghị sĩ
Ăn cắp, rượu chè.
Sĩ quan cần vụ
Trưng diện gớm ghê
Còn bản thân vua
Khác gì gia súc
Dài ba ác-sin*.

Tôi không kịp đọc tiếp: bố tôi vào. Tôi chỉ kịp nhét lại tờ giấy xuống dưới lần lót, nhưng vẫn còn lúng túng với chiếc áo.

- Bắt được thằng ăn trộm nhé, – bố tôi bước vào, vui vẻ đùa. Bố tôi thật là hiền và rõ là buồn nhớ mẹ con tôi. – Con tìm gì trong túi áo bố thế?

- Bố hứa mua quà về, mà chả có, – tôi phụng phịu vờ giận dỗi.

- Quà phải lao động mới có. Con giải được câu đố, sẽ có quà.

- Câu đố gì ạ?

- Nào, con nghe đây và giải đi. Câu đố thứ nhất như thế này: “Chém kiếm vào nhà, nữ bá tước bước ra và ngồi xuống đệm bông”...

Bố tôi giấu nụ cười hóm hỉnh, khoan thai móc túi thuốc, cuộn một điếu, đoạn lấy ra hòn đá lửa, moi và cái đánh lửa, nện vài cái vào hòn đá lửa và bắt đầu thối lửa.

- Đoán ra chưa? – bố tôi vừa châm thuốc, vừa hỏi.

- Chưa ạ.

- Xoàng quá... Thôi được, giải câu thứ hai vậy: “Xà ngang vắt qua suốt nước Nga, dựng đứng dậy – sẽ dẫn đến tận trời”. Đoán đi.

- Con chịu.

- Con nghĩ đi chứ.

- Con đã nghĩ rồi.

- Ê-hê, thế mà đòi giải đố...

Bố tôi moi trong túi áo gi-lê ra một miếng đường nhỏ bọc trong mảnh vải con, rồi đưa cho tôi.

- Gặm đi... Còn câu đố của bố rất dễ. Câu thứ nhất là đá lửa, que đánh lửa và tia lửa. Câu thứ hai là con đường. Những con đường xuyên khắp nước Nga không đo nổi và cũng chẳng đếm xuể. Dù có đi bao nhiêu chặng nữa cũng không thể đi hết các con đường. Mỗi người chúng ta tự chọn cho mình một con đường và sẽ đi theo con đường đó suốt cuộc đời mình. Rồi con cũng sẽ có con đường của con...

Giọng bố tôi đượm buồn như thương xót tôi. Bố, bố ơi, tôi cũng rất thương bố tôi. Tôi nép sát bên vai gầy guộc của bố tôi và thấy vui thích, thanh thản. Tôi rất thích những lúc bố tôi ở nhà, nhưng những dịp ấy thường rất hiếm.

Thế mà ngay hôm ấy tôi lại được ở bên bố tôi. Chúng tôi nằm trên bãi cỏ sau nhà kho và bố tôi kể về những thành phố xa xôi, về những người thợ mỏ sống ở đó.

Hạnh phúc của tôi bỗng bất ngờ bị cắt đứt. Buổi tối bọn cảnh sát ập tới. Chúng tôi vừa ngồi vào ăn tối thì có tiếng gõ cửa. Bố tôi rút vội những tờ áp-phích đỏ trong áo ra và giấu vào thùng đựng nước rửa tay.

Chỉ sau đó bố tôi mới ra mở cửa và bọn cảnh sát, gươm giáo loảng xoảng, ùa vào nhà.

Tên cảnh sát trưởng, người đẩy những khay vàng chóa, bước vào trước mọi người.

- Giơ tay lên! – hăn ra lệnh.

Bố tôi giơ tay lên và chúng bắt đầu lục soát bố tôi. Mẹ tôi ngồi sững trên ghế đầu như bị hóa đá.

Ba tên cảnh sát bắt đầu rạch gối, làm tung tóe lông vịt ra sân. Bọn chúng giẫm cả ủng lên giường lục lợi sau tranh Chúa. Một thằng xĩa cả kiếm vào hòm quần áo. Chúng qua lại chỗ thùng nước rửa tay có tới mười lần, nhưng không thằng nào nghĩ tới việc mở nắp ra. Trong lúc chúng khám xét, mọi người tụ họp trong sân và nhìn qua cửa sổ. Bọn cảnh sát xua họ đi.

Tên cảnh sát trưởng thấy mệt, muốn quy đến nơi, liền ngồi xuống chiếc ghế đầu. nhưng ghế bị gãy.

- Đi làm chính trị thì biết, mà ghế tốt lại không có, – hăn cắn nhả, níu tay một thằng cảnh sát đứng dậy.

Hăn không ngồi nữa và cứ đứng thế tra hỏi bố tôi:

- Thằng cầm đầu bọn mày, biệt hiệu là Mityai từ Peterburg tới, hiện ở đâu?

- Tôi không biết ai tên thế cả, – bố tôi trả lời và định vuốt ve con mèo, nhưng tên cảnh sát trưởng đá bay nó đi.

- Ustinov, mày đừng có đại dốt, thế nào chúng tao cũng tóm được nó, còn mày thì rục xương trong tù. Tao biết hết cả bọn cầm đầu chúng mày: cả thằng Prepodobnyi, cả thằng Mityai và thằng Bogdan nữa. Chả mấy chốc chúng tao sẽ tóm hết, lúc đó mới trắng mắt ra.

Tôi hoảng sợ. Bogdan chính là tên gọi của bố tôi. Sao tên cảnh sát không tóm luôn bố tôi và kêu lên: “Giữ lấy nó, chính nó, thằng hoạt động bí mật Bogdan!” Thế có nghĩa là tên cảnh sát trưởng không biết bí danh ấy của bố tôi, không biết! – tôi thấy sướng quá.

Ria mép tên cảnh sát màu hung hung gần như đỏ. Chúng vênh sang hai bên như hai củ cà-rốt trông đến kinh. Bố tôi cau có trả lời:

- Ngài cảnh sát trưởng, chính quyền trong tay các ngài, các ngài muốn làm gì thì làm. Chúng tôi, những người thợ, là những người bị áp bức. Cánh của chúng tôi đã bị trói chặt.

Thằng cảnh sát gõ gõ tay lên mép bàn:

- Cần thận kéo có ngày cánh của mày sẽ bị gông lại. – Hẳn chậm rãi đi quanh phòng, rồi quay lại chỗ bố tôi, thân mật đặt tay lên vai bố tôi.

- Ustinov, anh là một thợ rèn dày kinh nghiệm. Ở nhà máy, người ta thường bảo những người thợ rèn như anh đi khắp nước Nga cũng không tìm thấy. Anh hãy bỏ hoạt động chính trị đi. Anh còn có gia đình, rồi con trai anh sẽ lớn lên, ái chà, một chàng trai trẻ đẹp biết bao. Anh đã làm hại đời nó. Hãy từ bỏ công việc đó đi và hãy sống theo lời Chúa. Tôi sẽ vì anh mà nói với ngài Hughes một lời, rồi người ta sẽ tăng lương cho anh, sẽ cho anh phòng ở.

Bố tôi nặng nhọc đứng dậy.

- Ngài đến đây để làm gì, ngài cảnh sát trưởng? Để khám xét phải không? Vậy thì cứ làm đi.

Tên cảnh sát nổi giận, bước nhanh ra cửa. Đến cửa hẳn quay lại, hăm dọa để tay lên kiếm và nói:

- Tao báo trước: ngày mai không đứa nào được ra khỏi nhà. Chúng mày không tính được một điều gì đâu. Truyền lại cho đồng bọn mày biết thế.

Bố tôi gài chặt cửa sau khi những tên cảnh sát bỏ đi, rồi mới moi những tờ giấy bí mật trong thùng nước rửa tay ra.

Mẹ tôi sợ bọn cảnh sát đến nổi không dám dọn dẹp nữa. Chúng tôi ngủ giữa đám đồ đạc vứt ngổn ngang. Bố mẹ tôi thì thầm với nhau. Tôi nghe thấy mẹ bảo:

- Anh nghĩ xem, các anh dám chống lại ai thế. Rồi vua sẽ giết chết hết các anh.

Bố tôi phản đối:

- Không phải đâu. Nhân dân là những đám mây sẽ cuốn tất cả vào đông bão.

“Bố chết mất, vua sẽ giết bố, – tôi nghĩ. – Chúng sẽ bắt bố ra trận và ở đó thế nào thì đã rõ ràng – bố sẽ bị cụt cả hai chân... Giá như người ta giao vua cho mình trị tội nhĩ: đầu tiên mình sẽ quất cho hấn một roi cháy da đầu, rồi đâm lưỡi lê vào bụng hấn, lấy kim kẹp tai hấn”.

Suốt đêm tôi mơ thấy toàn điều dữ nên khi ánh mặt trời vừa ló vào cửa sổ, tôi vội choàng dậy. Cửa đã bị cài then phía ngoài. Cả bố mẹ đều không có nhà. Tôi hoảng sợ. Thế nghĩa là tên cảnh sát trưởng đã nhốt tôi và bắt bố mẹ đi rồi.

Tôi lấy đà hích vai vào cửa, làm bật then ngoài ra.

Ngoài đường, bọn lính Cozak vung vẩy roi ngựa qua lại dọc phố, chắc để theo dõi xem có ai ra khỏi nhà không.

Tôi nép bên cổng đợi chúng đi qua mới lao như tên bắn qua đường, đến nhà chú Anisim Ivanovich.

Cửa nhà chú mở toang, có lẽ cũng bị chúng đập khóa. Chú Anisim Ivanovich mặc chiếc áo sạch sẽ, chuẩn bị đi đâu đó. Chú đang vui. Thím Matrena và Vaska đã làm cho tôi yên tâm: thì ra mẹ tôi đi chợ, còn bố tôi biến đi đâu ngay chính thím và Vaska cũng không biết.

- Chú Anisim, chú có cái gì thế này? – Tôi hỏi khi thấy một chiếc băng đỏ ghim trên ngực chú.

- Cái này hả? – Chú đưa bàn tay gân guốc thô kệch lên vuốt thẳng cái băng. – Cái này là tượng trưng cho tự do đấy, Lenka ạ.

- Để làm gì hả chú?

- Hôm nay là ngày ấy mà.

“Ngày ấy” là ngày gì nhĩ, – tôi thầm nghĩ. – Lễ Phục sinh đã qua, còn ngày lễ Troitsa* thì còn xa”.

Tôi nhận thấy đồ nghề của chú Anisim Ivanovich đã xếp đồng lại: cả hai bố con chú đều không làm việc. Trong nhà bốc lên mùi phân bò tươi. Đúng là thím Matrena trát sàn rồi, không biết hôm nay là ngày lễ gì thế nhỉ?

Chú Anisim Ivanovich cho phép Vaska đi chơi cả ngày. Chúng tôi thủ mỗi đứa một mẫu bánh vào túi rồi chạy ra khỏi nhà.

Không khí chung quanh thật dễ chịu biết bao! Một làn gió nhẹ, ấm áp phả vào mặt mũi tử đinh hương thơm dịu. Chú sáo sậu căng điều, lông tơ mượt, hót líu lo trên cây keo cao. Dưới ánh mặt trời bộ lông đen của nó khi ánh lên màu tím, lúc mang màu xanh lá cây, lúc lại chuyển sang màu xanh da trời.

Mùa xuân tô điểm cho ngõ hẻm và những sân nhà ám khói của chúng tôi. Không còn ngôi nhà nào có thể nhận ra được nữa: căn nhà này được quét vôi trắng hòa lẫn với vòm cây táo nở rộ hoa, ngôi nhà kia cỏ mọc xanh trên mái trông như một tảng đá phủ đầy rêu. Còn nhà thẳng Ilyukha – hết cái nhà gỗ đứng trên đôi chân gà từ sau khóm cây keo vàng lộ ra cái cửa sổ con, dường như đang ghé theo ai đó.

Đội tuần tiểu Cozak đã không còn trên đường phố nữa, nhưng thẳng Zagrebay vẫn lảng vảng bên cửa hiệu lão Murat. Ở một góc phố khác còn có ba tên cảnh sát nữa và kia, kia nữa. Người ta đồn bọn chúng đến đây làm gì mà lăm thế nhỉ? Không lẽ để canh giữ mọi người trong các nhà hầm?

- Vaska, sao hôm nay lại không được ra khỏi nhà? – tôi thì thầm.

Vaska cau đôi mày bột trắng lại và bực tức trả lời:

- Vua ra lệnh.

- Cậu thì lúc nào cũng chỉ vua và vua... Vua cần cái đó làm gì?

- Tớ làm sao biết được! Hắn muốn gì thì hắn làm. Ví như hắn có thể tặng cậu một thúng vàng, có thể bắt cậu ra làm chả chẳng hạn. Hắn chỉ cần nói: “Rán chả thẳng Lenka cho tao”. Thế là vĩnh biệt cuộc sống. Thế là hết – và rồi thôi không còn nữa.

“Tai họa rồi, – tôi nghĩ thầm. – Trước kia bố tôi đã bảo là người ta sẽ giết chết vua, thế mà hắn vẫn sống...”

Tôi quyết định thổ lộ điều đó với bạn:

- Vaska, tớ chỉ nói riêng với cậu một điều bí mật, không nói thêm với ai nữa...

- Bí mật gì?

- Bố tớ nói là người ta sẽ giết vua...

Vaska sợ hãi quay sang:

- Khẽ chứ, cảnh sát có thể nghe... Tớ cũng có biết một điều.

- Điều gì cơ hả, Vaska?

- Truyện cổ tích. Truyện về vua Daldon. Cậu muốn, tớ kể cho nghe nhé?

- Có chứ.

- Ra cánh đồng cỏ đi, không ở đây nhờ ai đó nghe thấy...

- Đi thôi!

2

Vaska quàng cổ tôi cùng đi. Đến góc phố, bọn trẻ con – thằng Abdulka Di-gan và thằng Hy Lạp Ucha – đuổi kịp chúng tôi. Sau đó, chúng tôi nhìn thấy cả thằng Ilyukha tóc hung đỏ. Nó vừa chạy, vừa xé quần, vừa huýt còi bắt chước tên cảnh sát.

- Cho tao thối với, – tôi gạ lúc nó chạy tới gần.

- Để mày phun đầy nước bọt vào à... Chúng mày đi đâu đấy?

- Đến nhà ông hai tai một đầu.

- Không phải, nói thật đi, đi đâu đấy?

- Đi chơi.

- Cho tao đi với.

- Đi.

Chúng tôi nối đuôi nhau chạy tới nơi cái hầm đá cắt ngang bên con sông thành bức tường thẳng đứng.

- Tiến lên, theo tớ! – Vaska hô to ra lệnh, rồi vừa chạy vừa lấy gậy chém vào những bụi gai cao. Những bông hoa tím bị phạt đứt bay tung ra, ong bay tán loạn, còn những chú bướm thì giạt sang hai bên.

- Xung pho-ong! – Chúng tôi gào lên, chạy theo Vaska.

Ucha thở hỗn hển, nằm sấp áp tai xuống đất nghe ngóng.

- Các cậu ơi, – Ucha reo lên, – tớ nghe thấy cả tiếng cuốc than của các bác thợ cơ.

Chúng tôi biết thừa thằng Ucha nói đùa. Làm sao có thể nghe thấy họ đang làm gì ở sâu tận dưới lòng đất được? Mặc vậy, nhưng chúng tôi vẫn cứ nằm xuống và cùng giởng tai nghe ngóng.

Vaska dấm dấm xuống đất và kêu lên:

- Bác thợ ơi, chúng cháu nghe thấy bác rồi, bác chui lên đi thôi.

- Cho chúng cháu than với! – Ucha chúi mặt vào đám cỏ, làm loa tay gào lên cho các bác thợ nghe rõ hơn.

Chúng tôi bò phía trên vực sâu của hầm đá, chui xuống núp dưới bóng râm của những bụi cây mận gai. Những cành hoa rủ sát xuống mái đầu chúng tôi. Những con ong bò vẽ thân có sọc, những chú ong mật bận rộn, những con sâu, con bọ vo ve, lao xao, thấp thoáng vụt qua, quay tròn trong khoảng trời xanh mát. Từ phía sông vọng lại tiếng phụ nữ nói chuyện, tiếng chày đập quần áo ướt, tiếng ngỗng kêu quang quác.

Vaska vòng tay ôm chân ngồi bó gối, nghĩ ngợi điều gì đó, mắt nhìn về phía cánh đồng cỏ xa xa, còn chúng tôi ngồi quây tròn, chụm đầu vào nhau chờ đợi.

Vaska ngắt một bông hoa bồ công anh và nằm ngửa ra.

- Thế nào, Vaska?

- Gì?

- Kể chuyện cổ tích đi chứ.

Thế là Vaska cười phá lên.

- Vua Oves mang tuốt cả truyện cổ tích đi rồi.

- Đúng đấy, Vaska kể truyện đi! – bọn trẻ đề nghị.

Vaska vứt bông hoa đi, rồi nói:

- Thôi được, nhưng nhớ là câu chuyện rùng rợn đấy. Các cậu không sợ chứ?

- Không.

- Ilyukha, cậu không sợ chứ?

- Tớ còn biết ối chuyện kinh hơn ấy chứ...

- Được rồi, các cậu nghe đây và nhớ là: câu chuyện có đầu có đuôi, cấm cắt ngang giữa chừng. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi.

- Thế nhé. Trong một vương quốc nọ, tớ không nhớ rõ vương quốc nào, ở tận xa, xa lắm, tí sau những dãy núi sau biển cả, có hai anh em: một giàu, một nghèo. Ở nhà người giàu yến tiệc linh đình, đàn sáo vang vang, còn ở nhà người nghèo không có lấy một mẩu bánh, chỉ thấy chuột chạy tứ tung. Ở vương quốc đó còn có vua tên là Daldon. Đó là một thằng đại ngốc, nhưng nó vẫn cứ là vua.

Thằng Ilyukha sợ hãi nhìn Vaska, nhưng cậu ta vẫn tiếp tục.

- Một hôm vua Daldon gặp hai anh em và hỏi họ: “Đứa nào trong bọn mày hiền lành hơn?” Thằng anh giàu có vội nhảy lên trước, trả lời: “Tâu Đức Vua – cha đẻ của vương quốc – không có người nào trên thế gian này hiền lành hơn con”. – “Thế còn mày?” – tên vua quay lại, hỏi người nghèo. “Tôi không biết”, – người này trả lời. “Không biết à? Thế thì trăm có thể tự biết được đứa nào trong bọn bay hiền lành hơn”.

Rồi tên vua nắm tay thằng nhà giàu và hỏi: “Mày có nhìn thấy ba cây sồi ngoài đồng không?” – “Có”. – “Mày sẽ dùng những cây đó làm gì?” Thằng nhà giàu vội nói: “Con sẽ cho cưa những cây đó

xuống, xẻ thành gỗ và sẽ làm thành những tòa nhà đồ sộ, sang trọng cho Đức Vua – cha của chúng con”.

“Giỏi lắm. Thế còn mày, mày sẽ làm gì với những cây sồi ấy?” – tên vua lại hỏi người nghèo. Người này nghĩ một lát, rồi trả lời: “Tôi sẽ chặt cây thứ ba xuống, đặt nó lên trên hai cây kia rồi sẽ treo cổ ngài lên, Đức Vua tôn kính ạ”.

Thằng Ilyukha tóc hung co dúm lại như ngồi phải than bỏng.

- Mày làm sao thế?

- Làm gì có những truyện cổ tích như vậy...

- Không thích thì đừng nghe, còn không được nói láo, – Vaska nói rồi kể tiếp. – Tên vua Daldon nghe Anh Nghèo nói vậy thì rú: “Ta cùng ra biển đi...” Thế là họ ra biển và đứng ngăm nhìn cá bơi lội dưới nước. Tên vua lén ra sau lưng Anh Nghèo và thế là hấp! Hấp đấy luôn Anh Nghèo xuống biển và bảo: “Cho mày chết đi, mày chết hơn là tao...”

Abdulka Di-gan thậm chí nhóm dậy, còn Ucha giận dữ gõ gõ chiếc nạng bị nứt toác xuống bãi cỏ.

- Kỳ quặc, sao anh ta lại đến gần biển thế chứ?

- ...Anh Nghèo ngã xuống biển và bỗng từ đâu bơi lại một con cá voi quái đản khủng khiếp. Nó bơi lại gần và rồi – hấp! – nuốt chửng luôn Anh Nghèo vào bụng.

Thằng Ilyukha lại cười khẩy ngờ vực:

- Thế ra là nuốt chửng đấy. Thế anh ta đi ủng cơ mà.

Vaska liếc mắt nhìn thằng tóc hung đỏ, rồi bất thành linh đập luôn:

- Ilyukha, một trăm với một trăm là bao nhiêu?

- Hai trăm.

- Thế thì ngồi yên, đồ ngốc, cấm nhúc nhích.

Thằng Ilyukha tức mình, hít mạnh vào:

- Cứ tưởng là gớm lắm...

Một con thằn lằn trườn nhanh trong đám cỏ. Vaska chớp lấy, rồi búng nó sang bên và tiếp tục:

- Và thế là Anh Nghèo chui tọt vào bụng cá voi. Làm thế nào bây giờ? Cá nuốt vào bụng đủ loại tàu thủy cả xe có thắng bò nữa – trong bụng cá chật như ở hội chợ ấy. Anh Nghèo ngồi đấy ngẫm nghĩ: “Kiếm cái gì ăn bây giờ nhỉ?”

Bọn trẻ cười rộ lên.

- Anh Nghèo, nghèo mà khôn ghê, – Ucha kêu lên.

- Có lẽ anh ta cả ngày chưa ăn gì, – Abdulka góp thêm

- Im ngay, đừng cắt ngang chuyện! – Tôi quát bọn trẻ.

Vaska lại kể tiếp:

- ...Một lúc sau Anh Nghèo đứng lên và đi quanh những cái xe bò. Anh ta lục lọi trong một xe và tìm thấy trong đồng rơm một cái tẩu, thuốc lá và đá đánh lửa. Anh ta cầm lấy tẩu, đánh lửa ngồi hút thuốc. Hút hết một tẩu, anh nhồi tiếp tẩu khác, hút hết lại nhồi tẩu thứ ba – cũng lại hút hết. Như vậy là chú cá voi bị say khói và giạt vào bờ, ngủ thiếp đi...

Bọn trẻ lại định cười phá lên, nhưng Vaska cau mày lại làm chúng im bật:

- ...Thế, Anh Nghèo biết làm gì bây giờ? Không lẽ ngồi trong bụng cá mãi! Anh ta bò qua lỗ tai cá ra ngoài, nhìn quanh và thấy trên bờ có một ông cụ đang ngồi gọt đẽo một cái gì đó. “Cầu Chúa phù hộ cho ông, ông ạ”. – “Cám ơn chú, chàng thanh niên tốt bụng”. – “Ông làm gì đấy?” – “Làm ‘cây đàn tự ca’”. – “Ông cháu mình đổi cho nhau nào: cháu đưa ông cái tẩu tự hút, còn ông cho cháu cây đàn ‘tự ca’ nhé”. – “Nào”. Thế là họ đổi cho nhau.

Vaska ngừng kể, môi vẫn mỉm cười. Cậu liếc nhìn chúng tôi rồi hỏi:

- Chuyện hay không?

- Hay.

- Kể tiếp chứ?

- Kể đi, kể đi.
- Mà có lẽ, không cần nữa nhỉ?
- Cần chứ, cần chứ!

- Thế kể tiếp cho các cậu cái gì được? Thôi được! Anh Nghèo đi trên đường. Cây đàn “tự ca” tự chơi nhạc, tự nháy múa và tự hát. Nó kể là tên vua Daldon đã dìm Anh Nghèo xuống biển như thế nào. Anh Nghèo đi khắp các thành phố và hầm mỏ, còn cây đàn hát kể về tên vua và sự độc ác của hắn. Nhân dân xúm lại nghe đàn và bảo: “Phải dìm chính tên vua Daldon ấy xuống nước mới được. Nó đè nén áp bức những người nghèo để làm gì chứ?”

Thằng Ilyukha lo lắng liếc nhìn về phía bụi cây xem có ai ở gần đó không.

- ...Tiếng đồn về Anh Nghèo lan xa và đến tai vua. – Vaska kể tiếp.
– Tên vua Daldon khiếp sợ bảo quân hầu: “Giấu ta đi mau lên, nếu thằng nghèo tới, hãy nói là ta không có nhà, ta đi chợ rồi”.

- Thế quân hầu của vua là bọn nào? – Abdulka bỗng lên tiếng.

Vaska không trả lời ngay.

- Bọn nào à? Đủ loại. Bọn ấy là, chẳng hạn như... lũ lính kỵ binh, bọn nam hầu bá tước...

- Và cả tên đao phủ nữa! – Ucha kêu lên. – Cái lão già với cái rìu, đi chặt đầu mọi người theo lệnh vua ấy mà.

- Chặt chân chứ, – tôi chữa lại.

- Không phải là chân, mà là chặt đầu kia, – Ucha phản đối.

- Các cậu còn cắt ngang tứ nữa không? – Vaska giận dữ hỏi.

- Không, không!

- Và thế nghĩa là bọn lính hầu nghĩ cách giấu tên vua để Anh Nghèo không tìm thấy được. Giấu đi đâu được bây giờ? Lên trời không được rồi – hắn không thể đứng vững trên mây được; xuống nước lại càng không được – hắn sẽ chìm nghỉm. Chúng nghĩ, nghĩ mãi cuối cùng nghĩ ra: giấu tên vua vào quả trứng, cho trứng vào con vịt, vịt vào hòm

sắt, khóa hòm sắt bằng cái khóa nặng hàng pút, rồi cho xuống mỏ sâu dưới đất.

Thằng Ilyukha đứng dậy, định bỏ đi.

- Sao thế Vaska? Sao lại có thể nói như vậy về... vua được?

- Đồ ngốc, đây chỉ là truyện cổ tích.

- Rồi mà cổ tích, nếu như cảnh sát nghe thấy!...

Ucha lấy nạng xọc mũi thằng Ilyukha hất vào bụi cây. Thằng Ilyukha giận dữ, thở phì phì rồi uể oải lê đi nhặt mũi.

Vaska lại tiếp tục:

- Thế là Anh Nghèo đi, không biết đã đi lâu hay chóng, gần hay xa, chỉ biết cuối cùng anh đã đến cung đình của nhà vua. Anh nhìn thấy những tòa nhà cao ngất, còn hàng rào xung quanh toàn bằng những thân gỗ sồi và một đầu tì lên trời. Bọn lính hầu nhìn thấy Anh Nghèo thì sợ chết khiếp và thân mật hỏi: “Anh chàng thân mến, anh tìm Đức Vua phải không? Đức Vua Ngài đi chợ rồi, không có nhà đâu”.

Bỗng Vaska nghẹn lời và biến sắc. Tôi quay lại, sững người: tôi thấy đầu lão Zagrebay ló ra ở bụi cây cách tôi có hai bước. Bộ ria mép rậm rì của hắn dựng dậy như đang đánh hơi chúng tôi.

Khóm mạn gai bị rẽ đôi ra và tên Zagrebay cùng một gã thanh niên khả ố với cặp mắt lơ dờ lơ dờ bước ra khoảng trống. Hắn đội chiếc mũ lưỡi trai bóng loáng, một ống quần cho trong ủng, một ống bỏ ngoài lòng thông, bay phàn phật. Tôi đoán ngay ra đó là tên chỉ điểm.

- Chúng mày làm gì ở đây thế? – Tên Zagrebay trợn mắt lên, thì thầm hỏi, vẻ hăm dọa.

Vaska bối rối nhồm dậy. Chúng tôi cũng đứng dậy theo.

- Chúng mày đang làm gì đấy, tao hỏi?

- Chúng tôi chả làm gì cả. Chúng tôi đang chơi, – Vaska cau có trả lời.

- Thế có nhìn thấy những người thợ không? – Tên cảnh sát hỏi và nghi ngờ nhìn chúng tôi.

- Thợ nào?

- Không biết thợ nào à? Bọn thợ ở xưởng ấy. Có thể, bọn chúng đã tụ tập ở đây, bọn chúng nói đến vua phải không?

- Không, chúng tôi không thấy.

Tên cảnh sát yên trí bỏ chiếc mũ trắng với đường viền thêu màu vàng và chiếc phù hiệu bằng sắt tây bị tróc sơn ra, lấy khăn lau mồ hôi trên trán. Tên chỉ điểm uể oải nằm xuống bãi cỏ, rút kẹo trong túi ra, bóc giấy rồi bỏ vào mồm. Hắn có cặp mắt tẻ ngắt, dường như cả cánh đồng cỏ này, những con chim sơn ca đang hót, tên Zagrebay và những người thợ mà hắn phải lòng sục ở các bụi cây đã làm hắn chán ngấy đến chết được. Hắn nằm mút kẹo và đứng đờ nhìn ra thảo nguyên.

Tên cảnh sát xỉ mũi vào chiếc khăn tay to màu trắng, rồi ngồi xồm. Đôi mắt xanh như mắt mèo của hắn cười cười.

- Thế nghĩa là các cháu đang chơi phải không? – Hắn ôn hòa hỏi và, hắn là muốn mua vui cho chúng tôi, hắn lấy đống kiểm chọc vào bụng thằng Ilyukha, miệng kêu “hự hự” rồi lăn ra cười không thành tiếng. – A đồ đểu, cái con khỉ tóc hung này! – hắn nói, rồi lại giơ tay cù vào sườn thằng Ilyukha, nhưng cu cậu sợ hãi nép sau Vaska.

Sau đó tên cảnh sát nghiêm mặt lại, thì thầm:

- Thế này các chú nhóc nhé. Chúng mày ở đây theo dõi, được chứ? Nếu thấy bọn thợ tụ tập – chạy ngay lại chỗ tao! – hắn móc trong túi quần ra đồng năm cô-pếch có con đại bàng hai đầu của vua, giơ ra cho chúng tôi xem. – Đứa nào trông thấy đầu tiên, tao sẽ cho cái này, hiểu chưa?

- Hiểu rồi, thưa ngài Zagre... nghĩa là thưa ngài cảnh sát.

- Khá lắm. Cứ ngồi giả vờ chơi đi, nhưng phải để ý theo dõi đấy.

Thằng chỉ điểm và tên cảnh sát cúi xuống, bò vào bụi cây. Giữa đám cành lá thấp thoáng cái lưng dài đen sì của thằng chỉ điểm và cái gáy u gập nếp đỏ lừ của tên cảnh sát. Vaska chụp vội mũ lên đầu.

- Các cậu ngồi đây, tớ về ngay.

- Thế cậu đi đâu?
- Đến phố ông hai râu một cảm.
- Bọn trẻ xôn xao:
- Kể nốt chuyện đi, Vaska.
- Không có thì giờ.
- Có thể đi với cậu được không?
- Cứ ngồi lại đây.

Ngồi lại đây – nói thật là dễ, thế còn truyện cổ tích thì sao? Kết cục thế nào: Anh Nghèo có tìm thấy vua không? Đi cắt ngang câu chuyện của người ta, cái thẳng rìa xồm ấy! Tôi quyết định bỏ rơi bọn trẻ lại. Với riêng tôi, Vaska sẽ kể nốt truyện thôi. Thế là tôi làm như đuổi bắt con bướm, rồi luồn lách qua các bụi cây gai. Tôi cũng chẳng phải chạy đâu xa, Vaska quay trở lại lo lắng. Hóa ra bố cậu sai đi ngắt những bông anh túc dại làm gì đó, rồi mang thật nhanh đến nhà máy.

- Hoa để làm gì thế?
- Không biết. Có lẽ cho ngày lễ nào đó hay cho đám cưới.
- Có lẽ nào ở nhà máy vẫn thường tổ chức những đám cưới?
- Hình như vẫn có đấy.

Phía bên này sông, xen giữa đám cỏ, mọc đầy hoa anh túc dại đỏ. Chỉ trong nháy mắt chúng tôi đã hái được một ôm đầy.

Về nhà chú Anisim Ivanovich gói hoa vào một mảnh vải ướn lớn, cho tất cả vào một cái túi, rồi sai Vaska mang đến cho bố của Alyosha Pupok ở xóm “Thượng Hải”. Tôi sững sốt: đến cho bố nào nhỉ, nếu như bố của Alyosha đã chết cách đây một năm?

3

Tôi rất không thích mỗi khi người lớn giao cho Vaska một việc gì đó. Cậu ta trở nên nghiêm nghị – không cười, không nô đùa. Tôi hiểu và không còn mong đợi gì ở truyện cổ tích nữa. Vaska sẽ lại nói: “Không có lúc nào nữa, còn phải làm việc chứ!”

Vaska cầm lấy túi, rồi nháy tôi:

- Đi.

Tôi giả vờ ngáp và uể oải nói:

- Thôi cậu, tớ đi làm gì?

- Đi, tớ đã chả đi với cậu đến hiệu bánh kẹo là gì.

- Kể nốt truyện đi, tớ sẽ đi!

Vaska bật cười.

- Chính tớ cũng không biết hết câu chuyện, cậu bạn kỳ quặc ạ!

- Sao lại không biết?

- Rất đơn giản. Làm gì có truyện cổ tích nào như vậy. Tớ bịa ra đấy.

“Láu cá, – tôi cho như vậy. – Làm sao có thể bịa ra truyện cổ tích được?” Chúng tôi im lặng đi bên nhau một lúc. Con Polkan thè lè cái lưỡi hồng hồng chạy phía trước.

Mặt trời đã lên cao và tỏa nắng như thiêu đốt. Đi đất trên đường nóng bỏng rát cả chân. Bụi xôm xốp như bột mì đầy đường.

Một đội hiến binh phi ngựa vượt qua chúng tôi về phía nhà máy. Bụi bốc mù mịt làm chúng tôi phải lấy tay bịt mặt mũi một lúc lâu.

- Vaska này, thật thú vị được biết câu chuyện sẽ xảy ra tiếp như thế nào nhỉ? Có lẽ, phải có một người nào đó biết chứ, – tôi vừa nói vừa nhổ nước bọt để bụi khỏi dính đầy miệng.

Vaska im lặng đi bên tôi, kéo cao cổ áo sơ-mi vải hoa che bụi.

- Tớ sẽ cho người đó bất cứ cái gì người ta muốn, cho tất cả những hòn bi ve của tớ và thêm cả...

- Lúc này làm gì có thời gian, – Vaska nói. – Phải làm việc thôi. Cậu thật như trẻ con ấy, lúc nào cũng chỉ truyện cổ tích.

Truyện cổ tích. Làm thế nào biết được về Anh Nghèo nhỉ? Anh ta có trả thù được tên vua Daldon hay không? Phải tôi, tôi sẽ về phe Anh Nghèo có cây đàn.

Mãi suy nghĩ nên tôi không để ý thấy đã qua những hàng quán rẻ tiền và thế là trước mắt chúng tôi sừng sững hình chóp ám khói của

hầm mỏ.

Xóm “Thượng Hải” nằm dưới chân hình chóp đó, trông giống như trại người Di-gan dưới chân núi.

Ở đây tất cả đều ám đen vì muội than của nhà máy. Không một gốc cây, không một ngọn cỏ, chỉ toàn bụi và đá. Những túp lều trát đất sét, trộn lẫn phân bò được che bằng những tấm sắt tây han gỉ và những mảnh gỗ mục. khắp nơi nhan nhản những nhà xí xen lẫn với những mái bếp mùa hè; đây đó lẫn lóc những con chó và mèo chết.

Ở xóm “Thượng Hải” phần lớn là công nhân mỏ người Trung Quốc, trong đó có túp lều của Alyosha Pupok.

Hình như cậu ta biết chúng tôi sẽ đến, nên đã đứng chờ sẵn ở bậc cửa.

- Vào đi, chúng tôi chờ các cậu đã lâu, – cậu cao giọng nói và khuôn mặt trắng xanh rạng rỡ nụ cười. Tôi rất thích đôi mắt của Alyosha Pupok – đôi mắt to và buồn buồn như mắt thánh ấy.

Chúng tôi bước vào căn nhà hầm tranh tối tranh sáng. Trên chiếc giường ngổn ngang toàn giẻ rách có một người đang ngồi gọt đẽo một vật gì đó.

- Bố ơi, các cậu ấy mang hoa anh túc tới, – Alyosha nói.

- Tốt lắm, – người đó đứng dậy, vui vẻ đáp lại và tôi ngạc nhiên nhận ra chú công nhân người Trung Quốc đã đứng gác cho hai bố con tôi, khi tôi tắm ở hầm lò. “Thế nghĩa là chú người Trung Quốc này là bố thứ hai của Alyosha Pupok”, – tôi nghĩ vậy.

- Chào đồng chí, – chú chìa tay cho Vaska và thấy chú lắc mạnh và siết chặt hồi lâu bàn tay Vaska, tôi hiểu: chú là một người đôn hậu.

- Chú đẽo cái gì đấy? – tôi hỏi.

Bố của Alyosha nhìn cái gậy đã đẽo xong và hỏi lại tôi:

- Đã khi nào cháu nhìn thấy lá cờ đỏ chưa?

- Rồi ạ.

- Thế tại sao nó đỏ, cháu có biết không?

- Không ạ.

- Vì lá cờ đã nhuộm máu công nhân, cháu ạ! Giờ thì cháu hiểu rồi chứ?

- Rồi ạ.

- Khá lắm, đúng là một người vô sản, – chú quay lại nói với Alyosha. – Chuẩn bị đi con, sắp còi rồi.

Alyosha cầm lấy túi, rồi chúng tôi đi ra.

- Bố cậu tên là gì đấy? – tôi hỏi.

- Wang Li, các chú công nhân thường gọi bố tớ là Vanya. Bố tớ tốt lắm, thương mình.

- Cậu mang hoa cho ai đấy?

- Đó không phải là việc của tớ. Người ta sai mang đi và thế là tớ mang đi, – Alyosha cau có trả lời, hình như không hài lòng về câu hỏi của tôi.

- Hôm nay là ngày Mừng Một tháng Năm mà! – cậu nói tiếp.

- Mừng Một tháng Năm nào cơ? – tôi hỏi lại.

- Ngày lễ của công nhân, chả lẽ các cậu lại không biết à? Ê, thật kỳ lạ... Hôm nay ở nhà máy sẽ có bãi công. Bọn cảnh sát tập trung rất đông, cả bọn lính ở Bakmut cũng đến. Các cậu có nghe nói về lá cờ không?

- Không.

- Đêm vừa rồi có ai đó đã treo lá cờ đỏ trên ống khói lò đúc gang. Tớ nhìn thấy tận mắt, rất cao, ngay trên đỉnh ống khói ấy. Rất đẹp nhé! Mặt trời lên chiếu rọi vào lá cờ và nó đỏ rực lên như ngọn lửa. Thế là loạn lên. Bọn cảnh sát chạy nháo nhào, nhưng lại sợ leo cao. Thằng cảnh sát trưởng quát công nhân: “Tao sẽ bỏ tù! Đứa nào đã treo lên?”, còn các chú công nhân thì cười giễu: “Không biết”. – “Ta ra lệnh hạ xuống!” – “Không”. – “Tao sẽ cho một trăm rúp!” – “Cám ơn ngài, chúng tôi thích sống hơn”. Bấy giờ tên cảnh sát mới thúc bọn lính của hắn tới chỗ ống khói, còn bọn này vừa nhìn lên đã ngất xỉu... Cuối

cùng cũng có một thằng mặt đầy mụn, tụt ủng ra, làm dấu rồi leo lên. Chúng hạ mất cờ xuống, tiếc quá...

Alyosha im bật, và qua cái cười bí hiểm của cậu, tôi cảm thấy rằng cậu ta còn muốn nói thêm gì nữa nhưng không dám nói.

- Cậu có biết đêm ai đã treo cờ trên ống khói không? – Alyosha hỏi.

- Ai?

- Không ai cả.

- Bố cậu, bác Vanya phải không, – Vaska nói. – Có gì mà chả đoán ra.

Mắt Alyosha vui mừng và lo âu, sáng lên.

- Nhưng các cậu phải im đấy nhé, – cậu nghiêm khắc dặn thêm. – Các cậu có biết cái gì có thể xảy ra vì chuyện này không?

- Chúng tớ biết, không phải chuyện thường đâu.

Chúng tôi tới gần tường nhà máy, đỡ Alyosha lên, đưa cho cậu cái túi, rồi cậu biến mất.

Vaska đứng yên bối rối, mãi nghĩ về điều gì đó.

- Có lẽ chúng mình đã mắc sai lầm, – Vaska nói.

- Sai lầm gì?

- Cần phải bảo vệ Alyosha. Nếu bọn cảnh sát giữ cậu ta lại, và tước mất hoa chúng mình sẽ ném đá. Hiểu không?

Vaska lấy ngón chân bấu vào tường để trèo lên cao, rồi chìa tay cho tôi. Con Polkan nhảy chơi chơi, sủa lên từng hồi: nó trách chúng tôi đã bỏ rơi nó.

Trong nhà máy, chúng tôi vừa chạy đuổi theo Alyosha vừa nhặt những đinh bù-loong đã han gỉ. Bóng dáng mảnh khảnh của cậu với cái túi đeo ở khuỷu tay, thấp thoáng phía xa, giữa các phân xưởng.

Tôi đi lom khom. Bỗng trên mặt đất, tôi nhìn thấy một tờ giấy đỏ, hoàn toàn còn mới, hình như vừa được rải.

- Đây, của tớ!

- Đây, của cả hai!

Chúng tôi húc phải nhau, nhưng tờ giấy đã sột soạt trong tay Vaska.

- Trong này có viết cái gì ấy, – cậu vừa nói vừa liếc nhìn vào tờ giấy còn thơm mùi mực in. Tôi bỗng nhớ ra, đúng là tôi đã thấy những tờ giấy như thế này trong lần áo lót của bố tôi. Phải chăng bố tôi đi qua đây và đã đánh rơi?

- Tớ biết rồi, – Vaska thì thầm. – Đây là tờ áp-phích chống lại vua. Này, đọc đi!

Chúng tôi ngồi xuống bên cái đầu máy kéo xe goòng han gỉ đặt giữa đường ray cỏ mọc cao. Liếc nhìn xung quanh xong, tôi mới đánh vần từng chữ.

“Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội Nga. Các đồng chí! Chúng tôi chúc mừng các đồng chí nhân ngày lễ Mồng Một tháng Năm!” – tôi lầm nhẫm, tránh đọc to những chữ kinh khủng ấy.

Vaska huých tôi:

- Sao thế cậu? Đọc đi!

- “Hãy nhìn xem, các đồng chí công nhân! – Tôi đọc to và quay lại. – Hãy nhìn xem, hôm nay nhà vua và đồng bọn – lũ cảnh sát, hiến binh – của hãn khiếp sợ biết chừng nào. Hãy nhìn xem hãn chuẩn bị sẵn sàng biết bao nhiêu lưỡi lê để chống lại chúng ta”.

- Đưa đây! – Vaska thì thào và nhét tờ áp-phích xuống dưới ngực áo. – Chúng mình sẽ đọc sau. Cần phải theo dõi bảo vệ Alyosha đã.

Chúng tôi không đuổi kịp được Alyosha. Chắc cậu đã đến phân xưởng than cốc, chỗ mẹ cậu làm việc.

Chúng tôi thấy rất nhiều bọn cảnh sát, khắp nhà máy trắng toát quần áo bọn chúng.

Còi bỗng rú lên. Một luồng hơi trắng từ dưới hầm lò bốc cao lên. Còi rúc lên thật không đúng lúc: không phải lúc ăn trưa, cũng chẳng phải “ngày lễ Chúa thứ bảy”. Đây là còi báo hiệu bãi công!

Công nhân từ các phân xưởng đổ ra. Tiếng còi cảnh sát the thé khó chịu như muỗi kêu lẫn trong tiếng còi gầm rú của nhà máy. Từ tứ phía

đáp lại hàng chục tiếng còi khác. Bọn hiến binh cản đường công nhân.

Thằng cảnh sát trưởng (chính tên đã khám nhà chúng tôi) leo lên đồng sắt vụn, giơ tay yêu cầu im lặng.

- Thừa các ngài công nhân! – hấn gào lên. – Xin chúc mừng các ngài nhân ngày lễ. Nhưng chính các ngài đã hiểu: cuộc chiến tranh ác liệt đã diễn ra, chúng ta đang cần đạn dược. Bây giờ không phải lúc bãi công. Yêu cầu mọi người giải tán về các phân xưởng.

Nhưng đám người vẫn đông thêm. Người ta từ xưởng đúc, từ lò mắ-tanh, từ phân xưởng dát kéo đến. Những người thợ nguội, quần áo lấm lem dầu mỡ, từ phân xưởng cơ khí bước tới, những người thợ lò nâu sạm màu quặng hùng dũng đi vội đến. Những nữ công nhân phân xưởng gạch, quần áo đầy bụi vôi, lẻ tẻ đi tới.

Nhóm thợ trẻ hợp thành một ban đồng ca vui nhộn. Họ đứng ngay trước mặt tên cảnh sát trưởng đang diễn thuyết mà hát bằng giọng buồn buồn.

Ngày xưa ngày xưa có một bà già

Có con dê xám bé tí hon...

Những người khác hòa theo:

Thế đó, thế đó

Có con dê xám bé tí hon!

Mặc cho tên cảnh sát trưởng cố ra sức gào át ban đồng ca, bài hát vẫn vang lên:

Bà già rất yêu

Chú dê xám bé tí hon...

Cuối cùng tên cảnh sát không nén được nữa. Hấn vớ lấy gươm:

- Tao không cho phép bỏ nhà máy! Về các phân xưởng. Không tao sẽ đày tất cả đi Sibir!

- Không đủ gông đâu, – công nhân đáp lại. – Chúng tôi ngần này cơ mà, cả một biển người.

- Mời ngài tránh ra, thưa ngài, không chúng tôi sẽ làm bẩn áo ngài đấy.

Cuối cùng xuất hiện những người thợ lò than cốc mặt vàng bệch, quần áo rách bươm cháy xám. Tôi và Vaska suýt kêu lên vì vui sướng: mỗi người trong bọn họ đều có một bông hoa hoặc cài ở khuyết áo, hoặc đính trên mũ hay cầm ngay ở tay. Những bông anh túc đỏ sáng rực lên như những tia lửa nhảy nhót. Và tất nhiên đó là những bông hoa của chúng tôi!

Công nhân reo hò chào đón thợ lò than cốc. Tôi nhận ra bố tôi trong đám đông. Bố tôi tung một tập giấy lên và những tờ giấy từ từ rơi lả tả trên đầu hàng nghìn người, rung rinh vẫy gọi như những cánh chim câu.

Tên cảnh sát trưởng khản đặc cổ. Hắn gào lên, nhưng không còn nghe rõ cái gì nữa. Bỗng cửa nhà máy bật mở tung và bọn hiến binh cười ngửa, gươm tuốt trần, đi nước kiệu vào sân.

- Chuồn thôi! – Vaska hét tôi.

Công nhân chạy tản ra mọi phía và bắt đầu trèo qua rào.

Tôi và Vaska lao về phía lỗ thùng chỗ tường nhà máy, chỗ có dòng nước đen sì hôi thối chảy qua. Lỗ nhỏ quá, phải bò lết qua và người tôi thấm đầy nước bẩn như dầu ma-dút.

Con Polkan hóa ra vẫn chực sẵn chúng tôi ở cổng nhà máy, nên vừa nhìn thấy chúng tôi, nó đã cụp tai, lao theo như tên bắn.

4

Hoảng sợ, người ướt hết, chúng tôi chạy rất lâu trên cánh đồng cỏ và chỉ hoàn hồn khi đã nấu mình ở bên dốc dựng đứng của khe hẻm. Chúng tôi nhận ngay ra khe hẻm “Di-gan”. Ở đây có đường hầm sâu dưới đất, nơi trước kia người ta vẫn đào than, rồi sau đó, theo mọi người kể, là chỗ ẩn nấu của bọn đào ngũ.

Chúng tôi đứng trên gò mô cao. Cánh đồng cỏ bị thiêu nóng trải rộng ra trước mặt. Một làn không khí oi bức bốc lên và rung rinh trên những ngọn đồi xanh trập trùng. Làn gió thổi thành từng đợt lướt qua ngọn vũ mao ánh bạc. Hoa trên thảo nguyên nhiều vô kể, không đếm và bao quát xuế! Những vòng hoa cỏ phúc thọ đựng đưa những chấm vàng trên sườn khe nước. Xa xa thấp thoáng những bụi ngũ vị tử xanh rờn. Những đám mây trắng ùn lại trên bầu trời cao, bao trùm mọi cảnh vật.

Cả cánh đồng cỏ rộng mênh mông tràn ngập niềm vui, và rất tự nhiên chúng tôi phần nào quên đi những nỗi hoảng sợ vừa qua.

Chúng tôi tụt xuống khe, luồn lách qua những cây sồi con xù xì, những cây lê dại và sơn trà. Cỏ dưới đáy khe cao tới tận thắt lưng. Con Polkan lẩn trong đám cỏ. Chúng tôi nhận ra nó qua đàn chim vừa kêu vừa vụt bay lên.

Chúng tôi bỗng gặp một lạch nước trong suốt có thể nhìn rõ cả những hòn đá sỏi dưới đáy!

- Chúng mình quên mất tờ áp-phích, – Vaska nhếch mép nói, rồi rút tờ giấy đỏ trong ngực áo ra. – Gượng đã, ở đây người ta thấy mất. Đi, tớ biết phải đi đâu rồi.

Chúng tôi lách qua các bụi cây và tới trước một đường hầm bỏ hoang. Những bụi hoa tường vi mọc đầy ở lối vào hầm.

“Không biết có phải tên vua Daldon đã trốn ở đây không?” – tôi nhớ lại câu chuyện của Vaska.

Vaska lẩn vào trong hang. Tôi buộc lòng cũng phải bò vào dù thấy thật kinh khủng.

Chúng tôi ngồi bệt xuống ven chân tường. Nước trong nhà máy đầy váng dầu đã làm bẩn tờ truyền đơn và làm mờ cả những dòng chữ. Thật khó lần đọc được những gì viết trong đó.

- Đọc đi! – Vaska giục.

- “...Hãy nhìn quanh ta! Ngày nào cũng có những vụ nổ hầm, ngày nào cũng có tai nạn. Thằng chủ mỏ Hughes làm giàu bằng xương máu

của chúng ta!...”

Con Polkan gầm gừ phía không xa.

Vaska ra hiệu báo trước điều gì đó, nắm lấy tay tôi rồi một mình lên tới lối ra, ngó nhìn xung quanh. Cậu rón rén quay lại và ngồi xuống, đôi mắt căng thẳng chờ đợi sáng lên trong bóng tối lờ mờ.

- Mấy bác công nhân nào đó đang đi ngoài đồng cỏ, – ngừng một lát Vaska tiếp, – tớ biết họ đi đâu rồi.

- Đi đâu, nói đi cậu!

Vaska không trả lời, lấy tờ giấy ở tay tôi, giấu xuống dưới tảng đá.

- Đi tìm súng lục đi.

- Súng lục nào?

- Rõ là súng ấy rồi còn gì! Nếu bọn đào ngũ trốn trong đường hầm thì nghĩa là chúng đã giấu súng lục trong tường.

Chui sâu vào đường hầm còn sợ hơn là rơi vào tay bọn cảnh sát với tờ áp-phích bị ngăn cấm. Và nhớ nếu đúng có tên vua Daldon ngồi lù lù dưới lòng đất hay tệ hơn nữa là chính con quỷ Shubin* với những chiếc móng chân lông lá lẩn trốn trong bóng tối thì sao? Muốn chống lại Shubin, thật ra, có một cách chắc chắn là làm dấu và đọc bài kinh “Chúa Phục Sinh...”, nhưng tôi đã quên hết cả kinh nguyện vì quá sợ.

Vaska bẻ lấy hai cái gậy, đưa cho tôi một chiếc.

- Chúng ta chui vào đi, Lenka, đừng sợ.

Chúng tôi để con Polkan ở lại gác bên lối vào. Nó ngoan ngoãn nằm xuống bãi cỏ. Chúng tôi đi sâu vào trong, ngày càng cách xa chỗ sáng. Thoang thoang mùi mốc. Dưới chân bùn bắn lép nhép. Hai bên trông rõ những cột chống bị mục nát ở dưới và trơn tuột, làm chúng tôi phải bò lồm cồm mới qua được. Sau đó tối đến mức không nhìn rõ cả Vaska nữa. Tôi nín thở và đi theo sau cậu.

Thình thoảng Vaska lại dừng lại, ngồi xếp xuống lấy tay sờ lần dưới các tảng đá xem có súng lục hay không.

Chúng tôi lê bước trong bóng tối như bưng lấy mắt, cúi lom khom cho khỏi đụng đầu vào xà ngang. Càng vào sâu càng sợ trơn. Tôi chờ đợi xem con quỷ Shubin sẽ bật cười khảnh khách trong bóng tối, rồi quờ lấy chân.

Vaska lấy đá trong túi ra, đánh lửa lên. Cậu thổi vào bó giẻ cháy âm ỉ và ánh sáng mờ mờ chiếu rọi vòm cuốn ướt át, thấp lè tè. Chúng tôi vấp phải một cái cuốc chim nằm ngang trên đường ray ngập nước.

- Các chú công nhân đã cuốc than ở đây đấy, – Vaska vừa nói vừa sờ sờ chiếc cuốc đã han gỉ.

Chúng tôi lại đi tiếp, rẽ ngoặt sang một ngách, rồi phải bò lết đi vì chiếc khung đỡ sụt xuống đất. Bó giẻ đã tắt ngấm từ lâu. Tôi nhìn quanh: đằng sau tối đen như mực, phía trước cũng thế. Cơn sợ hãi sờn gai ốc chạy dọc sống lưng tôi. Xung quanh yên ắng đến mức nghe rõ cả tiếng o o trong tai. Nghe rõ cả tiếng tí tách của những giọt nước.

- Ở đây mà chơi bịt mắt bắt dê thì tuyệt nhỉ, phải không nào? – Vaska hỏi.

- Ờ, ờ.

- Cậu sao thế?

- Không sao cả.

- Sợ à?

- Khô... khô...ng.

- Tớ lại nghĩ cậu sợ đấy. Sắp tới lối ra rồi. Cậu có thấy tiếng gió thổi không?

Tôi cảm thấy trên mặt mình một luồng hơi mát nhẹ. Trong lòng thanh thản hẳn lên. Và đây kia, ở phía trước đã thấy mờ mờ ánh sáng yếu ớt, xa xa của lối ra. Tôi vượt lên Vaska và lao vút về phía vệt sáng đó.

- Cúi đầu xuống kéo dụng! – Vaska gọi với theo, nhưng tôi đã chạy biến lên trước nhanh hơn.

Lối ra khỏi đường hầm bị sập lở, cây mọc thành bụi nên tôi không nhận ngay ra được mình vừa bước ra khe Bogodukhovskaya. Đầm nước Bogodukhovskaya ánh lên giữa các cành cây râm mát.

Vừa ở đường hầm ngột ngạt đầy mùi hôi thối mục nát ra gặp làn gió thơm tho tươi mát hơi nước thật dễ chịu lạ thường.

Nhưng mà này!... có tiếng người. Tôi thò đầu ra vừa nhìn quanh đã thấy giữa những bụi cây cơ man là người. Một lá cờ đỏ lớn bay phấp phật trước những đợt gió trong lành của thảo nguyên.

Tôi thấy lạnh toát cả gáy. Máu ở thái dương giật thình thịch. Vaska bò ở phía sau. Có lẽ cậu nhận thấy có điều gì không ổn với tôi, nên thì thào:

- Gì ngoài ấy thế?

Tôi không trả lời. Vaska thận trọng rẽ các cành cây ra và mừng rỡ thì thầm:

- Tôi biết ngay mà.

Chúng tôi nín thở và bắt đầu theo dõi.

Một người nào đó thấp bé, béo phệ đội chiếc mũ quả dưa cổ lên tiếng phát biểu. Đứng trên gốc cây, hắn ta lắc lắc nắm tay béo múp và kêu lên:

- Chúng tôi vẫn không ngừng nhắc đi nhắc lại rằng: không nên dùng vũ khí! Không nên! Hãy nhớ lại năm 1905. Năm đó đã cho chúng ta, những người làm cách mạng Nga, những gì? Hàng trăm người chết! Hàng nghìn người bị đi đày! Sao các anh, các anh lại muốn đất đá thấm máu nữa sao?

- Năm 1905 dạy chúng ta phải chiến đấu! – Người có bộ râu đen lờm chờm, chính người từ Lugansk đến chỗ chúng tôi và tên là Mityai ấy, đã kêu lớn. Tôi nhận ngay ra bác ta.

- Đấy không phải là đấu tranh, mà là nổi loạn! – Tên béo đội mũ quả dưa the thé đáp lại bác Mityai. – Cuộc nổi loạn đã bắt người thợ

phải trả một giá quá đắt. Thôi, xin cảm ơn, chúng tôi không muốn năm 1905 lại lặp lại.

- Thế thì cứ nói thẳng ra: chúng tôi không muốn cách mạng! – bác Mityai kêu lên trong tiếng ồn ào hưởng ứng. – Còn chúng tôi thấy rõ lối thoát ở cách mạng và sẽ làm cách mạng, mặc dù cách mạng không làm các ngài, bọn ăn bám chạy theo tư sản, thích thú!

Tên béo rít lên the thé:

- Người thợ không cần những cuộc ẩu đả. Thêm năm cô-pếch vào đồng rúp đối với anh ta còn quý hơn tất cả những cái chính trị của các anh.

- Không đúng!

- Thôi nghe hẳn đủ rồi, đã đảo những lời cầu nguyện men-sê-vích!

Lá cờ đỏ buộc chặt vào chiếc gậy mới đeo bắt đầu bay phấp phới, sau quật phần phật trước gió.

Tôi nhìn thấy chú công nhân trẻ đứng cầm cờ.

- Mà thế nào, mà muốn mua tự do bằng năm cô-pếch thôi à? – Bỗng vang lên một tiếng nói thân thuộc đến nỗi tôi cảm thấy nghẹt thở. Dù trong hàng ngàn tiếng nói tôi vẫn phân biệt được cái giọng khàn khàn ấy. Những bụi cây làm tôi không nhìn thấy bố tôi nhưng tôi biết chắc đấy chính là bố tôi.

Còn tên béo vẫn đang kêu la:

- Công nhân Nga chưa sẵn sàng làm cách mạng! Nhiệm vụ của chúng ta là tổ chức những ủy ban công nhân và những trường học vào chủ nhật. Cái cần không phải là kêu gọi khởi nghĩa, mà là gửi kiến nghị cho viện Duma yêu cầu lợi quyền cho công nhân!

- Đủ rồi. Năm 1905 chúng ta đã yêu cầu rồi và Nga hoàng đã trả lời bằng viên đạn!

Tôi trông thấy rõ ràng chú thợ máy Sirotko nói câu trên, thậm chí chú còn lắc lắc ống tay áo rộng nữa.

- Đây, Nga hoàng đã trả lời yêu cầu của tôi đây! Các đồng chí! – Chú quay về phía mọi người. – Bọn men-sê-vích kêu gọi chúng ta thoát lui! Chúng bảo vệ tên cai ngục Nga hoàng! Đả đảo bọn men-sê-vích, bọn phản bội sự nghiệp của công nhân!

- Đả-ả đảo! – Mọi người từ bốn phía khe hẻm ủng hộ chú Sirotko.

- Đừng để cho tên men-sê-vích đội lốt công nhân.

Và thế là bắt đầu! Chú thợ mỏ Petya, từ mỏ Pastukhovska đến, ngồi sát đường hầm, cách tôi khoảng ba bước, nhảy lên hét lớn:

- Quăng nó xuống ao đi!

Cổ tên béo đỏ gay, đầu hấn giống hệt chiếc búa to và hấn kêu rít lên:

- Các người không thể bịt được miệng chúng tôi! (Nào có ai bịt miệng hấn đâu, người ta chỉ định đẩy nó xuống thôi.) Chúng tôi không ít hơn bọn bên-sê-vích các người đâu, chúng tôi cũng đấu tranh cho tự do...

Mọi người được dịp cười tên béo đó một cách thỏa thích. Người ta gọi nó thật là đúng: thực tế hấn khá nhỏ bé* – trông như một thằng lùn chỉ khác có cái bụng to.

Công nhân dồn thằng béo xuống.

Bác Mityai đứng lên thay thế. Lời bác vọng tới tôi từng đoạn một:

- Bọn men-sê-vích các người tồi hơn cả quân thù. Các người làm ra vẻ là bạn của công nhân và bằng những lời lẽ đẹp để muốn lôi kéo họ xa rời cách mạng. Không được đâu! Không có cuộc cách mạng nào thắng bằng lời nói suông được. Cần phải đáp lại những viên đạn của Nga hoàng bằng đạn!...

Tôi suy nghĩ xem tôi và Vaska phải làm gì: quay trở lại theo đường hầm thì thật kinh khủng, ở lại cũng nguy hiểm.

Tôi thấy hình như con Polkan đang hoảng hốt sửa ở đâu đó xa xa. Nhưng đó, tất nhiên, chỉ là cảm giác, con chó của chúng tôi ở cách đây

khá xa. Nhưng bỗng nghe thấy tiếng chân lội oàm oạp, tôi quay lại: trong bóng tối sâu thẳm của đường hầm thấp thoáng có ánh lửa.

- Ai thế, Vaska?

- Nấp đi.

Không có chỗ nào mà nấp cả. Tôi sợ dúm cả người. Tôi nép sát vào tường, nấp giữa những cột chống hầm ngầm. Những giọng nói rì rầm vọng lại. Nhờ ánh lửa tới gần những bóng người in lên nền tường ẩm ướt chập chờn di động.

Tôi nín thở. Ai đang lén tới chỗ chúng tôi thế nhỉ?

Một tên đi qua chỗ tôi, nghe ngóng rồi quay lại thì thào:

- Thưa ngài, chúng nó ở đây.

Tôi nhận ra thằng chỉ điểm rớt dãi lòng thông. Sau đó thằng cảnh sát trưởng rón rén lom khom đi tới, thận trọng liếc nhìn ra ngoài hang, rồi thì thầm với các tên cảnh sát đứng sau:

- Chuẩn bị... Phải bắt sống bọn cầm đầu!

Vì hoảng sợ nên tôi quên biến cả Vaska, thậm chí không nhìn thấy cậu ta trốn vào đâu nữa. Bỗng tôi nghe thấy sát bên một tiếng không ra rên, cũng chẳng phải bò rống, rồi thấy Vaska hét lên:

- Ôi!

Thằng cảnh sát trưởng và bọn lính ngồi thụp ngay xuống.

- Đứa nào ở đây thế? – tên cảnh sát trưởng rít lên, rồi vội vã đưa tay sờ soạng quanh mình.

- Ôi, giẫm gãy chân rồi! – Vaska lấy hết sức hét lên.

- Câm ngay, đồ súc sinh!

Trong ánh lửa tôi nhìn thấy Vaska ngồi dưới đất, đang vắn vẹo người.

- Ôi, cứu tôi với, đau quá! – cậu gào lên.

Tên cảnh sát trưởng bịt mồm Vaska lại, nhưng cậu vùng ra, kêu tướng lên.

Dưới khe hèm nghe thấy tiếng càn cây gãy và tiếng chú thợ mỏ Petya:

- Các đồng chí! Báo động!

- Còn đứng đây làm gì nữa lũ ngu xuẩn! – tên cảnh sát trưởng hét bọn lính, rồi rút súng lục ra khỏi bao, lao ra khỏi đường hầm đầu tiên.

Từ phía khe vọng lại tiếng súng, tiếng kêu la và tiếng đánh nhau ồn ào, loạn xạ.

Vaska túm lấy tôi, lao vào trong đường hầm, tay giơ về phía trước để tránh đụng phải xà ngang. Cậu không còn kêu và than thở về cái chân đau nữa, nghĩa là giả vờ đau...

Thật là một ngày khủng khiếp, không còn hiểu nổi cái gì nữa...

6

Tin bọn cảnh sát bắn giết công nhân ở khe Bogodukhovskaya làm nhiều người chết và bị thương, lan xa khắp cánh đồng có vùng mỏ. Người ta kể là tên cảnh sát trưởng đã xé tan lá cờ đỏ và những tờ truyền đơn vấy máu rải khắp khe. Tin này do những người chạy thoát nói lại.

Tôi không biết bố tôi ra sao: bố tôi còn sống hay đã chết mất rồi. Tôi đứng khóc bên hàng rào nhà máy, còn Vaska kéo tôi đi tìm bố. Nhưng tìm bố tôi ở đâu bây giờ, khi mà khắp nơi đã xảy ra một điều gì đó, không thể tưởng tượng được!

Một đám đông tới hàng nghìn công nhân xông vào bên nhà máy. Công nhân đào than từ các mỏ lân cận vũ trang bằng búa, cuốc chim và rìu kéo tới hỗ trợ cho công nhân của nhà máy.

Công nhân chuẩn bị chiến đấu: họ đẩy những tảng đá nặng, những cột cao, những toa goòng và những tấm sắt xếp chồng lên nhau thành một ụ chiến đấu. Trên cùng cắm lá cờ đỏ – một chiếc sơ-mi đầm máu của ai đó buộc chặt vào chiếc gậy.

Bác Mityai chỉ huy công nhân. Chính bác đã cầm lá cờ đỏ trên chiến lũy. Lẫn trong đám đông công nhân có cả chú Wang Li bố Alyosha và chú thợ mỏ Petya. Rồi chúng tôi cũng nhìn thấy cả chú Anisim Ivanovich. Chú xúc động điều khiển chiếc xe của mình chạy bên chiến lũy, chỉ cho công nhân cách dựng.

Tôi và Vaska cúi thấp xuống để chú khỏi nhìn thấy.

Bỗng từ một phố gần đấy một thằng phi ngựa như bay tới, quay ngựa một vòng, tay giơ cao thanh kiếm. Một đội kỵ binh, súng ống đầy đủ, đi nước kiệu tới. Đích thân tướng Shatokhin, tên thị trưởng, cùng thằng cảnh sát trưởng đi xe ghế mềm ở phía trước. Thằng cảnh sát trưởng đứng trên thành xe hét toáng lên:

- Giải-ải tán!

Tiếp sau đó là một loạt súng nổ.

Bác Mityai đứng lên chiến lũy. Giọng bác vang lên nghe ghê gớm:

- Các đồng chí! Chúng ta quyết bảo vệ quyền sống! Đả đảo tên Nikolai Khát máu!

Công nhân nhật đá lên, trong đám đông thấy xuất hiện những cái búa... Tên sĩ quan chỉ huy còn trẻ, đi găng trắng, dẫn đầu bọn Cozak, giật mạnh con ngựa ô chồm lên hai chân sau, rồi quay lại bọn kỵ binh, lớn tiếng, kéo dài giọng ra lệnh:

- Tuốt kiếm ra! Theo ta, tiến lên, tiến lên!

Những lưỡi kiếm tuốt ra khỏi bao vụt sáng như ánh chớp. Bọn lính Cozak cúi rạp trên mình ngựa, xông vào đám công nhân.

Những tảng đá, mảnh quặng và mẩu sắt bay vụt ra đón đầu chúng.

Những con ngựa của bọn Cozak lồng lên: con vẹo sang bên sườn, con uốn cổ dài xuống thành vòng tròn. Một con chồm lên hai chân sau, thở phì phì, đùn bọt hồng ra mép và dậm dậm chân dường như muốn tránh xa trận bão đá. Bọn lính Cozak ùa vào đám đông và quay tít kiếm trên đầu, thúc ngựa xéo đạp lên mọi người. Một bọn khác hung tợn như thú dữ thẳng tay quất roi có đầu chì vào vai, tay và lưng

các chú công nhân. Tôi nhìn thấy chú thợ mỏ Petya bấu chặt vào dưới sống mũi con ngựa xám. Tên Cozak lấy hết sức quất roi vào đầu chú, nhưng chú vẫn không buông mũi ngựa cho tới khi con vật ngã khuỵu xuống: thẳng lính ngã lộn qua đầu ngựa xuống đất.

Trận đòn roi diễn ra xung quanh trông phát khiếp.

Bọn hiến binh ập đến hỗ trợ bọn Cozak. Chú thợ máy Sirotko kêu lên:

- Các đồng chí, anh em! Hãy đánh chết bọn tay sai Nga hoàng đi! “Vùng lê-ên hơi các nô lệ-ệ ở thế gian. Vùng lê-ên hơi ai cực khổ bần hà-àn!...”

Thằng chỉ điểm dài rút bắn thiu vớ hòn gạch lao thẳng tới chú Sirotko, nhưng chú thợ mỏ Petya đã từ phía sau lấy búa đập vào đầu nó, và hấn theo đà lao xuống hào nước, chỗ tôi và Vaska nấp. Chiếc kẹo từ túi thằng chỉ điểm lăn xuống hố, còn chính hấn thì nằm nguyên, đầu vỡ toác.

Khoảng hai mươi tên hiến binh luồn lách qua đám đông đến chỗ ụ chiến đấu đang xây dở, nơi lá cờ đầm máu đang phần phật bay. Một số thằng khác xông đến chỗ bác Mityai đã được công nhân vây quanh thành một bức tường kín chắc. Bọn hiến binh giật lá cờ xuống và bắt đầu xé vụn. Chú Wang Li lấy gậy đánh chúng, nhưng gậy lại bị gãy. Từ đám người thấy tách ra một chú công nhân, chú chạy sang một bên, cởi cúc áo cổ, rút trong ngực ra một mảnh vải đỏ, rồi buộc vào chiếc gậy gãy. Tên Cozak từ trên mình ngựa vụt roi vào mặt chú và chú ngã xuống cùng với lá cờ.

Nhưng lúc đó có một tiểu thư cầm ô, trong nháy mắt đã cởi bỏ bao ô và thay vào cái ô trong tay cô giờ đây phần phật trước gió lá cờ đỏ. Thằng cảnh sát có ria mép túm lấy đuôi sam của cô tiểu thư, giúi đầu cô ta xuống đất, nhưng các chú công nhân đã giật lấy cái ô cờ và lá cờ cán ô được chuyển từ tay này qua tay khác, phần phật trôi đi trên đầu mọi người.

Giữa tiếng ầm ầm của trận đánh, bác Mityai lớn tiếng kêu gọi mọi người không đầu hàng, nhưng bọn hiến binh đã ủa tới chỗ bác. Bác hất bọn chúng ra, nhưng chúng ủa đến đông như kiến.

Tôi nhìn thấy cách chỗ chúng tôi không xa một người đàn bà tóc rối bù chạy tới chỗ thẳng sĩ quan chỉ huy đang chồm chệ trên mình ngựa, bà giật phanh ngực áo ra, hét lên:

- Này đây, đồ hèn hạ, hãy bắn vào ngực tao đang nuôi con đây này!

Bọn hiến binh, Cozak và cảnh sát đồn công nhân đến cổng nhà máy. Dưới sức ép của mọi người, cánh cổng kêu răng rắc.

Đám đông ủa vào nhà máy, theo sau là bọn Cozak. Những tiếng đánh nhau bắt đầu xa dần...

Thế rồi chúng tôi vẫn tìm được bố tôi. Các chú công nhân đã mang bố tôi bị thương vào buồng nôi hơi.

Người bố tôi đầy máu. Bố tôi ngồi trên chiếc hòm, tựa người vào tường. Chú thợ mỏ Petya và hai chú nữa lấy những mảnh vải băng đầu cho bố tôi.

Tôi khóc to, nhưng bố tôi không nghe thấy. Bố tôi nhắm mắt, nhắc đi nhắc lại như mê sảng.

- Rồi chúng mày cũng sẽ đến ngày tận số... Không lẽ máu này lại chảy ra một cách vô ích!...

7

Cuộc nổi dậy trong thành phố mấy ngày liền vẫn chưa dịu đi chút nào.

Ngày Mồng Một tháng Năm cuộc chiến đấu diễn ra trên khắp các đường phố. Những đại đội kỵ binh Cozak điều từ Bakhmut tới khu trung tâm trong thành phố đã dồn công nhân đến tận hàng rào nhà thờ và bắt đầu đánh đập. Những người bị vây không còn chỗ nào để trốn chạy ngoài cách chúi vào nhà thờ. Nhưng cha cố lại dồn đuổi họ ra. Công nhân tự vệ bằng những đồ dùng trong Nhà thờ: họ lấy chân để

các cây nến, bẻ thân gỗ các bức tranh thánh làm gậy, và lấy những tập kinh thánh bằng đồng đánh trả bọn Cozak. Một chú công nhân quăng cả bình hương trầm vào tên cảnh sát. Người ta kể là cha Ioann đã đứng ở bậc tam cấp nhà thờ hét lớn: “Hãy biết sợ Chúa! Người ta phá Nhà thờ!” Còn ai nghe cổ đạo nữa, khi mà bọn Cozak đang dùng gươm đâm chém mọi người.

Đến ngày thứ ba tên thống đốc từ Yekaterinoslav về và ra lệnh phạt roi tất cả những người bị bắt. Lính vây chặt quảng trường “Chữa cháy” thành một hàng rào dày đặc – không thể đi qua được. Người ta kể là tên thống đốc đã nhạo báng công nhân và trước mỗi trận đòn đã chúc mừng công nhân “nhân ngày Mừng Một tháng Năm”.

Chú Wang Li và chú Sirotka bị bỏ tù, rất nhiều người bị đưa vào các đại đội tội phạm. Bố tôi được các chú công nhân giấu đi đâu đó, còn bác Mityai mặc dù được các chú công nhân hết sức bảo vệ, vẫn bị bọn cảnh sát bắt được. Tên thống đốc hình như đã nói: “Chúng tao tìm kiếm mày đã lâu, tên dân chủ xã hội! Bây giờ thì đừng có hòng thoát khỏi tòa án của chúng tao!”

Chỉ mãi đến ngày thứ năm mới có thể đi lại trong thành phố một cách yên ổn. Người ta kể với tôi và Vaska rằng cả quảng trường “Chữa cháy” bị vấy máu. Nhưng chúng tôi không tìm thấy dấu vết gì. Còn những người lính chữa cháy đã chỉ cho chúng tôi chỗ đặt chiếc ghế dài dùng để nọc công nhân ra đánh – ngay bên đài kỷ niệm của Nga hoàng. Còn chiếc ghế tên thống đốc đã ngồi nghỉ đặt ngay đối diện. Chúng tôi còn thấy cả vết chân ghế lún xuống đất. Chắc là tên thống đốc phải to béo lắm.

Bọn vệ binh cưỡi ngựa đi điều khắp phố. Con đường gần tòa án thành phố chật ních người. Chúng tôi lắng nghe các câu chuyện và hiểu là chúng đang xử bác Mityai, nhân vật chính của phong trào cách mạng trong thành phố. Chúng tôi định lách lại gần, nhưng bọn Cozak chồm chệ trên ngựa vây quanh tòa án chĩa giáo ra hăm dọa, thỉnh thoảng lại hét lên:

- Lùi lại!

Tôi và Vaska leo lên cây. Từ đây nhìn rõ cả cửa sổ tòa án và cửa ra vào có lính gác.

Công nhân tụ tập dưới gốc cây. Một người trong bọn họ, có lẽ đã được dự phiên tòa xử, sôi nổi kể:

- Tên thẩm phán tuyên bố: “Cho bị cáo nói lời cuối cùng”. Anh ấy bèn đứng lên và thế là anh nói thẳng vào mặt chúng: “Không, thưa các ngài, ở đâu còn có hàng ngàn nông dân bị chết đói, còn có công nhân bị bắn chết vì bãi công, ở đó khởi nghĩa còn tiếp tục cho tới khi nào quét sạch khỏi mặt đất sự ô nhục của loài người – đó là chế độ Nga hoàng!”

Người đó nghe có vẻ giống như bác Mityai vì chính tôi đã thấy bác đánh nhau với bọn hiến binh dửng dưng cảm như thế nào và có lẽ, không phải chỉ có một tên đã bị ăn bạt tai...

Tôi tụt xuống thấp hơn để nghe chuyện chú công nhân cho rõ hơn, thì bỗng mọi người nhốn nháo:

- Chúng đang dẫn ra, đang dẫn ra!

Tôi thấy từ trong tòa án bước ra hai tên lính cầm gươm tuốt trần, theo sau chúng – tôi suýt khóc vì thương xót – là bác Mityai bị gông, sau bác còn hai tên lính mang gươm nữa.

Ra khỏi tòa án, bác Mityai mỉm cười, giơ cái xích lên làm nó kêu loảng xoảng:

- Các đồng chí, đây, luật pháp của chúng đây!

Thằng lính đi sau đá bác:

- Đi, không nói chuyện!

- Tạm biệt các đồng chí! Hẹn gặp nhau ngoài chiến lũy!

- Tha lỗi cho chúng tôi, đồng chí Mityai! – vang lên khắp mọi phía.

Tôi và Vaska nhảy từ trên cây xuống, nhưng bị mọi người ép lại. Không còn nghĩ ra được cách nào lại gần bác Mityai. Bọn kỵ binh Cozak lấy roi ngựa vụt mọi người tới tấp.

Chúng tôi đi theo tới tận nhà tù. Ở đó bọn sen đầm và cảnh sát lại càng nhiều hơn. Nhà tù chật ních người bị bắt và từ sau bức tường ở đó vọng ra tiếng ồn ào lo lắng.

Một chiếc khăn đỏ thò ra qua chấn song sắt cửa sổ và có ai đó kêu lớn:

- Hồi anh em! Hãy tiếp tục chiến đấu!

Tên lính canh nhặt hòn gạch ném vào cửa sổ, miệng chửi rủa tục tũ.

Chúng tôi bỏ đi vì sợ lại xảy ra bắn nhau.

Trong lòng thấy nặng nề – chúng đánh đập người của chúng ta. Còn bọn tiểu thư nhà giàu ăn diện chải chuốt lại cùng các sĩ quan ngồi thoải mái trên ghế đệm nhung của những cỗ xe song mã kéo qua các cửa hiệu giàu có ở đường phố chính.

Tôi kéo Vaska về nhà.

Mặt trời đã lặn. Phương tây tràn ngập ánh hồng.

Tới chợ chúng tôi thấy một đám đông phụ nữ và trẻ em đang đứng nghe một người nào đó. Chúng tôi lại gần. Một ông già cầm đàn băng-đu-ra, khoanh tròn chân, ngồi bệt dưới đất. Tóc ông cụ bạc trắng, lông mày rậm rì. Ông cụ gảy đàn nhưng không hát mà nói, lúc khẽ chỉ vừa đủ nghe, lúc lại cất cao giọng giận dữ:

Hây, hây...

Nếu tôi chết hãy chôn tôi nhé,

Trước thảo nguyên rộng lớn bao la

Vùng Ukraina yêu dấu thiết tha.

Cụ già siết chặt dây đàn rồi im bật. Và bỗng cụ lại gảy tiếp. Dây đàn bật vang lên và ông cụ bắt đầu nói, giọng hăm dọa:

Hây chôn đi và hây vùng lên,

Đập tan xiềng xích, đấu tranh.

Chí ta vấy máu quân thù hôi tanh...

Hây, hây!...

Một sự phỏng đoán kỳ lạ bỗng lóe sáng trong đầu tôi: “Thôi đúng rồi, đây chính là Anh Nghèo với cây đàn mà Vaska đã kể đây! Thế nghĩa là anh ta vẫn còn đang đi quanh trái đất để tìm vua”. Câu chuyện cổ cũng giống như đời sống và tôi không thể hiểu đâu là sự thật, đâu là điều tưởng tượng.

Tôi định nói điều đó với Vaska thì từ góc phố tên Zagrebay khệnh khạng bước ra.

Cụ già đứng dậy, bỏ đi. Chúng tôi im lặng theo tiễn ông cụ tới tận ngoại ô, rồi đứng đó nhìn mãi theo Anh Nghèo đang đi trên đường ra cánh đồng cỏ.

- Ông cụ đi tìm vua... phải không, Vaska?

Vaska không trả lời.

Chương bốn

PHÚT CHÓT CỦA NỀN QUÂN CHỦ

Ta từ bỏ chế độ cũ,
Rũ sạch nó khỏi chân.
Tượng vàng ta đâu cần,
Điện Nga hoàng thêm căm giận!

1

Vào tháng Hai năm 1917 ở nhà máy nổ ra một cuộc bãi công chưa từng có. Cả nhà máy im phăng phắc; ngay cả tiếng còi, mà cả thành phố vẫn sinh hoạt theo, cũng im bật. Từ sáng chúng tôi đã chạy ra xem một cảnh tượng chưa từng thấy – cả nhà máy ngừng việc. Em gái Abdulka, bé Tonka cũng bám lấy chúng tôi. Nó vén váy chạy theo sau, vừa chạy vừa ti ti:

- Abdulka, chờ em với!

Không gì có thể kìm chúng tôi lại được, ngay cả tin rằng Hughes – chủ nhà máy – đích thân đứng gác nhà máy với khẩu súng nạp muối. Muối sợ hơn đạn nhiều. Đạn là cái quái gì? Sẽ giết chết mình và thế là xong. Còn nếu bị bắn muối vào mông thì chỉ còn mỗi cách cấp cứu là tìm lấy chậu nước, ngồi vào đó, rồi cứ ngồi và chịu đựng cho tới khi muối tan hết.

Đã thấy phảng phất không khí mùa xuân. Nước từ trên mái nhà nhỏ giọt xuống thánh thót. Trên những con đường ẩm ướt đã thấy xuất hiện những chú quạ lông xanh sẫm. Chúng bước khoan thai, vẻ trang trọng, dọc theo những vũng tuyết đang tan, gầy gầy những chiếc cỏ trắng dài.

Qua cái lỗ mà chỉ có chúng tôi biết ở hàng rào, chúng tôi nối đuôi nhau lần lượt lọt vào nhà máy.

Cái đầu tiên đập vào mắt chúng tôi là tuyết sạch trắng tinh ở khắp mọi nơi: trên mái nhà các phân xưởng, trên những nồi hơi đã han gỉ, trên các thỏi thép đúc của lò mắctanh vút dọc hai bên lối vào đều trắng toát. Điều đó thật kỳ lạ: chúng tôi đã quen thấy tuyết trong nhà máy đen sì như bồ hóng.

Ngạc nhiên hơn nữa là sự im lặng. Những lò đúc gang lặng lẽ vươn cao ảm đạm. Trên đó cũng đầy tuyết phủ, mặc dù trước đây luôn hừng hực lửa. Trong nhà máy trở nên sáng sủa hơn: bầu trời được quét sạch khói và bồ hóng. Những chiếc cần trục mũi tù đầy tuyết phủ sừng sững trên những đường ray han gỉ.

Trong phân xưởng lò mắctanh vắng lặng, lạnh lẽo. Chúng tôi chui qua cửa lò xếp nguyên liệu chui vào bên trong và nhảy múa trên mặt gang đã đông lại cứng ngắc.

Sau đó chúng tôi chạy sang phân xưởng nồi hơi. Phân xưởng dường như rộng ra vì yên ắng và vắng bóng người. Ngẩng đầu nhìn lên những chiếc cần trục treo bất động dưới mái nhà – mũ sẽ rơi khỏi đầu ngay.

Vaska bắc loa tay lên mồm, hét vang khắp phân xưởng:

- Cù-cúc-cu-cu!

Tiếng vang truyền qua các vòm cuốn của tòa nhà vọng lại thành nhiều âm điệu trong các nồi hơi vất lung tung ở khắp nơi.

Thằng Ucha người Hy Lạp, quay khuôn mặt giả tảng sợ hãi lại thì thào:

- Các cậu ơi, đó là thằng Hughes nhại lại chúng mình đấy, – rồi nó hét lên. – Ê, Hughes chui ra đi!

Tiếng vang vọng lại: “Ê, ui-i!”

Thằng Ilyukha sợ hãi lùi lại.

- Gọi lão Hughes làm gì? Đợi đấy, rồi lão ấy đến tóm cổ hết bọn bay!

Chúng tôi không thèm nghe thằng Ilyukha. Lòng chúng tôi tràn ngập niềm vui và ý thức tự do. Liền theo đó Vaska lại hét lên:

- Các cậu ơi, đó là lão Hughes chui vào nôi hơi đe dọa chúng mình đấy! Tớ tuyên bố ném bom!

Chúng tôi hò reo ủng hộ sáng kiến đó. Một trận bão đá đổ xuống cái nôi rỗng tuếch và cả phân xường ầm ầm đến mức ngay cả người thợ nôi hơi điếc đặc cũng sẽ không chịu nổi.

- Thôi các cậu ơi! – Vaska giơ tay ra lệnh.

Chúng tôi đứng yên không nhúc nhích, tay vẫn nắm chặt những hòn đá. Vaska nhìn chúng tôi thăm dò:

- Hãy khai ra. Cậu nào dũng cảm?

- Tớ!

Vaska liếc nhìn tôi, và tôi thấy sờ sợ: bỗng dưng cậu ấy lại bắt tôi leo lên ống khói nhà máy, nơi mà ngay cả quạ cũng không bay tới được, thì sao?

- Được. Còn ai dũng cảm nữa?

- Thế sao? – Tonka hỏi, láu lỉnh nghiêng ghé đôi mắt đen láy xinh đẹp.

- Ai không sợ đến nhà lão Hughes?

Chuyện táo bạo đó chỉ có Vaska mới làm nổi. Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy lão Hughes, lão thường xuyên sống ở Peterburg và rất ít khi về đây. Bọn trẻ kể là ba con ngựa giống màu xám của lão được lão cho uống rượu để phi nhanh như quý dữ! Ngay cả những bộ móng của chúng cũng bằng bạc cơ!

Tóm lại đến nhà lão Hughes thật đáng sợ. Chúng tôi im lặng, không biết trả lời Vaska ra sao. Thằng Abdulka gãi gãi chòm tóc cứng queo mọc dựng đứng trên đỉnh đầu.

- Thế sao? – Ucha hưởng ứng đầu tiên. – Nào chúng ta cùng đến nhà lão Hughes, bảo cho lão biết là chúng mình cũng bãi công.
- Và cùng xem thiên nga, – thằng Ilyukha nhắc thêm.
- Thiên nga nào?
- Các cậu không biết à? Trong vườn nhà lão có hồ nước và thiên nga bơi ở dưới ấy.
- Để làm gì?
- Cho đẹp.
- Thế mà nhìn thấy à, thằng tóc hung? – Ucha hỏi.
- Không phải tao, mà người khác nhìn thấy... Bác tao có lại chơi và bảo là em bác nghe thấy vậy...
- Nói khoác: em bác ta thấy, lão chủ ăn ở đấy...
- Chả có gì là lạ cả, – Vaska nói. – Lão Hughes giàu sụ... Trong kho nhà lão có cả những hòm đầy vàng kia.
- Và nhà lão trắng thật là trắng nhé, – cái Tonka tiếp, – các anh có biết tại sao không? Nhà làm bằng đường mà...
- Đừng có nói khoác, – Vaska ngắt lời cô bé. – Tớ sẽ kể cái khác về nhà lão Hughes, chuyện mà các cậu không thể tin được.
- Sao cơ, Vaska?
- Ở nhà lão Hughes nước chảy thẳng từ hồ vào nhà theo đường ống!
- Thế nào kia? – Tonka hỏi.
- Thế này nhé: ở tường có vòi nước, nếu vặn nó thì nước sẽ tự chảy ra, dù muốn chảy suốt ngày cũng được.
- Ôi, buồn cười nhỉ!
- Lão ta cần làm gì ngăn ấy nước nhỉ, chả lẽ lão uống hết cả à? – thằng Ilyukha nghi ngờ hỏi lại.
- Nước phòng cháy mà, – Abdulka tỏ vẻ thông thạo, giải thích.
- Nào thôi, đến nhà lão Hughes đi! – Vaska ra lệnh.
- Nay, lão Hughes sẽ bắn chết chúng mày đấy, – thằng Ilyukha lùi lại. – Tốt hơn hết tao về nhà chén ngô cái đã.

- Cút ngay và đừng có quay lại, – Vaska bảo nó.

Và thế là bộ năm chúng tôi gồm Vaska, tôi, thằng Abdulka với cái Tonka và thằng Ucha, dẫn thân vào con đường nguy hiểm.

Thằng Ilyukha lâu bầu nói với theo:

- Chúng mày cứ đi đi, đi đi... Chó nhà lão Hughes sẽ cắn rách quần chúng mày ra! Rồi lão Hughes sẽ chụp ảnh chúng mày, bây giờ sẽ biết!

Chúng tôi đi xuyên qua phân xưởng cơ khí, rồi chui qua hàng rào ra cánh đồng cỏ. Ngoài đó, biệt thự của lão Hughes có bức tường đá xám bao quanh đứng tách biệt hẳn ra. Cạnh cổng là cái chòi gỗ cảnh sát sơn sọc trắng đen.

Chúng tôi lội trên bãi tuyết mùa xuân đã bắt đầu ẩm ướt, không sâu lắm và lặng lẽ tiến lại gần nhà Hughes. Những mảnh chai sắc nhọn tua tủa dựng đứng trên thành tường để ngăn chặn không cho ai có thể leo qua được.

Tường thật là cao. Chúng tôi nhặt vài hòn gạch xếp chồng lên nhau. Vaska leo lên vai tôi và chỉ trong nháy mắt đã ở trên tường. Chúng tôi đứng dưới, thì thào hỏi:

- Thế nào, có gì ở đấy, Vaska? Có gì?

Vaska giờ nằm dấm bẩn thiêu ra và chúng tôi im bật. Nhưng tính tò mò vẫn át tất cả và thằng Ucha cũng đã chống nạng, leo được lên. Nó định kéo theo cả cái Tonka lên, nhưng con bé lại bị tụt xuống, rách cả váy và khóc ti tỉ.

Tôi và Abdulka tranh cãi xem đứa nào phải đứng dưới đỡ. Vaska lại dọa chúng tôi. Chúng tôi im bật và lúc đó Abdulka mới chịu nhường. Tôi trèo lên lưng nó, nó nâng tôi lên và tôi vất vả lắm mới leo được lên tường. Để khỏi bị những mảnh chai cửa đứt tôi thu tay vào trong ống tay áo bông. Ucha đưa nạng kéo thằng Abdulka lên.

Còn một mình con Tonka đứng dưới rền rĩ.

Tim tôi đập thình thình vì sợ hãi và tò mò. Tôi đã nhìn thấy ngôi nhà trắng. Cạnh cửa ra vào có dựng một cái xẻng dính những cục tuyết. Những con đường nhỏ xung quanh đã được dọn sạch.

Tôi nhìn kỹ cái sân qua những cành lá lưa thưa của những cây và bụi cây trồng ven tường. Trong sân vắng lặng, không thấy một con thiên nga nào ở đâu cả.

Bỗng nghe thấy có tiếng người. Tôi khiếp sợ dấn mình xuống bờ tường, cửa ra vào bật mở, một con chó cao lớn màu xám với cái mõm vuông rộng và cái cổ dề bằng đồng rất diện chạy từ trên thềm xuống. Sau con chó xuất hiện một nhóm người. Họ chậm rãi đi theo con đường dẫn ra cổng sắt.

Bỏ chạy thì đã muộn. Chúng tôi chết lặng đi.

Nhờ những chiếc khuy óng ánh trên áo khoác tôi đã nhận ra tên cảnh sát trưởng, cả cha Ioann trong bộ áo thày tu màu đen với cây thánh giá bạc đeo trước ngực cũng ở đây.

Tôi thấy cả người đội mũ quả dưa. Đó chính là tên men-sê-vích thấp lè tè đã nói chuyện trong buổi họp mặt bí mật kỷ niệm ngày Mồng Một tháng Năm mùa xuân năm ngoái. Bây giờ hắn mặc cái áo lông có cổ lông thú lớn hết cái vòng cổ ngựa – suốt từ cổ xuống đến bụng.

Đi giữa đám đó là một người mặc áo măng-tô kẻ ca-rô, đội mũ cát-két da vàng. Căn cứ vào điệu xì gà kỳ lạ màu nâu mà hắn nhai trong mõm và thở khói ra như một ống hơi nước, tôi đoán đó chính là lão Hughes. Bộ râu xén tia hình tròn một cách cẩn thận bao quanh khuôn mặt no bự của hắn.

Bọn họ tiến gần lại cổng mà không nhìn thấy chúng tôi. Con chó hít hít đám tuyết ẩm ướt ở rệ đường. Cũng may những cành cây đã che chở chúng tôi một cách chắc chắn.

Lão Hughes vừa nhai điệu xì gà ngoại quốc, vừa nói cái gì đó. Thịnh thoảng lão dừng lại, thế là tất cả cũng đứng lại nghe lão nói.

Lấy ngón tay lấp lánh nhẫn vàng trở vào ngực tên men-sê-vích lùn tịt, lão Hughes nói:

- Các nhà công nghiệp – tinh hoa của đất nước – cần phải giành lấy chính quyền của nước Nga. Nga hoàng Nikolai không còn khả năng tiếp tục cuộc chiến nữa. Thời của Nga hoàng đã chấm dứt. Toàn đất nước Nga ngập tràn những cuộc nổi loạn.

- Cái mà ngài gọi là nổi loạn ấy là cách mạng đấy, – tên béo phì đáp lại lão Hughes. – Cuộc cách mạng cứu tinh và thanh lọc đấy!

Lão Hughes bực tức phẩy tay:

- Những lời nói suông... Cách mạng là một sự hỗn loạn và chính những người Nga các ngài sẽ chết trong sự hỗn loạn đó.

Con chó cọ cọ cái mõm vào túi áo bành-tô kẻ ca-rô. Lão Hughes vuốt ve con chó, rồi quay lại tên cảnh sát trưởng:

- Người ta cố khuyên Nga hoàng chấm dứt chiến tranh với bọn Đức bằng con đường hòa bình. Nếu các ngài mắc cái sai lầm đó và Nga hoàng ký kết hòa bình thì tất cả hầm mỏ, nhà máy của các ngài sẽ về tay các nhà công nghiệp Đức hết.

- Chúng tôi không cho phép điều đó, ngài John Ivanovich ạ, – tên cảnh sát trưởng nói.

- Người ta không xin phép các ngài đâu, – lão Hughes cứng rắn đập lại. – Người ta sẽ giành lấy chính quyền bằng sức mạnh. Phải chăng có thể cho nhân dân quyền tự do? Nếu một ông chủ để cho súc vật của mình được tự do thì trong nhà đó lợn sẽ nhảy lên làm chủ.Ồ, ồ bên nước Anh chúng tôi những người thợ tự hiểu nhiệm vụ của họ là làm việc, chứ không phải làm chính trị...

- Chúng tôi lại được giáo dục khác, – tên men-sê-vích nổi nóng, kiễng chân lên trước mặt lão Hughes, có lẽ hẳn muốn tỏ ra cao hơn. – Lý tưởng của chúng tôi là tự do, bình đẳng và bác ái!

Lão Hughes thậm chí quay hăn lưng lại tên men-sê-vích – lão không ưa kiểu nói đó. Lão quay sang nói chuyện với người mũi hếch, có bộ râu xồm xoàm giống như của một tên lái buôn, chắc hẳn phải là chủ của một nhà máy hay hầm mỏ nào đó.

- Hôm qua tôi vừa nhận được điện từ Peterburg, ở đó có hai mươi vạn công nhân bãi công... Ồ, nước Nga thật là một nước man rợ!

- Chính thế, thưa ngài Hughes, – tên có râu hùm theo. – Nước Nga chúng tôi quả là một nước man rợ, vâng đúng, mọi rợ. Đôi khi tôi nghĩ thật là xấu hổ vì mình là người Nga...

Không thềm nghe hẳn nói hết, lão Hughes quay sang tên cảnh sát trưởng:

- Các anh có đủ sức thắng được bọn bãi công không?

- Đủ chứ ngài John Ivanovich! Người ta đã cho gọi cả quân Cozak của đại úy von Graff tới nữa.

- Cần chấm dứt ngay cuộc bãi công này càng nhanh càng tốt.

- Xin tuân lệnh, thưa ngài John Ivanovich. Ngài có thể tin tưởng ở chúng tôi.

Rồi lão Hughes lại quay sang tên men-sê-vích lùn tè, nắm lấy chiếc khuy áo lông của hắn:

- Còn các anh, những nhà xã hội hay như các anh vẫn tự xưng... các nhà dân chủ, nhiệm vụ của các anh là cứu lấy nước Nga, tách xa nhân dân khỏi cách mạng.

Lão Hughes lấy đầu gậy vẽ lên tuyết một cây thập ác, rồi chọc mạnh vào nó:

- Chiến tranh, thưa các ngài, chỉ có chiến tranh! Chiến tranh rất có ích, nó phục hồi xã hội và thúc đẩy sản xuất phát triển. Hãy kêu gọi chiến tranh!

Tôi không hiểu một tí gì về những điều lão Hughes nói. Và cũng không phải điều đó làm tôi bận tâm. Chiếc gậy của lão chủ xưởng thật là lạ. Bốn phía gậy nổi lên những hình quả thông nhẵn thín, còn ở chỗ tay cầm lại lấp lánh một cái đầu rắn bằng bạc.

Tôi vươn lên trước để ngắm chiếc gậy cho kỹ hơn, thì vừa lúc ấy thằng Abdulka và thằng Ucha tranh cãi nhau điều gì đó và cấu chí

nhau. Cái nặng của thằng Ucha rơi từ trên tường xuống, và như trêu người, lại rơi trúng ngay đồng gạch.

Con chó nhảy xổ đến chỗ tường.

Tôi nhảy xuống, bọn nó xô nhau nhảy theo âm ỉ, rồi chúng tôi chạy thục mạng.

Đến một cái khe không sâu lắm, cách nhà lão Hughes không xa, tôi rơi xuống ngập trong tuyết đến thắt lưng, nằm thở hỗn hển. Tôi cảm thấy tuyết có vẻ ấm áp. Trong bầu không khí tĩnh mịch chỉ nghe thấy tiếng chim sơn ca.

Chẳng bao lâu thằng Abdulka cũng ngã lộn nhào vào, kéo lê theo chiếc nặng gãy rồi đến cái Tonka và cuối cùng Vaska tươi cười lăn vào.

Chúng tôi ngồi lại trong khe khá lâu, sợ thò đầu ra sẽ bị lão Hughes bắn.

Chúng tôi đi xuyên qua nhà máy về nhà và dọc đường nhặt đầy mũ than: từ khi bãi công bắt đầu, không có gì để đốt lò cả.

Mẹ tôi khen tôi đã nhặt than về. Buổi tối Vaska lại nhà tôi và hai đứa ngồi sưởi ấm bên bếp lò đến khuya, cùng nhớ lại cuộc hành quân đến nhà lão chủ xưởng.

2

Cuộc bãi công lan sang các mỏ bên. Tàu hỏa ngừng chạy. Không một mỏ nào làm việc. Trong thành phố từ sáng đến tối nổ ra những cuộc mít-tinh lớn. Bọn nhà giàu cau có nhìn công nhân, gọi họ là lưu manh, là bọn nổi loạn.

Một hôm thấy nói có cuộc ẩu đả giữa công nhân và lính Trăm Đen – bọn hộ vệ Nga hoàng – ở cạnh viện Duma của thành phố, tôi và Vaska lao tới đó và đuổi kịp đoàn bãi công dọc đường. Công nhân khoác áo bành-tô vá víu với những đôi ủng mòn vẹt vừa đi thành hàng lối

nghiêm trang oai vệ vừa hát. Đi đầu là chú thợ máy Sirotko, cánh tay còn lại giương cao lá cờ đỏ.

Đó là một con người khác thường. Cánh tay chú bị chặt đứt ngoài chiến lũy vào năm 1905. Tên hiến binh chém vào tay chú và tiện đứt luôn cả cánh tay với lá cờ. Thế mà bây giờ chú Sirotko lại mang lá cờ đỏ đang phần phật tung bay. Tôi nhìn chú thán phục và thầm nghĩ, nếu như người ta chặt đứt tay tôi, tôi cũng sẽ hành động như chú.

Đoàn người mang theo một bức tranh lớn có vẽ hai người lính cách nhau bởi những chiến hào. Một bên là lính Nga, bên kia là lính Đức. Người lính Nga đưa tay cho người lính Đức, ở dưới có dòng chữ: “Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!”

- Vaska, tớ không hiểu trong bức tranh ai là vô sản tất cả các nước, lính Nga hay Đức?

- Thế cậu không biết à?

- Biết nhưng quên.

Vaska cười khẩy:

- Cả hai. Tất cả những người nghèo đều là vô sản. Cậu cũng là vô sản, cả tớ, cả bố cậu đều là vô sản. Ucha cũng thế.

Tôi thật là kỳ quặc: đã biết bao lần tôi nghe thấy danh từ đó, mà lại không biết chính mình cũng là vô sản. Tôi chạy lên đầu đoàn biểu tình, chỗ thẳng Ucha đang chống nạng khập khiễng bên chú Sirotko.

- Ucha, cậu hỏi đi: tớ là ai?

- Để làm gì?

- Cậu cứ hỏi đi.

- Thôi được, cậu là ai?

- Tớ là vô-ô sả-ản!

Công nhân vừa đi trong đoàn biểu tình vừa hát:

Ta dũng cảm, kiêu hãnh

Giương cao cờ đấu tranh

Cho sự nghiệp công nhân.

Ôi, ngọn cờ vĩ đại
Của toàn thể nhân loại
Cho thế giới đẹp tươi
Cho tự do sáng ngời!

Bọn trẻ con chúng tôi cũng xếp hàng nối vào đoàn bãi công và cao giọng hát hòa theo đoạn điệp khúc quen thuộc:

Bước đều bước,
Tiến lên trước
Nào công nhân
Hãy xông vào trận tuyến
Đắm máu
Chính nghĩa và thiêng liêng!

Bọn cảnh sát đứng yên hai bên hè phố. Chúng đều mang gươm và có súng, nhưng không hiểu sao lại không động đến công nhân.

Khi đoàn biểu tình chúng tôi tới gần quảng trường “Chữa cháy” thì từ phố bên, bọn Trăm Đen – gồm những lão lái buôn, cha cố vác thánh giá và ảnh thánh, bọn chủ hiệu cầm cờ Nga hoàng – tiến ra đón đầu. Lão hàng giò Tsybulya đi trước, tay cầm chân dung Nga hoàng.

Các đường phố và cả quảng trường chật ních người. Tôi chưa bao giờ thấy lắm người đến thế và tự nhiên nắm lấy tay Vaska vì sợ lạc trong đám đông.

Cả quảng trường ồn ào ầm ĩ. Phần phật tung bay trước gió đủ loại cờ: cờ đỏ của những người bôn-sê-vích, cờ đen của bọn vô chính phủ và cờ ba màu của Nga hoàng. Diễn giả phát biểu ở mọi góc của quảng trường. Nhiều người leo cả lên vai các đồng chí của mình, giờ giờ nắm đầm lộn xộn hét lên, mỗi người theo ý của mình, cảnh tượng hỗn loạn, nhộn nhạo. Góc này hát “Đã lâu chúng tôi bị xích xiềng”, góc kia lại “Lạy Chúa, xin Người che chở cho Đức Vua”.

Chúng tôi lách lại gần diễn đàn chính, chỗ có tượng Nga hoàng bằng gang.

Tượng này do các lái buôn dựng lên bằng tiền của mình. Tôi nhớ, chuyện xảy ra vào mùa xuân, khi các cha làm lễ cầu chúa trên quảng trường và vẩy nước thánh vào đám đông. Tôi liếc nhìn khuôn mặt bằng gang đen sì và thoát đầu không tài nào nhận ra là ai. Một bên ria mép dài hơn, bên kia ngắn hơn, con mắt bên phải nheo nheo nhìn tôi, dường như cái đầu bằng gang đang ngăm bấn. Sau đó tôi nhìn dòng chữ “Đức Hoàng đế toàn Nga...”

Trong khi đó mít-tinh trở nên ồn ào, lộn xộn. Một người lính mặc áo khoác mở phanh ra, lộ cọc đôi nạng leo lên tượng vua.

- Các bạn, tôi xin chuyển tới các bạn lời chào từ chiến hào của những người lính Nga con em của các bạn! – Người thương binh giơ cao cái nạng cho mọi người xem. – Các bạn nhìn đấy, tôi đã đánh nhau chán rồi, và tôi xin nói: đả đảo bọn tư sản! Công nhân lãnh đạo nhà nước muôn năm! Những người bên-sê-vích nói đúng: cần phải quay mũi súng chống lại chính phủ Nga hoàng!

- Đúng-úng! Đả đảo Nga hoàng khát máu!

Ai đó tung mũ lên trời, hò reo: “hoan hô!”.

Tôi cũng tung mũ lên, nhưng vừa lúc đó đám đông dồn sang một bên và chiếc mũ bị cuốn mất. Tôi ngồi thụp xuống sờ soạng dưới đất, nhưng không thấy. Lúc đứng dậy đã thấy tên men-sê-vích lùn tịt, tên là Angel, trên diễn đàn. Cái thằng béo ị đáng ghét này lại ở đây rồi. Hắn giơ giơ nắm đấm trắng như cái bánh mì lên và la hét:

- Đả đảo chế độ chuyên chế đè nén chúng ta! Nước Cộng hòa dân chủ muôn năm! Người công dân tự do muôn năm!

Hắn trợn mắt, giơ cao tay, kéo dài giọng:

- Người cô-ông dâ-ân! Nghe thấy không, danh từ đó vang lên nghe thật kiêu hãnh! Đúng, từ đó sẽ làm kẻ thù của chúng ta, bọn ủng hộ chế độ cũ, run sợ!

Hắn chỉ tay về phía đám đông:

- Hỡi người lao động, Chúa sẽ cứu giúp, bạn sẽ không phải làm nô lệ nữa! Bạn sẽ là người công dân! Chỉ cần đừng thù ghét nhau, chớ

tiến hành nội chiến, chớ nổi loạn. Chúng ta bây giờ không còn giai cấp nữa. Chẳng hạn tôi là chủ nhà máy, bạn là công nhân, tất cả chúng ta đều là dân tộc Nga thống nhất. Chúng ta có chung một kẻ thù là bọn Đức! Chúng ta cùng chung một mục đích là chiến thắng! Muốn thế cần có nhiều súng đạn hơn nữa. Chúng ta hãy đánh tan tên Wilhelm vô đạo và cứu lấy Tổ quốc!...

- Mày đi mà đánh nhau!

- Xuống, đồ vô sỉ!

Nhưng tên men-sê-vích không nghe ai cả và nói tiếp:

- Đúng, Chúa sẽ cứu giúp chúng ta! Chúng ta hãy quên đi những cuộc cãi lộn, những mối hiềm khích! Hãy đồng tâm nhất trí...

- Đả đảo! Lôi chân nó xuống!

Lão chủ hiệu giò Tsybulya leo lên diễn đàn.

- Xin hãy yên lặng! Chúng tôi muốn một trật tự do Chúa và Đức Vua định đoạt ra.

Có người nào đó tóm lấy quần lão Tsybulya và lôi tuột lão vào đám đông. Bọn chủ hiệu, chủ các quán rượu và những người đánh xe ngựa bênh vực hẳn. Cuộc ẩu đả hỗn độn bắt đầu. Trong lúc lộn xộn tôi lạc mất Vaska. Người ta giẫm vào chân tôi khá đau và tôi nhanh nhẹn lẩn vào nấp dưới cổng chính một ngôi nhà ai đó.

3

Ở đây ấm hơn. Đầu tôi hoàn toàn bị lạnh cóng vì mất mũ. Tôi nhìn quanh. Tại cổng chính rất rộng có một chiếc thang gác với tay vịn bọc nhung đỏ chạy thẳng lên trên.

Từ trên đó vọng xuống một tiếng trẻ con dễ thương:

- Genya, chờ em với, em sợ ở lại một mình...

Một thằng bé diện quân phục, đầu không đội mũ và một con bé mặc áo lông trắng chạy từ thang gác xuống. Một chú chó con lông trắng nhảy nhót sau chúng làm những chiếc nhạc đồng kêu leng keng. Con

chó lập tức nhảy xổ lại tôi, sửa ầm ỹ. Chắc nó không thích cái áo bông bẩn thỉu với đôi tay dài lòng thòng của tôi.

- Margo, không sửa nữa! – Con bé quát con chó, nhưng con vật đã ngoạm vào quần tôi nhảy nhay. – Margo, mày có nghe thấy không? Tao nói gì hả?

Thằng bé mặc quân phục tiến lại gần tôi. Trông nó giống hệt một viên sĩ quan thực thụ.

- Sao mày lại ở đây? – Nó nghiêm khắc hỏi.

Tôi sợ không nói được một lời.

- Tao hỏi mày, thằng rách rưới kia, sao mày lại ở đây?

- Tôi muốn ăn, – tôi làu bàu.

- Để nó yên, Genya, – con bé em thằng ca-đê* bênh tôi.

- À, mày lại không cút hả? – Nó hung hãn nhắc lại. – Có lẽ mày muốn biết thế nào là đo ván phỏng?

- Đừng, Genya, anh nhìn xem nó xanh xao biết chừng nào. Dù sao anh cũng là người hào hiệp và sẽ không đánh kẻ yếu hơn chứ.

- Lui ra, đừng cản trở tao!

Thằng ca-đê khuỳnh tay trước ngực, nhảy nhay tại chỗ trước mặt tôi.

- Hãy đỡ đi, đồ hèn!

- Mặc nó, Genya, nó chỉ là một thằng ăn xin thôi kia mà!

- Xê ra! Mày hãy làm trọng tài cho tao thì tốt hơn. Khi nào tao cho nó đo ván, mày hãy đếm đến mười.

Thằng ca-đê vẫn nhảy nhót, giơ năm đấm ra rồi đột nhiên thụi vào trán tôi. Em gái nó đứng xen vào giữa chúng tôi.

- Thôi!...

Thằng ca-đê cau mặt:

- Lúc nào mày cũng cứ can thiệp vào chuyện của tao. Thế thì hãy để cho nó cút khỏi đây đi!

- Khoan đã. Em sẽ cho nó bánh mì. Ê, thằng ăn mày kia, đi theo tao!
- Rồi con bé chạy lên thang gác.

Chính tôi cũng không hiểu vì sao mà tôi đã lê đôi giày há mõm rách tả trên những bậc thang lát đá hoa theo con bé.

Đến tầng hai tôi dừng lại trước cánh cửa cao sơn trắng mà ở chỗ tay cầm lại là hai chiếc vòng bằng đồng ngoắc vào hai hàm răng sứ tử. Cánh cửa nửa khép nửa mở. Tôi bước vào và đứng sững lại.

Những cái tôi nhìn thấy ở đây dường như trong giấc mơ. Trong gian phòng rộng lớn, sáng sủa, cửa sổ kéo từ dưới sàn lên đến trần. Trên tường treo những bức tranh lồng trong những khung mạ vàng chắc nịch. Dưới tranh là một hàng ghế bọc lụa xanh, chân uốn cong. Trong những chiếc thùng gỗ nhỏ có trồng những cây gì đó mọc từ sàn lên đến trần nhà. Từ trong góc phòng tượng một người đàn bà cao bằng đá trắng với hai cánh tay cụt nhìn tôi. Tất cả những cái đó phản chiếu xuống sàn nhà sáng ánh lên như trên mặt gương. Trong phòng thơm ngát mùi nước hoa và từ đâu đó vọng tới một điệu nhạc nhè nhẹ.

Tôi đứng nhìn cảnh đẹp đó, dường như đang mơ, không đủ sức nhúc nhắc nữa. “Phải chăng lại có người sống như thế ư?” tôi thầm nghĩ và chợt nhớ đến căn nhà hầm chật hẹp, nền đất sét ẩm ướt của chúng tôi, ở đó dưới gầm giường chỉ có chuột và cóc nhái nhảy lung tung sau thùng nước ở ngoài hiên.

Cô bé lanh lẹn đi từ phòng khác sang, làm tôi bừng tỉnh. Tôi lúng túng đổi chân nọ sang chân kia.

- Mày vào đây làm gì, tao đã ra lệnh đợi ngoài cửa kia mà! Đây, xem, lại còn làm bẩn nữa! Cầm lấy bánh và rút ra.

Con bé ca-đê đưa cho tôi miếng bánh mì trắng mềm. Miếng bánh bốc mùi thơm phức. Không biết nhét vào đâu tôi cho miếng bánh vào ngực áo rồi đi xuống.

Xuống hết thang đã thấy thằng ca-đê và em nó đứng ở cửa, đang nhìn ra chỗ quảng trường đầy người. Tôi đi qua chỗ chúng nó, rồi dừng lại trước cổng chính.

Mít-tinh ở quảng trường vẫn tiếp tục, nhưng ầu đã đã không còn nữa. Và không chỗ nào còn cờ vua nữa, chỉ có những vương vãi đồ phần phật tung bay trên đầu đám công nhân.

Tôi liếc nhìn bọn con nhà giàu. Không chê vào đâu được: thằng ca-đê đẹp trai, lông mi dài, lông mày hình mũi tên, còn khuôn mặt thì dịu dàng sáng sủa như của con gái. “Dù sao Vaska của mình vẫn đẹp hơn, – tôi nghĩ. – Chỉ tiếc một điều cậu ta ăn mặc rách rưới... Còn bọn tư sản con này lại lên mặt... Cái con nhóc ấy lại dám gọi mình là thằng ăn xin!...”

Em gái thằng ca-đê bỗng nhăn mặt lại, khi nhìn đám công nhân:

- Ph...phì, sao họ bắn thế! Sao họ bắn thế hử Genya?

- Danh từ “thợ thuyền” là từ chữ “nô lệ” mà ra, – thằng anh giải thích, – mà bọn nô lệ đều bắn cả.

- Anh Genya này, tại sao họ làm loạn? Họ cần cái gì?

- Chúng muốn lật đổ Đức Hoàng để khỏi ngôi vua.

Cô bé tròn xoe mắt.

- Chúng ta sẽ ra sao nếu không có vua?... Sao người ta không bỏ tù chúng vì tội đó nhỉ?

- Bọn chúng quá đông. Chúng ta không đủ nhà tù.

Một bà gầy ngắc, đeo kính, cau có hiện ra ở cửa. Bà ta lau bầu cái gì đó rất nhanh không phải bằng tiếng Nga và thằng ca-đê trả lời:

- Cô Pyu, chúng cháu vào ngay đây.

- Cậu làm như mình đã lớn rồi ấy, – bà ta nói bằng tiếng Nga. – Nhưng cậu đã nghĩ lầm, cậu hãy còn bé và người lớn vẫn còn phải chịu trách nhiệm về cậu. Chỉ thiếu nước là cậu... – mẹ ta giương đôi mắt cú vọ lạnh lùng nhìn tôi. – Chỉ thiếu nước là cậu lòi về đây cái bọn... bọn chó kia. Ôi, thật kinh khủng!

Tôi không thèm nghe mẹ ta nữa. Vaska từ đâu đó nhô ra và mừng rỡ lao đến:

- Cậu ở đâu thế?

- Còn cậu?

- Công nhân đập phá tan hoang đồn cảnh sát rồi. Úi chà, khoái thật! Tôi lôi miếng bánh trong ngực áo ra.

- Ai cho cậu đấy?

Tôi đưa mắt chỉ hai anh em thằng ca-đê. Vaska sa sầm mặt. Cậu khinh bỉ nhìn bọn con nhà giàu con rồi giận dữ khế bảo tôi:

- Vứt đi!

- Tại sao?... Đây là bánh mì mà!

- Quăng đi, đã bảo mà, đây là bánh mì của bọn tư sản!

Tôi không thể không nghe Vaska được, nhưng lại không nỡ vứt miếng bánh đi. May sao nhìn thấy Alyosha Pupok trong đám đông, tôi đưa luôn miếng bánh cho nó:

- Này cho cậu để trả nợ món thịt nhé, – tôi bảo nó. – Cậu nhớ chứ?

4

Khi tôi và Vaska lại lách vào tới đài kỷ niệm thì mẹ Alyosha Pupok đang đứng trên diễn đàn. Bà làm ở lò than cốc và thường bị tức ngực khó thở. Bà mặc chiếc váy đã cũ, vá chằng vá đụp, áo bông ngoài thùng lỗ chỗ. Mẹ Alyosha đứng trên cao, mọi người đều nhìn thấy rõ, bà gập lưng xuống, lấy tay che miệng, vẻ biết lỗi. Mọi người nhìn khuôn mặt gầy gò của bà, im lặng căng thẳng. Cuối cùng bà khó nhọc nói:

- Đó là hơi than cốc... nó đã ăn mòn cả phổi... Các bạn công nhân! Bàn tay chúng ta làm nên tất cả. Thế mà sao con cái chúng ta không có gì ăn? Hãy vùng lên, còn chờ đợi gì nữa? Nga hoàng không bao giờ đem lại tự do cho chúng ta cả! Lòng tham vô độ của bọn nhà giàu bóp chết chúng ta. Phá tan những cửa hàng của bọn chúng đi!

- Đúng!

- Hãy nhất loạt nổi dậy!

Bà còn muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng lại ho sặc sụa. Mọi người gượng nhẹ thận trọng đặt bà xuống đất. Cha tôi leo lên đài kỷ niệm.

- Các đồng chí hãy xông đến nhà tù! Hãy giải phóng cho anh em chúng ta!

Tôi và Vaska theo mọi người chạy đến nhà tù, ở đó người ta đang lấy đá đập phá cổng sắt.

Bọn lính canh bắn chỉ thiên. Rõ ràng trong nhà tù cũng đang nổi dậy. Cánh cổng kêu rảng rắc.

- Mở ra, không chúng tao sẽ phá!

Tôi bỗng nhìn thấy trên tường nhà tù một người mặc áo tù màu xám với chiếc mũ lưỡi trai trông giống như cái bánh tráng. Chân bác ta bị xích. Người đó dang tay ra như đôi cánh và đột nhiên nhảy từ trên cao xuống đám đông.

“Tan xác rồi!”— tôi nghĩ thầm, khi nghe tiếng xích đập loảng xoảng xuống đất.

Vaska luồn vào đám đông. Tôi rượt theo cậu ta.

Người tù râu tóc bù xù và gầy như bộ xương ngồi bệt cạnh tường. Mắt bác ta đảo đi đảo lại trông rất kỳ quái dường như sợ người ta lại quăng mình vào tù.

Hai chú công nhân lấy đá ghè gông cùm ở chân bác ra. Chiếc khóa vắng sang một bên.

Một chú công nhân lấy mũ mình đội cho người tù, chú kia cởi áo đưa cho bác ta.

Đúng lúc đó cái Tonka lách lại, ôm chầm lấy cổ người tù, òa khóc. “Không lẽ người tù này lại là bố nó, chú Hussein sao? Sao tôi lại không nhận ra chú nhỉ?”

Mọi người nâng chú Hussein dậy và công kênh chú trên tay đi trong tiếng hô “Tự do!” vang dậy.

Cái Tonka chạy theo, khóc gào lên, tay níu chân bố.

Cửa nhà tù bị phá vỡ và những người bị bắt giam ụa ra, chạy tán ra khắp sân. Một đội hiến binh từ trong ngõ lao tới: công nhân ném đá đón đầu chúng. Cuộc ẩu đả nổ ra đến nỗi không ai tới được.

Đồn cảnh sát cạnh nhà tù cháy rừng rực. Một vài thanh niên lấy gạch ném con đại bàng hai đầu của Nga hoàng trên tường cho rơi xuống.

Cũng lúc đó bọn trẻ con ngoài phố tóm được một tên cảnh sát làm tù binh. Chúng đồn đuổi tên cảnh sát vào góc tường giữa nhà và mảnh vườn con. Tên này không còn chỗ nào chạy được, còn bọn trẻ con vây quanh hấn ta huýt sáo và rống lên ầm ĩ.

“Bị tóm rồi, đồ râu cá trê!” – tôi vui mừng nhận ra tên Zagrebay. Ở phố chúng tôi mọi người rất căm ghét thằng này. Nó hoành hành suốt vùng ven thành phố, đi lại vênh vang, đáng quan trọng, dọa nạt mọi người với những huy chương trên áo. Thấy có ánh lửa bên cửa sổ là nó rẽ vào ngay và hỏi: “Sao không ngủ”? – “Hãy còn sớm”. – “Có thể, chúng mày thức đọc truyện đơn sao?” – và thế là bắt đầu khám xét, lục lọi trong tủ, mở bàn ăn ra, hít hít. Thấy dưa chuột muối – là hấn bỏ ngay vào túi. “Không sao, bà chủ thân mến ạ, tôi thật rất mê những thức ăn muối”. Thằng Zagrebay không bao giờ gọi ai bằng tên, mà chỉ gọi theo dân tộc người ta. Nếu thấy người Do Thái hấn sẽ gọi: “Ê, Khaim – đồ ăn xin, lại đây” hoặc: “Này Khokhol, đồ du côn, mang gì đây?” Có khi hấn lại ra lệnh cho người mới gặp: “Này Tatar nướng bánh đa, có thuốc lá không?”

Với bọn trẻ chúng tôi thì hấn béo tai và hành tội theo kiểu riêng – hấn tóm lấy tai, rồi vừa xách lên cao vừa hỏi: “Thấy Moskva chưa?”

Vaska thấy bọn trẻ bao vây tên cảnh sát, cũng lao về phía hấn ta.

Tên Zagrebay lấy bao kiểm xua đuổi. Hấn cười cười thâm hại dường như muốn cho biết là trò chơi bao vây này không có ý nghĩa gì cả. Nhưng trong đôi mắt híp như mắt lợn ỉ của hấn thấy ánh lên nỗi lo âu và bọn trẻ hiểu là tên cảnh sát khiếp sợ chúng.

- Đánh chết tên bạo chúa đi! – Vaska hét lớn.

- Tháo bỏ kiếm ra!

Bọn trẻ con huýt xuyt bắt chước tiếng mèo kêu oe óe. Thăng Zagrebay bịt kín tai, ôn tồn nói:

- Thôi, các chú, nghịch ngợm thế đủ rồi.

Nhưng bọn trẻ lại giật vạt áo choàng của hăn. Vaska đập vào bụng hăn, một đứa khác phía bên nhổ vào áo nó. Thăng cảnh sát sửa lại cái mũ bị lệch.

- Đủ rồi, các chú nhóc. Lính Cozak sẽ mang roi tới bây giờ. Tao thương hại chúng mày, khéo lại chết cả nút đấy.

- Tháo kiếm ra, không nói nhiều!

Thăng Zagrebay nắm đốc kiếm, dọa nạt bọn trẻ.

- Tao bằm nhỏ chúng mày thành mảnh bây giờ!

Thăng Abdulka hỗn hển chạy tới. Nó đang nóng lòng thanh toán với tên cảnh sát để trả thù cho bố. Vaska nhường chiếc gậy của mình cho Abdulka. Chú bé Tatar vung tay lên và chiếc mũ với cái phù hiệu bay vèo xuống đất. Thăng Zagrebay chĩa kiếm ra trước như một mũi giáo, rồi cúi xuống nhặt mũ, nhưng Vaska đã kịp giơ cả hai tay tóm lấy vỏ kiếm, giật về phía mình. Bọn trẻ xô vào giúp cậu.

Tên cảnh sát dựa lưng vào hàng rào, không chịu buông rời thanh kiếm. Nhưng vừa lúc đó, dây lưng lại đứt làm bọn trẻ ngã lăn ra đất cùng thanh kiếm. Hoảng sợ trước sự việc, bọn trẻ đứng phắt cả dậy, bỏ chạy tán loạn. Tên cảnh sát đầu trần đứng râu tóc bù xù. Bên sườn hăn, chỗ đeo kiếm, lưng lửng mẩu dây lưng.

Bọn trẻ đã quăng thanh kiếm qua hàng rào. Đứng lại độ một phút, tên Zagrebay mới rầu rĩ lê đi tìm thanh kiếm.

5

Nhân dân tụ tập thành những đám đông trên phố chính. Đặc biệt bọn vô công rồi nghề tụ họp rất đông bên hàng rào. Một người đàn

ông đội mũ, đeo kính đọc to, còn những người khác lắng nghe. Tôi thò đầu qua những khuỷu tay và thấy một tấm áp-phích to, cao hơn tôi:

BẢN TUYÊN NGÔN TỐI CAO

Nhờ ơn Chúa

Trẫm, Nikolai đệ nhị,

Hoàng đế toàn nước Nga,

Đức Vua nước Ba Lan,

Bá tước vĩ đại của Phần Lan,

vân vân, vân vân và vân vân...

Trẫm công bố cho cả thần dân của Trẫm...

Tôi quay lại sau xem Vaska có ở đây không. Cậu ấy ở ngay bên cạnh, cả thằng Ucha cũng đứng dậy, người tựa vào chiếc nạng, há hốc mồm nghe.

Ông đeo kính tiếp tục đọc:

- “Trong những ngày này... trước cuộc sống của nước Nga, Trẫm tự thấy phải có trách nhiệm tạo điều kiện cho sự thống nhất bền vững của nhân dân ta... và thỏa thuận với viện Duma, Trẫm tự nguyện xin từ bỏ ngai vàng của nhà nước Nga và khước từ khỏi quyền tối cao...”

Tôi nhìn cái mồm há hốc ra của thằng Ucha và không thể hiểu được cái gì đã xảy ra. Giọng đọc vẫn vang lên rành mạch trong bầu không khí yên lặng:

- “Không muốn rời xa đứa con thân yêu, Trẫm xin truyền lại di sản của Trẫm cho người em của Trẫm là bá tước Mikhail Alexandrovich vĩ đại và cầu Chúa ban phước lành cho người lên ngôi vua đất nước Nga...”

Chính tay Đức Hoàng đế vĩ đại đã ký: ‘Nikolai’. Bộ trưởng Hoàng cung đã ký: Đại tướng hầu cận – bá tước Frederik... Ngày 2 tháng Ba năm 1917, 15 giờ, thành phố Pskov”.

- May quá! Người ta đã tống cổ tên vua Nikolai đi rồi, – một người thợ già thở phào, khoan khoái nói.

- Bớt được một bà già, con bò thấy nhẹ hơn.

Tôi chẳng còn hiểu gì cả: hoặc là người ta giết vua, hoặc là có ai đó lật đổ hẳn ta.

Thằng Ucha quay lại nhìn tôi, trợn mắt lên, rồi như bắt chước vua nói ngọng:

- “Chúng ta, Nikolai đệ nhị!...”

- Thưa các ngài! – Lão nhà giàu đội mũ trịnh trọng thốt lên. – Như thế là Cộng hòa rồi? – Rồi lão đi dọc phố, vẫy vẫy tay, mừng rỡ nói với mọi người: Nước Nga là Cộng hòa! Tự do!

Lão ta gặp tên cảnh sát trưởng và tiến lại gần định ôm hôn hẳn, nhưng tên này đang bực tức và vội đi đâu đó, nên cũng chẳng thèm.

Một chiếc xe ngựa bốn bánh lao qua đường phố như một cơn gió lốc, trên xe có một mũ mặc áo lông đứng, một tay níu lấy ghế cho khỏi ngã, miệng kêu lên the thé:

- Tự do! Tự do!

Một thằng bé chạy tới, vội vã loan tin:

- Chạy lại quảng trường đi! Ở đấy người ta đang lật đổ vua đấy!

Chúng tôi chen lấn nhau xô lại phía đó và cảnh tượng trông thấy ở quảng trường lúc đó không thể tả lại được. Tôi nhìn và không tin vào mắt mình nữa: người ta đã chụp lệch về một bên chiếc mũ rách của tôi lên đầu tượng vua bằng gang. Tôi nhận ra chiếc mũ nhờ nửa mảnh lưỡi trai còn lủng lẳng và che mất bên mắt trái của tên vua.

Mọi người chung quanh cười rộ lên. Các bà già làm dấu. Sau đó một anh thanh niên mang thang đến và leo lên vai vua, buộc dây thừng vào cổ hẳn. Đầu dây kia được quăng xuống, ở đó mọi người nắm lấy, hò reo: “Một, hai – kéo này!” định lôi tên vua nhào xuống, nhưng hẳn thậm chí không nhúc nhích.

May thay lúc ấy một nông dân già đánh chiếc xe có đôi bò đực đi qua. Anh em công nhân cho dừng chiếc xe lại, tháo đôi bò ra và dẫn chúng về phía quảng trường. Tiếng cười lan ra hết đám này sang đám

khác. Sợi dây buộc một đầu vào cổ vua, đầu kia vào đôi bò đực. Tất cả đồng loạt kêu, hét. Đôi bò giật mạnh, và Nga hoàng lung lay. “Cổ lên, cổ lên, anh em, – mấy người công nhân gào rõ to, khích lệ đôi bò. – Lần nữa nào!” Đôi bò lại căng dây giật mạnh khiến bức tượng nghiêng hẳn sang một bên. Mọi người giãn ra và bức tượng đổ ầm xuống đất, làm bụi bốc lên mù mịt.

Vaska là người đầu tiên lao lại chỗ tên vua. Trong nháy mắt cậu đã leo lên ngực đức Hoàng đế, sau cậu là bọn trẻ con, rồi tất cả nhảy múa trên đầu tượng gang.

Lúc đó chợt nhớ ra chiếc mũ, tôi định đi tìm. Tôi len vào đám đông và suýt đụng phải bố tôi. Bố tôi không nhìn thấy tôi và leo lên bệ tượng bằng đá, chỗ tên vua vừa đứng, giơ cao tay, khoa khoa một tờ giấy:

- Các đồng chí! Có điện gấp từ Petrograd đấy! – rồi bố tôi bắt đầu đọc to: – “Tuyên ngôn của Đảng Công nhân Dân chủ Xã hội Nga. Gửi toàn thể công dân Nga.

Vô sản tất cả các nước, liên hiệp lại!

Hỡi các công dân!

Thành trì của chế độ quân chủ Nga đã sụp đổ. Cuộc sống sung túc xây dựng trên xương máu nhân dân của bè lũ Nga hoàng đã tan vỡ. Thủ đô đã về tay nhân dân khởi nghĩa. Các đội quân cách mạng đã đứng về phía những người khởi nghĩa...

Chính phủ cách mạng lâm thời phải có trách nhiệm thảo ra những đạo luật tạm thời bảo đảm mọi quyền lợi và quyền tự do của nhân dân, phải tịch thu đất đai của nhà tù, của bọn địa chủ, của nội các và của hoàng gia trao lại cho nhân dân, phải cho áp dụng chế độ ngày làm tám tiếng với công nhân và triệu tập Hội nghị lập hiến...

Tiến lên! Không đường lùi lại! Hãy thẳng tay đấu tranh! Dưới ngọn cờ đỏ của cách mạng!”

Mọi người hoan hỉ nói cười ầm ĩ. Bố tôi lấy hết sức hét lên để át tiếng mọi người:

- Đồng chí Lenin, lãnh tụ của vô sản thế giới muôn năm!

- Muôn năm! – Tiếng hoan hô phấn khởi vang dội khắp quảng trường, và những chiếc mũ lại được tung cao, những lá cờ đỏ mở rộng tung bay...

Chương năm

THÁNG TƯ

Các đồng chí,

Dừng cảm lên, ta đều bước!

Chí ta thêm mạnh, vững như tường thành.

Ta sẽ giành lấy cho mình

Con đường đấu tranh dẫn tới tự do phía trước.

1

Và thế là tự do đã đến! Tôi với Vaska đã không uống công đấu tranh: vua đã phải thoái vị, như hăn ta cần thoái vị.

Thật dễ chịu, thoải mái khi được tự do: nghĩ gì nói thế, muốn làm gì thì làm, dù có kêu, dù có nhảy múa, dù có đi bằng đầu gối cả hai chân lên trời đi chẳng nữa, cảnh sát cũng không tóm cổ áo, không ở đâu còn cảnh sát nữa, những anh chàng “thân mến” ấy đã tháo chạy tán loạn cả.

Bọn trẻ con phố chúng tôi nghĩ ra một trò chơi mới – trò đánh đổ Nga hoàng. Một đứa nào đó leo lên mái nhà kho để củi hoặc lên hàng rào, còn những đứa khác buộc dây lôi xuống. Rất vui nhé! Có điều không đứa nào chịu làm vua, nhất là sau khi cái Tonka suýt bị chết nghẹt. Nó xưng phong làm vua và khoe rằng không ai lôi được nó xuống. Rồi Tonka leo lên chiếc xe cút kít và bấu chặt vào đó đến nỗi mắt trợn ngược vì ngạt thở – và cứ thử lôi được nó, đứa bướng bỉnh như vậy, xuống xem! Bọn trẻ con vứt bỏ dây kẹ xác nó, cái con Tonka ấy, nhỡ mà nó bị chết nghẹt thì lại phải vạ.

Tự do! Ngay cả bọn nhà giàu cũng đeo băng đỏ và ngạo mạn đi đi lại lại.

Tự do! Vaska nói là bây giờ không ai có quyền ra lệnh và hét lác. Chỉ được biểu quyết thôi. Nếu cần quyết định điều gì, đầu tiên người ta sẽ hỏi: “Ai tán thành, giơ tay lên!”. Ai không đồng ý có thể giơ tay phản đối. Đó là tự do.

Người ta nói là, đâu như ở Petrograd một Chính phủ lâm thời nào đó đã lên thay thế nhà vua. Còn ở thành phố chúng tôi là Xô-viết đại biểu công nông. Bố tôi được bầu là đại biểu chủ chốt: giờ bố tôi được mọi người gọi là “đồng chí chủ tịch”.

Lão chủ hiệu Tsybulya bố thằng Senka là ủy viên Chính phủ lâm thời của thành phố. Thằng Senka khoác lác là hình như bố nó to hơn bố tôi và có thể muốn bắt ai thì bắt. Thằng Senka thật kỳ quặc! Bố tôi được tất cả công nhân ủng hộ, còn ai theo bố nó chứ? Chả thế mà Vaska đã cười nhạo là ủng hộ lão Tsybulya thì chỉ có thằng thọt Guchkov nào đó, thằng lác Milyukov và cả thằng Rodzyanko – râu như cái xẻng thôi. Mà chúng tôi đã thừa biết bọn cầm đầu loại đó rồi!

Thật là dễ chịu, chỉ có điều là vẫn không có gì để ăn. Bột mì ngoài chợ lên giá đến mức mua nửa cân mà phải trả những một số tiền dài gần một thước! Đã xuất hiện loại tiền mới – “kê-ren-ki”. Loại tiền đó không đếm mà đo bằng thước. Nhưng chúng tôi cả loại tiền này cũng chẳng có.

Tình hình trở nên khó khăn, nhưng không thể chết được. Nhiều người ở phố chúng tôi đã đi các làng đồi đồ đạc lấy bánh ăn. Tôi và mẹ tôi cũng chuẩn bị đi. Buổi tối chúng tôi đổ hết quần áo trong hòm ra. Chúng tôi chọn lấy cái áo của bố, cái áo cưới của mẹ, hai cuộn chỉ (một còn nguyên, một mới dùng). Phải lấy thêm cả cái bàn là gang, hai cái đĩa, kéo và cái khăn vuông. Các thứ đó được xếp vào túi, buộc dải băng và sáng sớm chúng tôi lên đường.

Bố tôi nghiêm nghị ra lệnh cho tôi phải giữ gìn trông nom mẹ dọc đường. Tự tôi cũng đã hiểu điều đó – lạy Chúa, tôi không còn nhỏ nữa.

Vaska đưa tiễn chúng tôi đến tận khe Bogodukhovskaya. Suốt dọc đường cậu mang túi hộ chúng tôi. Mẹ tụt lại tí sau, và chúng tôi ngồi lại đợi bên đường.

Vaska bí mật nói cho tôi biết là sắp tới chú thợ máy Sirotko, chú thợ mỏ Petya ở Pastukhovska và chú Mosya sẽ chở ba toa than lên làm quà cho công nhân Petrograd, rồi sẽ mang súng về.

Tôi không muốn chia tay với Vaska và lại rủ cậu cùng đi. Cậu từ chối, lúc đó tôi mới dùng mưu:

- Chúng mình hãy biểu quyết! Ai tán thành cậu đi với tớ? – tôi hỏi và giơ cao tay.

- Còn ai phản đối? – Vaska cười và cũng giơ tay lên.

- Như thế không đúng. Tớ biểu quyết “đồng ý”.

- Cậu thật kỳ quặc, có lẽ nào tớ lại không muốn đi? – Vaska đáp lại.

– Nhưng tớ không thể bỏ bố mẹ tớ ở nhà được. Cậu đừng có đi lâu, mau mau mà về nhé.

- Tớ sẽ về ngay. Hai mẹ con mình chỉ cần kiếm được ít bánh là quay về ngay. Tớ sẽ mang cả cho cậu nữa.

Vaska không đáp. Cậu im lặng một chút rồi nói:

- Sau cậu sẽ kể đi như thế nào cho tớ nhé.

- Được rồi.

- Cần thận kéo lặc đấy nhé!

- Đừng lo.

- Trong khi cậu đi, ở nhà tớ sẽ thanh toán với lão hàng giò – hẳn quá đổi là lên mặt. Chúng lại đang kiếm chuyện chống lại bố cậu đấy.

- Ai kia?

- Đó, đủ loại men-sê-vích và cả cái lão hàng giò Tsybulya ấy. Chúng không muốn phục tùng công nhân. Không sao, sắp tới chú Sirotko sẽ chở súng ở Petrograd về, lúc đó chúng ta sẽ cho lão Tsybulya ấy biết tay. Phải không?

- Ờ, ờ.

- Tớ còn nói cho cậu một điều này nữa, biết là gì không? Sắp tới Lenin sẽ đến.

Lenin! Đã biết bao lần tôi được nghe bố tôi và các chú công nhân nói về Lenin, người ta nói rằng ông là một người rất hiền, rằng tất cả công nhân đều yêu mến ông, nhưng Lenin là ai thì tôi lại không biết. Hỏi Vaska thì thật xấu hổ: cậu sẽ nghĩ tôi hoàn toàn chả biết cái gì cả. Mà còn biết hỏi ai được ngoài Vaska ra?

- Vaska này, Vaska, thế Lenin là ai?

- Lenin à?... Lenin là vị chỉ huy của tất cả công nhân, là người cách mạng chủ chốt nhất. Không ai quan trọng hơn ông ấy được. Chính vua cũng sợ ông ta.

- Thế Lenin từ đâu tới?

- Từ Siber. Bọn chúng xích ông lại và cho lính áp giải đày ông đến đó.

- Ai đày?

- Tất nhiên là Nga hoàng.

- Vua còn sợ ông ta cơ mà!

Vaska mỉm cười tỏ vẻ coi khinh:

- Cậu nghĩ là chính vua xích ông ta lại sao? Hẳn còn sợ lại gần nữa kia. Hẳn sai bọn cảnh sát, còn chính hẳn lại nép vào một xó và từ đó quát ra: “Xích chặt nữa vào! Khéo nó vùng ra mất!”

Chúng tôi cùng vui vẻ phá lên cười tên vua: hẳn cùng một loại nhát gan như thằng Senka.

Mẹ tôi đã đi tới, Vaska giúp bà đeo chiếc túi lên vai.

- Thím Grunya, chúc thím lên đường may mắn. Mau mau về, thím nhé.

Tôi đứng nhìn theo Vaska quay trở về thành phố mãi, rồi không nhin được tôi bỏ mũ ra, hét lớn:

- Vaska-a-a!

Cậu dừng lại và cũng giờ mũ vấy lại từ đằng xa. Làm thế nào được, phải chia tay thôi...

Tôi đuổi kịp mẹ tôi đi phía trước, đỡ lấy chiếc túi, rồi chúng tôi đi tiếp. Một niềm vui, mà ngay chính tôi cũng không biết vì cái gì, tràn ngập lòng tôi.

Tôi xốc lại chiếc túi trên vai và lao lên trước gần như chạy: tôi muốn cho mẹ tôi thấy mình khỏe biết chừng nào.

2

Cánh đồng cỏ về tháng Tư đã khô và bắt đầu xanh tươi lại. Dọc dãy núi đá thấp rêu phủ đã thấy nở vàng những bông hoa “dì ghẻ con chồng”, những bông hoa tuyết xanh rờn chen lẫn hoa vi-ô-lét tím nở rực rỡ.

Càng đi xa chúng tôi càng thấy thảo nguyên mênh mông, bát ngát. Bây giờ ở đằng sau cũng như đằng trước, bốn phía trải rộng những cánh đồng hoang vắng, xa lạ.

Đàn chim sếu bay thành hình lưỡi kiếm tím trên nền trời xanh. Thật thú vị khi nghe thấy tiếng thủ thủ “cru-cru” từ xa của chúng. Tôi nhìn xung quanh – muốn nhanh chóng trông thấy bóng dáng xóm làng.

Tôi chưa từng ở nông thôn bao giờ. Thằng Ilyukha tóc hung vẫn kể là ở đó bánh mì mọc thẳng ngay sau nhà. Thích quá! Và cũng chẳng cần tiền nữa: cứ ra mà nhặt bánh mì trắng và bánh vòng...

Trên đường hiện ra một chiếc xe trắng hai con bò đực. Trên xe có một ông già râu bạc, đội mũ rơm, mặc chiếc áo vải gai, giản dị, có thắt dải băng xanh ở ngực. Đó chính là ông già đã đưa bò để kéo đồ tượng vua.

- Chào ông ạ, – mẹ tôi cúi đầu chào.

Ông già dừng bò lại, nhắc chiếc mũ rơm trên đầu lên.

- Chào con.

- Có làng nào ở gần đây không hả ông?

- Có đấy, cứ đi thẳng, – ông chậm rãi quay lại, vừa nói vừa cầm gậy chỉ về phía cánh đồng cỏ. – Nếu đi thẳng sẽ có làng Nhà thờ trắng, còn nếu đi theo lối này, sau ngôi mộ là ấp Andreevsky, xa nữa là làng của chúng tôi – Shatokhinskoye...

- Chúng con sẽ đi tới đó... Cảm ơn ông ạ, – mẹ tôi cảm ơn ông già.

- Chúc con mọi sự may mắn, – ông già trả lời, không ngoái lại.

Trong lúc mẹ tôi nói chuyện với ông già, tôi ngồi nghỉ một chút. Sau đó mẹ tôi không cho tôi mang túi nữa, chắc là mẹ thấy tôi đã mệt. Tưởng chừng như trong túi chả có gì nặng ngoài cái bàn là, mà sao vai đau ê ẩm, không nhắc nổi tay lên. Tôi giúp mẹ vác túi lên, rồi chúng tôi lại đi tiếp.

Chúng tôi đi đã được khoảng ba tiếng, nghỉ rồi lại đi mà làng mạc vẫn chưa thấy đâu.

Cuối cùng sau dãy đồi đã thấy thấp thoáng những cánh của cái máy gì đó. Mẹ tôi giải thích đó là những cánh chiếc cối xay gió để xay bột mì.

Chẳng bao lâu chúng tôi đã nhìn thấy chiếc cối xay gió, trông ngoài giống như một chuồng chim sáo đá lớn. Cánh của nó cao hơn nhà. Nếu búa lấy nó, cánh cối xay gió sẽ nâng ta lên cao, có thể nhìn thấy cả thành phố của chúng tôi.

Chúng tôi đi xuống khe núi, chỗ có làng xóm. Ở đây mọi thứ không giống như ở chỗ chúng tôi: không có ống khói nhà máy, cũng chả có những túp nhà đất sét ám khói. Các ngôi nhà quét vôi trắng, lợp rơm trông như những ông già đội mũ. Không khí trong sạch, thoang thoang mùi chồi anh đào. Chim sáo đá hót líu lo chung quanh, Ở rìa làng một con bò cái trắng nằm ngang đường hấp háy cặp mi bành bạc còn ngái ngủ, đang nhai nhai cái gì đó. Những chú quạ đen quàng quạc lượn trên nó. Một con đậu hẳn xuống lưng bò, nhảy nhót từ đầu đến đuôi con bò, liếc mắt nhìn hai mẹ con tôi, rồi bỗng nhiên lấy mỏ rĩa đám lông mao trên lưng con bò. Con vật vẫn nằm yên, nhai nhai. Thật kỳ

lạ! Tôi tròn mắt nhìn quanh, tìm xem bánh mì mọc ở đâu. Cánh đồng một màu đen sì – không có lấy một thứ bánh mì nào ở đâu cả.

Chúng tôi lê bước dọc theo những ngôi nhà trắng. Suốt dọc đường vùng vãi khắp nơi những mảnh vỏ trứng vẽ sặc sỡ, vì lễ Phục sinh vừa qua cách đây không lâu.

Ở những nhà ven làng chúng tôi không đổi được gì cả. Mọi người chỉ cho chúng tôi một tòa nhà lớn có vẽ những đường viền xanh và mái lợp sắt. Ở đó có ông chủ cối xay Tsybulya. Có lẽ họ hàng gì đó với lão hàng giò Tsybulya ở thành phố thì phải.

Chúng tôi vào đến trong sân thì một người cao lớn diện chiếc áo dài trắng kiểu Ukraina đội mũ lông cừu xám bước ra. Ông ta có hàng ria mép mỏng kéo dài xuống tận cằm trông giống những người Cozak vùng Zaporozhe trong các tranh vẽ.

Có lẽ chúng tôi đã bắt ông ta ra khỏi bữa ăn sáng. Ông ta bỏ tòm vào mồm một miếng mỡ muối và ăn bánh mì trắng ngay trước mặt chúng tôi.

Mẹ tôi bày ra trước mặt ông ta tất cả tài sản của chúng tôi rồi bắt đầu tán dương:

- Đây là khăn vuông cho vợ ngài hoặc cho con gái ngài, còn đây, chiếc áo vét này để ngài mặc đi làm. Xin mời ngài, chiếc bàn là cho công việc nội trợ trong nhà hay những chiếc đĩa xinh xắn này, tất cả đều còn nguyên lành cả – ngài xem đi.

Ông chủ nhà đứng yên, tay phải chống nạnh, tay kia mân mê hàng ria mép dài, đen sì. Cuối cùng ông ta hỏi:

- Mụ không có dây thép gai à?

- Không có ạ, – mẹ tôi đáp, – dây thép gai để làm gì?

- Để ngăn chặn bọn ăn xin như các mụ ấy. Cái bọn thợ mỏ đáng nguyên rửa nhà mụ cứ quanh quẩn ở đây, không để cho người ta yên. Nay thôi, hãy cắt những cửa nợ ấy đi và xéo khỏi đây ngay!

Mẹ tôi sừng sốt và giận dữ nhìn lão chủ nhà.

- Không nghe tao nói gì hả?

- Xin lỗi, chúng tôi đi ngay đây, – mẹ tôi nói vẻ nhận lỗi. Tay tôi tự nhiên nắm chặt lại. Tôi lấy thân mình che cho mẹ.

- Ông làm gì mà hùng hổ thế?... Nếu không cần thì cứ nói thẳng ra...

- Đi thôi con, kệ họ.

Mẹ tôi vội vã thu dọn đồ đạc.

- Để rìa mép rồi mà lên mặt...

- Đi đi, cút, – lão chủ căn nhà. – Cuốn gói đến tận chỗ Lenin của chúng mày ấy, bọn ăn mày rách rưới.

Ra khỏi làng chúng tôi ngồi nghỉ lại bên đường. Mẹ tôi rút trong túi ra miếng bánh mì lớn nhón chuẩn bị phòng xa từ ở nhà. Tôi rất muốn ăn, nhưng lại ứa nước mắt vì thương mẹ bị bức mình, muốn tỏ ra với mẹ dù chỉ là một chút xót xa. Và tôi bảo với mẹ là không muốn ăn. Nhưng mẹ tôi chỉ bẻ cho mình một mẩu con, còn đưa tất cả cho tôi. Bà ăn chậm rãi, khum khum bàn tay hứng những mảnh vụn. Cặp mắt to, hiền dịu của bà buồn bã nhìn vào một điểm xa xa.

- Mẹ, mẹ đừng khóc, – tôi nói.

- Không, con trai mẹ, mẹ không khóc, – mẹ tôi buồn rầu trả lời. Nhưng tôi biết: mẹ tôi biết khóc không ra nước mắt.

Mẹ thân yêu, mẹ yêu quý của tôi... Đối với tôi khuôn mặt xanh xao, phờ phạc của mẹ, cái cổ gầy guộc và đôi khuyên tai rỗng quý giá hơn tất cả. Chưa bao giờ mẹ làm ai bức mình, mẹ chưa hề nặng lời với ai, thế mà cái lão có rìa mép ấy lại vô cớ mắng mẹ...

Và tôi ngẫm nghĩ: sao lại như thế được? Mọi người đều như nhau, mọi người đều có mắt có mũi có tay có chân, mà sao sống hoàn toàn khác nhau, sao mẹ con tôi thì đói, còn lão kia lại được ăn mỡ muối? Vaska nói là có người nghèo và kẻ giàu. Nhưng sao cái lão này thì giàu, còn chúng tôi lại nghèo đói? Tại sao? Nếu như lão ta không chỉ có hai tay, mà có những bốn tay kia, thì lại là chuyện khác, thế nhưng

tất cả mọi thứ lão đều như chúng tôi. Chẳng hạn lão ta khác chú Anisim Ivanovich ở chỗ nào? Khác chẳng ở chỗ lão ta có hai chân đi ủng da, còn chú Anisim Ivanovich thì lại cụt cả hai. Không còn hiểu được gì trên đời này nữa...

Nghỉ xong chúng tôi lại lên đường, đi tiếp. Thời tiết đã thay đổi. Những đám mây trắng dồn dày lại, để hở ở một vài nơi những khoang cửa sổ trời xanh ngắt. Một đám mây mù che kín mặt trời. Nhưng những tia nắng vẫn chiếu thấu qua đám mây và rọi xuống đất thành từng chùm nghiêng nghiêng.

Bỗng sấm bất ngờ rền vang khắp bầu trời. Chúng tôi chưa kịp chạy tới khe núi gần đó thì mưa sập xuống. Mẹ lấy tạp dề che cho tôi, còn bà thì chúi đầu xuống dưới túi xách.

Mưa làm chúng tôi ướt như chuột lột. Áo quần dính bết vào người. Chúng tôi bì bõm đôi chân không trên con đường đất lầy lội. Cánh đồng cỏ lấp lánh những giọt nước mưa và thơm ngát mùi ngải cứu. Hơi ẩm từ mặt đất bốc lên. Xa xa tận phía chân trời, cầu vồng hiện ra thành nửa vòng tròn lớn, trải dài nửa khoảng trời từ đầu này sang tận đầu kia, óng ánh muôn màu dưới ánh mặt trời.

Khi còn rất nhỏ, tôi vẫn nghĩ là trên trời có Chúa, và cầu vồng là cánh cổng thiên đường, qua đó người ta cho phép những người vô tội vào. Tôi thật kỳ quặc... Mà cũng có thể chẳng kỳ quặc gì chẳng? Có thể tôi và Vaska đều nhằm cả chẳng? Sao, nếu như Chúa trời treo cầu vồng là để cho mẹ con tôi bước vào thiên đường, nơi bánh mì ăn thỏa thích và thậm chí mọc cả những cây táo có quả bằng vàng nữa?... Nhưng, không, đi đến cửa thiên đường lâu lắm. Thằng Ilyukha nói là phải mất một trăm ngày, có lẽ nào đi nổi một trăm ngày, với chiếc bàn là gang, nếu mới chỉ có một ngày mà vai đã trót ra rồi?

Chúng tôi đói lả, đói đến thắt cả bụng lại. Giá như... Lenin về sớm sớm một chút. Ông sẽ gọi tất cả những người đói bụng lại mà bảo: ai muốn ăn bao nhiêu, cứ lại mà lấy bánh tùy thích!...

Trời về chiều. Hoàng hôn rực hồng sau những dãy đồi xa xa. Mặt trời đã lặn xuống gần sát mặt đất. Những đám mây trắng như tuyết dồn tụ lại trên trời hết như những dãy núi. Khi mặt trời đã khuất hẳn và cả cánh đồng cỏ chìm trong bóng đêm thì đỉnh núi khổng lồ bằng mây đó vẫn ánh hồng lên, rồi nhạt dần như sắt trên bề rền. Sau đó núi cũng mờ đi. Trên bầu trời bừng sáng ngôi sao đầu tiên.

Tôi cảm thấy lo lắng.

- Mẹ, đi nhanh lên mẹ.

- Đừng sợ, con trai mẹ, có mẹ đi với con đây, – mẹ tôi một nhọc nói.

- Thế mẹ con ta sẽ nghỉ đêm ở đâu được?

Mẹ không trả lời. Có lẽ chính mẹ cũng không biết sẽ ngủ ở đâu. Cánh đồng cỏ một màu tối đen. Không đâu có một ánh lửa, không một tiếng người, chỉ có ếch nhái kêu ồm ộp đâu đó.

Áo vẫn còn ấm làm tôi thấy lạnh. Mẹ quàng tay ôm lấy tôi, lấy thân mình sưởi ấm cho tôi. Tôi nín áo mẹ vừa đi vừa sợ hãi nhìn vào đêm tối. Chợt xa xa thấp thoáng có ánh lửa. Quanh đó chập chờn những hình bóng gì đó.

- Đây, có người đây rồi, thế mà con cứ sợ, – mẹ tôi bảo.

Lần sờ đường trong đêm tối để khỏi bước hụt, chúng tôi rẽ về hướng có ánh lửa. Càng tới gần chúng tôi càng phải thận trọng dò dẫm trong cỏ. Bên đồng lửa người ta đang đọc cái gì đó: một giọng đàn ông trầm trầm vang lên đều đều.

Khi chúng tôi bước tới, giọng đọc im bật. Mọi người bên đồng lửa quay cả lại phía chúng tôi.

- Xin chào những con người tốt bụng, – mẹ tôi nói, – cho phép mẹ con tôi được sưởi ấm bên đồng lửa của các bác.

- Chị ngồi xuống đi, đủ ấm cho tất cả đấy, – người đội mũ cát-két công nhân lấm lem dầu mỡ, chính là người cầm báo – ngồi quay lưng lại phía chúng tôi, mời. Tôi liếc nhìn và thấy dòng chữ đen to: “SỰ

THẬT”. Bên đồng lửa có năm người: chú công nhân cầm báo và giắt điều thuốc lá bên tai, một phụ nữ với đứa con còn bú, một chú lính mặc chiếc áo khoác rách và hai người nữa, trông có vẻ là nông dân.

Mẹ tôi hạ cái túi xuống đất, thở phào nhẹ nhõm:

- Tôi mệt đến chết mất, các bác ạ, hết cả hơi.

Chú công nhân lấy điều thuốc lá trên tai xuống, gí vào đồng lửa.

- Mệt đến chết à? – chú hỏi và châm lửa vào đầu điều thuốc. – Giá chị tìm lấy một chiếc xe tam mã mà đi.

Mẹ tôi mỉm cười:

- Đào đâu ra cái xe tam mã ấy, chúng tôi có phải là bà hoàng đâu.

- Thế thì đã sao nào, nếu chị không phải là bà hoàng? – chú công nhân đáp lại. – Chính phủ lâm thời đã công bố tự do rồi. Thế mà chị lại trói chặt tự do của mình vào trong túi, mang qua các làng để cầu xin, lấy một mẫu bánh vì Chúa. Ê hê, dân ngu tối, tự do của mình mà không hiểu được!

Mọi người quanh đồng lửa cười phá lên, nhưng tôi lại không hiểu vì sao. Chú công nhân đã nói đúng về tự do. Tôi đã tận mắt nhìn thấy dòng biểu ngữ: “Tự do, bác ái và bình đẳng!”

Tôi liếc nhìn mẹ và lắng nghe xem chú công nhân còn nói gì nữa.

- Còn tôi định đi xin để được làm bá tước hoặc nam tước, – chú công nhân nói tiếp. – Mai tôi sẽ làm đơn, rồi các bạn xem, tôi sẽ là tổng đốc hoặc sẽ trở thành chúa đất cho mà xem.

Mọi người bên đồng lửa lại cười ồ lên và không hiểu sao chính chú công nhân ấy cũng cười, rồi chú lại nói:

- Thế là thế nào? Nếu là tự do và bình đẳng thì nghĩa là tất cả đều như nhau chứ.

- Ai tự do cứ tự do, còn ai đau khổ vẫn cứ khổ đau, – mẹ tôi nói.

- Ai hà, vỡ nhẽ ra rồi đấy! – Chú công nhân chột thốt lên. – Thế đó, bà chị thân mến ạ. Ừ, tự do, nhưng không phải để cho tôi và chị đâu. Vẫn còn những kẻ kỳ khôi nghĩ là: cứ đánh đổ Nga hoàng, nghĩa là,

cuộc đời sẽ ngọt ngào hơn mật. Thế mà, mật lại hóa đắng kia. Bọn men-sê-vích thuyết phục chúng ta: lật đổ Nga hoàng – và thế là làm cách mạng xong. Sẽ được làm ngày tám tiếng, sẽ được ăn toàn bánh mì ngon. Thế nhưng chúng ta đã được những gì? Thất nghiệp, lương hạ, không có gì để chén. Đó, báo “Sự thật” của chúng ta đã viết: quét sạch Nga hoàng mới chỉ là một nửa công việc. Không phải vua là kẻ thù chính. Vua là một thứ đồ chơi trong tay bọn giàu có thôi. Bây giờ kẻ thù lâu dài, hung tợn và tàn ác của công nhân và nông dân chúng ta là giai cấp tư sản. Đó mới chính là kẻ nắm chính quyền và bóp nghẹt người nghèo! – Chú công nhân cuộn tròn tờ báo “Sự thật” nhàu nát lại, đút vào túi. – Không sao, – chú nói tiếp, – rồi Lenin sẽ về nước Nga và Người sẽ nói là cần làm gì.

Không phải tôi hiểu mọi điều chú công nhân nói, nhưng cái chính thì tôi hiểu, và điều đó làm tôi sửng sốt. Làm sao vua lại không phải là kẻ thù? Thế ra tôi và Vaska lại nhầm nữa sao? Chúng tôi đã giận không đúng kẻ đáng giận! Không phải vua là kẻ thù, vua chỉ là một thứ đồ chơi! Thế ai đã lấy mất chân chú Anisim Ivanovich? Ai đã ra lệnh xích bác Mityai lại? Ai đã cùm Lenin lại và đày ông đi Sibir?...

- Đó, chú em ạ, sự việc là như thế đó, – chú công nhân bỗng quay lại tôi. – Sao thế chú mình, cứ đi và đi, trao đổi và đổi chác, mà túi vẫn rỗng tuếch thế?

Một người nào đó bên đồng lửa thở dài.

- Có lẽ chú bé muốn chén chứ? – chú công nhân hỏi. – Tôi sẽ thết ngay chú mình một miếng bánh ga-tô vô sản, – rồi chú lấy miếng gỗ mỏng khều trong đồng lửa ra một củ khoai tây lùi nóng hổi. – Cầm lấy cháu, nhưng phải thổi mạnh vào, không sẽ bị bỏng đấy.

Mẹ tôi âu yếm kéo tôi lại gần:

- Con tôi mệt lử, muốn ngủ rồi đây. Thôi nằm xuống con. – Mẹ đặt đầu tôi vào lòng mình. – Cháu nó cứ thương tôi mãi. Bản thân lê chân không nổi mà cứ “đưa con mang cho”, “đưa con mang cho”.

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

- Mới lên mười thôi, bác ạ...

Củ khoai chú công nhân cho tôi rất ngon. Thoạt đầu tôi chuyên nó trong tay, vừa chuyên vừa thổi, sau lấy vạt áo cầm lót, tôi ăn ngay cả vỏ còn đầy tro, vừa ăn vừa xuyết xoa. Củ khoai thơm thơm mùi khói.

- Thế nào, bánh ga-tô ra sao?

- Chẳng thấm gì ạ, – tôi trả lời.

Mọi người cười rộ. Mẹ tôi thốt lên:

- Ái chà, cái đồ quý sứ này, mày không biết xấu hổ à? Bác đã đãi nó, đáng lẽ cảm ơn thì nó lại còn đòi thêm nữa!

- Không sao, cho cháu nó ăn. Nếu đã biết thương mẹ thì nghĩa là xứng đáng rồi: làm thêm cái bánh tròn nữa, chú em Mitka.

- Cháu không phải là Mitka.

- Thế là gì?

Mẹ vuốt tóc tôi rồi đáp:

- Chúng tôi đặt tên cháu là Lenka.

- À, à, Lenka. Hãy lớn mau lên, cháu Lenka, chúng ta sẽ cùng đi chiến đấu chống bọn tư sản, sẽ cùng đến giúp Lenin. Cháu có nghe đồn Lenin đã trở về nước Nga không?

Mọi người im lặng. Người phụ nữ ôm con hỏi:

- Thế các bác hãy nói xem, có người đồn Lenin từ công nhân mà ra, có đúng không? Người ta còn nói là ông ta đã làm người đuổi ngựa ở mỏ “Italia” nữa. Tôi không biết có đúng hay không, nhưng chỉ nghe thấy nói là ở mỏ có những người vẫn còn nhớ ông ta.

- Ở chiến hào chỗ chúng tôi người ta lại nói khác, – người lính vừa trải rộng chiếc áo khoác rồi nằm vào đó, vừa nói chêm vào. – Lenin chả phải là công nhân gì cả, mà là lính. Đồng hương của tôi cùng một trung đoàn với ông ta mà.

- Đó chỉ là những lời đồn đại thôi, – chú công nhân nói. – Nhân dân mà yêu cái gì là sẽ dựng ngay truyền thuyết về cái đó. Lenin không phải là công nhân, mà cũng chẳng phải là lính... Lenin là cha của tất

cả những người lao động trên trái đất, cho dù có bao nhiêu người đi chẳng nữa. Về Lenin tôi sẽ kể sự thật mười mười. Nếu các bạn không tin, tôi có thể đưa tài liệu chứng minh. – Chú công nhân khẽ duỗi cái chân đi giày ra, rồi vén quần lên. – Đây, dẫn chứng đây, nhìn xem.

- Anh đã từng bị cùm rồi cơ à? – người lính hỏi.

- Thế cậu đã nghĩ sao? – chú công nhân cười đáp lại.

Tôi nín thở. Cảm giác mới và buồn ngủ tan biến. Thậm chí tôi còn nhồm nhồm lòng mẹ và sợ hãi thương xót nhìn những vòng tím bầm – dấu vết của xiềng xích in hằn trên chân chú công nhân.

Tôi hồi hộp lắng tai nghe chú công nhân kể:

- ...Thế đấy, ai đã từng ở nhà tù của Nga hoàng người đó sẽ biết về Lenin, vì Lenin đã trải qua hai mươi năm trong các nhà tù, đã bị đi đày và bị trục xuất. Không phải là một năm, nhớ nhé, cũng chẳng phải ba, mà những hai mươi năm kia đấy. Đấy thế đấy. Họ của Người không phải là Lenin, mà là Ulyanov. Lenin là tên gọi trong Đảng, biết giải thích thế nào được nhỉ, à, để giữ bí mật, sao cho bọn chó săn của Nga hoàng khó tìm thấy. Lenin sinh ra ở vùng Volga, trong một gia đình trí thức. Người anh là Aleksandr Ulyanov, một người cách mạng nổi tiếng, mưu sát Nga hoàng, nhưng thất bại. Aleksandr bị treo cổ theo lệnh vua...

Chú công nhân quay về phía thảo nguyên tối tăm, nghe ngóng cái gì đó. Cỏ sột soạt ở gần đây: có ai đang đi tới. Chúng tôi chờ đợi, chẳng có ai xuất hiện. Bỗng từ trong bóng tối hiện ra một chú bé mặc quần dài vải gai, áo cũng bằng thứ vải đỏ bỏ ngoài quần, tóc không cắt, người gầy guộc. Một người mù lê bước sau em bé, tay đặt lên vai em. Chúng tôi im lặng. Người mù bước lại gần đóng lửa và tôi sửng sốt. Đó chính là Anh Nghèo trong truyện cổ tích của Vaska, chính người tôi đã gặp lần cuối cùng ở chợ. Ông cụ già yếu đi và đã bị mù. Cũng như lúc tôi gặp khi ấy, ông cụ đeo trên vai cây đàn băng-đu-ra buộc bằng một sợi dây nhỏ.

Người ăn xin đứng cạnh đồng lửa, tay sờ soạn dây đàn, rồi ngước mắt lên bầu trời tối đen, ông cụ bật dây đàn, miệng hát khê:

Hây, hây.

Lenin đến gặp Nga hoàng,

Lenin đến bọn giàu sang trị vì

Hỏi “Bay nắm giữ đất đai,

Miếng ăn cướp đoạt chẳng ai bay từ,

Tự do bay chà đạp đến bao giờ?

Phen này ta quyết đánh cho bay tan tành!”

Mọi người bên đồng lửa lắng nghe người ăn xin, thậm chí không một ai nhúc nhích. Chỉ có chú bé dẫn đường là thản nhiên dường như không có gì liên quan tới cậu ta cả, chú bé ngồi xuống bên đồng lửa, thu đôi chân vào lòng, móc trong túi ra một vốc bánh vụn, ngồi xích lại gần đồng lửa, bốc từng dúm trong lòng bàn tay ăn.

Người ăn xin mù búng búng dây đàn băng-đu-ra cũ kỹ, hát:

...Nga hoàng triệu tập quần thần:

“Hỡi những vị tướng cầm quân trung thành

Vì ta, xin hãy nhanh nhanh

Lên yên đánh phá tan tành bần dân

Diệt một – thánh giá thưởng ban

Diệt Lenin – có mề đay sẵn sàng!”

Cả bọn chúa đất giàu sang

Lên yên, phi ngựa lên đàn ông xá chi...

Bên đồng lửa, yên lặng đến mức nghe rõ cả tiếng lửa reo và tiếng than nổ tí tách.

...Lenin kêu gọi mọi người

Hô hào thợ mỏ đồng thời đứng lên,

Tự mình ngồi thẳng yên cương

Tay giương cao ngọn cờ hồng, miệng hô:

“Hãy, hãy...

Tiến lên đánh bọn cường hào

Đánh cho máu chúng trộn nhào cát đen!...”

Tay bật dây đàn, ông cụ hát kể rằng các trung đoàn tư sản và công nhân đã kéo ra cánh đồng và đã đổ sức với nhau như thế nào. Họ đánh nhau một ngày, rồi hai ngày – vẫn chưa phân thắng bại. Nga hoàng cho gọi thêm nhiều tên nhà giàu nữa tới, mang theo cả đại bác, còn công nhân chỉ toàn cuốc chim. Lenin lúc đó mới kêu gọi những người bị đày ở Sibir, nhưng tay họ đều bị xích chặt. Lenin lại kêu gọi những người nghèo đang ngồi tù, thì họ trả lời: “Song sắt cứng lắm, cha ạ, không thể bẻ gãy được”. Công nhân đánh nhau với tư sản thêm ba ngày nữa. Rất nhiều tên địch đã gục ngã và bị ngựa giày xéo, Lenin đã cắt được đầu Nga hoàng, nhưng bọn tư sản vẫn phi ngựa và phi ngựa từ mọi nơi tới, bao vây Lenin và quân của Người.

Ông cụ mù ngừng hát, rồi đánh mạnh vào dây đàn làm nó rung vang và bật ra những nốt hùng dũng, và lại cất tiếng hát:

Hãy nghe đây, hỡi dân nghèo

Những người thợ mỏ đọa đày khổ đau.

Đứng lên theo bước Lenin

Mưu cầu hạnh phúc cho dù gian nan

Lấy vũ khí, lên ngựa mau

Hăng hái theo Lenin chiến đấu

Mưu cầu hạnh phúc cho dù gian nan

Ông cụ thôi hát, lướt tay trên dây đàn và hấp háy đôi mắt mù lòa, cất tiếng khàn khàn:

- Cầu Chúa phù hộ cho dân làng, cho đội quân công nhân và cho tất cả mọi người, cho những tín đồ Thiên chúa giáo chính thống khỏe mạnh sống lâu... – rồi người mù im lặng, chờ đợi của bố thí.

Mẹ tôi và người phụ nữ ôm con nức nở, người lính trầm ngâm cau có nhìn vào ngọn lửa. Mẹ tôi lấy trong ngực áo ra ba đồng rúp của

Nga hoàng bọc trong chiếc khăn tay đưa cho chú bé. Người phụ nữ vừa xỉ mũi và lau mắt, vừa mở bao ra lấy cho chú bé hai bắp ngô.

- Cám ơn bố già, – chú công nhân xúc động nhìn ông già mù. – Bố đã cho nghe một bài hát thật hay. Ngồi xuống đây sưởi cho ấm đi bố.

- Thôi, đường chúng tôi còn dài.

- Bố già đi đâu đêm tối thế?

- Đối với tôi lúc nào cũng là đêm tối, – người ăn xin đáp và hai ông cháu lặng lẽ đi. Chú bé đi trước, người mù theo sau. Không ai nói một lời cho tới khi họ đi khuất.

- Đấy, nhân dân cũng đã hiểu ra cần phải tập hợp lại để chiến đấu: họ đã đặt ra những bài hát, – cuối cùng chú công nhân lên tiếng. – Khô-ông, – chú nói tiếp, vẻ như đang dọa nạt ai đó. – Cách mạng chưa chấm dứt, thưa các ngài! Cách mạng mới chỉ bắt đầu!

Đồng lửa đã tàn. Người lính đi đâu đó, rồi mang về một ôm rơm và cành khô. Ngọn lửa lại bùng cháy làm mọi người phải nhích xa ra. Những tia lửa bốc lên trên ngọn lửa, rồi rơi xuống chỗ chúng tôi. Bóng đêm chung quanh trở nên dày đặc hơn.

Mặc dù thật khoan khoái được nằm trong lòng mẹ và tuy người rất mệt, nhưng tôi không thể quên được ông già mù. Ông cụ còn đi đâu vào lúc đêm hôm nữa? Người lính bắt đầu kể chuyện chiến tranh, kể là quân Nga đã không muốn đánh nhau như thế nào, đã ném bỏ vũ khí và ôm lấy những người lính Đức ra sao. Tôi nghe chuyện mà trước mắt vẫn thấy hiện ra ông già mù, và những điều ông cụ đã hát. Nếu như Vaska nghe thấy, cậu ấy sẽ bảo tôi: “Mặc quần áo mau lên. Ta chạy đến giúp Lenin đi”.

4

Bình minh đã ửng hồng, khi mẹ đánh thức tôi dậy. Bên đồng lửa đã không còn ai. Tôi và mẹ rũ sạch tro bám vào quần áo, rồi bỏ đi, để lại đồng than cháy âm ỉ.

Chúng tôi dừng lại ở ngã ba đường, suy nghĩ: đi đâu bây giờ được?

- Đi đi con, chắc bố đang ngồi đợi ở nhà đây!

Mặt trời chưa lên cao chiếu rọi vào sau lưng. Chân tôi lạnh cóng vì phải đi trên con đường đầy bụi, còn băng giá chưa được ánh mặt trời sưởi ấm.

Tôi vội vã bước theo mẹ và ngẫm nghĩ về bố. Ông là chủ tịch đấy, thế mà chả được lợi lộc gì. Chỉ sướng ở chỗ là có thể cho bắt ai thì bắt, còn ăn thì chả kiếm được miếng nào. Giá như tôi là chủ tịch thì việc đầu tiên là tôi sẽ cho lấy hết giò chả của lão Tsybulya... Mau mau về nhà thôi, ở đó chắc chú Sirotko đã từ Petrograd mang súng về. Vaska đang đợi.

Đến trưa chúng tôi tới một làng lớn có Nhà thờ và một tòa nhà hai tầng bằng đá trắng có hàng bạch dương đang nảy lộc bao quanh. Đó là làng của chúa đất Shatokhin.

Nông dân đang cày ruộng bằng bò đực ở ven làng. Quạ bay là là thành từng đàn đen sì sau lưỡi cày.

Mẹ tôi hỏi thăm các bác nông dân xem có thể đổi được gì ở làng này không.

- Chưa chắc, – một bác cau có trả lời. – Chính chúng tôi làm thuê cho chúa đất đây. Bác thử lại chỗ ông ta xem, còn nông dân thì chả có bánh đầu mà đổi.

Đến chiếc cầu con qua suối, thì có một chiếc xe dị dạng với bánh xe bằng cao-su bơm căng có nan hoa đuổi kịp chúng tôi. Cái xe tự chạy không có ngựa kéo. Tôi nhớ ra loại xe như thế này gọi là ô-tô. Trên chiếc ghế cao một người mặc áo khoác da ngồi quay một bánh xe gắn vào một cái gậy. Cạnh bên có một quả lê bằng cao-su mà ông ta bóp bóp làm nó kêu toe toe.

Hoảng hốt, tôi bước tránh sang bên đường và chiếc xe ô-tô lướt qua, làm bùn bắn tóe lên người chúng tôi. Sang bên kia cầu ô-tô phả khói dày đặc, hai lần xì hơi kêu bụp bụp như tiếng súng nổ, rồi chạy bon

bon tới nhà lão chúa đất. Tôi còn kịp thấy ở ghế sau một người đội chiếc mũ cao, tròn, màu đen, đi găng trắng và cầm ba-toong.

Chúng tôi đi chậm chậm qua một dãy toàn những nhà tường trắng đã tróc vôi, mái phủ rơm.

Và cả trong làng này chúng tôi cũng không đổi được gì và đã định bỏ đi thì bỗng từ phía nhà chúa đất vọng tới tiếng đàn nhạc. Nông dân tụ tập thành từng đám đông trên đường làng và qua câu chuyện của họ chúng tôi được biết có một ông bộ trưởng nào đó người làng từ Petrograd về nhà chúa đất Shatokhin chơi.

Mẹ tôi suy nghĩ và quyết định lại nhà chúa đất, có thể họ ăn thừa miếng gì, họ sẽ cho chẳng.

Chúng tôi rụt rè đi đến gần ngôi nhà có hàng cột.

Trên chiếc sân rộng một cô bé mặc áo mỏng màu hồng đang chơi bóng với hai thằng bé béo tròn. Nhìn quả bóng cao-su màu xanh, đỏ có kẻ sọc trắng và to bằng quả dưa hấu tôi thấy thèm vô cùng. Trong đời tôi chưa bao giờ tôi được thấy một quả bóng nào như vậy!

Mẹ tôi dừng lại bên cạnh cổng đá. Thằng bé mặt đỏ và tròn xoe nhìn thấy chúng tôi và hỏi:

- Cần gì?

- Hãy cho chúng tôi một mẩu bánh vì ơn Chúa, – mẹ tôi khó nhọc nói.

- Chờ đó, – thằng bé nói. Nó lại gần các bạn, thăm thì với chúng, rồi chạy vào nhà.

Nó quay trở lại ngay, rụt rè tới gần chúng tôi.

- Đây đây, bánh cho chúng mày, – thằng bé đặt vào tay tôi một cái gì đó bọc giấy. Tôi liếc nhìn và bối rối: trong giấy có miếng gỗ và một mẩu than đá. Thằng bé cười phá lên, rồi nhảy một chân vào phía trong sân.

Tôi liếc nhìn mẹ tôi: nước mắt lăn trên má mẹ.

Người ta cười nhạo chúng tôi như vậy! Phải địa vị tôi, Vaska sẽ làm gì? Nhất định cậu ta sẽ...

Tôi nhặt hòn đá và lao theo thẳng bé. Vì vội vàng tôi không nhìn thấy những chai lọ trên đường nên bị cửa đứt chân. Tôi ngồi bệt ngay xuống đất, bịt chặt vết thương, máu chảy qua các kẽ tay. Mẹ tôi chạy lại, nhăn mặt đau xót, vừa quở trách tôi, vừa xé miếng vải ở túi, buộc chặt vết thương cho tôi.

- Người nghèo khóc, còn kẻ giàu lại cười, – chúng tôi nghe thấy một giọng khàn khàn cất lên sau lưng.

Ông già nông dân quen thuộc mà chúng tôi đã gặp ngoài cánh đồng cỏ hôm qua chống gậy đứng ngay cạnh nhà lão chúa đất.

- Cho cậu bé ra xe đi, – ông cụ giận dữ bảo mẹ tôi, rồi lặng lẽ lại chỗ buộc bò, không nói thêm lời nào.

Mẹ dắt tôi lại chỗ xe, đặt tôi lên đồng rơm, rồi chúng tôi lên đường. Thật ngạc nhiên, chúng tôi phải đi không lâu lắm. Căn nhà nghèo nàn của ông già cách nhà chúa đất không xa.

Ông Karpo – tên người quen của chúng tôi – và bà Khristya hết lòng tiếp đón chúng tôi. Bà già rửa chân cho tôi ở giếng, lấy vải sạch băng lại, rồi dẫn tôi vào nhà. Bà múc cho tôi một bát canh mì, đưa cho cái thìa gỗ và bảo:

- Ăn đi, cháu...

Có lẽ ngay cả Nga hoàng cũng không có được canh mì ngon như của bà Khristya. Tôi ăn vội phát sặc lên. Chỉ trong nháy mắt tôi đã vét sạch bát canh. Trong người thấy nhẹ nhõm hơn, chân cũng hết đau. Chỉ không sao quên được nỗi căm giận những thằng bé con chúa đất.

Trong lúc mẹ tôi nói chuyện với bà Khristya, tôi bước ra khỏi nhà. Từ sân nhà trông thấy rất rõ tòa nhà sang trọng của tên chúa đất Shatokhin.

Thật là hay nếu như bò lại nhà tên chúa đất và bẻ gãy cây táo trong vườn nhà hăn nhỉ. Và lại càng hay hơn nếu lấy được của bọn trẻ con quả bóng đẹp ấy nhỉ!

Tôi quyết định: trong khi không có ai nhìn thấy, tôi sẽ lên vào vườn nhà lão chúa đất. Lòng mong muốn trả thù bọn trẻ con nhà giàu – dù chỉ là một chút gì đó thôi – đã thắng nỗi sợ hãi.

Ở tít sâu trong sân nhà ông Karpo có một kho cũ để lúa. Ngay sau kho đó là vườn nhà lão chúa đất.

Đến gần kho tôi lại ngó quanh xem có ai nhìn theo không, rồi nằm ép sát xuống đất, dùng khuỷu tay và đầu gối bò lết đi.

- Ở đây không có táo đâu, – một giọng ai đó vang lên phía trên đầu tôi.

Tôi sợ hãi, nằm dán người xuống đất, rồi liếc nhìn lên. Trên mái nhà kho lợp rơm vắt vẻo một chú bé bần thiêu, đầu tóc bù xù đang nhìn tôi không có vẻ gì là thù địch cả.

- Thế còn mày cần cái gì? – tôi hỏi, giọng bức bối, không hài lòng.

- Tớ bảo: táo trong vườn nhà ông chúa đất không có đâu mà. Hè mới có cơ.

- Không có mày người ta cũng thừa biết... Mày tên gì?

- Sashko. Còn cậu ở đâu đến đây?

- Ở Yuzovka... Cậu có muốn chúng mình lấy bóng của bọn tư sản con ấy không?

Trong nháy mắt Sashko đã tụt khỏi mái nhà, rồi chúng tôi thận trọng bò qua dưới hàng rào dây thép gai vào vườn nhà lão chúa đất, nấp vào bụi cây phúc bồn tử.

Qua những cánh cửa sổ mở rộng của nhà chúa đất vọng ra tiếng bát đĩa, tiếng phụ nữ cười đùa và mùi thịt quay thơm không chịu được.

- Nhà chúa đất Shatokhin có ông bộ trưởng lại chơi, họ đang ăn thịt gà đấy, – Sashko nói.

Thật thú vị nếu được nhìn xem ông bộ trưởng người làng từ Peterburg đến ăn thịt gà ra sao nhỉ. Nhưng cũng không nên bỏ lỡ mất quả bóng. Vì vậy tôi đưa mắt lục tìm bọn trẻ con khắp sân.

Vừa thì thầm, chúng tôi vừa bò thêm vài bước nữa, rồi im lặng nấp sau cái thùng gỗ dưới cây táo rậm rạp nhiều cành lá.

- Cậu leo lên cây đi, – Sashko thì thầm vào tai tôi.

- Nằm im, cần lấy quả bóng đã.

Chúng tôi chờ bọn trẻ con với quả bóng mà không thấy chúng xuất hiện.

Từ chỗ chúng tôi đến nhà tên chúa đất cách nhau chả mấy tí. Muốn liếc nhìn vào cửa sổ từ đó vọng ra tiếng ồn ào vui vẻ quá đi mất.

Tôi trèo lên chiếc thùng gỗ, nín lấy một cành cây, rồi leo lên cây táo.

Từ chỗ này nhìn thấy rất rõ người ta đang làm gì bên trong nhà: chiếc đèn chùm sáng ánh lên dưới trần nhà. Trên chiếc bàn dài ánh lên những chai cao bít bạc ở cổ. Trên bàn còn nhìn thấy rất rõ những ly rượu cao, chân mỏng mảnh, và ở chính giữa, trên chiếc đĩa to, chễm chệ một chú ngỗng quay hết như hầy còn sống.

Khách khứa ngồi quanh bàn gồm các bà mặc quần áo đủ màu sắc trắng, xanh, hồng – các ông bụng phệ nào đó và nhân vật chính là bộ trưởng người làng, chính người tôi đã thấy trên ô-tô.

Ông ta đang kể về cái gì đó, chốc chốc lại nhấp ly rượu, rồi lấy mảnh vải trắng chấm chấm môi. Mọi người chăm chú nghe, thậm chí ngừng cả ăn.

- ...Và thế là chúng tôi lên đường đến Đức Hoàng đế, – giọng ông bộ trưởng vọng tới chỗ chúng tôi. – Các ngài có thể tưởng tượng tôi đã xúc động đến thế nào: vì chúng tôi đến Đức Vua không phải để chúc mừng, mà để đề nghị Người từ bỏ ngai vàng... Tôi còn thấy lúng túng vì tôi đến trước Đức Ngài mà lại mặc áo ngắn, râu chưa cạo... Dù sao đi chăng nữa Ngài cũng vẫn là Đức Vua!... Chúng tôi hồi hộp bước vào trong toa riêng đặc biệt được chiếu sáng bởi một cái gì đó màu xanh dịu. Ở đó đã có ngài Frederik, bộ trưởng triều đình và các tướng lĩnh nào đó... – Ông bộ trưởng người làng lại nốc một hụm rượu nữa, rồi bắt đầu hút điếu xì-gà màu nâu.

Tôi nhớ đó đúng là loại xì-gà lão Hughes vẫn hút. Trong khi ông bộ trưởng đánh diêm hút xì-gà, tất cả mọi người quanh bàn tiệc yên lặng nhìn ông ta. Ông ta rít điếu xì-gà, rồi lại nốc thêm một hợp rượu.

- ...Một vài phút sau Đức Vua ra chỗ chúng tôi. Đức ngài mặc quân phục của một trong những trung đoàn lính Kavkaz... Bá tước Lvov, đại diện cho chúng tôi, đọc một bài diễn văn ngắn kết thúc bằng câu: “Đức Vua hãy suy nghĩ, cầu Chúa và hãy ký chiếu thoái vị”. Nghe đến chỗ “cầu Chúa”, Đức Vua nhếch mép cười. Sau đó Ngài sang phòng khác, rồi trở lại mang theo chiếu thoái vị do chính Ngài đã thảo. Bản đó được đánh máy trên một tờ giấy nhỏ. Đức Vua nhìn chúng tôi nói: “Lúc đầu ta dự định truyền ngôi cho con trai ta, nhưng sau nghĩ lại ta nhường ngôi cho em trai Mikhail của ta”.

- Cậu thấy gì ở trên ấy, Lenka? – Sashko thì thảo phía dưới.

- Họ nốc, – tôi ở trên cây trả lời xuống.

- Nốc-ao ai?

- Không phải nốc-ao, mà là nốc rượu... nốc rượu ấy. Thôi im đi.

Ông bộ trưởng người làng ngả người, tựa lưng vào ghế bành, trầm ngâm nhìn cốc rượu chưa uống hết, kể tiếp:

- ...Trước khi cầm bút đặt chữ ký tôn kính, tôi còn nhớ, Đức Vua nhìn chúng tôi, buồn bã hỏi: “Có thật mọi việc không còn cứu vãn được nữa không, hã các ngài?” Bá tước nhún vai và Đức Vua ký...

Sashko kéo mạnh quần tôi. Tôi nhìn xuống và tìm ngừng đập vì vui sướng: quả bóng, chính quả bóng xanh đỏ sọc trắng mà tôi đã nhìn thấy lúc trước, đang lăn trên đất.

Tôi lăn bịch từ trên cây xuống và ép sát xuống đất như một con mèo rình mồi.

Một thằng bé – khoảng 5 tuổi – mặc quần nhung ngắn và áo cũng vậy, chạy từ trong nhà ra theo quả bóng. Nó đuổi kịp quả bóng, chộp lấy, rồi ném trở lại. Còn chính nó thì lại chạy thẳng đến chỗ chúng tôi, vừa chạy vừa cười quần. Chạy vội tới chỗ cây táo nơi chúng tôi nằm

trốn, nó dừng lại và ngồi xuống. Tôi thấy ghét nó đến mức phải quay đi, còn Sashko với lấy cái gậy.

Tôi nhớ tới miếng gỗ bọn chúng đã cho thay mẫu bánh.

- Bắt nó làm tù binh, – tôi thì thảo và thằng bé chưa kịp xốc quần lên, chúng tôi đã vây chặt nó từ hai phía:

- Giơ tay lên! – tôi ra lệnh.

Thằng bé thản nhiên giơ tay lên, không chút sợ hãi. Chắc nó nghĩ là chúng tôi chơi đùa với nó.

- Mày là tư sản phải không? – tôi hăm dọa hỏi.

- Tao là cách mạng xã hội. – Thằng bé trả lời.

- Thằng này còn bé, không nỡ đánh, – tôi bảo.

- Thế còn mày là ai? – thằng bé hồn nhiên hỏi.

- Chúng tao là bôn-sê-vích, – tôi trả lời, cố cho thật nghiêm nghị hơn.

- Còn tao là cách mạng xã hội, bố tao cũng là cách mạng xã hội.

Giận sôi lên, tôi nhại lại:

- Xã hội, xã hội – tội chết treo! Xéo ngay khỏi đây, chừng nào còn chưa ăn mấy cái bạt tai.

Tôi chưa nói xong thì Sashko đã bóp vào gáy thằng bé, nó không ngờ đến điều đó và khiếp sợ đến mức không kêu lên được, mà im lặng chạy vào nhà, thỉnh thoảng ngoái lại nhìn. Không đạt được điều dự định, tôi và Sashko bực tức quay lại sân nhà ông Karpo. Thêm vào đó khi bò qua rào thép gai tôi còn bị vướng rách cả quần.

Trong nhà tên chúa đất vẫn ồn ào vui vẻ. Tôi giận dữ nhìn về phía đó và nhớ lại lời chú công nhân bên đồng lửa ngoài đồng cỏ: “Không phải Nga hoàng là kẻ thù, mà là bọn tư sản”. Và đúng thế thật: thì ra chúng còn lên mặt hơn cả khi còn có vua.

Không sao, rồi tao sẽ nhắc cho chúng mày nhớ đến miếng gỗ...

Chúng tôi nghỉ đêm ở nhà ông Karpo. Tôi ngủ trên chiếc phản không, nhưng tôi lại thấy ấm và thoải mái như ở nhà ấy.

Sáng ra bà Khristya đưa cho mẹ tôi cả một tạp dề lúa mì mà không đòi đổi lấy gì cả. Rồi bà còn dẫn mẹ tôi sang hàng xóm xung quanh đổi được gần hết tất cả đồ đạc trừ cái bàn là. Mẹ tôi đổi được năm cốc kê, mười phun lúa đại mạch, một bó hành, một xô khoai và rất nhiều hạt hướng dương. Túi của chúng tôi nặng hẳn lên một cách dễ chịu.

Thật may mắn, hạnh phúc biết bao! Chúng tôi vừa kiếm được cái ăn, lại vừa không phải về bộ: ông Karpo thắng bò, đưa chúng tôi vào thành phố. Suốt dọc đường tôi nằm trong xe, nhìn lên trời xem những áng mây màu sắc dịu dàng lướt trôi, ngắm những chú sơn ca lấp lánh đôi cánh xinh xinh hót véo von.

Ông Karpo chậm rãi đánh bò đi và nói chuyện với mẹ tôi:

- Hôm qua tôi ra chợ. Có tin đồn là người bên-sê-vích chủ chốt là Lenin sắp trở về nước Nga đấy. Hình như người ta sẽ chia đất cho nông dân... Tôi định hỏi tên cảnh sát, à nhưng mà bây giờ cảnh sát mới gọi là gì ấy nhỉ? Thấy một tên lính Áo cầm kiếm đang đứng đó, tôi liền hỏi: “Này người công dân!” – “Tao công dân gì với mày hả?” – “Sao lại thế, – tôi bảo nó, – bây giờ tự do rồi mà”. – “Coi đây, ông thì cho một quả vào cái mặt mẹt, mày sẽ biết thế nào là tự do bây giờ”. Thấy chưa, bà chị thân mến, lại bọn địa chủ, lại nô lệ rồi. Thế là dân làng mới cử tôi về thành phố, ở đó có một người, và chỉ có anh ta mới biết được sự thật về Lenin.

- Ông ơi, cháu biết về Lenin cơ, – tôi nói.

Ông Karpo mỉm cười:

- Ai nói cho cháu biết?

- Chú công nhân ạ.

- Nằm xuống con, đừng quấy, để ông và mẹ nói chuyện.

Xe chòng chành, những ngọn đồi nhấp nhô phủ đầy hoa mùa xuân tươi sáng. Và tôi nằm trong xe như đang nằm trong nôi, ngắm nhìn thảo nguyên. Chả mấy chốc khe Bogodukhovskaya hiện lên ở đằng xa,

và sau nó là thành phố ám khói của chúng tôi với những ống khói nhà máy và những đồng than hình tháp của hầm mỏ. Tim tôi ngừng đập vì vui sướng: sắp được gặp Vaska rồi.

Chúng tôi vào thành phố theo lối chợ. Mẹ tôi định rẽ qua đó đổi lúa mì lấy bột và hạt hướng dương lấy dầu.

Tới chợ, tôi đụng luôn phải thằng Senka con lão hàng giò. Nó mặc diện như đi dự lễ Phục sinh vậy. Theo sau nó là cả một bọn học sinh và lũ ca-đê.

Thằng Senka nhìn tôi chăm chăm một hồi lâu rồi cười phá lên:

- Ông chủ tịch, các ngài hãy xem kìa, ông chủ tịch đã cười ngựa nòi của mình tới kìa!

Bọn ca-đê nhìn vào những con bò ủ rữ của ông Karpo, cười rộ lên.

Thằng Senka túm lấy vạt áo tôi:

- Thế nào, ông chủ tịch sống ra sao hả?... Mà mày còn nhớ đã nói bố mày là chính yếu không? Không, bố tao mới là chính! Và tao cũng là chính yếu, hơn hẳn mày! Tao có thể mua cả thành phố. Mày có muốn tao mua mày không? – Nó bỗng hỏi và nháy bọn ca-đê. – Nói đi, mày đáng giá bao nhiêu cùng với cái áo này và cả quần nữa?

- Tao không phải là ngựa, không bán chác gì sắt, – tôi cau có nói.

- Dù sao tao vẫn cứ mua, – thằng Senka vẫn kỳ kèo, không chịu buông vạt áo tôi ra. – Nói đi, tao phải trả mày bao nhiêu, tao sẽ trả hết, trả tất cả cho tới một đồng xu!

- Chính tao cũng có thể mua được mày.

Bọn ca-đê lại cười rộ lên, còn thằng Senka thốt kêu:

- Mua đi, trả hai mươi ngàn ra đây! Nào, trả đi nào! A, ha, thằng bụng ỏng, tiền không có. Còn tao có. Đây này, nhìn xem. – Và thằng Senka dốc trong một túi quần, tiếp đến ở túi bên kia, rồi ở ngực áo ra ba tập tiền Nga hoàng thật – đồng ba rúp, mười rúp, năm rúp, thậm chí cả đồng một trăm rúp có hình vua nữa. Nó rút ra một tờ một trăm rồi hỏi tôi:

- Mày có muốn tao xé không?

- Xé đi.

Thằng Senka xé đôi tờ một trăm ra, xếp hai nửa lại rồi lại xé ra, sau nó xếp bốn mảnh lại và lại xé. Nó tung những mảnh vụn lên trời cho bay theo gió.

- Nhìn thấy chưa?

- Rồi.

- Muốn tao xé nữa không?

- Xé đi.

- Xì, mày gớm thật, tốt hơn là tao mua nước hoa đây! Ê, thím ơi!

Một người đàn bà cầm chặt bằng cả hai tay một lọ nước hoa bọc trong khăn tay lại gần nó.

- Bao nhiêu? – thằng con lão hàng giò trịnh trọng hỏi.

- Một trăm rúp.

- Đây! – Thằng Senka nhổ nước bọt vào tay và bắt đầu đếm tiền. Nó cầm lấy lọ nước hoa, mở ra vẩy đầy ngực.

Một mùi thơm ngào ngạt bốc lên.

Thằng Ilyukha lại gần tôi và nói:

- Bố mày không còn là chủ tịch nữa đâu. Hôm qua chúng nó đã lật đổ bố mày rồi. Bố thằng Senka đã lên làm chủ tịch.

Lòng tôi trở nên nặng trĩu lo âu. Tôi quyết định không nói gì với mẹ và sẽ không tin thằng Ilyukha, khi chưa hỏi được Vaska.

Mẹ đã đổ lúa mì và hạt hướng dương được nửa pút bột và một chai dầu.

Ông Karpo cũng cần đi về hướng chúng tôi. Chúng tôi lên xe và lại đi.

Đã tới ngoại ô mà ông Karpo vẫn đi với chúng tôi.

- Thế nghĩa là chị đi về đâu đấy? – ông hỏi mẹ tôi.

- Chúng cháu đến phố kia kìa, nơi có cửa hiệu ấy.

- Hình như tôi cũng đến đây thì phải, tôi còn chưa biết rõ.

- Thế ông cần hỏi ai ạ?

- Người ta nói là ông chủ tịch Ustinov sống ở phố ấy, còn ở nhà nào thì tôi không rõ.

Mẹ tôi cười phá lên.

- Sao ông không nói sớm hơn, hả ông?

- Thế sao?

- Ustinov là nhà con.

Ông già giật bò dừng lại, chăm chú nhìn mẹ tôi vẻ ngờ vực, liếc nhìn tôi.

- Chị là vợ Ustinov à?

- Thật đấy ạ, – mẹ tôi mỉm cười, nhắc lại.

Ông già lắc đầu:

- Sao chị không xưng danh trước? Gớm thật, các bà là chúa bí mật! Đi, đồ lười. – Ông Karpo quát đôi bò và lấy gậy quật một con. Con bò lười biếng chỉ vẩy vẩy đuôi. Xe lắc lư trên những ổ gà.

Ông già và mẹ tôi cười vui vẻ. Cả hai người đều chưa biết bố tôi đã không còn là chủ tịch nữa...

Chúng tôi rẽ vào góc phố. Cái Tonka ngồi trên chiếc ghế dài cạnh nhà thằng Abdulka. Trông thấy tôi, nó nhảy vội xuống, chạy đi gọi bọn trẻ con. Chúng ủa ra, reo lên:

- Lenka đã về!

- Lenka, cậu đi đâu về thế?

Ông Karpo dừng bò cạnh căn nhà nhỏ của chúng tôi. Chúng tôi xuống xe. Mẹ mở cổng cho bò vào trong sân. “Vaska đâu nhỉ?” – tôi nghĩ và đúng lúc đó nhìn thấy cậu gánh đôi thùng nhô ra ở góc phố. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, cười vui sướng.

- Về rồi hả?

- Ờ.

- Ai đi với cậu đấy?

- Ông Karpo, ông ấy hiền lắm, lại nhà tớ đi.

Mặc dù Vaska cố tỏ ra vui vẻ, nhưng qua mắt cậu, tôi hiểu: thằng Ilyukha đã nói đúng sự thật.

- Kể đi, Vaska.

- Có gì mà kể, – Vaska giận dữ đáp lại. – Phải đánh chúng, chứ không phải là kể chuyện. – Vaska đá vào khúc đường ray chồi ở dưới đất lên. – Cậu về nhà đi, tớ đi gánh nước cho mẹ, rồi sẽ lại đặng cậu.

6

Hai mẹ con tôi bắt gặp bố nằm dài trên giường. Bố tôi đang nằm gối đầu lên tay trầm ngâm suy nghĩ.

“Bố đang buồn”, – tôi thoáng nghĩ, nhưng vừa trông thấy chúng tôi, bố tôi đã vui vẻ nhồm ngay dậy, ôm hôn hai mẹ con, rồi khi ông Karpo bước vào và nghe mẹ kể lại về ông, bố tôi giơ tay mời ông:

- Tốt quá, khách từ làng tới thật đúng lúc. Mời ông cởi áo ra ạ.

Bố tôi mời ông Karpo ngồi xuống ghế, còn chính bố thì ngồi đối diện, ngay trước mặt ông già.

- Thế nào ông, ông đến thăm chúng con có việc gì thế, dân nghèo ở làng sinh sống ra sao ạ? Bọn địa chủ chắc hành hạ dân làng ghê lắm nhỉ? Kể đi ông!

- Đồng chí Ustinov ạ, quả thật là đã đổi trắng thay đen cả. Đã làm xong cách mạng, đã lật đổ vua rồi, thế mà cứ như trong truyện cổ tích về ông lão nông dân và con gấu ấy: địa chủ vẫn hút phần ngon, còn nông dân vẫn phần gốc. Anh cho biết, bao giờ sẽ chia đất cho chúng tôi đây?

- Thế ông chờ đợi cái đó ở ai nào?

- Tôi không biết. Đã có Chính phủ lâm thời, toàn bọn quý tha ma bắt.

- Chính phủ lâm thời, ông ạ, cũng vẫn chỉ là bọn chúa đất ấy thôi. Chúng sẽ chẳng cho ông cái gì cả đâu. Tự mình phải giành lấy đất, chia cho nhau và gieo hạt đi.

- Chúng tôi muốn lấy, nhưng họ có cho đâu!

- Các bác phải dùng sức mạnh.

- Nhưng dùng sức mạnh như thế nào kia? Bọn lính gác lại tập trung về. Những thằng lính Áo cầm gươm và súng đứng đó làm người ta không dám lại gần.

- Các bác cứ bẻ gãy gươm đi, còn súng thì đập vào hàng rào ấy. Nếu không cứ đốt ập trại đi, cho chúng một mối lửa, mặc cho quân đê tiện ấy chết cháy đi. Ruộng đất phải thuộc về những người chăm lo nó như con đẻ ấy.

- Anh bảo đốt ấy á? Hừm... à ra thế! – ông Karpo tư lự vùn vùn bộ ria bạc trắng.

Mẹ tôi lui hụi bên bếp lò. Mẹ đã nhào bột làm bánh pho-mát. Tôi nhanh nhẹn lấy thùng than trong kho ra, rồi vừa nhóm lò vừa lắng nghe câu chuyện giữa bố và ông Karpo.

- Còn một việc nữa là dân làng yêu cầu hỏi xem tin đồn Lenin sẽ về nước có đúng không?

- Có tin đồn như vậy, – bố tôi đáp. – Chúng con không được biết chính xác. Nhưng chúng con đã được đọc những lá thư của Lenin, trong đó đồng chí Lenin có dạy rằng chúng ta không dừng lại ở cuộc cách mạng tháng Hai. Đó mới chỉ là giai đoạn đầu của cách mạng. Mới chỉ là bắt đầu!

Mẹ tôi dọn bánh lên bàn. Vaska đến và chúng tôi vui vẻ ngồi vào bàn. Chỉ có ông Karpo không ăn mà đi ngay.

Tôi ăn no, bụng căng như mặt trống. Thế mà tôi còn ăn thêm ba chiếc nữa và lén bỏ hai chiếc vào túi quần.

Chúng tôi vừa ăn xong thì nghe có tiếng chân rậm rịch ngoài hiên, cửa bật mở toang và chú Sirotko một tay xách chiếc hòm con đi đường bước vào đầu tiên, sau là chú Mosya đang chùi chân ngoài bậc cửa, cuối cùng là chú thợ mỏ Petya ở Pastukhovska, người đầy bụi bặm, tóc rối bù, vui vẻ. Các chú vừa ở Petrograd về và từ trên tàu đến thẳng đây với cha tôi.

Trong nhà huyền não cả lên! Bố tôi lao ra ôm hôn các chú và họ cũng ôm hôn lại. Họ vỗ vai nhau, cười ha hả. Bố tôi thở gấp, ngồi xuống ghế hỏi:

- Nói luôn đi: có đúng là Lenin đã về nước Nga rồi không?

- Đúng! – chú Sirotko đáp.

- Các anh có nhìn thấy Người không?

- Không những nhìn thấy, mà còn đi đón nữa, – chú Petya hào hứng chen vào. – Thậm chí tôi còn cùng với những người dân Petrograd công kênh Người trên tay cơ mà.

- Thế thì các anh kể đi nào!

Chú Sirotko cau có ngồi xuống cạnh bố tôi.

- Khoan, đầu tiên anh hãy kể chuyện gì đã xảy ra ở đây đã.

Bố tôi khoát tay.

- Chuyện gì đã xảy ra ư? Bọn tư sản đã chui vào các Xô-viết. Bọn men-sê-vích ủng hộ chúng. Bây giờ thằng từ thiện Tsybulya là ủy viên Chính phủ lâm thời và là chủ tịch Xô-viết men-sê-vích. Về điều này, chúng ta còn phải nói chuyện dài và cuộc chiến đấu còn lâu dài. Vì vậy các anh hãy kể đi đã.

Mẹ tôi dẫn chú Petya ra ngoài hiên, bắt chú cởi áo sơ-mi ra để giặt. Bà tự lấy bình nước gội cho chú. Trong lúc chú rửa ráy, vừa vẩy nước vừa phun phì phì, tôi hỏi chú:

- Chú Petya, chú có thấy vua ở Petrograd không?

- Vua nào? À, cháu hỏi về thằng Nikolai ấy à? Không có nó ở đây, người ta đã giải nó đi Sibir rồi.

- Còn thanh kiếm vàng của nó, chú có thấy không?

- Kiếm à? Cái gì không nhìn thấy là không nhìn thấy. Có lẽ nó mang đi theo rồi, cái đồ rắn độc ấy, – chú Petya vừa trả lời, vừa đi vào nhà và lau người bằng chiếc khăn sạch.

- Thế-ế! – chú Sirotko trầm ngâm kéo dài giọng. – Còn chúng tôi thì... Như vậy là chúng tôi không biết gì về Lenin cả. Chúng tôi đến

Petrograd vào ngày mồng ba, ngày chủ nhật. Chúng tôi hỏi thăm mọi người xem tòa soạn báo “Sự thật” của công nhân ở đâu. Bọn tư sản nhìn chúng tôi hằn học: “Loại ‘Sự thật’ nào, chúng tôi không biết”.

- Sirotko, anh để tôi kể cho, – chú Petya ngắt lời, mắt sáng lên và niềm vui của chú lan cả sang mọi người.

- Hãy khoan đã, đừng quấy rầy, – chú Sirotko cau có ngăn lại.

- Thôi nào, ai nói cũng được, thôi đi các cậu, – bố tôi vừa nói vừa cười. – Hãy kể xem Lenin người như thế nào?

- Giản dị thôi! Dường như một đồng chí hoặc người thân của anh thôi, – chú Petya nói liền một hơi.

Tôi và Vaska ngồi sát vào nhau lắng nghe.

- Anh hỏi Lenin như thế nào ư? – chú Sirotko hỏi lại vẻ trang trọng, mắt nhìn xuống đất, dường như đang suy nghĩ xem nên nói thế nào cho tốt hơn. – Mới thoát nhìn như là nghiêm khắc, nhìn kỹ lại lại không phải thế. Qua ánh mắt, Người rõ là rất dịu dàng.

- Người đi rõ nhanh, không theo kịp được, – chú Petya lại xen vào, – còn mũ cát-két của Người y như cái của anh Mosya đây này, thậm chí còn giản dị hơn nữa...

Vaska nhìn tôi. Mắt cậu sáng lên ngạc nhiên, vui mừng.

- Thế đấy, – chú Sirotko kể tiếp. – Công nhân thành phố Petrograd đã chỉ cho chúng tôi tòa soạn báo “Sự thật” ở đường bờ sông Moyka, ngay cạnh đại lộ Nevsky. Chúng tôi bước vào tòa soạn. Có hai phòng: một phòng nhỏ, còn phòng kia lớn hơn. Cả hai phòng chật ních người: công nhân, binh lính ngoài chiến hào về, thủy thủ hạm đội Baltic đều tụ họp ở đấy. Chúng tôi lách đến bàn đồng chí thư ký, giải thích đại khái chúng tôi là đại biểu từ vùng Donbass tới. Còn chung quanh mọi người đang chạy ngược chạy xuôi, điện thoại gọi rối rít làm chúng tôi không hiểu đã xảy ra chuyện gì. Sau đó, chúng tôi nghe nói: hôm nay Lenin sẽ tới. Hôm đó như chúng tôi đã nói, là ngày chủ nhật. Nhà máy nghỉ việc. Làm sao loan báo cho công nhân tin về Lenin được? Nhưng

không biết từ đâu tin đồn đã lan đi, công nhân đổ tới thành những đám đông.

Chúng tôi thuê một chiếc xe ngựa phóng tới ga Phần Lan. Trên các đường phố người đông nghịt, kiến cũng không bò qua được. Công nhân mang cờ, đàn nhạc hát vang từ các ngã kéo tới. Đến cầu Liteyny* – ở Petrograd có cái cầu tên như thế – chúng tôi phải bỏ xe ngựa. Người tràn về một phía rất đông, dồn lên trước, còn bọn men-sê-vích và cách mạng xã hội thì cản đường, thuyết phục mọi người đừng đi nữa. Chúng bảo đừng chờ mong điều gì tốt đẹp ở Lenin cả. Người ta đã đuổi hết bọn men-sê-vích đi. Giá như chính phủ có dựng bức tường sắt lên trước, người ta cũng phá sập cả tường đi. Hai mạng sườn chúng tôi cũng được một bữa nên thân, nhưng chúng tôi vẫn lách được đến quảng trường nhà ga. Còn ở đây thì trời ơi! Toàn người là người – mắt không sao nhìn xuể. Làm sao bây giờ? Tôi mới hỏi bọn mình: “Các cậu có phải là thợ mỏ không?” Họ đã hiểu tôi và chúng tôi bắt đầu tấn công. Chúng tôi lọt được vào ga, từ đó lách đến sân ga. Chúng tôi ngồi xuống đường ray, cùng hút thuốc với công nhân Petrograd. Chúng tôi chờ đợi. Đêm đã xuống, mà tàu vẫn chưa thấy đâu. Người ta bảo đâu như ở một ga nào đó những đoàn đại biểu công nhân đã giữ tàu lại. Rồi cuối cùng có tiếng chuông – tàu về. Tất cả đứng im không nhúc nhích. Trong bầu không khí im lặng đó tàu tiến dần vào ga.

Vaska vươn người ra, nghe nuốt từng lời chú Sirotko.

- ...Người bước ra bậc thang, vẻ dứt khoát, hùng dũng trong chiếc áo bành-tô giản dị.

- Bành-tô đã bị mạng một chỗ! – Chú Petya kêu lên, – và mất một chiếc khuy ở đây này, bên trái này này.

- Gỡm đã Petya! – Chú Sirotko tiếp. – Tóm lại, Egor ạ, chúng tôi sẽ không kể cho anh nghe công nhân đã công kênh Người trên tay như thế nào và nhân dân đã hô to: “Lenin muôn năm!” ra sao. Tôi chỉ thuật lại một sự việc: trên quảng trường có một số xe bọc sắt. Người bước

lên một chiếc, giơ cao tay chờ cho mọi người im. Suốt đời tôi còn nhớ mãi hình ảnh Người như bây giờ tôi vẫn còn nhớ, hình ảnh Người trong chiếc áo khoác giản dị không cài khuy, mũ cát-két thò ra ngoài túi. Người đứng trên xe, nói chuyện và kết thúc bằng câu... Anh có biết Người kết thúc bằng câu gì không? – chú Sirotko hỏi bố tôi, rồi điềm đạm nói rõ ràng, rành mạch: – “Cách mạng xã hội chủ nghĩa muôn năm!”

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa, – bố tôi trầm ngâm nhắc lại. – Phải như thế mới được. Chúng ta đang đi tới đó đấy. Nào, bây giờ các anh nói xem các anh đã mang gì về nào. – Bố tôi nghiêm nghị nhìn tôi và Vaska và nói: – Các con ra ngoài phố đi.

7

Chúng tôi đi ra bờ sông. Tôi đã thu thập biết bao chuyện cho Vaska, thế mà bây giờ tất cả bay biến hết. Không còn muốn kể cái gì nữa. Khi chúng tôi đã im lặng ngồi xuống bờ sông, tôi mới vơ cói nhóm đồng lửa nhỏ để định kể cho Vaska, dù chỉ là câu chuyện về đồng lửa lúc đêm và Anh Nghèo với cây đàn băng-đu-ra thôi mà cũng không kể được. Vaska ngồi bên đồng lửa, trầm ngâm suy nghĩ, mắt nhìn vào ngọn lửa mờ nhạt dưới ánh mặt trời. Còn tôi thì nghĩ ngợi: “Ở trên thế gian này có một thành phố lớn là Petrograd. Ở đó có Lenin đứng trên một chiếc xe bọc sắt. Có thể là bác Mityai đã ở Sibir về và bây giờ bác đang đứng cạnh Lenin trên chiếc xe đó”.

- Vaska này, thế Petrograd ấy ở đâu?

Vaska thờ ơ liếc nhìn tôi, mãi suy nghĩ điều gì đó của mình, sau mới trả lời:

- Petrograd ở xa kia. Đó-ó, ở kia kia! – Vaska vung tay chỉ về phía cánh đồng cỏ.

- Sau Pastukhovska ấy à?

- Xa hơn.

- Sau Bogodukhovskaya ư?

- Xa hơn nữa kia.

Vaska ném một nhánh cối khô vào lửa. Ngọn lửa màu xanh nhạt bốc cao, dần chuyển sang màu vàng sáng.

- Lenka này!

- Gì cơ?

- Cậu có yêu bọn nhà giàu không?

- Không.

- Tớ thì căm thù bọn chúng không thể tả được...

Tôi nhớ lại đồng lửa khi đêm ở ngoài cánh đồng cỏ và lời chú công nhân về bọn tư sản.

- Cậu biết không, Vaska, chúng mình đã phạm một sai lầm.

- Sai lầm gì?

- Chúng mình đã căm giận kẻ không đáng căm giận... mất thời gian vô ích.

- Cậu nói gì vậy?

- Chúng mình căm ghét vua, nhưng kẻ thù lại không phải là vua.

- Sao lại không phải là vua? Thế thì là ai?

- Chú công nhân bảo chính là bọn tư sản.

- Chúng ta đã lật đổ vua, còn bây giờ bọn nhà giàu lại cướp hết về mình và nhạo báng người nghèo.

- Nhạo báng, đúng thế, Vaska ạ. Thằng Senka tự tâng bốc mình ngoài chợ, vung vài tiền, tưới đầm nước hoa cho cả gà, – rồi tôi xúc động kể cho Vaska nghe chuyện thằng con lão Tsybulya đã xé vụn đồng một trăm rúp trước mặt tôi ra sao và nói. – Giá nó đem cho Alyosha Pupok thì tốt hơn.

Vaska chăm chú nghe và tôi thấy nét mặt cậu ta thay đổi. Tôi biết: khi Vaska nghĩ đến bọn nhà giàu là mặt cậu lạnh hẳn đi. Và khi tôi kể, Vaska thậm chí còn quay hẳn lưng lại: rõ ràng là sự khoác lác của thằng Senka đã làm Vaska tức giận.

- Bọn nhà giàu đáng nguyên rủa, ních tiền...

Vaska ngồi im một lúc lâu, rồi thở dài, nhìn ra cánh đồng cỏ và nói về mơ ước:

- Nếu như tớ có nhiều tiền, hẵn một nhà kho tiền chẳng hạn, và cả hầm nhà nữa, tớ sẽ đem phân phát cho những người nghèo. Mỗi người một ngàn – cho tất cả những ai nghèo nàn trên trần gian này – sẽ cho từng người một: ai muốn, lại mà lấy, chỉ cần anh đúng là dân nghèo. Tớ sẽ cho Alyosha Pupok cả một mũ đầy. Cho nó mua lấy chiếc áo, ăn cho no...

- Thế cậu có bớt lại cho mình không, Vaska?

- Gì kia?

- Tiền ấy.

- Để làm gì? Tốt hơn là phân phát cho mọi người nghèo – cho bố cậu, chú Wang Li, mẹ Alyosha. Tớ sẽ cho thằng Ucha một ngàn.

- Còn thằng Ilyukha?

- Tớ sẽ cho khoảng hai rúp...

- Không nên, nó tham lắm.

- Đúng, nó tham thật. Thôi được, cho hai rúp được đấy, cho nó vui thôi mà.

- Nhớ đừng cho thêm nhé.

- Tớ sẽ không cho hơn...

Tôi kể cho Vaska về thằng cu-lắc ở làng, hẵn đã đuổi mẹ con tôi ra sao rồi về miếng gỗ bọn con nhà giàu đem cho tôi.

Nghe xong Vaska sa sầm mặt. Có lẽ cậu không bằng lòng chuyện tôi đã để cho bọn trẻ con nhà giàu chế nhạo mình. Sau đó Vaska tự nhiên hào hứng nói:

- Cậu biết không? Chúng mình hãy kết bạn thật tốt để không còn sợ gì trên đời này nữa và để chiến đấu cho công nhân như... Lenin ấy!

- Nào.

- ...Để chiến đấu đến lúc chết! Hiếu chưa... như thế này!

Vaska đưa tay vào ngọn lửa và để nguyên trên đó. Cậu nghiêng chặt răng, kêu ken két, nhưng không rút tay lại.

- Cậu làm gì thế Vaska, không nên! – tôi kêu lên, nhưng Vaska vẫn tiếp tục để tay trên ngọn lửa.

Tôi không biết mình phải làm gì nữa. Còn Vaska chậm rãi, dường như không muốn, rút tay ra khỏi ngọn lửa, nói giọng khàn khàn:

- Như thế, để chiến đấu...

- Cậu làm gì vậy? Đưa xem tay nào, Vaska.

- Chả cần xem làm gì cả.

- Sẽ đau đấy.

- Thôi, kệ cho đau, – Vaska giấu tay ra sau lưng.

- Nếu cậu muốn, tớ cũng đốt tay mình nhé, – tôi đề nghị, nhưng lại lo sợ vì sự nóng nôi của mình, – để cho nó cháy hoàn toàn, cậu có muốn không?

- Không cần.

- Tớ sẽ đốt cháy, – rồi không đủ sức ghì lại, tôi cũng cho tay vào lửa.

- Bỏ ra, – Vaska nắm lấy tay tôi. – Chả để làm gì cái việc đó. Cậu chỉ cần dùng cảm lên, không có thằng nào chế giễu cậu. Trên đời này chả có gì đáng sợ. Thế đấy, cậu đừng có sợ. Chẳng hạn cậu có muốn sợ, cũng đừng có sợ! Khi đó cả thằng Senka con nhà hàng giò lẫn tất cả bọn tư sản sẽ run sợ trước cậu như Nga hoàng trước Lenin ấy.

Ngừng một chút Vaska nói thêm:

- Tớ nói ra điều đó vì sắp tới chúng mình sẽ chiến đấu với bọn ca-đê. Bọn chúng lại chiếm ao nước và lật đổ ghế chủ tịch của bố cậu. Chúng ta sẽ tập hợp quân. Cậu sẽ là trung tá chính của tớ. Chỉ cần cậu tự suy nghĩ: cậu sẽ là trung tá như thế nào, nếu như chỉ cần một lúc nào đó – dù chỉ là một chút xíu sợ hãi thôi? Nghĩa là phải dùng cảm như... Lenin ấy.

Chương sáu

TRẬN ĐÁNH TRÊN BỜ SÔNG KALMIUS

Giờ chiến đấu đã tới gần

Quân thù đổ đến độ sức cùng ta

Ai hèn nhất hãy cứ lùi ra khi còn chưa muộn

Hôm nay sẽ có nhiều người bị đưa ra bãi tha ma!

1

Thành phố nằm dọc bờ sông bên phải. Bờ bên kia là cánh đồng cỏ – cả một biển ngải cứu, cỏ ba lá và nấm sữa.

Từ phía sông dựng đứng dãy núi đá, trên đó nằm thành hàng lộn xộn những căn nhà hầm với những ô cửa không đều, những ống khói cao, dài và mái nhà nghiêng nghiêng. Đường phố quanh co, uốn lượn như những con suối chạy dài từ trong núi ra tới sông.

Những ngõ hẻm chật hẹp xen vào giữa các đường phố thành những đường cong quanh co. Chúng là những nơi chứa đựng mọi thứ rác rưởi và được gọi là “những ngõ bẩn”. Không ai đi qua những ngõ đó và đến mùa hè chúng mọc đầy những cây tân lê, tầm gửi và gai góc. Chỉ có thỉnh thoảng đây đó trong đám cỏ dại thấy có hoa hướng dương ánh vàng tự mọc trên rác rưởi.

Thế nhưng những ngõ hẻm bẩn thỉu đó lại là nơi tụ họp ưa thích nhất của chúng tôi. Chính đó là nơi chúng tôi vẫn thường giải quyết những công việc cấp bách. Và một ngày chủ nhật tháng Bảy đáng ghi nhớ của năm 1917 cũng đã diễn ra ở đây.

Chúng tôi tụ tập ở phố Bẩn từ sáng với lý do quan trọng: sẽ có một cuộc chiến đấu quyết liệt – cuộc chiến đấu một mất một còn – với bọn ca-đê.

Vaska, thủ lĩnh của chúng tôi, đọc diễn văn trước mặt chúng tôi. Cậu đứng trên chiếc xe cút-kít lật úp, mình trần đến thắt lưng (áo mẹ cậu giặt rồi) hoa hoa năm đầm, hét lên:

- Hỡi các bạn! Chúng ta sẽ còn chịu đựng đến bao giờ nữa? Nga hoàng đã bị lật đổ chưa? Rồi! Thế nghĩa là phải được tự do rồi. Thế mà sao bọn ca-đê lại giành lấy cả chính quyền và vênh váo lên mặt?

Hai đầu sợi dây buộc quần của Vaska lay động, bay lất phất.

- Tại sao bọn con cái nhà giàu được học đọc, học viết, còn chúng ta lại không được đến trường?

Tóc Vaska vàng óng như rơm lúa mạch, mọc nhanh, dày và vô tổ chức. Nó rủ xuống vầng trán cao và hai bên thái dương thành hình lưỡi kiếm, và thậm chí còn cuộn lại thành búi sau gáy. Lông mày cậu nhú lại dữ tợn, còn đôi mắt xanh ánh lên những tia chớp.

- Bọn ca-đê không cho chúng ta đến ao, không cho chúng ta tắm. Hôm qua thằng Senka con lão hàng giò đã đánh vỡ đầu Alyosha Pupok của chúng ta. Các cậu nhìn xem, đầu Alyosha phải băng đấy. Vì lẽ gì mà hành hạ kẻ mồ côi? Chúng ta là ai nào?

Bọn trẻ không biết trả lời thế nào và đứng im.

- Nếu chúng ta là vô sản các nước, sao chúng ta không chiếm lại ao nước của bọn ca-đê?

- Chúng ta sẽ chiếm lại! – bọn trẻ đồng thanh ủng hộ.

- Sao chúng ta lại không đánh cho bọn ca-đê một trận?

- Đánh! – Tất cả ồ lên.

- Ai đã lật đổ Nga hoàng?

- Tớ đã lật đổ! – Thằng Ucha hét lên.

- Đúng! – Vaska khẳng định. – Chính mình nhìn thấy Ucha và Abdulka cũng kéo. Thế nghĩa là ao nước giờ là của chúng ta. Tớ nói có đúng không?

- Đúng, đúng! – tiếng tán thành vang lên khắp mọi phía.

- Đây, bọn ca-đê có gửi thư cho chúng ta. – Vaska nói. – Giờ Lenka sẽ đọc, cậu ấy biết chữ.

Tôi leo lên xe. Abdulka Di-gan được trang điểm một vết tím bầm dưới mắt – “quà tặng” của bọn ca-đê – lục tìm dưới ngực áo, cuối cùng lấy ra chiếc phong bì đen sì và một lô những mẫu dây vụn, đinh gỉ và những hòn bi ve màu. Giữa phong bì có vẽ một cái đầu lâu với hai ống xương vắt chéo.

Thấy lá thư khủng khiếp tất cả đều nhồm lên phía trước.

- Thần chết! – một đứa nào đó thì thào.

- Khê chứ, có thể trong đó có bom, – thằng Ilyukha nói.

Tôi mở phong bì. Một tờ hai mươi rúp “kê-ren-ki” màu vàng rơi xuống chân tôi.

Bọn trẻ xô lại nhặt lên, cụng cả trán vào nhau.

- Nhìn này, tiền! Để làm gì thế nhỉ?

Vaska giật lấy đồng tiền “kê-ren-ki” ở tay Ilyukha, lật mặt sau, rồi hất đầu bảo tôi:

- Đọc đi, Lenka, rồi chúng ta khắc biết.

Tôi lấy trong phong bì ra một tờ giấy xé ở vở học sinh gấp làm ba góc, chữ viết to bằng mực xanh, nét chữ rất đẹp:

- *“Hôm qua ta từ Peterburg về và người ta đã than phiền rằng các người, bọn ăn mày rách rưới, đã không chịu thuần phục bọn ta, và thậm chí còn dám gây gỗ nữa...”*

Đọc đến đây tôi nghẹn lời.

- Đọc đi, sao lại dừng lại thế? – bọn trẻ nhốn nháo.

- Chúng nó chửi, – tôi đáp.

- Đọc đi, – chung quanh ồn ào, – cứ đọc lần lượt tất cả đi.

- *“Bọn con nhà bồi bếp, bọn nô lệ đáng khinh kia! Sao chúng mày dám chống lại chủ chúng mày? Chúng mày muốn tự do! Ta sẽ cho chúng mày tự do!...”*

Tôi liếc nhìn bọn trẻ. Chúng ngẩng đầu nhìn tôi thắc mắc. Tôi đọc tiếp:

- “*Nói chung, như người Pháp vẫn nói ‘chiến tranh là chiến tranh’, hôm nay ta sẽ kéo quân đến chỗ các người, và hãy bảo thằng thợ giày Vaska của chúng bay phải cúi rạp dưới chân ta, khi ta tới. Ta không ưa khi mọi người không chịu nghe ta!...*”

Lần này tất cả đều hiểu và nổi giận.

- Còn cái này nó chưa được ném thử hay sao? – thằng Ucha giờ nạng, hét lên.

- Yên lặng, đừng phá rối, để nghe đã.

Tôi gắng cao giọng, đọc tiếp:

- “*Ta ra lệnh cho các người phải thu và nộp toàn bộ vũ khí trước khi ta tới. Gennady Shatokhin, học sinh lớp 5 trường ca-đê số 4 Sankt-Peterburg*”.

Tiếp đó là phần tái bút viết bằng bút chì, chữ to, nguệch ngoạc:

- “*Hôm nay chúng bay hãy ra bãi trống, chúng ông sẽ dần xác bọn bay. Thằng Vaska hãy mang hai mươi rúp đi đặt sẵn quan tài cho mình. Sấm và chớp – lực sĩ Senka Muromets (có hai quả đấm sặc mùi âm ti)*”.

Tôi vừa đọc xong, tiếng huýt, tiếng kêu hét, giậm chân vang lên ầm ĩ không thể tưởng tượng được.

Vaska nhảy lên xe, giơ lá thư lên.

- Chúng ta sẽ làm gì đây?

- Viết thư trả lời!

- Không cần trả lời!

- Đánh bọn ca-đê!

- Biểu quyết đi!

- Ai đồng ý đánh bọn ca-đê, giơ tay lên! Thế đấy.

Chúng tôi nhất loạt giơ tay. Vaska nghiêm nghị nhìn chúng tôi và nói:

- Không ai phản đối hả. Nghĩa là chúng ta tuyên chiến với bọn ca-đê... – Vaska dừng lại và dặn thêm: – Một trận sống mái.

Thằng Abdulka mà bọn ca-đê đã chuyển thư qua nó, leo lên xe, kể lại bọn chúng đã bắt nó ra sao, đánh như thế nào, rồi sau đó đã bắt nó mang thư về. Abdulka nói là chính thằng ca-đê “chính cống” ở Peterburg về nghỉ phép đã thảo bức thư, còn phần tái bút là thằng Senka, con lão hàng giò Tsybulya viết. Ngoài ra chúng tôi còn được biết chính đích thân thằng ca-đê với thanh kiếm thật sẽ cưỡi ngựa chỉ huy đội quân địch.

- Thằng ca-đê tên là Genka, bố nó là tướng, – Abdulka kể tiếp. – Thằng Genka ấy còn phải có đầy tớ ru ngủ. Sáng ra người ta còn phải mặc quần và đi giày cho nó.

- Thế nó không tự làm lấy được à?

- Không biết mặc.

- Thật là con răn độc!

- Chả có gì lạ cả, – thằng Ucha kết luận, – bọn giàu có, chúng muốn gì thì làm nấy thôi. Chúng chỉ thiếu có sữa chim thôi.

- Có đấy, – thằng Ilyukha kêu lên, đôi mắt trơ tráo nhìn bọn trẻ chăm chăm. – Chính tớ đã trông thấy thằng Genka uống sữa chim!

Bọn trẻ cười phá lên, còn Vaska nhảy lên xe, tức giận vung nắm đấm, lấy hết sức gào to:

- Đả đảo mười tên bộ trưởng tư bản!

- Đả đảo! – Chúng tôi đồng thanh ủng hộ, mặc dù không hiểu Vaska nói về những bộ trưởng nào. Nhưng nếu Vaska đã nói, thì nghĩa là đả đảo!

Thằng Ucha đầy khí thế chiến đấu, hoa hoa trong không khí chiếc nạng:

- Tớ sẽ viết thư cho thằng Genka của tụi chúng bằng cái bút chì này! – Và Ucha vung cái nạng lên dọa.

- Vaska, có đúng là bọn ca-đê muốn lập lại ngôi vua không?

- Đã lập lại rồi đấy, – Vaska cau có giải thích, – chỉ có điều thằng vua đó không tên là Nikolai, mà... là gì ấy... tớ quên mất rồi.

- Là Kerensky, – thằng Abdulka nhắc.

- Đúng rồi.

- Thế thằng Kerensky trông thế nào?

- Trông thô bỉ, đáng ghét: tóc nó dựng ngược trên đầu như cái bàn chải đánh giày, mũi to, còn tay phải nó đút trước ngực.

- Để làm gì kia?

- Hắn thủ hòn đá ở đó... Hòn đá, rõ không?

- Thế cũng đòi là người cầm quyền đấy. – Ucha nói. – Cũng phát hành cả tiền riêng...

Chúng tôi dồn lại xem xét đồng tiền kê-ren-ki Senka gửi tới. Nó giống như một tờ giấy bọc kẹo rẻ tiền. Trên đó cũng như trên tiền Nga hoàng có in con đại bàng hai đầu, nhưng lại bị vật trụi lông thế nào ấy và không có mũ miện.

Vaska tiếp tục.

- Tớ sẽ kể về quân Kerensky cho các cậu nghe nhưng chỉ sợ các cậu chết cười mất thôi.

- Không chết được, Vaska, hãy kể đi.

- Quân đội của Kerensky toàn các mục đàn bà mặc váy.

- Sao lại đàn bà? – Chúng tôi ngạc nhiên.

- Rất dễ hiểu: người ta đã mặc quần áo lính cho đàn bà, giao súng cho họ rồi bảo: “Bắn đi!”

Bọn trẻ cười phá lên, đùa vui vẻ, đùa nghi hoặc:

- Không đời nào đàn bà lại có thể bắn được!

- Chúa sẽ trừng phạt tớ!

- Thế chỉ huy cũng mặc váy à?

- Chỉ huy cũng mặc váy. Gọi là “ma-đam” đội mũ lính, chân đi ủng, còn súng thì cong cong như cái gậy thông lò ấy, bắn thẳng nhưng đạn lại ra bên cạnh.

Bọn trẻ cứ cười lẫn ra.

- Đội quân đàn bà ấy được gọi là “Tiểu đoàn chết”. – Vaska kể tiếp trong tiếng cười rộ của bọn trẻ.

Thằng Ucha hỏi:

- Sao lại gọi là “Tiểu đoàn chết”?

- Vì có thể cười đến chết được vì tiểu đoàn ấy.

Vaska cầm lấy tờ kê-ren-ki hai mươi rúp, ngoắc lên mũi giáo.

- Chúng ta không công nhận bọn ca-đê! Chúng ta là bôn-sê-vích.

- Vaska, cậu kể về Lenin đi, – Abdulka đề nghị.

- Sau trận đánh sẽ kể, bây giờ không còn lúc nào nữa.

Vaska khoanh tròn tay làm ống nhòm đưa lên mắt. Cậu quan sát khá lâu như qua ống nhòm thật ấy, nhìn về phía mà từng giờ từng phút sẽ xuất hiện kẻ địch. Trận tuyến của quân ca-đê trải dài qua gò, còn của chúng tôi – ở dưới, dọc bờ sông Kalmius.

- Đến giờ chiến đấu hãy còn sớm, kể về Lenin đi Vaska, – bọn trẻ yêu cầu.

Rốt cục Vaska ngồi xuống bụi tầm gửi rậm rạp. Chúng tôi ngồi vây quanh cậu và im lặng.

- Lenin rất hiền, vì chính Người cũng là dân nghèo. – Vaska bắt đầu.
– Chẳng hạn nếu cậu, Ucha ấy, đến chỗ Người và chào: “Chào bác ạ”,
– Người sẽ hỏi trước tiên: “Ăn chưa?” Tất nhiên cậu sẽ e ngại: “Cám ơn bác, cháu ăn no rồi”. Cậu thử nghĩ xem, Người có tin không? Không! “Ngồi xuống, – Người sẽ bảo, – cháu ăn đi đã, sau sẽ nói chuyện”. Người sẽ cho cậu tất cả những gì còn lại. Đó, Lenin là như thế đấy...

Bọn trẻ ngồi im ngạc nhiên và say sưa vì câu chuyện.

- Thế có đúng Người đã bị vua xiềng xích không?

- Đúng đấy. Nga hoàng đã đày Người đi Sibir. Các cậu có biết Sibir ở đâu không? Ở tận cùng trời cuối đất ấy. Mất một nghìn ngày cả đi bộ và đi xe từ đó về đây cũng không tới nơi được. Thế mà Lenin đã đi bộ

về được. Bị xiềng xích mà đi thì thật là khó nhọc. Tuyết đến tận đây, ngập đến ngực, lại còn bão tuyết, rét mướt nữa chứ. Nhưng Lenin đã không đầu hàng: Người vẫn đi, chỗ đi bộ, chỗ đi tàu hỏa. Người đã tới Petrograd (Nga hoàng khi đó sống ở Peterburg). Đầu tiên Lenin đến nhà máy với công nhân, nói với họ: “Các bạn, các anh em hãy nhìn xem Nga hoàng đã xiềng xích chúng ta như thế này đây”, – rồi Người dứt khóa tay làm nó bật tung ra từng đoạn. Công nhân giương cao cờ đỏ tiến thẳng đến cung điện vừa đúng lúc Nga hoàng Nikolai đang ngồi trên ngai vàng uống rượu vốt-ca. Lenin lại gần và nói: “Hãy trao lại chính quyền cho nhân dân!” Nga hoàng để chai rượu sang bên, đáp: “Ta không trao trả, mà còn đày nhà người đi Sibir thêm nữa kia”. Lenin mới bảo: “Ái chà, thẳng này!” – và lật đổ Nga hoàng.

- Thế người ta trao lại chính quyền cho bọn tư sản để làm gì? – Ucha hỏi.

- Bọn tư sản đã ranh mãnh dùng mưu tự giành lấy. – Vaska giải thích. – Bọn chúng mặc quần áo công nhân, đưa mang búa, đưa cầm “mỏ nết”, đưa mang cờ lại Xô-viết đại biểu nói: “Hãy thu nhận chúng tôi, chúng tôi cũng là công nhân”. Người ta đã tiếp nhận bọn chúng và đến đêm chúng đã cướp chính quyền, lập thẳng Kerensky lên.

- Còn Lenin giờ ở đâu?

- Công nhân đã giấu Lenin đi. Bọn tư sản truy tìm Người, nhưng không tài nào tìm được. Chúng treo giá đầu Người hai trăm ngàn, chúng muốn giết Người đi mà.

- Cậu nói sao cơ? – Ucha đứng phắt dậy, mặt đỏ tía, dữ tợn. – Giết Lenin của chúng ta sao? Đi chiến đấu thôi! – Ucha quả quyết ra lệnh. – Tớ không muốn biết gì hơn nữa! Nào chúng ta hãy đi đánh cho bọn ca-đê một trận đi!

Vaska lại bước ra khoảng đất trống và lại quan sát qua “ống nhòm” những vị trí chiến đấu. Bên trái bọn ca-đê đã bắt đầu nhốn nháo. Những bóng người đen sì chuyển động rối loạn như lũ kiến. Có một thằng cười ngửa đi dạo dọc theo gò đất.

Vaska leo lên xe, chùi bốn ngón tay vào quần. Thế là bọn trẻ bất kể đang làm gì cũng bỏ cả mọi công việc, im lặng chờ đợi Vaska huýt sáo. Không một ai biết huýt sáo hay như Vaska của chúng tôi! Vaska khéo bắt chước chim hót, chỉ với một ngón tay út hoặc một ngón tay trở uốn vòng, cậu biết huýt cả với hai ngón, ba ngón thậm chí không cần ngón tay mà chỉ cần chum môi lại, khi đó tiếng huýt thoát ra thánh thót như tiếng chim sơn ca. Vaska có lối huýt sáo gọi, cách huýt sáo chào và kiểu huýt sáo nhạo báng. Nhưng nếu được nghe cậu huýt sáo kêu gọi – thì máu trong người anh sẽ sôi trào lên.

Và đây, bây giờ cậu đang chậm rãi, trang trọng đặt bốn ngón lên miệng, ngả người về phía sau, hơi kiễng chân lên và tiếng huýt sáo kêu gọi chiến đấu vang lên.

Tôi hít không khí căng đầy lồng ngực và hét lên:

- Cầm lấy vũ khí!...

2

Bắt đầu chuẩn bị cho cuộc tấn công. Tôi đội chiếc mũ sắt của bọn Đức vứt lăn lóc ở kho nhà, ngoắc vào khuy áo thanh kiếm cong cong làm bằng sắt đai thùng. Để cho đẹp hơn, tôi buộc quanh thanh kiếm một dải băng đỏ. Sau hai bên quai mũ, tôi lại cắm hai bông hoa bồ công anh vàng cho mọi người thấy rõ mình là trung tá chính. Tôi đi đi lại lại, đầu ngẩng cao, miệng la hét bọn trẻ, nhưng trong lòng lại nghĩ giá cắm thêm bông hoa anh túc đại đỏ nữa thì tốt. Tôi liền làm như vậy, rồi liếc nhìn vào mảnh kính: quả có đẹp hơn. “Bây giờ mà Tonka thấy nhỉ!” – Tôi nghĩ. Và nó, con ngốc ấy, vừa trông thấy tôi đã quăn lấy: “Cho em đi chiến đấu với”. Tôi biết Vaska sẽ mắng tôi, cậu sẽ bảo: “Cậu dẫn ai tới thế? Chưa đủ hay sao mà còn phải có thêm lính mặc váy như của bọn Kerensky”. Nhưng Tonka cứ ba chân bốn cẳng chạy ra phố Bann không sao bảo dừng lại được.

Bọn trẻ lấy xe cút-kít chở ra đồng cỏ đủ loại vũ khí: đai ốc, đá, mảnh ngói vỡ. Những thứ đó được bắn vào quân thù nhờ những “súng

phóng”. Để có thể “bắn” bằng súng phóng được, cần phải quay quay nó trên đầu cùng với hòn đá, xong rồi buông một đầu dây ra, thế là hòn đá bật ra và lao vút vào quân thù.

Rất nhiều đứa trẻ vũ trang bằng những súng phóng như vậy. Ngoài ra còn có những cái trùy nặng có đinh đâm ra tua tủa. Có cả những roi sắt uốn cong ở đầu như những chiếc gậy thông lò. Với những ngoắc nhỏ như vậy có thể khoèo cổ hoặc chân đối phương rất tốt.

Bọn trẻ đẩy cả một khẩu đại bác làm lấy bằng ống khói lò xa-mô-va và dây đeo quần bằng chun. Thực ra hai bánh xe của khẩu đại bác bị cọc cách, gồm một bánh xe cút-kít cũ, một bánh xe ngựa gãy, mặc dù đại bác bắn không được xa, nhưng trông cũng thấy phát khiếp.

Quân của chúng tôi không đông, nhưng đáng tin cậy. Vaska có năm trung tá. Trung tá chính là tôi. Thứ nhì là Ucha.

Đúng ra, công bằng mà nói, trung tá chính phải là Ucha, chứ không phải tôi. Ở phố, Ucha là chiến sĩ số một. Nhanh nhẹn, sôi nổi, dũng cảm dù chỉ có một bàn chân. Chúng tôi phát ghen lên với Ucha vì nó leo cây rất nhanh, nhảy xa hơn tất cả, bơi tốt. Nó leo lên chòi nhảy đặt trên ao nước, vút nặng xuống nước, còn mình thì ngụp theo, chân đập đập đến buồn cười. Trong chiến đấu không ai có thể thay thế Ucha được. Nó sử dụng chiếc nặng như một thanh gươm, mũi giáo và khi cần thì như một cái trùy. Không mấy khi đánh nhau, mà ai đó có thể quật nó xuống đất được.

Trung tá thứ ba là Abdulka Di-gan, bản chất tốt bụng, nhưng lại hay cục: khi nó nổi giận thì liệu mà chạy cho mau, không nó sẽ nện cho bằng bất kỳ cái gì vớ được. Bố mẹ nó là người Tatar, nhưng không ai biết được tại sao người ta lại gọi cậu con trai họ là Di-gan. Abdulka biết nhảy múa theo kiểu Tatar. Thường mỗi khi tụ tập ở một sân nào đó, chúng tôi hay yêu cầu nó nhảy múa. Nó đi vòng quanh, vỗ vỗ hai bàn tay vào đùi, miệng hát:

An-đưm ban-ta

San-đưm tam-ga,

I-mi-an-ga tu-ghen tan-ga.

Vaska gọi Alyosha Pupok là trung tá thứ tư. Alyosha rất nghèo. Quần nó may bằng bao bột, thùng hai bên đầu gối, dọc chéo hai bên quần vẫn còn rõ nhãn hiệu “lúa mì” không thể giặt sạch được.

Alyosha rất ít khi tụ họp với chúng tôi, vì nó còn phải đi kiếm cái ăn cho bà mẹ ốm yếu. Nó có giọng hát hay và biết nhiều bài hát. Nó lang thang qua các nhà hầm, khắp các đường phố, đặt thẳng em bé trên vai, một tay giữ bàn chân bẩn thỉu của em, tay kia giơ ra xin của bố thí, miệng hát những bài nào nuốt khiến lòng người se lại:

Còn anh em từ lâu đã ở Sibir

Mang nặng trên người loảng xoảng xiềng gông...

Nó hát cả những bài hát của thợ mỏ – về người đuổi ngựa, về việc Marusya đã tự đầu độc ra sao, nhưng đặc biệt tôi rất xúc động khi nghe bài hát những người bị giam:

Ở nơi xa xôi, vùng Irkutsk

Giữa hai vách đá trập trùng

Vây quanh bởi hàng rào lớn

Có nhà tù lớn Aleksandrov ở phía mặt trước

Treo một tấm biển lớn

Trên đó có con đại bàng hai đầu

Sáng lên như băng vàng...

Alyosha hát bài ca ấy buồn đến nỗi các bà chủ nhà phải ra tận cổng đứng nghe mãi, vừa nghe vừa lấy tạp dề lau nước mắt. Rồi họ mang cho nó những gì họ có.

Hôm nay Alyosha đến đây chỉ để trả thù kẻ thù không đội trời chung của nó – thằng Senka Tsybulya.

Vaska còn có một trung tá thứ năm nữa – Pashka Lửa ở mỏ Pastukhovska tới. Nó được biết ở ngoài chợ là chúng tôi sẽ đánh nhau với bọn ca-đê và đã mang bọn trẻ của nó tới giúp.

- Khá lắm, chú thợ mỏ, – Vaska vỗ vai Pashka khen ngợi. – Cậu với bọn của cậu sẽ phụ trách cánh phải.

- Có! – Pashka đáp lại, giơ tay lên vành mũ chào.

3

Mọi việc chuẩn bị cho cuộc tấn công đã xong. Tonka bị gạt ra, nhưng nó cứ ti ti làm Vaska không chịu được, phải phong cho nó là cô cứu thương.

Đội quân hung dữ của chúng tôi đổ ra khoảng đất trống. Từ trên đồi vọng xuống tiếng ầm ầm đầy khí thế chiến đấu.

Chúng tôi hiểu: trong trận đánh này không được xót thương một đứa nào cả.

Mỗi thù địch giữa chúng tôi và bọn ca-đê kéo dài đã từ lâu, mặc dù nguyên nhân của trận đánh sắp tới là cuộc xung đột mới đây ở nhà thờ.

Câu chuyện xảy ra vào chủ nhật trước.

Hôm đó, như thường lệ, không khí trong nhà thờ trang nghiêm, và có vẻ hội hè. Hàng ngàn tia lửa của các cây đèn, ngọn nến phản chiếu trong những chiếc đèn chùm, những cây thánh giá bằng bạc, trong những bức tranh tượng thánh mạ vàng, tất cả xung quanh sáng ánh lên như một ngày đầy nắng. Trong nhà thờ phảng phất mùi hương trầm. Trên bục ban đồng ca của Nhà thờ hát bài: “Ban chiến thắng cho Chính phủ lâm thời...”

Lão cố đạo đọc giọng mũi, liếc nhìn vào cuốn sách dày cộp bằng đồng, còn chúng tôi sốt ruột đổi chân nọ sang chân kia chờ đợi uống rượu ngọt, mà vì nó chúng tôi mới đến Nhà thờ.

Vì buồn chán, tôi hết bịt tai, lại bỏ ra để nghe tiếng “ca... ca...” liên tiếp.

Khi đã chán, tôi lại giở trò khác: nheo mắt trái, nhìn thấy bàn thờ và lão cố đạo, nheo mắt phải thấy ban đồng ca. Sau tôi bắt đầu ngăm ngía mọi người.

Phía trước là tướng Shatokhin đã về hưu đứng với vợ, một bà già to béo, hồng hào. Trong Nhà thờ chật chội, nhưng sau bà tướng cách đến hơn hai thước không ai đứng cả: đuôi áo dài hơn một thước của bà ta lết trên nền nhà đá. Bên cạnh lão tướng là một học sinh trường quân sự đứng ưỡn thẳng ngực, khuynh tay nâng chiếc mũ lưỡi trai gắn quân hiệu. Sau bọn chúng là lão hàng giò Tsybulya béo phì cầu kinh.

Những người thợ mặc áo sơ-mi sạch sẽ, tay cầm mũ mới, những phụ nữ nghèo khổ, những người lính bị thương đứng cúi đầu bên cửa ra vào.

Giữa sự im lặng trang nghiêm đó, tướng Shatokhin xỉ mũi ẩm ỉ vào chiếc khăn trắng, to. Chân lão ta xỏ trong đôi giày đánh bóng loáng như gương đặt cạnh những đôi chân trần nứt nẻ, đen sì bẩn thỉu của chúng tôi. Cách đây không xa bên cạnh giá nệm bằng đồng cao bị nhỏ đầu sập, bọn ca-đê – kẻ thù thực sự của chúng tôi – đang cầu nguyện. Bọn chúng khinh bỉ liếc nhìn về phía chúng tôi và lén nhích lên gần bàn thờ, không chịu đứng sau hàng chúng tôi khi làm lễ phát rượu.

Vaska gườm gườm theo dõi chúng và đẩy chúng tôi lên phía trước.

Bỗng trong bọn ca-đê tách ra một thằng lỏi con, nhỏ bé mặc y phục ca-đê. Nó rón rén đi qua chỗ tôi và giẫm vào chân tôi khá đau.

- Cút khỏi đây! – nó thì thầm, giọng đe dọa rồi đứng vào phía sau.

Một thằng khác có cái mũi to dùng huých vào sườn tôi, còn thằng thứ ba to như hộ pháp thì tiến lại gần, đứng lên trước, che khuất cả bàn thờ và lão cố đạo.

Đúng lúc đó ban đồng ca hát vang: “Xin hãy đón rước linh cữu chúa Giê-xu, hãy ném nguồn bất tử”. Lão cố đạo lấy cái chén mạ vàng, và chiếc thìa con sáng chói trên bàn thờ xuống.

Chúng tôi xông lên trước.

Vaska nắm vạt áo thằng ca-đê cao lênh khênh lôi lại sau, rồi bước tới chỗ lão cố đạo.

Thằng ca-đê tức giận, khi Vaska cúi xuống nhận sự ban phước lành, thì nó cũng cúi xuống, lấy cái gì đó châm vào đít Vaska.

Vaska rung mình và đội cả cái chén của lão cố đạo đang cầm ở tay trái lên. Rượu sánh ra làm ướt cả áo lễ dát vàng của lão ta.

- Chúng làm đổ máu Chúa rồi!

Những người đi lễ hết sức xúc động.

- Bọn phản Chúa!...

- Chuồn thôi! – Vaska hét tôi, rồi lao ra phía cửa.

Tôi chạy theo, lách qua những người đi lễ.

Sau này chúng tôi được biết bọn ca-đê phạm tội làm đổ “máu Chúa” đã bị phạt roi.

Từ ngày đó chúng tuyên chiến với chúng tôi. Chúng tôi cũng không chịu kém và, nếu có thằng ca-đê nào bị tóm ở ven thành phố thì nó sẽ bị đánh không tiếc tay. Nhưng bọn ca-đê cũng chả ra làm gì đến vùng ngoại ô, còn bọn chúng tôi ngày nào cũng chạy vào thành phố vì ở đó có phim ảo đăng và gánh xiếc rong.

Bọn ca-đê không cho chúng tôi sống nữa.

Nếu cần bổ sung thêm thì việc chúng đứng ra gây chiến, sau đó lại từ đâu đó dựng vua dậy, càng làm chúng tôi không thể chịu nổi. Khi đó Vaska mới quyết định lật đổ bọn ca-đê, giành lại chính quyền.

4

Và thế là giờ trả thù đã điểm.

Bọn ca-đê xông lên tấn công đầu tiên. Chúng khá đông, khoảng một trăm, không kém. Bọn ca-đê đi từ trên gò xuống, hàng ngũ thẳng tắp, vững tin. Có cảm tưởng như chúng tin vào một người nào đó và người đó hiện vẫn còn giấu mặt.

Trên đầu hàng quân là thằng Senka con lão hàng giò, tay cầm rìu, bên phải nó là một thằng học sinh trung học vạm vỡ với lá cờ Nga hoàng.

Mỗi thằng ca-đê mang một cái cặp đầy đá đeo lưng lủng bên sườn. Quân địch tiến lên thành một bức tường dày đặc, và do đó làm tôi hơi

bối rối.

- Cờ tiến lên trước! – Vaska ra lệnh. – Đừng sợ!

Vaska dùng mảnh vung cái móc sắt.

Bọn ca-đê đã tiến tới sát đến mức có thể nhìn thấy rõ cả vẻ mặt của chúng. Hai đạo quân dừng lại.

Cuộc chiến đấu như thường lệ bao giờ cũng bắt đầu bằng những lời lăng nhục nhau. Thăng Senka con lão hàng giò bắt đầu.

- Ê bọn không quần kia, bọn rẻ rách đi với vải vụn kia.

- Đồ bán giò thiu thối, – Ucha trả lời.

- Còn mày, thằng Hy Lạp, đồ gót chân chấm muối.

Thăng Senka ra lệnh:

- Hướng vào bọn bên-sê-vích, toàn đại đội, bắn.

Senka trước tiên ném tấm gang sang chỗ chúng tôi, sau đó, những đứa còn lại làm theo.

Những hòn đá réo qua đầu chúng tôi, nảy từ dưới đất lên, làm bọn trẻ bị thương.

Đúng lúc đó, đại bác chúng tôi khai hỏa nhưng những sợi dây chun cũ đã chơi xỏ chúng tôi, đạn đã rơi cả xuống, không tới chỗ quân địch được.

Tôi nhìn lại sau và thấy một số lùi lại còn thằng Ilyukha thì hèn nhất ngồi thụp xuống rãnh nước.

- Vaska, quân mình tháo chạy! – tôi hét lên.

Cậu ta nhìn lại, rồi vung cái móc sắt:

- Không được lùi lại! – Và lao lên trước, cúi thấp đầu tránh những hòn đá bay tới.

Pashka Lửa lao theo đầu tiên. Ucha đội chiếc xô sắt lên đầu, rồi chạy lên đón trận mưa đá. Đá văng vào thùng làm những gỏi vụn rơi lả tả, nhưng cũng không kim được chân Ucha. Vaska lao lên như cơn lốc, tả xung hữu đột.

Tôi đã nhìn thấy Vaska đánh nhau dùng cảm ra sao. Và tôi xấu hổ, vì đã nhút nhát. Nhớ lại lời thề bên đồng lửa, tôi cảm thấy có một cái gì đó giục giã kích thích.

- Không được lùi lại! Theo tôi! – tôi hét lên và thấy hoàn toàn không sợ nữa. Tôi cúi đầu lim dim mắt, lao thẳng vào chỗ đông nhất của hàng ngũ địch.

Bắt đầu đánh giáp lá cà.

Vừa lúc đó thẳng cưỡi ngựa trắng xuất hiện. Hắn quay tít trên đầu thanh gươm sáng lấp lánh và quay lại kêu gì đó. Lời hắn vọng tới chỗ tôi:

- Các ngài, hãy chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng! Cầu Chúa phù hộ, tiến lên!

Tôi đã nhận ra chính là thẳng ca-đê xô xát với tôi hôm lật đổ vua. Bây giờ nó có gươm trông vẻ còn dữ tợn hơn. Giọng nó gay gắt, hách dịch, không muốn mà vẫn thấy sợ.

Thẳng ca-đê đã tiến ngay vào đám đông, giơ gươm cao.

- Aleksandr Kerensky muôn năm! Xung phong! – Nó hét lên và suýt ngã vì con ngựa sợ cái gậy của một đứa nào đó đã nhảy phắt sang một bên.

Thẳng ca-đê thúc ngựa tới chỗ Vaska. Chúng tôi nín thở. Bên địch cũng dừng lại.

Hai tướng chỉ huy mặt giáp mặt trước hai hàng quân.

Thẳng ca-đê nhóm người trên bàn đạp làm chiếc yên ngựa kêu cọt két, đưa mắt nhìn hết lượt chúng tôi rồi hỏi:

- Nào, đứa nào ở đây muốn tự do?

Chúng tôi im lặng.

Thẳng ca-đê giơ gươm nhắc lại:

- Lần lượt tiến gần lại đây, tao sẽ ban tự do cho.

Thẳng Senka đứng sau lưng thẳng ca-đê che tay cười khinh bỉ.

Thằng ca-đê làm ra vẻ không nhìn thấy Vaska. Rồi bỗng như tình cờ thấy, nó lấy mũi kiếm hất mũ Vaska xuống.

- Có phải mày là thằng thợ giày Vaska không? Nào, nhắc lại theo tao: “Ngài Kerensky muôn năm!”

Vaska thu người lại, chuẩn bị nhảy.

Thằng ca-đê giơ thanh gươm lóe lên rợn người dưới ánh mặt trời trên đầu Vaska.

- Tao ra lệnh cho mày thế nào hả thằng vô lại kia? Hãy phục lạy dưới chân tao, mau!

Không, dù nói thế nào đi nữa Vaska vẫn đẹp hơn thằng ca-đê. Trông thằng ấy gầy gò thảm hại thế nào ấy, còn Vaska thật là một tráng sĩ! Cậu gườm gườm nhìn thằng ca-đê và im lặng thủ roi trong cả hai tay. Đôi vai r ám nắng bóng lên ánh đồng. Dù sao tôi vẫn thấy sợ cho Vaska. Nhỡ thằng ca-đê ngu xuẩn lại chém vào đầu cậu ta!

- Tao cảnh cáo lần cuối cùng, – thằng ca-đê ra giọng mệnh lệnh. – Hãy nhắc lại theo tao: “Ngài Kerensky...”

- Thằng Kerensky đầy chấy rận của mày ra cái đêch gì đối với tao!
– Vaska nói xong giơ cao cây roi, hô lớn: – Lenin muôn năm!

- Muôn năm!... – chúng tôi đồng thanh hòa theo.

Thằng ca-đê đập cả thanh gươm vào người Vaska. Vaska ngồi thụp xuống nhưng không phải vì đòn đánh ca-đê mà để vung tay cho nhẹ hơn. Cậu quất roi vào mồm ngựa làm con vật chồm bổng lên hai chân sau. Thằng ca-đê xô hẳn người sang một bên, cuống cuồng dùng cả chân lẫn tay quặp chặt lấy mình ngựa, nên đánh rơi mất thanh gươm.

Vaska nắm lấy chân thằng ca-đê, lôi nó xuống ngựa.

Con ngựa phi mất. Thằng ca-đê định với lấy thanh gươm, nhưng Vaska đã giẫm dè chân lên.

Đặt hai ngón tay lên miệng, vị chỉ huy của chúng tôi huýt sáo ré lên.

Chúng tôi lao vào quân địch, Ucha nhảy đến thằng cầm cờ, quật nó xuống đất, giật lấy cờ. Bọn ca-đê bỏ chạy tán loạn. Thằng Senka “lực

sĩ” vừa lùi chạy vừa vung tít chiếc rìu quanh mình và không hiểu sao lại hét lớn:

- Xung phong!!!

Thằng ca-đê đánh trống, khiếp sợ giơ tay lên:

- Xin hàng! Xin hàng!

Bọn trẻ lao tới, quật ngã thằng Senka, bắt làm tù binh.

Đội quân anh hùng của chúng tôi dưới sự chỉ huy của Ucha nổi nóng, reo hò, huyết sáo truy đuổi đối phương, còn chúng tôi – những phụ tá hộ vệ của Vaska, đứng lại bên cậu.

Thằng ca-đê bị trói quặt tay sau lưng, nằm lăn lóc dưới chân Vaska. Mặt nó tái đi vì căm thù.

- Cởi trói cho thằng khoác, – Vaska ra lệnh, không thềm liếc nhìn thằng ca-đê.

Tôi lại gần tên tù binh và loay hoay cởi nút dây da thắt chặt. Thằng ca-đê chậm chạp vươn thẳng người dậy. Nó đứng cau có, mắt ánh lên giận dữ.

Cần phải bắt giữ thằng ca-đê theo đúng luật: tịch thu tất cả tài sản – và tôi tháo bỏ dây lưng cùng dây đeo vỏ kiếm của nó. Tôi nhặt thanh gươm lên, tra vào vỏ và đeo bên sườn.

Thằng ca-đê lao lại tôi:

- Trả gươm đây, thằng đê tiện!

Nhưng tôi chỉ thanh gươm cong bằng đai thùng và bảo:

- Đứng im, không nhúc nhích, đồ tư sản!

Vaska nhìn chúng tôi:

- Chúng ta sẽ làm gì với tên tù binh đây?

- Đánh, – Ucha đề nghị ngắn gọn.

- Đổ nước vào tai cho nó phát điên lên, – thằng Ilyukha nhắc.

- Sao chúng mày lại dám thế! – thằng ca-đê hét lên. – Tao mách bố tao, rồi sẽ treo cổ tất cả lũ chúng mày.

Vaska kiêu hãnh nhìn kẻ thù.

- Cúi lạy dưới chân tao! – cậu điềm nhiên ra lệnh.
- Sao mày dám!... – thằng ca-đê kêu lên và òa khóc.
- Không muốn à? – Vaska hùng hổ nói. – Hay là, có thể, mày không biết cúi lạy thế nào, hả? Nào, Abdulka, cậu giúp nó đi.

Ucha từ đằng sau tiến lại và bắt đầu ấn đầu thằng ca-đê xuống đất.

Vừa lúc đó trên gò xuất hiện một cô bé. Cái váy ngắn màu xanh của nó bay phấp phật trước gió như một ngọn lửa.

- Genya! Genya! – con bé kêu lên. – Bọn chúng giết anh mất, Genya!

Nó chạy lại chỗ chúng tôi, vừa khóc vừa nhặt đất ném chúng tôi và hét lên:

- Bọn mọi rợ! Đây cho chúng mày, cho chúng mày!

Tôi nhận ra con ca-đê. Chính là con bé đã cho tôi bánh mì trắng và không cho anh nó đánh tôi hôm lật đổ vua. Mắt nó xanh như màu áo. Cả người nó trong sáng và mảnh dẻ như một con bướm.

Vaska lúng túng liếc nhìn cái bụng trần truồng, sây sát của mình... Tôi thấy xấu hổ vì thanh kiếm bằng đai thùng của mình. Tôi thản nhiên quẳng nó sang bên và ưỡn thẳng ngực.

Nhắc thấy con ca-đê, cái Tonka như một con mèo cái xù lông ra. Nó hung hăng lấy tay áo quệt mũi và xông lại con ca-đê:

- Mày muốn gì hả? Mày muốn cái gì?

- Không được động tới nó, – Vaska nghiêm khắc ra lệnh, rồi chậm rãi, nặng nề từ trên gò bước xuống.

Chúng tôi im lặng bước theo.

Thằng ca-đê chậm chạp đứng dậy và như không tin mình đã thoát nạn quá dễ dàng như vậy, tập tễnh chân phải đi về.

Con ca-đê đi sau lải nhải:

- Đây, em về mách bố cho, em sẽ kể tất cả cho bố nghe cho mà xem.

Tôi đuổi theo kịp bọn trẻ và phấn khởi vì đã chiến thắng, chúng tôi vui vẻ hát vang:

Một, hai, ba

Chúng ta những người bôn-sê-vích

Ta không hề sợ bọn ca-đê

Ta sẽ đi đánh giáp lá cà!

5

Chúng tôi đã đi tới gần chỗ bắt đầu cuộc tấn công của mình, thì bỗng thẳng Senka con lão hàng giò từ phố Bắn nhảy ra trong tiếng huýt sáo và tiếng cười âm ỉ. Nó mặc chiếc quần đùi ngắn cũn. Cây tầm gửi cao quất vào đôi đầu gối trần của nó. Nó chạy kéo lê thê đằng sau chiếc xô sắt buộc vào chân nẩy nẩy lên kêu âm ỉ.

Vaska chạy tắt lên, quật thẳng Senka xuống đất, thúc đầu gối lên ngực nó.

- Mày cười Lenka để làm gì?
- Tao sẽ không thể nữa, Vaska...
- Thế mày đặt trước quan tài cho ai trong thư hử?
- Đó là tao... không phải tao... tao... – thẳng Senka òa khóc.
- Thế ao nước bây giờ là của ai?
- Của các anh, của mày. Thả tao ra, tao sẽ mang giò biếu mày.

Vaska nhăn mặt vì ghê tởm thứ giò của thẳng Senka:

- Cút mau với cái giò thiu thối của mày!

Thẳng Senka nhồm phắt dậy, ba chân bốn cẳng chạy mất. Tôi còn kịp lấy cán cờ quất cho nó một gậy cháy lưng.

Một bộ ba, trong đó có Alyosha Pupok từ góc phố bước ra đón chúng tôi.

Một đứa, vừa cười vừa đưa cho Vaska một cái quần mới và giải thích:

- Chúng tớ vừa tịch thu của thẳng con lão hàng giò.

Vaska trao lại cho Alyosha:

- Cậu cầm lấy. Cái con rắn độc ấy đã hành hạ cậu.

Alyosha đón lấy chiếc quần của thằng con lão hàng giò, nhưng không mặc vào mà lách sang một bên. Nó thu nhặt những mảnh giấy vụn, que và cỏ khô, không hiểu để làm gì. Nó vụn tất cả những thứ đó thành một đồng con rồi đốt lên (cái thằng Alyosha ấy đúng là một thằng bé khó hiểu) rồi quăng chiếc quần mới vào lửa và chạy mất. Bọn trẻ chỉ vừa kịp lôi chiếc quần ra.

Tôi và Vaska cầm lá cờ ba màu của bọn ca-đê và sau khi đã giấu thanh gươm của thằng Genka dưới áo, chúng tôi bò lên trần nhà. Ở trên đó, chúng tôi mới đem thanh gươm ra ngắm nghía. Nó khá nặng. Lưỡi gươm dài, sắc lạnh, lấp lánh ghê rợn trong bóng tối và làm người ta khiếp đảm.

Vaska để ý thấy có dòng chữ gì đó trên thanh gươm. Chúng tôi lại gần ô cửa tò vò. Trên đốc kiếm bịt bạc có khắc: “Kính tặng ngài S. P. Shatokhin, tướng bộ binh, vì những chiến công”.

Chúng tôi kinh sợ: hóa ra thanh gươm là của chính tướng Shatokhin. Có thể vì nó mà sẽ bị liên lụy.

Làm sao bây giờ? Quăng ra khe Bogodukhovskaya hay chôn nó xuống đất? Sau chúng tôi nghĩ ra: đêm đến sẽ quăng nó xuống giếng lò mỏ “Italia”.

Nhưng việc đó cũng nguy hiểm. Dọc đường ai đó có thể nhìn thấy. Thì thầm bàn bạc mãi cuối cùng chúng tôi quyết định giấu nó trên trần nhà dưới mái ngói. Vaska bảo thanh gươm có thể sẽ có ích cho các chú công nhân.

Giấu xong chúng tôi bí mật tụt xuống.

- Chúng mình đi tắm ngoài ao đi – Vaska rủ. – Bây giờ chính quyền là của chúng ta, và ao nước là của chúng ta... Chúng ta còn được bọn ca-đê bồi thường nữa chứ.

Chúng tôi mừng chiến thắng.

Hôm ấy dù xuất hiện ở đâu đi chăng nữa bọn ca-đê cũng lẩn tránh chúng tôi. Chúng tôi đã bắt làm tù binh một thằng học sinh trung học và bắt nó canh giữ đồ đạc cho chúng tôi.

Chúng tôi cởi quần áo, bện cho mình những cái mũ bằng hoa ngưu bàng, trát bùn vào người, rồi chạy đuổi nhau dọc bờ ao.

Thật thú vị được chạy từ trên gò xuống rồi phóng thẳng xuống làn nước ao lạnh mát: những tia nước, bọt sủi lẫn tăn, tiếng la hét rồi những ánh nắng mặt trời đùa giỡn trên mặt nước – vui biết bao nhiêu!

Tắm tấp thỏa chí rồi, chúng tôi mới thả thẳng học sinh về, bắt nó truyền lại cho đồng bọn là không được đến ao nước khi chưa được phép của chúng tôi.

Như những người chiến thắng, chúng tôi đội những vòng hoa sắc sỡ lên những mái đầu rậm rì chưa cắt của mình.

Thảo nguyên rộng mênh mông xanh biếc gợi lên cảm xúc tự do. Bây giờ tất cả đều thuộc về chúng tôi: cả ao nước, cả cánh đồng cỏ và ngay cả hầm mỏ nữa vì cha anh chúng tôi đều làm việc ở đó, ở dưới đất ấy.

Chúng tôi về thẳng nhà qua cánh đồng cỏ. Ucha nhặt được ở đâu đó một cái ấm xa-mô-va đồng bẹp dẹt, mốc meo. Nó buộc ấm vào một sợi dây, kéo lê theo sau, miệng hét: “Đã tóm được thằng Kerensky!”

Thấy tôi nhặt được một chiếc giày rách, Vaska bỗng ra lệnh:

- Hãy đứng lại! Tôi tuyên bố xử bắn chính phủ Kerensky!

Cậu cầm lấy ấm xa-mô-va, giật chiếc giày ở tay tôi, kiểm được dưới mương một cái chai đựng dầu hỏa và một mẫu chổi cùn. Cậu xếp tất cả những thứ đó thành một hàng, rồi bảo:

- Đây sẽ là Kerensky! – Cậu vỗ vỗ vào cái ấm xa-mô-va. – Còn đây là Milyukov. – Vaska chỉ vào chiếc giày ló ra ở đám cỏ. Trong tiếng cười rộ của bọn trẻ, cậu gọi cái chổi là Guchkov, còn cái chai là

Rodzyanko. Vaska không quên một thằng nào trong chính phủ Kerensky và đều kết án chúng tử hình.

Con Polkan như cảm thấy sắp bắt đầu một cái gì đó lạ thường và như một mũi tên nó lao đến chạy quanh những thứ đã đặt, lấy chân cào cào đất và sửa vào chúng.

Chúng tôi nhặt đầy hai tay đá.

- Hãy vẽ thêm râu cho thằng Kerensky! – thằng Abdulka đề nghị.

- Gắn râu cho nó bằng xơ rửa bát ấy, đây cho mày năm xơ này!

Vaska cầm năm xơ bần thiêu gắn vào vòi ấm xa-mô-va. Bọn trẻ lăn cả ra mà cười.

Vaska hạ lệnh:

- Nhắm thằng Chính phủ lâm thời Kerensky nhất loạt, bắn!

Ngay loạt đạn đầu chiếc ấm xa-mô-va – Kerensky đã bị gãy mũi (vòi ấm). Chai – Rodzyanko bay thành mảnh. Còn tôi đã hạ chiếc giày – Milyukov.

Polkan ngoạm lấy chiếc giày – Milyukov, nhảy nhảy rồi tha chiếc giày chạy khắp cánh đồng cỏ, xong lại vừa sửa vừa ghì chiếc giày xuống cỏ và cắn xé nát ra.

Thật vui thích biết bao nhiêu!

Chúng tôi tiếp tục đi dọc cánh đồng cỏ.

Xa xa đã thấy hiện ra đồng than hình chóp cũ kỹ của mỏ “Italia” bỏ hoang.

Thằng Ilyukha kể là từ khi xảy ra vụ nổ, ở đó đêm đêm từ dưới đất cứ vọng lên lời cầu nguyện.

Chúng tôi kinh sợ đi vào trong. Tòa nhà mỏ trên giếng lò sứt lở gần hết. Những đường ray nhỏ hẹp, han gỉ dẫn tới giếng lò và tới sát miệng hố đã đổ cả xuống vực thẳm.

Chúng tôi cúi nhìn xuống giếng lò. Mùi ẩm ướt, hôi hám bốc lên. Thằng Ilyukha ném xuống một hòn đất, nghe thấy tiếng gió, tiếng đá

va vào thành giếng lộ cọc, và mãi mới vọng lên tiếng rơi tõm xuống nước.

Chúng tôi rời bỏ tòa nhà u ám đó, trong lòng thấy nhẹ nhõm và đến khi ra khỏi nhà máy mới biết ngoài cánh đồng trời đã tối. Đám mây đen xịt viền quanh bằng những mảng trắng dài đang kéo tới. Xa xa rền vang tiếng sấm.

7

Chúng tôi rảo bước và khi tới gần ven thành phố thì một đám trẻ ủa ra đón. Chúng thì thảo, giọng hoảng hốt, rằng trong thành phố mọi người đang kinh hoảng: bọn cảnh sát của Chính phủ lâm thời đang lùng tìm một thanh gươm nào đó bằng vàng thật của vị tướng.

Tôi và Vaska liếc nhìn nhau, rồi không nói một lời bỏ lên chỗ trần nhà. Chúng tôi lấy thanh gươm ra và quyết định đem nó ném ngay lập tức xuống giếng lò mỏ “Italia”.

Vừa bỏ trên trần nhà xuống thì nghe thấy tiếng vó ngựa, chúng tôi quay trở lại. Qua ô cửa tò vò có thể nhìn rõ một phần phố xá.

Chúng tôi thấy rất nhiều kỵ binh. Một thằng là học sinh trường quân sự, còn bọn kia là cảnh sát Chính phủ lâm thời với băng trắng có hai chữ “C.S.” ở cánh tay áo. Thằng cảnh sát Zagrebay mặc thường phục đi đi lại lại trong bọn chúng.

Sấm rền không ngớt trên bầu trời, gió bắt đầu thổi mạnh.

Bọn kỵ binh tụt xuống ngựa cạnh nhà Vaska. Hai thằng vào sân nhà tôi, bọn còn lại – vào nhà Vaska. Nghe rõ thấy chúng đang cuốc xới ngoài sân, đập phá cái gì đó ở nhà kho. Sau đó hai thằng cảnh sát lôi ra ngoài sân nhà Vaska một ôm giáo bằng sắt và những thanh gươm tự rèn. Vaska nắm tay tôi.

- Chúng đã tìm thấy giáo và gươm.
- Giáo nào đấy?
- Người ta cất giấu ở nhà tớ. Bố cậu đã mang đến lúc đêm.

- Để làm gì kia?

- Cậu, trời ơi, thật cứ như trẻ con ấy, lúc nào cũng phải kể với lẽ. không tự đoán ra được... Cậu không nhớ các chú công nhân đến Petrograd làm gì sao?

Chúng tôi ngồi trên trần nhà, lắng nghe tiếng rì rầm dưới sân, nhưng không nghe rõ được một lời vì tiếng mưa to âm âm. Bỗng tiếng sấm vang lên, dường như trái đất nứt toác ra. Chớp đánh qua ô cửa tò vò, chiếu sáng cả một góc trần nhà. Nhìn qua cửa sổ lúc này thật sợ, nhưng tôi vẫn lại gần và nhìn thấy chúng giải bố tôi từ trong nhà ra, thúc báng súng vào lưng, dẫn bố tôi đi trên phố. Tôi không hiểu ngay được là bố tôi bị bắt và chúng giải bố tôi vào tù. Tiếng khóc của mẹ tôi đâm nhói vào tim.

- Làm sao thế hả chú Anisim? – mẹ tôi vừa khóc vừa hỏi chú Anisim Ivanovich, chú vừa đi xe ở sân ra. – Ông tướng mất gươm mà bọn chúng làm náo động tất cả, bỏ tù cả những người vô tội.

- Sự thế không phải ở thanh gươm bị mất đâu, thím Grunya ạ, – chú đáp. – Đó chỉ là mưu mẹo thôi. Chúng cần có lý do để lục soát, tìm vũ khí và dọa nạt quần chúng. – Im lặng một chút rồi chú nói tiếp: – Bọn tư sản chà đạp chúng ta. Nhìn đâu đâu cũng thấy bọn men-sê-vích và bọn cách mạng xã hội. Trong ủy ban là chúng, trong Xô-viết cũng là chúng.

- Còn như thế đến bao giờ nữa, chú Anisim? – Mẹ tôi lại hỏi. – Thế mà người ta đã nói biết bao nhiêu về tự do!

- Tự do! – Chú nói. – Làm sao có thể có tự do được khi chính quyền trong tay thẳng hàng giò Tsybulya? Thím hãy nghĩ xem đó là loại tự do gì? Tự do áp bức và cướp bóc người lao động, tự do phì nộn và tằm người trong vàng bạc. Còn với chúng ta, với tôi và thím, chỉ có một thứ tự do – tự do chết đói, và cứ thế mãi... Nhưng tôi xin nói: bọn tư sản muốn chôn vùi cách mạng quá sớm. Cách mạng vẫn sống và chẳng bao lâu nữa sẽ ra tay. Cứ chờ đã, thím Grunya ạ, chúng ta sẽ tập hợp lực lượng. Không phải chờ đợi lâu nữa đâu. Không phải hôm nay

thì ngày mai đông tố sẽ nổ ra trên đất nước Nga, sẽ nổ ra một cơn
đông tố vĩ đại!...

Phần hai

BẢO TÁP

Chương bảy

THÁNG MƯỜI

Vùng lên hơi các nô lệ ở thế gian,

Vùng lên hơi ai cực khổ bần hàn!

Sục sôi nhiệt huyết trong tâm đầy chứa rồi,

Quyết phen này sống chết mà thôi!

1

Không có gì khổ hơn nghèo nàn!

Cứ phải ngồi trong căn nhà đất chật chội như con chim trong lồng, buồn rầu rĩ và hà hơi vào tấm kính cửa sổ phủ đầy băng để có được một cái lỗ nhỏ nhìn ra ngoài đường. Còn trong thành phố từ sáng sớm tinh mơ đã có cuộc bắn nhau dữ dội đến mức không sao ngồi yên được.

Cuộc xung đột với bọn tư sản đã bắt đầu. Nghe đồn rằng người ta đã tịch thu nhà máy của lão Hughes. Thằng Abdulka chạy đến hét lớn vào cửa sổ là lão Tsybulya, ủy viên Chính phủ lâm thời đã bị bắt. Bây giờ đúng là lúc phải tóm cổ thằng Senka và trả thù vì tội nó đã cười nhong nhong trên lưng tôi. Nếu thế thì tốt quá... Nhưng tôi thậm chí ra khỏi nhà cũng không được, vì chẳng có gì để mà đi, giày đã rách nát hết.

Giá mẹ tôi đi vắng, tôi sẽ đi ngay giày của mẹ, nhưng mẹ tôi lại ngồi nhà và lo lắng ngóng nhìn ra cửa – mẹ chờ bố tôi.

Cả đêm qua mẹ tôi không ngủ, mẹ khâu một lá cờ đỏ. Giờ đây lá cờ đó đang bay phấp phới ở một nơi nào đó, thế mà tôi cũng không được biết là ở đâu. Mọi vật trong nhà đã làm tôi chán ngấy: mắt không thể nào nhìn mãi được chiếc bàn ăn gãy chân và kêu cọt cọt kẹt. Có lẽ

không thể tìm được ở nhà ai một chiếc ấm cút vôi quái gở như của nhà tôi – đem đập quách nó vào tường cho rảnh...

Đã bao lần tôi buồn bã nhìn ra cửa sổ: ngoài phố vẫn vắng lặng. Cơn gió tốc cuốn những mảnh giấy lẫn bụi bặm xoáy tròn như chiếc đu quay, lồng lộn rít lên ở ngoài phố, lay bật các hàng rào, đập rầm rầm vào những cánh cổng.

Bạn Vaska của tôi ở đâu? Chẳng có ai đến cả.

Bỗng bên cửa sổ vang lên tiếng vó ngựa. Tôi ép sát người vào cửa kính và tìm tôi ngừng đập: tôi trông thấy bố tôi ngồi trên ngựa.

Kể từ khi các chú công nhân giải phóng bố tôi khỏi nhà tù, bố tôi hầu như không ở nhà. Mẹ thường mang cơm đi đâu ấy cho bố tôi.

Tôi lao vọt ra cửa.

Bố tôi bước vào, người cao và gầy, mặc bộ quần áo da. Thậm chí quần cũng bằng da. Chiếc súng lục chính cống treo trên dây da vòng qua vai.

Cùng đi với bố tôi còn có hai chú công nhân nữa. Một chú chưa có râu, đôi mắt tinh nghịch, người thứ hai nhiều tuổi hơn. Sau đó một người nữa bước vào, anh mặc áo bành-tô đen và đi ủng, tay cầm chiếc xà-beng.

- Nhanh lên, các cậu! – bố tôi vừa đi vừa nói. – Chào mẹ nó, cho ăn tí gì chứ.

Bố tôi bỏ chiếc mũ da lưỡi trai ra và treo lên cái đinh. Bố tôi cùng những chú công nhân đi khuất vào sau vách.

- Fedya, đưa xà-beng đây!

Bố tôi kéo chiếc giường ra khỏi tường, cầm lấy chiếc xà-beng của chú Fedya, rồi lấy đầu nhọn đục vào tường.

Tôi không hiểu bố tôi phá nhà để làm gì. Nhưng ông vẫn đục tường, ngoáy ngoáy và chẳng bao lâu bấy ra một hòn gạch. Các chú công nhân quỳ xuống, yên lặng, vội vã dỡ bức tường.

- Thôi được rồi, – bố tôi nói xong thọc tay vào lỗ hổng sâu đến tận nách, sờ soạng và lôi ra khẩu súng trường.

- Cầm lấy, – bố tôi nói với chú đứng bên cạnh, rồi lại thọc tay vào lỗ hổng.

“Thật quái lạ! Tại sao tôi lại không biết là ở nhà tôi có giấu súng?”

Bố tôi moi thêm hai khẩu súng trường, sau đó lôi ra một chiếc hòm kẽm thon thon, liền đó thêm hai chiếc nữa. Chú Fedya hé mở nắp một chiếc và tôi trông thấy đạn, những viên đạn thật bằng đồng thau đã lấp sẵn vào băng.

- Hết rồi các cậu ạ, mang đi nhanh lên! Nửa giờ nữa tôi sẽ tới.

Sau khi các chú công nhân đã đi khỏi, bố tôi mới ngồi vào bàn. Tôi tự hào nhìn bố tôi. Bố tôi trông vẫn như xưa và cũng không hằn như xưa. Người bố tôi phảng phất một mùi gì đặc biệt – mùi thuốc súng và mùi da.

Bố tôi liếc nhìn tôi và nhếch bộ ria mép mỉm cười. Tôi cảm thấy lòng bàn tay ấm áp của bố tôi ở trên đầu.

- Ở nhà thế nào hả con?

- Giày rách hết cả rồi...

- Cái đó không đáng ngại. Tại sao con không đính chiếc khuy vào?

- Mẹ bận lắm.

- Con phải tự đính lấy chứ. Phải tự làm lấy tất cả. Đừng có ỷ lại vào mẹ – nhờ bỗng nhiên phải sống xa mẹ thì sao?... Thôi này, đừng sờ vào súng... Tốt hơn hãy nói xem con đã được nghe về Lenin chưa? Lenin gửi cho con bức thư đấy. – Bố tôi lục trong cái túi áo da, moi ra một cuộn giấy màu xanh và chìa cho tôi: – Cầm lấy!

Còn bố tôi cầm chiếc thìa gỗ, bắt đầu ăn cơm. Tôi giở tờ giấy ra và đọc:

Đài phát thanh của Hội đồng Dân ủy

Ngày 30 tháng 10 (ngày 12 tháng 11) năm 1917

Gửi tất cả. Gửi tất cả.

Đại hội Xô-viết toàn Nga đã thành lập Chính phủ Xô-viết mới. Chính phủ của Kerensky đã bị lật đổ và bị bắt giam. Kerensky đã bỏ chạy. Tất cả các cơ quan hiện trong tay Chính phủ Xô-viết.

Chủ tịch Chính phủ Xô-viết

VLADIMIR ULYANOV (LENIN).

Trên một tờ khác vẽ anh công nhân toàn một màu đỏ, đến cả mũi lưỡi trai cũng đỏ. Anh công nhân tay trái cầm khẩu súng trường, còn tay phải chỉ thẳng vào tôi:

ĐỨNG LẠI! BẠN ĐÃ GHI TÊN VÀO ĐỘI CẬN VỆ ĐỎ CHƯA?

Ghi chứ, hai lần rồi! Bọn bạn hăn sẽ nghĩ là tôi không ghi tên vì hèn nhát, chứ không một ai tin là tôi không có giày đi.

Bố tôi ăn vội vàng, xong đẩy lùi cái đĩa ra và đứng dậy.

- Grunya, cất dọn thức ăn đi em, anh sẽ đi lâu đấy.

Mẹ tôi òa khóc, mẹ bắt đầu cầu xin bố tôi đừng đi, kể lẽ là bố tôi cả đời đi phiêu bạt, khi thì bị bắt vào sở cảnh sát, khi thì lẩn trốn dưới hầm nhà hàng xóm, còn mẹ tôi luôn lo lắng âu sầu. Bao giờ mới hết những cực hình đó? Mẹ tôi nhìn bố tôi, hai hàng lệ long lanh lăn trên má.

- Thôi, thế là hỏng rồi, – bố tôi bối rối nói. – Bây giờ không phải lúc nghĩ đến mình. Vận mệnh đang được quyết định: công nhân sẽ đòi hỏi là những người nô lệ hay là sẽ chiến thắng và bắt đầu một cuộc sống mới, khi mà những từ “thợ mỏ”, “thợ đúc”, “thợ rèn”... sẽ trở thành những từ vinh dự nhất. Ôi, Grunya, cuộc sống tốt đẹp sẽ đến! Thế mà em lại khóc. Nào! Em là một người thông minh, có phải không? Em không khóc đấy chứ? – Bố tôi lau những giọt lệ trên mắt mẹ tôi và hỏi vậy.

Mẹ tôi mỉm cười buồn rầu.

- Em không khóc nữa... Anh đi đi... Cầu Chúa phù hộ cho tất cả các anh...

Không còn đủ sức chịu đựng được nữa. Bố tôi vừa đi khỏi và mẹ tôi vừa gục mặt xuống gối, tôi liền đi trộm giày của mẹ tôi để chạy đến nhà Vaska.

Gió lạnh thấu xương thổi ngoài phố. Mặt trời bám đầy bụi mờ đục treo thấp lè tè như vào dịp mùa thu trên thảo nguyên. Tưởng chừng như hơi lạnh đã toát ra từ đây...

Vaska không có nhà. Tôi đứng giữa sân, suy nghĩ xem cậu ta có thể ở đâu.

Từ phía nhà kho chứa than vọng tới chỗ tôi những giọng nói rì rầm. Tôi lắng tai nghe. Có tiếng thằng Ilyukha tóc hung nói bên kia bức tường gỗ:

- Lenka không đi đâu. Hắn sẽ chuồn.

- Ai? Lenka à? – tiếng Vaska vọng ra. – Phụ tá của tớ mà chuồn à?

- Dĩ nhiên rồi, hắn sợ và rõ là một tên hèn nhát, – Ilyukha khẳng khẳng định.

Tôi chưa biết có việc gì xảy ra ở trong nhà kho, nhưng lòng đầy tức giận, tôi giật mạnh cánh cửa. Cánh cửa bật rung hé mở và kéo lê trên mặt đất những thanh gỗ mục. Mùi giày cũ xông lên. Tôi khó khăn lắm mới nhận ra mặt các bạn trong bóng tối mờ mờ: Ilyukha ngồi trên đồng than và lấy chiếc lưỡi lê gõ khều đất. Bên cạnh là thằng Ucha, nó đuổi dài chiếc chân độc nhất và đang đeo chiếc kiếm bằng gỗ. Vaska, chắp tay sau lưng, hồi hả đi đi lại lại trong nhà kho, từ góc này sang góc kia. Abdulka ngồi ngay bên cửa và không hiểu nó xé chiếc áo đỏ của nó ra thành từng dải để làm gì. Chiếc áo vét cũ kỹ phủ lên mình trần của nó. Tôi siết chặt nắm đấm xông tới thằng Ilyukha.

- Mà y vụ không gì tao ở đây đấy hả? Ai sợ?

Ilyukha giật nảy người, nhưng trấn tĩnh lại và nhẹ nhàng nói:

- A, Lenka cũng đến đây rồi, ngồi xuống đây, chỗ này êm hơn.

- Mà đừng đánh trống lảng nữa, ai hèn nhát?

Ilyukha đưa tay che mặt tự vệ:

- Mình nói đùa, thế mà cậu tưởng thật.
- Coi chừng không tao cho một quả nổ đom đóm mắt ra đấy.
- Thôi đủ rồi. – Vaska nghiêm nghị nói và gật đầu với tôi tiếp: – Cậu ngồi xuống dự hội nghị đi.

Tôi ngồi xuống chuồng chim bồ câu tham dự hội nghị.

- Các cậu nghe đây, mình sẽ kể...

Vaska chậm rãi đi quanh trong nhà kho và bắt đầu kể rằng Kerensky đã bỏ chạy khỏi Petrograd như thế nào. Người ta đến bắt hắn, nhưng hắn đã nhảy qua cửa sổ, thay áo phụ nữ ở ngoài vườn rau, nhưng vẫn chưa kịp mặc váy. và như vậy vẫn còn mặc quần... Làm thế nào bây giờ? Lúc đó hắn lấy chiếc khăn san dài phủ kín, cặp chiếc làn và tháo thân. Các chiến sĩ Hồng quân cho hắn ra vì nghĩ đó là một người đàn bà đi chợ. Còn Kerensky đã thoát ra ngoại thành, vớt chiếc làn đi và cút thẳng. Khi công nhân phát hiện ra thì đã muộn. Như thế là Kerensky đã chạy xa, chạy sang tận bên Mỹ gì đó.

- Hiện nay công nhân sống trong lâu đài của nhà vua ở Petrograd, – Vaska tự hào kể, – họ ăn bằng bát đĩa vàng của vua, soi cả vào gương của vua...

- Có lẽ còn ngủ cả ở trên giường của vua nữa, – thằng Ucha nói.

- Chỉ bịa, – Ilyukha phản đối. – Làm sao mà có thể trèo lên giường vua được? Chỉ riêng đệm mềm đã có tới trăm chiếc chất cao đến tận trần nhà.

- Thế thì đã sao, bắc thang mà trèo lên chứ, – Ucha cãi lại, – nhưng ngủ đã êm.

- Vaska, Lenin cũng ở đấy chứ? – Abdulka hỏi.

- Không, Lenin không muốn ở trong lâu đài của vua.

- Tại sao?

- Sao... sao... tởm chứ sao nữa. Lenin sống trong một ngôi nhà nhỏ. Nhỏ như thế này này và đằng trước có mảnh vườn.

- Sao cậu biết?

- Lại sao với trắng – tại sao, để làm gì, vì sao. Người ta bảo với cậu thế, thì cứ biết nghe vậy.

Những gì Vaska kể đều rất vui. Nhưng thực ra không phải mọi việc của chúng tôi đều tốt lành cả như ý muốn. Một viên tướng Kaledin nào đó, phụ tá cho Kerensky, không công nhận Chính quyền Xô-viết và đã phái lính Cozak đến thành phố của chúng tôi. Bọn chúng dưới quyền chỉ huy của von Graff. Không phải von Graff mà suýt nữa bị công nhân quăng xuống hầm lò đâu, mà là con trai lão cơ – Kolka von Graff. Quân của Kaledin đã tiến tới gần và muốn chiếm lấy thành phố. Cần phải cứu vãn tình thế.

Vấn đề được giải quyết nhanh: tất cả sẽ ghi tên vào đội cận vệ đỏ. Tạm thời ai dùng vũ khí của người ấy.

Công việc bắt đầu rộn rịp. Chúng tôi buộc những băng đỏ của Abdulka, đưa lên cánh tay, đưa lên mũ.

- Như thế này nhé, – Vaska kết luận. – Lenka sẽ là phụ tá chính của tớ, còn cậu, Ucha... Chà!... – Vaska gãi tai tỏ vẻ chán nản. – Cậu có một chân không cưỡi ngựa được. Thôi, cậu sẽ chiến đấu dưới bộ. Chúng ta đi đi! Các cậu hãy coi chừng, ai mà sợ tốt nhất hãy tự nhận trước. – Bỗng cậu ta chỉ tay thẳng vào tôi: – Cậu thề là không chuồn đi!

- Quả có Chúa... – tôi buột miệng nói vội.

- Không phải thề. Cậu thề gì mà như ở trong Nhà thờ vậy? Phải thề độc địa vào chứ!

Tôi bước ra giữa nhà kho và giơ nắm đấm lên:

- Tôi mà... Không, không phải thề, gượng đã. Tôi mà... bọn quỷ Sa tăng dưới âm ty địa ngục sẽ quăng tôi vào vạc dầu...

- Thôi đủ rồi, – Vaska nói. – Ucha thề đi!

Các bạn khác đều thề không kém phần hăng hái. Abdulka thậm chí còn văng tục vì quá sốt sắng. Chỉ có thằng Ilyukha là rụt rè, khẽ nói được một chữ “xin thề” và vội vàng làm dấu thánh.

- Bây giờ ta đi thôi! – Vaska ra lệnh. – Nhưng chớ quên là lúc nào tụi chúng nó bắn đại bác 75 ly, các cậu nhớ phải há miệng ra kéo có thể bị điếc đấy.

Tôi chạy lên tầng trần nhà lấy xuống thanh gươm của tên tướng mà chúng tôi đã tước được của tên ca-đê đạo nọ. Tôi quấn nó bằng giẻ rách và giấu vào trong áo. Các bạn cũng tự vũ trang lấy. Abdulka đeo ở thắt lưng một quả bom làm bằng vỏ chai bia tọng đầy vôi sống. Nếu ném cái chai như vậy sẽ nổ và xì hơi như quả bom thật. Chỉ có mình Ilyukha không có vũ khí – chắc hẳn là hăn sợ.

Gió thổi mạnh, khi chúng tôi từ trong nhà kho bước ra. Đến gần quảng trường “Chữa cháy” một lá sắt trên chòi canh bật ra, lật ngược lại trên không, rồi rơi đánh sầm xuống cạnh Vaska. Chúng tôi đi hàng hai. Vaska đi trước và nhanh đến nỗi chúng tôi vất vả mới theo kịp. Thằng Ilyukha gặp ai cũng hỏi: “Chú ơi, người ta phát súng ở đâu thế?” – “Để cháu làm gì?” – “Chúng cháu cũng đi chiến đấu ạ!”

Đi qua gần nhà bưu điện thật nguy hiểm, ở đó đang có bắn nhau: bọn cựu cảnh sát chiếm lĩnh tòa nhà và không chịu đầu hàng.

Những đồng lửa bập bùng trên đường phố, ở đó những chú cận vệ đỏ đang ngồi sưởi và làm nhiệm vụ kiểm soát giấy tờ những người qua đường khả nghi.

Cửa sổ nhà bọn tư sản đóng kín mít, cổng rào khóa chặt. Sau dãy hàng rào cao ngất cuộc sống dường như đã chết, bọn nhà giàu im hơi lặng tiếng vì hồn bay phách lạc.

Đến đường số Bảy chúng tôi gặp các chú công nhân mang những chiếc ghế chân mạ vàng. Thằng Ilyukha sờ nắn đệm ghế bọc lụa xanh mềm mại và hỏi: “Gì đây thế các chú?”. Chú công nhân trả lời: “Tịch thu cháu ạ”. Thằng Ilyukha cứ cam đoan là theo tiếng Mỹ thì ghế gọi như vậy. Nhưng Vaska cãi lại và sau chúng tôi được biết những chiếc ghế mềm đó tịch thu của lão cảnh sát trưởng đã bỏ chạy theo tướng Kaledin. Người ta mang ghế đến ủy ban cách mạng: bây giờ công

nhân và nông dân sẽ ngồi trên những chiếc ghế đó và chúng tôi cũng có thể ngồi được!

Ủy ban cách mạng đặt ở nhà tên tướng Shatokhin trên quảng trường “Chữa cháy”.

Quang cảnh chung quanh nhộn nhịp chưa từng thấy. Các đội cận vệ đỏ mang súng săn, súng ngắn, những thanh gươm tự làm lấy và búa rìu từ mọi ngả kéo về ủy ban cách mạng. Nhiều người thắt những băng súng máy bắt chéo qua hai vai. Công nhân học bắn ngay cạnh Nhà thờ. Cò súng nổ lách tách ở chỗ này chỗ kia. Những đội viên cận vệ đỏ quỳ ngấm, chạy luồn từ cây này sang cây khác trong vườn hoa tưởng như đuổi bắt ai.

Chúng tôi nhìn thấy chú thợ máy Sirotko ở trên bậc thang cao của trụ sở Ủy ban cách mạng. Chú đang ra chỉ thị cho các chú công nhân. Chú cử một số đến canh giữ cửa hiệu của lão Tsybulya đã bị tịch thu, ra lệnh cho số khác bảo vệ hầm mỏ, báo cho một số nữa đi phân phát bánh mì và thực phẩm cho dân nghèo. Chú tỳ lên đầu gối ký lệnh bằng bút chì ngay tại chỗ.

Hai đội viên cận vệ đỏ cầm súng lục trong tay dẫn tên ủy viên Chính phủ lâm thời bị bắt – lão chủ hiệu Tsybulya đi lấy cung. Người ta nói là lão ta đã tưới dầu hỏa vào lúa mạch trong các kho của lão để nhân dân không lấy dùng được. Còn vàng thì lão ta ném xuống ao.

“Tốt hơn hết, – lão nói, – là quăng bỏ hết tiền bạc của cải còn hơn để nó lọt vào tay bọn công nhân, nông dân dơ bẩn”. Y như con chó trước đám cỏ khô – không nhả được, nhưng cũng không để cho ai.

Thật vui sướng khi gặp đội nông dân dưới sự chỉ huy của cụ Karpo. Chú Sirotko cử họ đi bảo vệ nhà cửa và tất cả tài sản của tên tư bản Hughes.

- Các đồng chí hãy nhớ, – chú Sirotko nói với họ, – kỷ luật cách mạng là nghiêm minh. Chỉ có những người trung thực mới làm được cách mạng. Người lính cách mạng không thể bị quyến rũ, mua chuộc. Tôi tin là không một ai trong các đồng chí sẽ bôi nhọ mình bằng nổi

nhục không rửa được và sẽ không bị xiêu lòng trước những đồ chơi đắt tiền của bọn tư sản.

Vaska mạnh dạn bước lên những bậc thang lát đá hoa rộng rãi với tay vịn bọc nhung đỏ. Chúng tôi bước lên theo. Tôi nhận ra cửa chính của nhà lão Shatokhin: chính ở đây ngày xưa em gái thẳng ca-đê đã cho tôi mẫu bánh mì...

- Ủy ban cách mạng ở đâu hả chú? – Vaska hỏi chú công nhân cầm súng đứng bên lối ra vào.

- Cháu hỏi làm gì?

- Cháu cần gặp.

- Thế để làm gì chứ?

- Cháu xin ghi tên vào đội cận vệ đỏ.

Người gác cửa phá lên rồi quay về các chú công nhân ra lệnh:

- Này, các cậu ơi, nghiê-i-êm! Đội cận vệ đỏ đã tới!

Tiếng cười rộ lên.

- Nhìn kìa, họ mang cả gươm nữa kìa!

Một chú công nhân túm lấy quần tôi, kéo lên. Tất cả nhìn thấy rõ đôi giày của mẹ tôi.

- Coi kìa, chú này đi cả giày phụ nữ!

Vaska cau mặt.

- Thôi đừng nhe răng ra mà cười nữa.

Một chú cận vệ đỏ kéo áo thẳng Ilyukha hỏi:

- Còn chú, chú bé, bao nhiêu tuổi rồi?

- Hai mươi năm, – Ilyukha nói một hơi. – Chú không tin hả? Cháu có thể thề trước Nhà thờ.

Các đội viên cận vệ đỏ lại phá lên cười to hơn.

- Thôi tổng chúng nó đi!

- Thôi, mặc cho chúng vào...

Chú cận vệ đỏ trẻ ngăn Ucha lại.

- Còn chú mày, chú què này đi đâu?

- Ê-hê, – Ucha đáp, – tôi què mà chiến đấu giỏi hơn anh đấy.

Trong lúc lộn xộn tôi lên qua người gác vào trong nhà và dừng lại trước cửa có tấm biển con “Chủ tịch ủy ban quân sự cách mạng”.

Tôi quyết định sẽ ghi tên đầu tiên trong khi bọn bạn còn đang tranh luận.

Tôi rút thanh gươm ra khỏi bọc giẻ rách, định bỏ một mớ tóc xòa ra khỏi mũ như của lính Cozak, nhưng nạm tóc đã không còn. Mẹ tôi vừa lấy kéo cắt tóc cho tôi hôm qua. Tôi vừa đẩy cửa, bước qua bậc, chân tay đã bủn rủn hết cả: bố tôi ngồi ngay sau bàn.

Công nhân tụ tập đông đúc quanh đó nghe bố tôi mừng rỡ hét vào ống điện thoại đen sì:

- Mosya, anh về khi nào thế? Mang gì về đấy? Hai trăm súng trường à? Cừ lắm! – Chợt thấy tôi, bố tôi sừng sốt nhưn mày, nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện với người vô hình. – Sao, sao? Hai súng máy à? Hơi ít, giá mà xin thêm nữa. Lên đường gấp lên, làm sao mà lại mắc nghẽn ở đây thế? Sao người ta lại không cho đi? Hãy hành động theo những quy chế cách mạng nghiêm ngặt nhất. Phải đòi họ cho tàu đi. Chờ vũ khí về thẳng nhà máy, mà mau lên: bọn lính Kaledin đang tới gần!

Bố tôi treo ống nghe lên cái móc gần bên chiếc hòm vàng giống như chuồng chim sáo sậu, nhìn tôi định hỏi cái gì đó, nhưng vừa đúng lúc ấy chú thợ mỏ Petya ở Pastukhovska vào. Chú buông thẳng tay đứng nghiêm, báo cáo:

- Theo lệnh Cách mạng đội công nhân mỏ than “Italia” đã tới. Chúng tôi có mười súng trường và ba súng lục.

Bố tôi nghe xong liền quay lại phía tường có treo tấm bản đồ:

- Petya, cậu hãy đến Smolyanka, đây chỗ này này, – bố tôi chỉ tay vào tấm bản đồ. – Bọn Kaledin đã chiếm mỏ, đập phá các Xô-viết ở đây... Hãy hành động đi, chú em Petya ạ!

Cánh cửa chưa kịp đóng thì một người mặc quần áo lính thủy đã bước vào:

- Báo cáo đồng chí chủ tịch ủy ban cách mạng.
 - Đồng chí từ đâu tới? – bố tôi hỏi.
 - Từ mỏ “Vetka”, năm mươi bảy đội viên cận vệ đỏ. Vũ khí có hai mươi ba súng trường, mười bảy kiếm, hai lựu đạn. Chúng tôi chờ lệnh.
 - Đồng chí là lính thủy?
 - Thưa đồng chí chủ tịch, tôi là thủy thủ hạm đội Hắc Hải, nguyên là thợ mỏ, họ tôi là Chernovol.
 - Tốt lắm, đồng chí Chernovol ạ. Các đồng chí hãy sáp nhập với công nhân nhà máy.
 - Xin tuân lệnh, đồng chí chủ tịch! – Chú lính thủy quay ngoắt một cái đến nổi va cả vào một người béo phệ ở cửa, đúng vào tên men-sê-vích đã phát biểu ở ngày lễ kỷ niệm Mồng Một tháng Năm.
- Hắn hoa hoa hai năm đấm mũm mũm hét lên:
- Công dân Ustinov, chúng tôi phản đối, không nên đổ đổ máu!
 - “Chúng tôi” là những ai thế? – bố tôi cau mày hỏi.
 - Là Xô-viết đại biểu công nhân.
 - Không đúng. Xô-viết không phản đối, chỉ có bọn men-sê-vích thôi.
 - Men-sê-vích là thế nào? Chẳng phải chúng ta đã cùng làm cách mạng sao?
 - Không, các anh chỉ cản trở. Tại sao các anh giữ toa vũ khí lại?
 - Công dân Ustinov, anh bao biện quá lắm đấy. Lịch sử sẽ không tha thứ cho anh về sự đổ máu vô tội đâu.
- Bố tôi đấm mạnh tay xuống bàn:
- Không lảm nhảm nữa! Các anh phải để cho tàu chở vũ khí đi, nếu không thì sẽ được ném lưỡi lê của công nhân đấy.
 - Chúng tôi sẽ phá lệnh của các anh! – Tên men-sê-vích vừa chạy ra vừa nguyên rủa.

Bố tôi lấy khăn tay lau trán, rồi nhìn tôi hỏi:

- Con làm gì ở đây?

- Kh-không làm gì ạ, – tôi ấp úng không biết trả lời ra sao. Sau nhớ ra thanh gươm, tôi liền chìa ra cho bố. – Con... mang gươm đến cho bố.

Bố tôi hăm hăm đứng dậy khỏi bàn.

- Mà lấy ở đâu ra?

- Chúng con tước của tên ca-đê.

Vẫn giận dữ nhìn tôi chăm chăm, bố tôi cầm thanh gươm đặt lên bàn. Cái hòm màu vàng kêu ran lên.

- Bước về nhà! – bố tôi chỉ kịp nói vậy rồi với chiếc ống nghe trên móc xuống. – Ustinov cầm máy đây.

Tôi đỏ rừ mặt bước ra hành lang. Bọn trẻ đứng xếp hàng trước cửa có tấm biển: “Ghi tên vào đội cận vệ đỏ ở đây”. Thằng Ucha xếp đầu tiên, sau nó là Abdulka rồi đến Ilyukha. Nó nín lấy thằng Abdulka, đá đá chân vì sốt ruột. Không thấy Vaska ngoài hành lang. Chắc cậu ta đã ghi tên rồi.

Chợt thấy tôi, bọn bạn ủa ra đón.

- Ghi tên chưa? – Ucha hỏi với vẻ thèm muốn.

- Rồi, tôi ngao ngán trả lời.

Thế là bọn chúng xô đẩy nhau, xông vào phòng bố tôi, nhưng cũng phải nhảy lùi ngay lại.

- Giá mà cho mày một quả, – Abdulka càu nhàu, rồi bước ra phía cửa. Theo sau nó là thằng Ilyukha và Ucha.

Vaska ở đâu nhỉ? Tôi lang thang khắp các hành lang, nhưng không tìm đâu thấy cậu ta cả.

Ngoài hành lang sát tường vũ khí chất thành đống: lưỡi lê và dao đủ loại, súng trường cỡ nhỏ, cuốc chim thợ mỏ, băng súng máy có và không có đạn. Ngay trên đống vũ khí đó còn có cả một chiếc bánh mì, một quả lựu đạn và đồ hộp nữa.

Trong một gian phòng tôi thấy cả lá cờ đỏ mẹ tôi khâu. Một ông cụ thợ mộc đang lồng nó vào cán. Anh thanh niên cầm hộp màu đẩy ông già ra và bảo:

- Cụ chờ một lát, còn phải viết khẩu hiệu đã.
- Thế lúc này cậu ở đâu? Người ta đang đòi mang cờ đi chiến đấu.

Viết đi mau lên.

Anh thanh niên lấy bút lông quấy hộp màu và hỏi:

- Chúng ta sẽ viết gì lên cờ đây?
- Tất nhiên là chữ “Cách mạng muôn năm!”
- Cách mạng từ hồi tháng Hai kia mà, – anh thanh niên đáp.
- Tháng Hai là cách mạng tư sản, còn bây giờ là của chúng ta, cách

mạng vô sản.

Họ tranh cãi nhau. Bố Abdulkarim, chú Hussein bước vào.

Từ khi trốn khỏi nhà tù, chú ốm rất lâu và ho suốt. Người ta bảo là ở trong tù chú đã bị đánh giập phổi.

Ông cụ thợ mộc và anh thanh niên hỏi chú Hussein xem nên viết gì lên lá cờ.

- Viết sao cho lòng thấy rung động, – chú Hussein đáp. – Viết là: “Đây sẽ là trận chiến đấu cuối cùng và quyết liệt!”

Tôi trông thấy Vaska ngoài hành lang. Cậu giận dữ không thèm nhìn ai bước thẳng ra cửa. Tôi đuổi kịp cậu ấy ở ngoài sân.

- Thế nào hả, Vaska?

- Còn nhỏ tuổi, – cậu cười khẩy, nhún nhó. – Mà tớ đã mười ba tuổi rồi. Thôi được, đằng nào thì mình cũng sẽ làm theo ý mình.

Vaska ngoái lại nhìn rồi bí mật thì thầm:

- Chúng mình vào nhà máy làm súng hỏa mai đi. Kiếm một cái ống sắt, bẻ gập một đầu rồi khoan một lỗ cho thuốc ở bên cạnh, sau đó lấy dây thép buộc ống sắt vào báng gỗ là xong!

- Đi!

Chúng tôi quàng vai nhau rào bước về phía nhà máy.

3

Chúng tôi gặp thẳng con lão hàng giò Senka trên quảng trường tại khu bọn tư sản ở. Thấy chúng tôi, nó liền thụt vào trong sân, rồi thò đầu ra ngoài cổng rào hát:

Bôn-sê-vích, bôn-sê-vích

Bốn khẩu súng trường

Lính Cozak tới

Lột quần bọn bay

Vaska ném đá vào nó, nhưng thẳng Senka đã kịp đóng sập cổng rào lại. Hòn đá văng vào hàng rào làm chó sủa ran lên. Chúng tôi đi tiếp, thế là thẳng Senka lại ra cổng hát:

Vaska, Vaska

Con lợn gầy còm,

Chân run lấy bấy.

Dây ruột lòng thông.

Đáng giá bao nhiêu?

Ba tiền một khúc.

Chúng tôi rẽ ngoặt vào ngõ dẫn tới nhà máy.

Trên núi than hình chóp của hầm mỏ, tí tặn đỉnh của nó, hiện rõ bóng hình một người cầm súng.

Chúng tôi bắt đầu leo lên sườn dốc xôm xộp, chân đạp phải những tảng than quặng, chúng thi nhau lăn xuống kéo theo cả một trận đá lở.

Khói bốc lên ở một vài nơi trên núi than hình chóp. Biết là ở đây than đang cháy và ở những chỗ đó có thể bị sạt, chúng tôi đã đi tránh những ổ bốc khói.

Vất vả lắm mới lên được tới đỉnh. Ở trên này gió thổi lồng lộng. Lá cờ đỏ bay phấp phật trên chiếc cán như vẫy gọi và hồi hộp hết tung lên quần vào cán lại căng phồng như cánh buồm.

Chú thợ rèn quai búa Fedya đứng bên lá cờ.

- Chú đứng canh giữ ai ở đây thế? – Vaska bắt tay chú Fedya và hỏi.

- Chú theo dõi kẻ thù của cách mạng! – Chú Fedya kéo cổ áo lên, thu người lại vì lạnh.

Từ núi than hình chóp trải dài ra khoảng xa mênh mông. Từng căn nhà trông rõ như trong lòng bàn tay vậy. Nhà thờ với những nóc tròn đen sẫm vì muội than nhà máy nổi bật lên hùng vĩ giữa những căn nhà hầm ọp ẹp. Xa xa đây đó hiện lên mờ mờ những xí nghiệp khai thác mỏ. Cánh đồng cỏ vàng nhạt với những khe sâu, những con đường màu xám, nhỏ như sợi chỉ bao quanh thành phố ngút khói.

Nắm tay nhau để gió khỏi thổi bật, chúng tôi đứng ngăm nhìn phong cảnh vùng quê thân yêu.

- Nào, chúng mình tìm nhà của mình đi, – tôi đề nghị.

- Việc quái gì phải tìm hả? – Vaska giơ tay chỉ về phía xa. – Kia kìa, nhà chúng mình kia kìa.

- Đâu?

- Kia kìa. Cậu có nhìn thấy Nhà thờ không?

- Thấy.

- Bên cạnh là nhà mái sắt của Vitka Bác sĩ, cậu thấy chưa?

- Ờ, ờ.

- Được, thế giờ cậu nhìn sang bên một chút. Nhà lão Murat dưới cây bạch dương ấy, thấy không?

- Đâu?

- Thôi, mặc cậu!

- À, thấy rồi... – tôi trả lời, mặc dù chả nhìn thấy gì ngoài nhà thờ và nhà thẳng Vitka.

- Có thể chứ, – Vaska bình tĩnh lại. – Kia là nhà tớ, còn bên đối diện với cây keo cao cao ấy là nhà cậu.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, chú Fedya khum khum lòng bàn tay trên trán lo lắng nhìn về phía xa.

- Hình như... bọn Kaledin, bọn chúng... – chú nói vẻ ngờ ngợ.

Xa xa ngoài cánh đồng cỏ xuất hiện một đám bụi đang từ từ di chuyển về phía thành phố. Tới gần cầu qua sông Kalmius, chỗ đường rẽ ngoặt, từ trong đám bụi phi ra một bọn kỵ binh. Phía sau chúng kéo theo một khẩu đại bác.

Vaska nhìn về phía cánh đồng cỏ, thốt lên:

- Bọn chúng! Cả thằng von Graff đi ở đằng trước kìa! Lenka, theo tớ! – Và cậu lướt qua những đất đá quặng lăn dưới chân, nhảy ào xuống.

Chú Fedya vội vã lắp một viên đạn vào nòng súng và một tiếng súng nổ inh tai sát ngay trên đầu tôi. Tôi hoảng sợ ngồi thụp xuống, lấy tay bịt chặt tai. Lần đầu tiên người ta bắn súng trường gần tôi như vậy. Còn chú Fedya lại nạp đạn và lại bắn, rồi lặp lại lần nữa. Chuông Nhà thờ nổi lên. Còi trong nhà máy rú vang. Thật khủng khiếp.

Tôi lao xuống theo Vaska. Những tảng đá quặng quất vào chân và lăn vút qua âm ẩm.

Tôi đuổi kịp Vaska ở bên cổng nhà máy. Cậu máy tôi đến chỗ khe hở ở hàng rào mà chỉ chúng tôi biết và chúng tôi bí mật lọt vào nhà máy. Chúng tôi chui vào một nồi hơi có lỗ thùng xuyên từ bên nọ sang bên kia rồi bắt đầu theo dõi xem các chú công nhân làm những gì trước khi chiến đấu.

Các chú công nhân vội vã đào công sự bên cổng ra vào, đẩy những toa goòng lại, nghiêng xuống và chồng lên nhau thành ụ chiến đấu. Họ còn dỡ súng từ một toa xe đỗ cách đây không xa, rồi mang từng ôm lại. Chú Mosya phân phát súng.

Vaska sung sướng lắm bẩm:

- Ôi, sắp bắt đầu rồi!

Bỗng bố tôi từ dưới ụ chiến đấu nhô lên. Thanh gươm của viên tướng mà tôi đã tước được lưng lẳng bên sườn bố tôi. Vaska nói đúng thật, thanh gươm đã có ích!...

Chú thợ máy Sirotko kéo theo sau khẩu súng máy đặt trên hai bánh.

- Đưa súng máy lại đây! – Bố tôi chỉ vào một rãnh không sâu lắm ở trên gò. – Đại đội một bảo vệ phân xưởng nồi hơi. Còn Chernovol rút về phía sau, đến lò nghiêng số 7.

Người cầm cờ xuất hiện. Lá cờ đỏ mẹ tôi may phần phật trong tay chú: tôi nhận ra nó ngay. Từ xa khó lòng đọc được dòng chữ trắng: “Đây sẽ là trận chiến đấu cuối cùng và quyết liệt!” – nhưng tôi biết rõ là trên lá cờ có dòng chữ đó, hơn nữa tôi đã được thấy nó.

Chú Hussein cầm lá cờ trên đỉnh chiến lũy để tất cả đều nhìn thấy rõ. Còn chính chú thì lại nằm xuống cạnh lá cờ và chĩa súng về phía núi than hình chóp.

Tôi tưởng tượng là đang chơi đánh trận giả, bố tôi đùa, bố tôi sẽ cười phá lên ngay bây giờ rồi gõ gõ thanh gươm vào nồi hơi mà quát lên: “Các chú thỏ con, làm gì mà hoảng hốt thế? Chui ra đi, chả có đánh nhau gì đâu!”

Nhưng bố tôi đi đi lại lại đọc chiến lũy, vẻ mặt nghiêm nghị và căng thẳng. Còn còi vẫn rú lên, gieo rắc nỗi khiếp đảm.

- Nhìn kìa! – Vaska giật tay áo tôi.

Bọn kỵ binh Cozak lao ra từ phía sau núi than hình chóp. Đến gần xóm “Thượng Hải” chúng vội vã xuống ngựa và ba thằng tiến sát gần tới cổng ra vào.

Tên thượng sĩ mặt đỏ gay với mớ tóc đen lò xo dưới mũ có chỏm đỏ, rút từ trong ngực áo ra một tờ giấy, mở ra và đọc to cố át tiếng còi:

- “Hỡi các anh em thợ thuyền, hãy trói tay và nộp cho chính phủ Nga hợp pháp tên tội phạm và phiến loạn – chủ tịch của các anh là Egor Ustinov”.

Tôi lạnh cả sống lưng: thằng Cozak vừa gọi đích danh tên bố tôi. Để đáp lại, bố tôi hét:

- Hỡi binh lính Cozak, hãy rút đi đừng để đổ máu! Công nhân không trả chính quyền đâu!

Tên thượng sĩ đọc tiếp:

- "...hay là các anh giết chết hẳn tại chỗ và nộp xác cho chúng tôi. Đừng sợ bị trừng phạt. Quân đội chúng tôi sẽ không động đến những anh em thợ thuyền yên phận làm ăn. Quân đội chỉ thẳng tay với kẻ thù và bọn kẻ cướp bôn-sê-vích đang giày xéo lên những đạo luật của Chúa..."

- Công nhân sẽ đánh đến người cuối cùng! – chú Sirotko quát trả lời bọn chúng.

- "...Hãy thanh trừ khỏi hàng ngũ của các anh tên làm loạn phản Chúa và nộp lại cho chúng tôi". Đã ký tên: trung tá von Graff, – tên Cozak vội vàng đọc nốt rồi quay ngựa và cả ba tên cùng phi ngựa rẽ sang xóm thợ. Sau một lát bọn Cozak đánh bộ từ xóm thợ chạy ủa ra và dàn thành hàng ngang.

Những tiếng súng đầu tiên nổ vang. Một viên đạn réo sạt qua nôi hơi của chúng tôi.

Bố tôi ra lệnh:

- Nhắm thẳng kẻ thù cách mạng... bắn!

Một loạt đạn nổ rền. Chú Sirotko tay giữ chặt một bên còng súng máy, bên kia tỳ vào vai và khẩu súng rung lên khạc ra một trận mưa đạn.

Tiếng súng rền vang tưởng như đã từ trên trời đổ ập cả xuống nôi hơi của chúng tôi.

Kẻ thù đã tiến lại gần. Vaska kéo sụp mũ xuống.

- Đi thôi!

Tôi lùi lại.

- Đi chiến đấu đi, đừng sợ. Người ta sẽ phát súng cho chúng mình nữa.

Đôi mắt xanh của cậu bừng sáng.

- Cậu sợ hả?

Cậu nhìn tôi với vẻ trách móc, rồi nhảy ra khỏi nôi hơi, chạy lại chỗ chiến lũy.

Vừa lúc đó súng máy im bật và chú Sirotka quát:

- Tiếp đạn! Mau!

Chú Fedya cúi lom khom chạy dích dắc về phía phân xưởng đúc. Vaska lao theo chú.

Tôi khiếp sợ dán sát người xuống thành sắt lạnh giá của nồi hơi, lắng nghe tiếng súng nổ giòn.

Chẳng bao lâu chú Fedya và Vaska đã quay lại. Họ đưa cho chú Sirotka bốn hộp đèn dẹt màu xanh lá cây, rồi bỏ quay trở lại.

Chú Sirotka lấy trong hộp ra một băng vải bạt dài đầy đạn, đút một đầu của băng vào bên sườn súng máy, rồi lại tì vào tay cầm. Nhưng bỗng chú gục đầu vào khẩu súng máy. Tôi thấy một dòng máu chảy dài hai bên thái dương chú. Một người đàn bà khoác súng trên vai chạy tới chỗ Sirotka. Bà ta kéo chú sang một bên và vội vã băng đầu cho chú.

Bố tôi nằm xuống bên khẩu súng máy.

Vaska lúi đến thêm hai hộp nữa, rồi trên đường quay trở lại, nhảy vào chỗ tôi.

- Lenka, bên mình đã có hai người bị chết rồi. Đi thôi, đừng sợ. Chúng mình sẽ mang đạn đến cho bố cậu. – Nói rồi cậu ta lại chạy đi.

Đại bác gầm lên từ phía quân Cozak. Một cột đất tung lên trên ụ chiến đấu. Một đoạn hàng rào nhà máy lẫn đất đá và gỗ vụn bay tung lên không khí. Từ xa thấy hiện ra bọn Cozak ngồi trên mình ngựa giáo mác sẵn sàng lao về phía nhà máy.

Tôi nhảy ra khỏi nồi hơi. Một viên đạn rít ngay bên tai, viên khác trúng ngay vào chỗ tôi vừa ẩn. Tôi cúi thấp xuống để nấp trong đám cỏ và thấy cả áo tôi đã đầm máu. Tôi không thấy đau. Máu chảy dọc cánh tay, rỏ giọt trên năm đầu ngón tay. Tôi luồn sâu vào trong nhà máy. Vấp phải những tấm thép có góc, tôi ngã nhào, rồi lại bật dậy, tiếp tục chạy. Tiếng súng nổ ran ở phía sau.

Chiến lũy đã ở tíu đằng xa, nhưng tôi vẫn không thể nào dừng lại được.

Tôi cảm thấy như có một tên Cozak đang cầm giáo phi đuổi theo tôi và định đâm xuyên người tôi.

Tiếng còi rít lên rầu rĩ.

Bỗng từ sau cổng phân xưởng đúc ủa ra một đám công nhân mang súng. Họ vội vã xông tới chiến lũy.

Tôi ngã vào một cái hố mọc đầy ngải cứu.

4

Tôi tỉnh dậy vì có tiếng nói chuyện rì rầm. Quang cảnh tĩnh mịch. Đầu đau. Tôi muốn mở mắt mà không được, mí mắt dường như bị dán lại.

- Khi bọn Cozak nhảy đến chỗ chúng cháu, – tôi nghe thấy tiếng rì rầm của Vaska, – chúng cháu bắt đầu rút về phòng làm lạnh, còn bác ấy và hai người nữa – gồm một anh thanh niên và một cụ già – bị bọn Cozak bắt làm tù binh.

- Thế rồi sao nữa? – một giọng trầm khản đặc hỏi.

- Sau đó chúng bắn chết cụ già, còn bác ấy bị bọn chúng đẩy đến lò than cốc và nhét vào cửa giành để tiếp than. Bọn chúng cứ ấn vào mặc dù trong đó lửa bốc lên thành cột. Bác ấy lấy chân đẩy ra, bọn lính dùng báng súng thúc vào bác, sau chúng túm chặt lấy bác ấy và quăng vào lửa. Cháu thấy vết máu cạnh lò và chiếc mũ lăn lóc một bên...

Cuối cùng tôi mở được một mắt ra. Mắt kia bị băng. Tôi nhìn quanh và nhận ra nhà chú Anisim Ivanovich. Vaska đứng bên bếp lò đội chiếc mũ Cozak đằng sau quay ra đằng trước và đang nói chuyện với một người lạ đội mũ lông cừu xám. Bác ấy có cặp mắt xanh và bộ râu đen. Tôi không nhớ nổi là đã gặp bác ta ở đâu.

- Chúng đã giết mất một con người như thế đó! – bác đau xót lắm lắm.

Chú Anisim Ivanovich ngồi trên chiếc ghế đầu cúi đầu buồn bã.

Vaska cúi xuống gần tôi, mỉm cười rồi mừng rỡ, hồi hộp nói với một người nào đó:

- Sống rồi, đã mở được một mắt, đúng thế!

- Vaska, cậu lấy đâu ra chiếc mũ ấy thế? – tôi hỏi.

- Đó là mũ Cozak. Bố cậu chém chết thằng Cozak, còn tớ lột lấy mũ.

Giọng Vaska có vẻ thương hại thế nào ấy, cậu ta lúc nhìn xuống, lúc lại nhìn sang bên, dường như không biết nói chuyện gì với tôi nữa.

- Mà cậu biết không, – Vaska nói. – Phố chúng mình không phải là Nakhalovka nữa đâu, giờ là phố Cách mạng!

- Cách mạng...

Tôi nhớ lại trận chiến đấu ở nhà máy và tất cả những gì đã xảy ra với tôi.

- Vaska, thế còn bố tớ đâu? – tôi hỏi.

Vaska quay lưng lại.

- Bố cậu còn đuổi theo thằng von Graff, – Vaska đáp, rồi bối rối bỏ đi.

Tôi nhìn thấy khuôn mặt âu yếm, chưa ráo nước mắt của thím Matrena cúi xuống nhìn tôi.

- Ngủ đi, con trai bé bỏng, ngủ đi. Mẹ cháu sẽ tới, – thím nói rồi cũng bỏ đi nốt.

Suốt ngày tôi nằm dài trên giường mà mẹ tôi vẫn chưa tới. Mỗi khi hỏi đến bố mẹ, mọi người đều trả lời tôi: bố tôi đi đuổi bắt von Graff, còn mẹ tôi sắp tới.

Tôi bỗng tỉnh dậy lúc nửa đêm, dường như có ai gọi, nhưng xung quanh yên ắng. Có lẽ tôi đã tỉnh dậy vì sự yên lặng đó. Thoạt tiên tôi nghĩ ngay đến bố tôi. Một sự lo lắng không hiểu nổi dâng lên trong lòng.

Tôi ngồi dậy, lén tới cửa và đi ra cố không va chạm gì ở ngoài hiên.

Phương đông trời hơi mờ sáng. Tôi chạy qua phố về nhà mình và sững sốt đứng sững lại. Cửa bị phá bật ván và được đóng chẹn bằng hai thanh gỗ bắt chéo.

- Mẹ ơi-ơ-i! – tôi hét qua khe cửa.

Từ trong chỉ vọng lại tiếng “ơ...ơ...ơ...”

Tôi gõ cửa, nhưng không ai trả lời.

Bấy giờ tôi mới nhớ đến câu chuyện của Vaska với người đội mũ xám, nhớ lại đôi mắt ướn lệ của thím Matrena, sự chăm sóc của thím đối với tôi và chột hiều: bọn lính Cozak đã thiêu chết chính bố tôi trong lò than cốc.

Tôi đi lang thang mãi trong sân, nghẹn ngào nước nở khế gọi:

- Bố ơi... Mẹ...

Khoảng sân vắng lặng vẫn yên ắng buồn thảm.

Bỗng có ai bước vào cổng rào, tiến lại gần tôi. Tôi nhận ra Vaska.

- Lenka, cậu đừng khóc... Cậu sẽ sống ở nhà mình. – Vaska run run nói.

Chúng tôi trở lại căn nhà hầm. Thím Matrena ôm tôi vào lòng:

- Cháu bé mồ côi của thím... Bọn Cozak đã bắt mẹ cháu đi theo rồi... Đừng khóc nữa. Cháu sẽ ở đây với chú thím, với Vaska.

Thím trải đệm xuống sàn phía dưới bức ảnh thánh và đắp cho chúng tôi chiếc áo vét. Tôi thấy khoan khoái, ấm áp, nằm nức nở rồi thiếp đi.

Từ ngày đó tôi và con Polkan chuyển sang ở hẳn với chú Anisim Ivanovich.

Phải khó khăn lắm, tôi mới quen được với cuộc sống mới. Thời gian đầu con Polkan hay về sân nhà tôi, nằm ở đó, dường như chờ đợi người chủ quay về.

Chẳng bao lâu vết thương của tôi đã thành sẹo. Chú Anisim Ivanovich đóng cho tôi đôi giày mới và tôi đã có thể ra phố. Cánh tay bị băng vẫn còn phải treo, nhưng không còn đau nữa.

Bọn trẻ thông cảm với nỗi đau khổ của tôi và kính nể tôi vì trong trận chiến đấu tôi đã bị thương bởi những viên đạn thực sự. Ucha tặng luôn tôi con chim bồ câu lốm đốm đỏ đẹp nhất của nó, Abdulka cho tôi mẫu bánh rưới dầu hương dương. Chỉ mỗi thằng Ilyukha là chế nhạo tôi.

Một hôm chúng tôi đang ngồi chơi trên chiếc ghế dài bên nhà hầm. Người ta khiêng quan tài người chết đi qua phố. Thằng Ilyukha đang đeo chiếc gậy, liếc nhìn quan tài và bỗng cười khì khì.

- Cậu cười gì thế? – Ucha hỏi.

- Kỳ thật! Bố thằng Lenka chết mà chẳng còn xác để mà chôn.

Vaska hung lên, đứng bật dậy.

- Mày chế nhạo ai đấy, – cậu hỏi, cánh mũi trắng nhợt ra, – mày chế nhạo ai đấy hả, đồ rắn độc? – và đâm vào mặt thằng Ilyukha. Thằng này ngồi xuống và rên ư ử. Bọn trẻ khinh bỉ tránh xa thằng Ilyukha.

Vaska khoác vai tôi và dẫn vào thành phố. Tôi muốn khóc, nhưng cố chịu.

Trong thành phố đang có mít-tinh truy điệu những người đã hy sinh vì cách mạng. Bác Mityai (chính bác đã đến nhà hôm trước) nói về bố tôi, rằng cái chết của bố tôi thật đẹp vì bố tôi đã hiến dâng cả đời mình cho nhân dân. Công nhân hát bài ca truy điệu và đặt lên mồ liệt sĩ một bia đá lớn, trên đó có tên bố tôi.

Buổi tối khi chúng tôi nằm ngủ, Vaska xích lại gần tôi thì thầm:

- Bây giờ chúng mình là đội viên cận vệ đỏ thực sự. Mai chúng mình phải đến ủy ban cách mạng và họ sẽ ghi tên chúng mình vào đội kỵ binh. Cậu sẽ chọn con ngựa màu gì, hồng chứ?

- Ờ.

- Tớ cũng chọn con hồng.

Vaska âu yếm vuốt vai tôi.

- Bây giờ sẽ bắt đầu một cuộc sống tươi đẹp. Lão Hughes sẽ không bao giờ còn nữa, cả vua cũng vậy. Còn chúng ta sẽ đi học, học đọc và

học viết. Và khi nào lớn chúng mình sẽ đến chỗ đồng chí Lenin. Cậu có đi không?

- Đi chứ. – Tôi thở phào trả lời.

- Hay rồi, – Vaska cũng thở phào.

Chúng tôi nằm xích lại cho ấm và ôm chặt lấy nhau.

Chương tám

NHỮNG LÁ CỜ TRÊN THÀNH PHỐ

Ta dùng cảm vào trận đánh

Vì Chính quyền Xô-viết,

Muôn người ta như một

Hy sinh trong đấu tranh.

1

Sau cách mạng bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn khác.

Nga hoàng không còn nữa, người ta đã bãi bỏ Chúa. Không ở đâu còn nghe thấy những từ “ngài”, “ông hoàng”, “bẩm ngài” đáng ghét nữa. Bầu trời trên xóm thợ cao hơn, mặt trời rạng rỡ hơn và khắp nơi nhìn vào đâu trên các mái nhà đều đỏ rực một màu cờ trước gió.

Công nhân cầm vũ khí đi lại trên đường phố và người ta gọi nhau theo kiểu mới – đồng chí.

Đồng chí! Hai tiếng đẹp biết bao nhiêu! Biết bao đầm ấm và hạnh phúc trong hai tiếng đó!

Chỉ mới cách đây không lâu người ta còn phải thì thầm hai tiếng đó để lạy Chúa, tên cảnh sát khỏi nghe thấy, nếu không nó sẽ cùm ngay lại: “Thằng này chống Nga hoàng”.

Bây giờ tiếng “đồng chí” đã được tự do khác nào chú chim được phóng thích. Tôi yêu quý tiếng đó và nhắc đi nhắc lại tới hai trăm lần một ngày. Thậm chí ngay cả ban đêm, khi đã trùm chiếc áo vét cũ kín đầu và cảm thấy bên lưng mình cả tấm lưng ấm áp của Vaska, tôi cũng lặp đi lặp lại khe khẽ một mình: “đồng chí”, “đồng chí”...

Ban ngày tôi đi lang thang khắp thành phố nói chuyện với những người qua đường để được nói thêm lần nữa tiếng “đồng chí”. Chú

công nhân mang súng sẽ quay lại hỏi: “Cái gì hả, chú bé?” Lại phải trả lời gì đây: hoặc tay áo bị dính đất hoặc chú hãy coi chừng, đừng để mất súng. Chú ấy sẽ cười, nói cảm ơn, còn mình thì đi tiếp, nhắm một người nào đó để bắt chuyện.

Ở góc phố chúng tôi có bà già nghèo Ivanovna bán hạt hướng dương. Tôi đến chỗ bà và cố làm ra vẻ nghiêm nghị hỏi:

- Đồng chí bà ơi, hạt hướng dương giá bao nhiêu?

Có lẽ bà cũng thích tiếng đó. Bà cười mỉm chìa cho tôi một nắm:

- Cầm lấy con, cẩn đi. Mồ côi tội nghiệp.

Một lần tôi gặp Alyosha Pupok. Đã sang đông rồi mà nó đi không đội mũ, cổ rút cái đầu bồm xồm xuống dưới cổ chiếc áo bành-tô nữ đã rách. Tôi ngăn Alyosha lại và hỏi:

- Đồng chí, sao cậu không đội mũ?

- Không có, – Alyosha khẽ trả lời, – mũ rách mất rồi.

- Cầm lấy cái của tớ này. – Tôi lột chiếc mũ rách mất lưỡi trai xuống và đề nghị.

Alyosha từ chối:

- Tớ sẽ xoay xỏa xong thôi, cảm ơn... đồng chí. – Và chúng tôi, được sưởi ấm bằng hai tiếng ấy, mỉm cười với nhau.

Cuộc sống trong thành phố hoàn toàn thay đổi. Những người nghèo khổ chuyển đến ở tại nhà của bọn giàu có. Chúng tôi cũng có thể chuyển nhà, nhưng chú Anisim Ivanovich bảo cứ để người nào cần hơn thì đi trước. Rồi sau đó chúng tôi cũng sẽ rời bỏ túp lều của mình. Vaska bảo là ai trước kia không có gì bây giờ sẽ có tất cả!...

Không đủ thời gian để có thể chứng kiến được tất cả những điều thú vị. Đã từ lâu cần phải xem bác Mityai chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính của chúng tôi họp ở Xô-viết như thế nào. Cũng rất muốn vào xem nhà ngân hàng. Chú Anisim Ivanovich bây giờ là ủy viên tài chính. Chú không còn trượt trên chiếc xe của mình nữa, mà phóng trên chiếc xe thẳng một con ngựa màu vàng. Chú đeo một khẩu

súng lục bằng chiếc quai mỏng quàng qua vai. Tôi tưởng tượng chú Anisim Ivanovich ngồi bên cửa nhà ngân hàng chất đầy tiền đến tận trần và một tay cầm súng lục, một tay cầm gương: chúng mày có giỏi thì cứ lên vào đây lấy tiền xem!

Mỗi ngày lại thêm một điều mới lạ. Khi thì ở Nhà quý tộc cũ khánh thành Câu lạc bộ công nhân. Khi thì thanh niên nhà máy mang ảnh thánh đến chất đồng ở quảng trường “Chữa cháy” và vừa hát “Quốc tế ca” vừa châm lửa đốt. (Tôi và Vaska cũng tháo và quăng những cây thánh giá bằng đồng của mình vào đồng lửa.) Lúc thì người ta nhân danh cách mạng xử lão hàng giò Tsybulya ở tòa án cũ.

Tất cả đều mới mẻ và tươi vui.

Chỉ có một lần tôi không cầm được nước mắt. Đó là hôm tôi thấy các chú công nhân hạ tấm biển trắng men “Đại lộ Nikolai” cũ ở phố chính xuống và đóng lên tấm biển mới “Phố Egor Ustinov”. Tấm biển bào còn chưa nhẵn. Tuy tôi có đau buồn, nhưng dù sao công nhân vẫn không quên bố tôi.

Trong nhà máy cũng có nhiều tin mới. Công nhân bầu bố thẳng Abdulka là chú Hussein làm người lãnh đạo. Giá như được chạy tới liếc nhìn dù là qua khe cửa xem người lãnh đạo nhà máy như thế nào nhỉ...

Người ta đồn là đã tịch thu điền trang của tướng Shatokhin và chia đất cho nông dân. Tôi mừng thay cho ông Karpo. Chắc là người ta sẽ chia cho ông nhiều đất đến nỗi đi một ngày vẫn chưa hết.

2

Trên đường vào trung tâm thành phố, tôi gặp một đoàn công nhân rất đông. Họ mang xẻng, cửa và cuốc chim thay cho súng. Họ đi đều bước, cùng hát:

Chúng ta từ nhân dân mà ra,

Con em lao động một nhà

Khẩu hiệu chiến đấu của chúng ta:

“Liên minh anh em và tự do”!

Lá cờ đỏ phấp phới trên hàng đầu, căng phồng gió, reo vui đập đập vào cán đường như muốn bay vút lên bầu trời xanh biếc. Tôi thấy đoàn công nhân rẽ ngoặt sang phố bên dẫn tới nhà máy. Và kia, hàng người cuối cùng đã khuất sau dãy nhà, chỉ còn vọng lại lời ca:

Chúng ta giương cao trên trái đất

Cờ hồng lao động của nhân dân!

Qua câu chuyện ngoài đường phố tôi được biết đó là đội lao động Cộng sản chủ nghĩa đầu tiên. Thì ra đã có đạo luật mới: “Ai không làm thì đừng ăn!” Tôi cảm thấy xấu hổ, khi nghe thấy điều đó; hôm qua và cả hôm nay tôi đã ăn bánh mì và còn được uống cả nước quả nữa, thế mà không hề làm một việc gì. Tôi không biết rằng thật là xấu hổ biết bao, nếu được ăn thì chạy cho nhanh, còn bản thân thì không chịu làm việc gì...

Trong thành phố người ta đã mở một hợp tác xã tiêu thụ tại cửa hiệu cũ của lão Tsybulya. Cạnh đó người ta xếp hàng dài nhận bánh mì. Chắc Vaska đứng ở đâu đây.

Các bà trùm kín khăn ngồi căn hạt hướng dương trên những chiếc ghế mang từ nhà tới và kháo nhau về chuyện xảy ra đêm vừa rồi. Người ta đã khám phá ra 100 bao tải bột mì và nhiều pút kẹo trong một cái hố ở dưới kho đồ đạc của nhà lão Tsybulya. Xô-viết đại biểu công nhân ra lệnh chia cho trẻ con, ngoài ra mỗi cháu còn được thêm bột mì.

Qua câu chuyện trong lúc xếp hàng tôi còn được biết là gần ga Karavannaya đang diễn ra cuộc chiến đấu giữa những đội viên cận vệ đỏ và tướng Kaledin. Chủ tịch Xô-viết, đồng chí Arsentiev – tức là bác Mityai của chúng tôi – đã phi ngựa tới đó.

Tôi tìm thấy Vaska ở giữa hàng. Ở đây có cả thằng Ucha, Ilyukha và cả thằng Vitka Bác sĩ, con trai một nhân viên văn phòng nữa.

Người ta vẫn chưa chở bánh mì tới. Còn phải đứng xếp hàng lâu. Chúng tôi quyết định đến Xô-viết xem có đúng là sắp mở trường cho con em công nhân học hay không.

Chúng tôi để thằng Ilyukha ở lại giữ chỗ, đưa cho nó giữ phiếu bánh mì rồi kéo nhau đến Xô-viết.

Những đội viên cận vệ đỏ cưỡi ngựa qua lại ở đường phố chính. Họ có gì mặc nấy: người mặc vét-tông, người mặc bành-tô, kẻ khoác áo bộ đội. Bên sườn họ lưng lửng đủ loại kiếm: cái thì uốn vòng ở đằng mũi hệt chiếc bánh xe, cái thì thẳng tuột, có người làm lấy không có bao. Song sau lưng họ lại đựng đưa những súng trường, ngựa rộn ràng khua vó. Thật thú vị được ngắm nhìn những đội viên cận vệ đỏ.

Trên dãy hàng rào dài nhà lão cố đạo chúng tôi nhìn thấy khẩu hiệu kẻ bằng sơn đỏ:

“Cách mạng tháng Mười của công nông bắt đầu dưới ngọn cờ giải phóng chung...”

Chúng tôi vừa đi dọc hàng rào vừa đọc dòng chữ dài hàng mười mét. Đọc hết một dòng chúng tôi đi quay trở lại và đọc sang dòng khác.

“Giải phóng cho nông dân... binh lính và thủy thủ... Giải phóng cho công nhân... Tất cả sự sống và những gì có sức sống đều được giải phóng khỏi xiềng xích đáng căm hờn”.

Ucha lấy nạng chọc vào chữ “xiềng xích” hỏi:

- Thế xiềng xích là cái gì?

- Là gông cùm, – Vaska giải thích, – cậu có nhớ khi bố thằng Abdulka ra khỏi tù chân còn bị xích không?

Ucha cau cặp mày đen nhánh, nhặt hòn đá ném vào nhà lão hàng giò Tsybulya. Hòn đá không bay tới nơi mà rơi xuống tuyết gần hàng rào.

Ở Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính, trong một gian phòng rộng thênh thang tụ tập rất nhiều người: phụ nữ có con mọn, công

nhân, các cô gái chít khăn vuông đỏ. Khắp nơi tiếng người nói ồn ào chen lẫn tiếng đánh máy lách tách.

Trên bàn xếp ngổn ngang những tấm biển: “Ủy viên lương thực”, “Phòng đấu tranh chống bọn phản cách mạng”, “Giáo dục nhân dân”.

Chúng tôi thấy chú Anisim Ivanovich ngồi sau cái bàn xa nhất, tít trong góc, chỗ dựng lá cờ lỗ chỗ đạn quen thuộc đối với tôi với dòng chữ đề: “Đây sẽ là trận chiến đấu cuối cùng và quyết liệt!” Trước mặt chú có tấm biển “Ủy viên đặc quyền về tài chính”.

Chú đặt đôi tay nặng nề lên bàn, tranh luận với bố Abdulka, người phụ trách nhà máy.

- Cứ chi cho ba triệu đi, tôi không muốn biết gì hơn, – chú Hussein đề nghị.

- Không có tiền, – chú Anisim Ivanovich đáp, – không tin, chìa khóa đây, anh kiểm tra xem.

- Tôi không muốn kiểm tra! Tôi phải cho nhà máy hoạt động, nhưng mà không có gì để trả lương cho công nhân cả.

- Thế thì tôi có thể làm gì được? Tất cả chúng ta bây giờ đều làm việc không lương: cả tôi lẫn anh.

- Tôi không nói về bản thân mình, mà cần trả lương cho công nhân, anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu, còn anh hãy hiểu cho là tiền trong ngân hàng không có: bọn tư sản mang hết tiền đi rồi.

Chú Anisim Ivanovich quay sang bàn bên có tấm biển “Phòng trưng thu”, nơi chú lính thủy ở mỏ “Vetka” ngồi.

- Nghe này, đồng chí Chernovol, có thể moi được tiền của bọn nhà giàu không?

Chú lính thủy đang nói chuyện thì thăm với một nhóm công nhân vũ trang đáp:

- Chúng tôi sẽ moi, đồng chí Rudnev ạ. Bọn chúng sẽ mang ông bà ông vải ra mà thề, và thà chết, chứ còn tiền thì vẫn giấu kín đây.

Nhưng đồng chí ủy viên chớ buồn, chúng ta sẽ tìm ra tiền cho công nhân.

Chờ chú Hussein ra khỏi, chúng tôi mới lách tới bàn chú Anisim Ivanovich. Chú mỉm cười hiền dịu:

- Còn các tiểu yêu này, cần gì đấy các cháu?
- Chú Anisim, có đúng là chúng cháu sẽ có trường học không ạ?
- Đây không phải là phần việc của chú các cháu ạ. Đó...ó, lại đằng kia kìa, bàn thứ ba từ cửa vào.

Ucha chống nạng lò cò tới chỗ tấm biển “Giáo dục nhân dân”, nơi mẹ Alyosha Pupok ngồi làm việc. Nó quay lại ngay và hét âm lên:

- Sẽ có, người ta bảo là sẽ có!

Chúng tôi cả đoàn âm ỉ ủa ra phố và đụng phải Abdulka ở lối ra vào.

- Các cậu ơi, đến nhà máy đi! – nó vừa nói vừa thở hổn hển. – Ở đó nhân dân tụ họp rất đông, có cả đội kèn đồng chơi nữa cơ.

Chúng tôi lắng nghe. Đúng là ở đâu đó xa xa vang vang lên tiếng chũm chọe và tiếng kèn đồng ồm ồm.

3

Để khỏi phải đi vòng xa chúng tôi trèo qua rào. Nhà máy bây giờ là của chúng ta, còn phải sợ ai nữa!

Abdulka bảo là người ta đang tập trung gần lò cao và chúng tôi phóng tới đó.

Phân xưởng đầu tiên nằm trên đường đi của chúng tôi là phân xưởng cán thép – một tòa nhà đồ sộ vắng tanh. Những chùm ánh nắng lạnh lẽo xiên chéo từ những khe hở trên mái nhà xuống nền thép. Xung quanh thật phóng khoáng bao la, trong lòng thật rộn ràng! Nếu muốn, tôi có thể vào làm việc ở bất kỳ phân xưởng nào cũng được – bây giờ nhà máy là của những người vô sản chúng ta rồi mà!

Đằng sau phân xưởng cán thép là những chiếc đầu máy xe lửa “chim cu” phủ đầy tuyết, nằm như chết trên đường ray. Chúng tôi đi vòng qua ống khói cao vút bằng gạch bị đạn đại bác bắn xuyên thủng của phân xưởng rèn và ở đằng xa, bên chân lò cao chúng tôi thấy một đám đông nghịt những người. Lốm đốm có những chiếc khăn đỏ của phụ nữ mặc áo bông.

Chúng tôi đuổi nhau chạy tới và lách vào giữa chỗ đông nhất, chen gần tới sát bên diễn đàn làm bằng chiếc thùng sắt.

Chú công nhân quai búa Fedya đang phát biểu. Sau khi bố tôi hy sinh, chú Fedya rất thương tôi: chú thường hay rẽ qua nhà chú Anisim Ivanovich và giúi cho tôi khi thì miếng bánh ngô, khi thì gói đường nhỏ.

- Các đồng chí! Nước Cộng hòa Xô-viết đang lâm nguy. Chúng ta không có tiền, không có bánh mì, không có chất đốt. Nhà máy và hầm mỏ nằm chết gí. Chúng ta cần mau chóng cho nhà máy hoạt động để chế tạo ra vũ khí bảo vệ nền tự do đã giành được bằng máu. Chúng ta không hy vọng vào ai được, các đồng chí ạ. Chúng ta cần phải bắt đầu làm ngay từ giờ. Chừng nào chưa có tiền, chúng ta làm việc không lương, vì lợi ích của Cách mạng!

Tiếng reo hò “hoan hô” vang dậy, đàn quạ đậu trên đỉnh những lò cao bay tung cả lên, vừa lượn trên lò vừa kêu quạ quạ. Nhạc nổi lên. Chú Fedya còn nói thêm cái gì nữa, nhưng đã không còn nghe thấy gì cả.

Chú Hussein, lãnh đạo nhà máy, bước lên diễn đàn. Chú nói về một tên tư sản Mỹ Wilson nào đó đã ra lệnh làm chúng ta chết đói. Khi chú ngừng lời, những lá cờ tung bay, người ta tung mũ lên, âm nhạc vang dậy và các chú công nhân hát vang:

Cả Chúa, cả Nga hoàng, cả các hiệp sĩ

Không ai có thể giải thoát chúng ta.

Chúng ta tự giải phóng

Bằng chính đôi tay của mình.

Tôi nhìn Vaska rồi cũng họa theo và thấy dường như cả bài ca hòa hàng ngàn giọng mạnh mẽ chỉ thoát ra từ riêng lồng ngực của tôi.

Cả Chúa, cả Nga hoàng, cả các hiệp sĩ

Không ai có thể giải thoát chúng ta.

Chúng ta tự giải phóng

Bằng chính đôi tay của mình.

Sau buổi mít-tinh công nhân chia thành từng đội, họ cười đùa vui vẻ tỏa về các phân xưởng.

Trong nhà máy lạnh lẽo bị bỏ hoang lại bắt đầu vang lên tiếng người, đây đó rộn ràng tiếng búa, tiếng sắt va chạm loảng xoảng. Một số dọn sạch tuyết trên những con đường trong nhà máy, số khác dỡ chiến lũy làm bằng những toa goòng của mỏ bị lật nhào và bị đạn bắn thủng lỗ chỗ, số nữa xúc than rơi vãi lên các toa xe lửa.

Sau đó từ đâu đó vọng tới tiếng còi đầu máy nghe khá vui tai và một chiếc đầu máy “chim cu” nhem nhuốc lao ra từ sau những lò cao trên đoạn đường ray bấp bênh. Một mảnh vải đỏ bay phấp phật trên ống khói, còn anh em công nhân đứng bám đầy đường trước, hai bên, trên đầu nổi, trên bậc lên xuống và hân hoan vỗ tay, vỗ mũ.

Mọi người reo hò “hoan hô” chào đón họ.

- Các đồng chí, con én đầu tiên! – một chú công nhân hô lên và nhảy từ trên đầu máy xuống khi nó còn đang chạy. – Con én cách mạng! – Rồi chú lấy phấn viết mấy chữ đó lên bên đầu máy.

Mọi người vây quanh “chim cu”, âu yếm sờ mó nó và nép sát vào hai bên sườn ấm áp của nó để sưởi. Tôi cũng giơ tay lên sưởi, còn Ucha dám trèo cả lên đầu nổi.

Chú Hussein, người chỉ đạo nhà máy, bắt tay thợ lái máy và nói:

- Các đồng chí, sẽ đến lúc chúng ta có nhiều đầu máy lớn. Còn chú “chim én” này chúng ta sẽ gìn giữ như vật kỷ niệm về sức lao động cộng sản chủ nghĩa tự do của chúng ta.

“Chim cu” khẽ rít lên và phả ra hai bên những luồng hơi màu trắng tường chừng như nó cũng nghe hiểu chú Hussein. Sau đó nó móc thêm toa than và thở phì phì kéo về xưởng rèn. Chẳng bao lâu nó lại quay ra, lôi theo chiếc cần cầu goòng có cái mũi dài khoằm. Cần cầu bắt đầu chuyển sắt vụn lên toa sàn.

Bỗng cách đây không xa vang lên hai tiếng nổ liên tiếp. Mặt đất rung chuyển.

- Họ phá tảng! – tôi nghe thấy giọng nói vui sướng của ai đó. – Người ta phá tảng trong lò nấu gang.

Tôi đã hoảng hốt một cách vô ích. “Phá tảng” – nghĩa là nạo sạch gang đóng cáu lại bên trong lò đúc. Bây giờ chả mấy chốc mà người ta sẽ cho chạy lò nấu gang, sau đó là lò mác-tanh và cuối cùng là các máy cán thép.

Không làm việc thì không thể chịu được. Chúng tôi bắt tay vào làm việc cùng với người lớn như thu nhặt những dụng cụ rơi vãi, quét tuyết ở ngoài đường. Tôi còn cởi áo bông cũ ra cho dễ làm hơn. Không một trò chơi nào hấp dẫn tôi như công việc này. Tôi đặc biệt thấy vui vì đã làm không lương vì lợi ích của cách mạng! Giá như người ta có trả cho tôi một nghìn rúp, tôi cũng sẽ không nhận. Tôi làm việc không lương, cho cách mạng. Chính đồng chí Lenin cũng sẽ phải khen ngợi tôi.

- Các cháu cừ lắm, – những người lớn khuyến khích bọn tôi. – Cố lên, tất cả cái này đều làm cho các cháu cả. Các cháu rồi sẽ được sống trong chế độ cộng sản chủ nghĩa!

- Chúng cháu không chịu tụt hậu đâu. – Vaska trả lời thay cho cả bọn. – Mau lên các bạn, gắng nữa lên!

- Đúng đấy, Vaska, hãy động viên các bạn đi!

Một chú công nhân trông thấy ở đằng xa khói đen bốc lên trên ống khói của xưởng rèn, và khắp nơi vang dậy tiếng hoan hô, reo hò:

- Khói! Khói!...

Đàn quạ kêu và bay lượn trên ống khói, chúng tụ tập lại để sưởi ấm. Cuộc sống thật tuyệt diệu đã bắt đầu, ngay cả chim muông cũng vui thích!

Vào đúng lúc đang làm việc hăng nhất thì Ucha vừa đào bới trong tuyết vừa gọi chúng tôi rồi rít:

- Lại đây, lại đây mau lên!

Nó lôi từ dưới đồng sắt vụn bỏ đi ra một cái xích phủ kín băng, trông khủng khiếp như một con rắn thật và ở hai đầu có hai “chiếc xuyên”.

- Xích tù! – Vaska mân mê những mắt xích buồn rầu nói.

Bọn trẻ nín lặng xem xét chiếc xích. Tôi cũng rụt rè sờ vào con rắn thép lạnh giá. Vaska buông chiếc xích ra và nó loảng xoảng rơi xuống, cuộn thành vòng dưới đất.

- Lão Hughes đã dùng chính những cái này để xích công nhân lại đây, – Vaska bảo vậy.

- Giá được xích bản thân lão Hughes hay một tên tư sản lại thì thích nhỉ! – Abdulka nói.

- Nay chúng mình đi xích thằng Senka con lão hàng giò lại đi? – tôi rủ.

- Ừ nhỉ? Đúng rồi! – Ucha nói. – Chúng mình tóm cổ hắn và xích lại.

Vaska im lặng, không ra suy nghĩ xem nên xích thằng Senka như thế nào cho thích hơn, không ra đoán đo có đáng làm bẩn tay hay không.

- Xích thằng Senka không thú, – cậu nói. – Giá mà được xích lão Hughes...

Xích lão Hughes tất nhiên là thích rồi, nhưng hắn đã chuồn đi mất, còn thằng Senka thì ở ngay đây. Nếu như lừa nó ra khỏi nhà bây giờ, lôi tuốt đến nhà kho và xích nghiền lại, mặc kệ cho nó kêu la nhĩ. Nghĩ vậy nên khi thấy Vaska vung tay quăng chiếc xích vào tuyết, tôi bèn đi

lại chỗ nó rơi xuống, nhặt lên rồi nhét vào lần lót trong áo bông qua lỗ thùng ở túi. Đi đứng giờ thật vướng víu, cái xích trĩu nặng một bên sườn và kêu loảng xoảng đến khó chịu, nhưng tôi không chịu rời bỏ nó, giấu kín trong lòng ý đồ cầm giận chống lại thằng con lão hàng giò đáng ghét.

Ở nhà máy thật vui vẻ, làm việc trong tiếng nhạc thật hào hùng, nhưng một đứa chợt nhớ tới việc xếp hàng chờ lấy bánh mì. Phải mau chân lên kéo thằng Ilyukha biết đâu lại chả chén hết bánh mì của chúng tôi. Mà người ta lại chỉ phát cho mỗi đứa chúng tôi có một phần tư phun-tơ thôi. Chỉ cần cho vào miệng và thế là hết khẩu phần.

Chúng tôi tiếc rẻ rời khỏi nhà máy, quay về thành phố. Người ta đã bắt đầu phát bánh ở hợp tác xã và hàng chúng tôi đã gần tới. Chả mấy chốc mỗi đứa chúng tôi đã được nhận nửa phun-tơ bánh và ngoài ra người ta còn đổ thêm cho một phun-tơ bột vào mũ.

Tôi bỗng nhớ tới đạo luật mới áp dụng cho những kẻ không lao động và nghĩ là bây giờ đạo luật đó không có liên quan đến tôi: hôm nay tôi đã làm việc rồi, nghĩa là tôi có thể ăn!

4

Hai ngày trôi qua và chúng tôi được thông báo chuẩn bị đến trường. Đó là tin vui nhất.

Trường học. Chúng tôi đã hằng mơ ước về trường học biết bao nhiêu; đã bao lần chúng tôi buồn bã đi qua trường học, thèm khát liếc nhìn qua cửa sổ, trong đó bọn con nhà tư sản đang ngồi học! Biết bao lần lão gác cổng râu xồm đã lấy chổi xua đuổi chúng tôi. Mỗi khi lão ta bỏ đi đâu đó, chúng tôi lại đứng dưới cửa sổ cả buổi học.

Một lần chúng tôi thấy thằng Senka lên đọc bài. Cha Ioann mũi đỏ ngồi phè phè trên ghế trong lớp, còn thằng Senka đứng trước mặt ông ta cúi đầu ủ rũ. Linh mục tức giận quát nó: “Đồ ngu, đã bảo mày là ở trong ba ngôi chỉ có một chúa: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức

Chúa Thánh Thần!” Thăng con hàng giò nhấp nháy mắt một cách dồn dập và đứng im. Cuối cùng linh mục Ioann bảo nó: “Đầu con mít đặc mít xoài, dùng chày ba trượng đập hoài mới thông” – và đuổi nó về chỗ.

Tôi và Vaska cùng cười, còn thằng Senka giờ nằm đấm dọa chúng tôi.

Khi chuông tan học cả bọn học sinh dưới sự chỉ huy của thằng con lão hàng giò từ sân trường ủa cả ra, chúng huýt còi la hét ầm ĩ và ném đá tới tấp vào chúng tôi. Bọn chúng hò nhau: “Đánh chết lũ thợ giày đi!” Chúng tôi tự vệ bằng mọi cách, nhưng chúng tôi chỉ có hai người, mà bọn học sinh có tới trăm đứa.

Chúng tôi tui thân bỏ về nhà. Không phải vì bọn học sinh đã đánh chúng tôi, mà vì chúng tôi không được học. Tôi còn được bố tôi dạy cho biết đọc biết viết đại khái, còn Vaska thì lại không biết lấy một chữ. Mà cậu ta thích học biết chừng nào!...

Và thế là hạnh phúc đã tới. Khi chuẩn bị đến trường tôi mặc chiếc áo bông cũ rách nát, đã định vứt cái xích đi, nhưng nghĩ lại là nếu như bắt gặp thằng Senka thì sao?

Thím Matrena cho mỗi đứa chúng tôi một mẩu bánh rắc muối và một củ hành, thế là chúng tôi ra đi.

Một vuông vải đỏ uốn lượn như ngọn lửa trên mái trường trung học cũ. Bọn trẻ tập hợp được khoảng bốn chục đứa. Nhiều đứa đeo đi cả túi vải gai, nhưng trong đó chẳng có sách, không có vở và cũng không có cả bút chì nữa.

Những hành lang dài sáng sủa trong nhà trường trông thật lạnh lẽo. Trên các cửa sổ kính hầu hết bị đập vỡ, bàn học bị dao rạch ngang dọc. “Chắc thằng hàng giò Senka vì căm tức mà làm thế này đây”, – tôi nghĩ thầm.

Tiếng ồn ào vui vẻ, tiếng chân chạy nhộn nhịp tràn vào các lớp học âm vang.

Người ta tập trung tất cả chúng tôi vào một phòng lớn. Ở đó các bàn học gầy được xếp lại thành hàng. Học trò thích đâu ngồi đó. Tôi và Vaska chọn cái bàn cao nhất trong một góc xa.

Vì xúc động trước một sự kiện khác thường trong cuộc sống, chúng tôi chạy nô đùa lung tung và chả còn lúc nào nghĩ xem ai sẽ là thầy giáo của mình nữa. Bởi vậy chúng tôi sửng sốt và không thể hiểu ngay được điều gì đã xảy ra, khi chú thợ máy Sirotko bước vào lớp. Chú đeo khẩu súng lục choàng qua vai. (Chú công tác ở Phòng đấu tranh chống bọn phản cách mạng.)

- Các đồng chí bé con! – chú Sirotko nói với chúng tôi khi tiếng ồn ào đã lắng xuống và bắt đầu yên lặng. – Nhân danh cách mạng chú tuyên bố khai giảng trường học đầu tiên của con em công nhân. Các cháu, những đứa con của thiên thần đau khổ đã có quyền được học tập để trở thành những người biết chữ và thay thế cha anh, những người có thể sẽ ngã xuống vì sự nghiệp của giai cấp công nhân. Khi đó các cháu sẽ giương ngọn cờ của cha ông và đi tiếp đến tương lai sáng ngời của chủ nghĩa cộng sản.

Gió rít lên qua những cánh cửa sổ vỡ làm những mảnh kính còn lại trong các khung cửa kêu loảng xoảng. Chúng tôi ngồi im lặng nghe chú Sirotko.

- Bọn tư sản bảo chúng ta, những người công nhân, không lãnh đạo được nhà nước. Hãy chứng minh cho bọn hút máu người không tanh đó biết là các cháu có khả năng làm được những gì! Hãy tỏ ra xứng đáng với danh hiệu cao quý của giai cấp công nhân. Tất cả bây giờ là của các cháu: trường học, nhà máy và cả số mệnh của các cháu nữa. Hãy học nhiều hơn và tốt hơn nữa. Cần phải chiến thắng các giai cấp chống đối lại chúng ta và tiến lên. Đòi hỏi của cuộc sống là như vậy đó, các đồng chí bé con ạ, vì thời đại cách mạng thế giới đã bắt đầu...

Ngừng một lát, chú Sirotko kết thúc bài nói chuyện của mình bằng những lời lẽ làm chúng tôi sửng sốt:

- Tiếc là hiện giờ các chú chưa tìm ra thầy giáo cho các cháu. Một số giáo viên hiện đang ở trong đội cận vệ đỏ, một số bị Nga hoàng bắn chết và còn có những kẻ đã bỏ chạy theo bọn ca-đê. Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính cử chú tạm thời làm thầy giáo của các cháu trong khi chưa tìm được giáo viên thực sự.

Mặc dù tôi không hiểu đến một nửa số từ trong bài diễn văn của thầy giáo chúng tôi, nhưng những từ đó đối với tôi chứa đầy một vẻ đẹp huyền bí: “đòi hỏi của cuộc sống”, “thời đại cách mạng thế giới”.

Sau bài nói chuyện của chú Sirotko, bác Mityai, tức là đồng chí Arsentiev kéo lê đôi giày có đóng đinh thúc ngựa bước vào lớp. Bác mặc áo kỵ binh dài, đội mũ lông cừu xám đính ngôi sao bằng dạ đỏ. Bác chăm chú nhìn khắp lượt chúng tôi, nói cái gì đó với chú Sirotko, rồi cả hai đi khắp các hàng ghế, ngắm nhìn, sờ nắn quần áo từng đứa một. Đến gần Alyosha Pupok, bác Mityai dừng lại đặc biệt lâu hơn, thậm chí còn ngồi xổm xuống để sờ nắn đôi giày rách nát buộc chằng bằng dây thép của nó.

Sau khi xem xét, bác Mityai ra ngoài hành lang, rồi quay lại cùng hai chiến sĩ cận vệ đỏ tay ôm đầy quần áo và giày dép đủ loại.

Tất cả đã vỡ nhẽ. Chúng tôi hồi hộp.

Chú Sirotko bắt đầu thứ tự gọi chúng tôi lên bảng, tại đó bác Mityai dỡ tung đồng quần áo ra và phát cho đứa thì áo vét mới, đứa chiếc mũ ấm, đứa đôi giày lính có xà-cạp.

Khi Alyosha Pupok lên bảng, tất cả im thít. Nó ăn mặc rách rưới đến nỗi không thể hiểu nổi nó mặc cái gì nữa. Ngay cả bác Mityai, tuy đã biết rõ Alyosha nhưng cũng dừng tay sững sốt khi ngắm nhìn cái áo khoác phụ nữ của nó.

- Ôi, kiểu áo của người anh em, – bác nói với giọng bông đùa buồn buồn, – đặt may của người thợ nào đấy?

Người ta mặc lại toàn bộ quần áo từ đầu đến chân cho Alyosha Pupok trong tiếng cười rộ của chúng tôi. Đầu tiên chú Sirotko lột bỏ cái áo khoác rách mướp không khuy khỏi người nó và quăng ra hành

lang. Thay vào đó người ta mặc cho nó chiếc áo bành-tô mới, đôi mũ bịt tai ấm áp, cho đôi giày bộ đội mới và cái quần bộ đội màu xanh dài lê thê từ gót chân lên đến cằm, có đệm miếng da ở mông.

Vaska được chiếc áo sơ-mi bộ đội màu xanh lá cây, còn tôi được phát chiếc quần bông mới và áo gi-lê đen. Về chỗ, tôi thận trọng nhẹ nhàng để cho chiếc xích khỏi kêu loảng xoảng, cởi bỏ áo bông và cố nong chiếc gi-lê vào. Áo không có tay, không ấm, nhưng lại có những bốn túi nhỏ.

Cả lớp cười vang khi người ta phát cho thằng Ucha đôi ủng. Bác Mityai và chú Sirotki bối rối: một đôi ủng, thế mà chú bé Hy Lạp chỉ có một chân. Ucha sung sướng và tự tìm ra lối thoát, nó bảo đầu tiên sẽ đi cho hỏng chiếc ủng bên trái, sau đó nó sẽ đi nốt chiếc bên phải cũng vào chân đó.

Không ai bị bỏ sót – đứa nào cũng được một cái gì đó. Khi bác Mityai đi khỏi, chú Sirotki nói đấy là quà của Xô-viết đại biểu công nhân và binh lính gửi tặng.

- Tớ biết, – Vaska khẽ thì thào với tôi, – Lenin gửi quần áo cho chúng mình đấy.

Chúng tôi xúc động, xôn xao mãi vẫn không thể nào ổn định được.

Sau đó bài học bắt đầu. Không có vở. Không biết người ta mang từ đâu đến một chồng báo cũ “Lời nói Nga” và phát cho mỗi đứa một tờ. Bút chì thì cả lớp có đọc một cái, mà lại của thằng Vitka Bác sĩ. Người ta cho mỗi đứa chúng tôi một mẩu than gỗ thay cho bút. Nếu lấy than vạch lên báo cũng được một nét vẽ đậm.

Quang cảnh lại ồn ào: tiếng báo loạt xoạt, tiếng nói rì rầm. Sau những việc chuẩn bị đó thầy giáo mới lần lượt hỏi chúng tôi ai đã biết chữ và ai hoàn toàn chưa biết chữ nào.

Vaska phải chuyển sang ngồi bên trái lớp, tại chỗ những đứa mù chữ. Người ta xếp Vitka Bác sĩ ngồi vào chỗ cậu ta bên cạnh tôi.

Tim tôi ngừng đập vì sung sướng: chúng tôi đang ở trường và bây giờ bắt đầu học! Nhưng bỗng cửa lại mở và một tốp người mang súng

bước vào lớp. Họ gọi chú Sirotkra ra ngoài. Qua câu chuyện ồn ào sau cửa tôi hiểu là người ta đã tìm được một thằng học sinh trường võ bị và các chiến sĩ cận vệ đổ đến hỏi xem giải quyết nó ra sao.

- Các đồng chí đừng gọi tôi vì những chuyện vặt ấy, – chú Sirotkra nói. – Các đồng chí không biết làm gì à? Cứ giam nó vào tù và đợi tôi về.

Những người này chưa kịp đi, thì những người khác đã tới và lại gọi chú Sirotkra ra và bảo là người ta mời chú ra ngay điện thoại. Thầy giáo chúng tôi tức giận đóng sập cửa lại và không đi.

Buổi học bắt đầu từ việc chú Sirotkra đưa phấn lên bảng vẽ chữ “A” và ra lệnh:

- Cháu nào chưa biết chữ, hãy viết chữ “A” – hai cái que chụm đầu vào nhau và một gạch ngang.

Mỗi đứa phải viết chữ đó mười lần trên tờ báo của mình. Còn những đứa biết viết rồi: tôi, Vitka Bác sĩ và hai đứa nữa, thì chú đọc to từ một tờ giấy gì đó cho viết.

Tôi vuốt thẳng tờ báo trên bàn, nắn nót viết:

“Các đồng chí công nhân, binh lính, nông dân và tất cả những người lao động!

Cuộc cách mạng công nông đã hoàn toàn thắng lợi ở Petrograd...”

Tay tôi run lên. Tôi cố gắng hết sức, mồ hôi lấm tấm trên trán, tôi nắn nót viết từng chữ một. Đầu tiên tôi viết trên lề báo, đến khi hết chỗ tôi bắt đầu viết chữ thẳng vào trong báo, ngay trên chỗ in về việc thoái vị của Nga hoàng.

“Đồ vua súc sinh, rồi cũng đến lúc” – tôi chợt nghĩ và thú vị gạch dưới dòng tôi vừa viết: “Cuộc cách mạng đã hoàn toàn thắng lợi”. Tôi còn muốn tô đậm những chữ đó cho rõ hơn, nhưng mẩu than của tôi bị gãy. Không có gì để viết nữa. Tôi nhìn quanh: Vaska cũng đang ngồi khoanh tay, mũi nhọn nheo. Té ra nhiều đứa đã hết than và chúng nó cũng ngồi, không biết làm gì nữa.

Vaska có sáng kiến, cậu chạy ra phố và chĩa mấy chốc đã quay lại với một nắm que gỗ. Chúng tôi châm đốt ngay trong lớp học, than không được tốt lắm, nhưng dù sao...

Buổi học lại tiếp tục. Chú Sirotko đi đi lại lại trong lớp và đọc:

- “Cuộc cách mạng đã hoàn toàn thắng lợi ở Petrograd sau khi đã đánh tan và bắt được đám tàn quân cuối cùng gồm một số nhỏ lính Cozak bị Kerensky đánh lừa...”

Tôi ngồi dịch sang bên để Vitka Bác sĩ khỏi huých vào khuỷu tay. Thằng Vitka đã dùng mẫu bút chì viết xong từ lâu và bây giờ ngó ngoáy liếc nhìn vào tờ báo của tôi. Nó thì thoải mái rồi: nó đã được học ở trường dòng thời Nga hoàng, nhưng tôi không chịu thua Vitka và cố gắng viết không xấu hơn nó. Tôi ngồi quay lưng lại nó mà viết, để nó khỏi nhìn. Nhưng bỗng Vitka cười phá lên, gọi thầy giáo:

- Lenka viết không đúng ạ!

- Không đúng là thế nào? – tôi bực tức hỏi.

- Chữ “Kerensky” nó viết thường, lẽ ra phải viết hoa.

- Thế mà đòi nói, thằng Kerensky bắn giết công nhân, muốn bắt Lenin, mà chúng mình lại viết hoa tên nó à?

- Công nhân không có liên quan gì ở đây cả, – Vitka nói, – nếu đã là tên, họ thì có nghĩa là phải viết hoa.

- Có thể cậu cũng sẽ bảo phải viết hoa cả Nga hoàng Nikolai nữa chứ?

- Tất nhiên rồi!

Điều này thì thật quá quắt. Trong lớp âm ỉ lên. Bọn trẻ hét inh ỏi, mặc cho chú Sirotko ra sức giữ trật tự.

- Viết thường! – ngay cả những đứa chưa biết viết cũng nói vậy.

Vaska đứng dậy và nói:

- Xin đủ, bọn nó uống máu chúng ta! Cứ mặc cho bọn tư sản viết hoa, còn chúng ta sẽ viết thường.

- Chúng ta sẽ viết... – Chú Sirotko cau mày nói. Chúng tôi lắng tai nghe. Im lặng trở lại và học sinh chăm chăm nhìn vào chú Sirotko. – Chúng ta sẽ viết như quy tắc ngữ pháp quy định, nghĩa là viết hoa. Tên Kerensky không vì đó mà lớn hơn, đối với chúng ta hẵn bây giờ nhỏ như một con bọ chó. Còn kêu gào trong lớp thì chú không cho phép, – chú Sirotko nghiêm khắc nói tiếp, – các cháu không phải ở trường của bọn tư sản, mà là của giai cấp vô sản. Cần có kỷ luật và có ý thức. Cần hỏi gì thì giơ tay lên và nói: “Xin có ý kiến”.

- Thấy chưa? – Vitka quay lại tôi và rít lên.

- Ra ngoài tao sẽ cho mày biết tay! – tôi hầm hè.

Chú Sirotko đọc tiếp, còn chúng tôi cẩn thận đưa miếng than sột soạt trên tờ báo.

- “Đại đa số những người lao động và bị áp bức đứng về phía chúng ta. Sự nghiệp của chúng ta là chính nghĩa. Chiến thắng của chúng ta được đảm bảo...”

Đợi một lát chờ những đứa chậm chạp viết xong, chú Sirotko đọc tiếp:

- “Các đồng chí lao động! Hãy nhớ rằng, chính các đồng chí bây giờ tự lãnh đạo nhà nước. Không ai giúp đỡ các đồng chí, nếu các đồng chí không tự mình đoàn kết lại và nắm lấy tất cả mọi việc của nhà nước vào tay mình...”

...Hãy gìn giữ, bảo vệ đất đai, lúa mì, nhà máy, công cụ, thực phẩm, giao thông như chính con người mình – tất cả những thứ đó từ nay về sau hoàn toàn là tài sản của các đồng chí, của toàn dân...

Chủ tịch Hội đồng dân ủy V. Ulyanov (Lenin)”.

Tôi muốn viết chữ Lenin bằng màu đỏ, nhưng bằng gì được? Sau tôi nhớ ra là dưới vạt áo bông của tôi chắc phải còn mẩu đất mỏ màu nâu. Tôi lần nắn và tìm thấy. Chữ Lenin đẹp đến mức bọn trẻ đều van xin: cho tớ mượn. Tôi không muốn những đứa khác cũng viết được đẹp như của tôi, nhưng lại nghĩ: “Không nên tham, dù sao tất cả chúng

ta giờ đây đã là đồng chí”. Tôi chia cho bọn trẻ mỗi đứa một mẫu con, chỉ trừ thằng Vitka Bác sĩ là không được.

Khi đọc chính tả xong, chú Sirotko đi dọc theo các hàng và đứa nào viết sạch thì khen, xem đứa nào bôi bẩn than ra báo thì khiển trách. Chú còn xoa đầu tôi bảo:

- Cừ lắm!

Trong giờ nghỉ không đứa nào nhào lộn, nhảy nhót. Tất cả bọn đi lại trang trọng vì chúng tôi sợ làm nhàu những quần áo mới được phát. Abdulka còn e không muốn xắn tay áo bông lên và cứ để dài lòng thòng đến tận đầu gối. Tôi định giúp nó, nhưng nó rút lên với tôi:

- Tránh ra, đừng mó vào!

Sau giờ tập viết là đọc thơ. Thằng Vitka Bác sĩ làm ra vẻ quan trọng đọc bài “Các em nhỏ hãy chuẩn bị đến trường”. Tôi đọc bài “Yasha hãy ăn cháo bột đi, không có sữa đâu”. Còn Vaska đã làm tất cả sự sốt, cậu lên bảng và lớn tiếng đọc chính bài thơ mà ông cụ chơi đàn vẫn hát: “Hãy chôn đi và hãy vùng lên...” Khuôn mặt nóng bừng vì xúc động của Vaska trông thật đẹp, còn đôi mắt hết hai ngọn lửa.

Buổi học kết thúc tại đó. Hai cô công nhân bưng vào lớp một đĩa lớn phủ giấy báo và chia cho mỗi học sinh một miếng cá mòi muối không có bánh mì và hai chiếc kẹo.

5

Một ngày hạnh phúc! Tất cả đều tươi vui: cả lời của Lenin mà chú Sirotko đọc cho chúng tôi viết, cả phòng học sáng sủa, cả quà của Xô-viết và cả thầy giáo cắt tay đeo súng lục của chúng tôi nữa.

Chúng tôi ủa ra phố, vừa đi vừa mút miếng cá mòi muối màu nâu nâu.

Thằng Ilyukha ủ rũ đứng gần cổng trường, giờ nó mới tiếc là không đi học. Mắt nó long lên ghen tị khi thấy chúng tôi mặc toàn đồ mới: ủng da, ủng dạ, áo bành-tô mới.

- Ilyukha, sao cậu không thích đi học? – Vitka Bác sĩ chạy lại gần thằng tóc hung hỏi.

- Tớ đã là học giả rồi, – thằng này lên mặt trả lời.

Trên đường về nhà, thằng Ilyukha sờ nắn chiếc quần bông của tôi và hỏi:

- Cậu phải trả bao nhiêu đây?

- Tiên mất không, trả ba đồng.

- Còn áo vét họ cũng cho à?

- Ừ, cho.

- Này Lenka, – thằng Ilyukha vẫn không rời tôi, – thế tớ có được học không?

- Cậu đã là học giả rồi kia mà.

Ilyukha không trả lời. Nó dừng lại, chú ý nhìn về phía xa cuối phố.

- Các cậu nhìn kìa! – nó thốt lên. – Hãy nhìn kìa, bọn tư sản đang lao động. Trời ơi!

Bọn tư sản dùng xà beng bẩy những tảng đá đóng băng bám chắc vào đất ở giữa lòng đường, vận chuyển cát dưới sự kiểm soát của bốn chiến sĩ cận vệ đỏ. Ở đây thấy cả các cô tiểu thư béo ị đội mũ cắm lông, những tên lái buôn mặc áo lông thú. Cả thằng cảnh sát Zagrebay đội mũ cát-két không có quân hiệu cũng đập đá bằng búa. Sau đó tôi trông thấy cả lão hàng giò Tsybulya trong đám nhà giàu ấy. Lão ta về bất mãn chọc chọc xèng vào đất, vừa làm vừa lấy khăn tay lau trán.

Những cô nương béo ị đi giày cao gót chuyển những hòn đá nhỏ xíu, miệng rên rỉ như nặng nhọc lắm ấy.

Những người qua đường xúm quanh bọn tư sản, chế nhạo:

- Đào đi, đào đi! Trong đời cũng phải nếm thử một chút chó!

Lão Tsybulya đảo đôi mắt bò đực dữ tợn và cắn nhả:

- Đừng vội giỡn, chính quyền đại biểu chó mèo của chúng mày không đứng vững đâu...

- Bọn chúng nó đào gì ở đây thế nhỉ? – Ucha ngạc nhiên hỏi.

- Giai cấp tư sản bị kết án, – Vaska giải thích.

Một đứa trong bọn trẻ trông thấy thằng Senka Tsybulya. Nó đứng cách đây không xa, gào thét nhìn lão bố bị bắt.

Tôi huých Vaska và thì thầm để cho thằng con lão hàng giò khỏi sợ.

- Vaska, chúng mình xích thằng Senka lại chứ?

- Đừng, cậu chỉ thích đánh bần thôi!

Thích à? Không, không thể gọi ý muốn trừng trị thằng con hàng giò của tôi là thích được, chân tôi cứ run lên – tôi rất muốn tóm được thằng Senka. Ai đã bỏ tù bố Abdulka, chú Hussein và cùm chú lại? Ai đã xích tay bác Mityai, chủ tịch Xô-viết của chúng tôi ở phía tòa? Không, tôi sẽ xích thằng Senka lại! Tôi có mang xích theo đây.

- Ucha, chúng mình xích chứ? – tôi nói khề với thằng Hy Lạp để Vaska khỏi nghe thấy.

- Ủ! – Ucha cũng xô ra đuổi thằng con lão hàng giò.

Tôi lao ra đón đầu Senka. Nhưng thằng Ilyukha đã làm hỏng cả. Nó xộc tới trước mặt Senka và la lớn: “Bắt lấy nó, tóm lấy!” Thằng con lão hàng giò nhìn thấy tôi và ba chân bốn cẳng chạy dọc theo phố. Ucha giật đôi ủng ra khỏi vai, ném theo thằng Senka. Ủng văng trúng vào chân thằng này, nó vướng vào đấy và ngã lăn quay ra đất, không kịp chạy tới cổng rào.

Chỉ hai bước nhảy tôi đã chễm trệ ngồi trên người kẻ thù không đội trời chung của mình. Abdulka, Ilyukha và Ucha giữ thằng Senka, còn tôi vội vã lôi xích trong túi ra.

- Xích tay nó ấy, – Abdulka rít lên.

- Xích chân hơn, giữ lấy chân nó.

Như trêu người, cái xích lại móc vào lần lót trong áo và tôi không tài nào lôi ra được.

- Cứu tôi với...ới! – thằng con lão hàng giò gào lên, giãy giụa đập chân.

Ucha nhét mũ vào mồm nó.

Cuối cùng tôi moi được xích ra và chợt hiểu là chưa biết cách xích ra sao. Không hiểu sao tôi thấy xấu hổ nhớ lại lời Vaska: “Cậu chỉ thích dính bẩn thôi!” Tôi đứng dậy bảo bọn trẻ:

- Thôi, thả cho nó về với lợn.

Thằng Senka nức nở đứng dậy và không nói năng gì lê bước đi. Đi được một quãng, bỗng nó hét lên:

- Cứ đợi đấy, bọn khố rách áo ôm! Người Đức sẽ tới và lúc đó sẽ treo tất cả chúng mày lên cành cây!

Tôi vung tay định ném chiếc xích vào nó, nhưng có ai đó khỏe mạnh đã nắm lấy tay tôi. Tôi quay lại và thấy trước mặt mình dáng vạm vỡ của chú Hussein, người lãnh đạo nhà máy.

- Cháu làm gì thế? – chú nghiêm khắc hỏi.

- Nó là thằng tư sản, – tôi cố bào chữa.

Abdulka lại gần tôi nói thêm:

- Nó đã hành hạ Lenka.

- Nó đã cười nhong nhong trên lưng Lenka, – Vaska phụ họa thêm.

Chú Hussein thu chiếc xích của tôi và im lặng ngẫm nghĩ.

- Thôi đủ rồi, bọn chúng đã hết thời cười cợt rồi, – chú nói nhỏ và trầm ngâm, có lẽ đang nhớ lại chú đã từng bị cùm như thế nào. – Vaska ạ, bây giờ không ai được phép xích tay con người lại đâu. Chúng ta không cho phép! Còn cái xích này chúng ta sẽ nộp vào nhà bảo tàng cách mạng, cho nó nằm trong tủ kính để mọi người không bao giờ quên thế nào là chính quyền tư sản. Còn bây giờ giải tán về nhà đi, các cháu ạ!

6

Mãi đến tận nửa đêm tôi vẫn trằn trọc trên giường, không tài nào ngủ được. Biết bao điều thú vị trong ngày hôm nay! Và còn biết bao nhiêu điều sẽ xảy ra sau này nữa! Bây giờ chúng tôi đã được tự do! Mặc dù

tôi không còn cả cha lẫn mẹ, nhưng tất cả mọi người đối với tôi đều là thân thuộc, tất cả đều là đồng chí.

Đồng chí! Chỉ cần thầm nhắc đến chữ đó là trước mắt tôi xuất hiện một buổi bình minh rạng rỡ. Chim muông ca hát trong vòm lá xanh của cây keo, còn bầu trời trong thành phố vừa cao vừa phóng khoáng, tưởng chừng như chỉ cần lấy đà, vung tay lên như đôi cánh thế là bay bổng lên cao vút – cao mãi! Còn ở trên bầu trời đó, bạn chỉ việc dang tay ra hai bên và bay lượn thoải mái. Kia là đám mây trắng bay ngược lại, bạn bay né sang một bên hoặc đứng hẳn lên trên đám mây đó và hô lớn: “Các đồng chí, tôi là đồng chí!” Mặt đất ở mãi dưới, không ai nghe thấy, chỉ có chim chóc bay quanh. Còn bạn vẫn ngồi trên đám mây bay. Muốn bay đi đến đâu thì bay, thậm chí đến tận cả Petrograd. Tại thành phố đó cũng có cờ đỏ bay phấp phới, và chính Lenin sẽ bước tới và nói: “Nào, đồng chí xuống đi!” Lenin quàng vai tôi như bữa nào đó bố tôi đã làm, nhắc bổng tôi lên và cười nói: “Ồ, cháu cũng là đồng chí!...”

Chương chín

BỌN ĐỨC VÀ BỌN GERMANI

Hãy nghe đây, đồng chí công nhân,

Chiến tranh đã bắt đầu!

Hãy tạm hoãn công việc

Và sẵn sàng chiến đấu!

1

Tôi thức dậy và nhớ ngay đến nước hoa. Trong nhà yên ắng. Những tia nắng mặt trời lách qua những khe cửa sổ đóng kín. Con gà mái cục tác ầm ỹ đâu đó trong sân. Bên ngoài cửa sổ có một chiếc xe bò đi kêu cọt két và một giọng lạnh lạnh cất lên:

- Các bà ơi, đất sét, đất sét đây!

Tôi nằm suy nghĩ, có lẽ thím Matrena, Vaska và chú Anisim Ivanovich đã ra chợ rồi, dưới gối tôi đã có sẵn bánh khô ăn dở và tôi đã dự định làm nước hoa từ sáng.

Tôi dậy, lấy bánh khô ra nhúng vào xô nước, rồi bắt đầu gặm. Hóa ra cửa bị đóng phía ngoài. Tôi rót nước vào những lọ con, rồi chui qua cửa sổ, bám vào thân cây keo leo lên mái nhà để làm nước hoa.

Cánh đồng cỏ mênh mông vô tận trải ra trước mắt tôi thành một tấm thảm màu xanh sẫm kéo dài qua các khe hẻm và những ngọn đồi đến tận chân trời, và ở đó, sau vùng cỏ xanh xanh, cánh đồng cỏ kết liên lại với bầu trời. Gần ngay đây, trên núi hiện rõ mỏ Pastukhovska với ụ than đen sì hình chóp. Tôi còn nhìn thấy rõ cả đường phố gập ghềnh của chúng tôi.

Những con chó lông xù sưởi ấm dưới ánh mặt trời bên sân nhà và những chú chim sẻ tắm mình trong bụi trên đường đất.

Làn khói vàng ánh không còn cuộn tròn trên núi than hình chóp của nhà máy nữa, tiếng còi không còn vang lên vào những buổi sớm mai. Tất cả đã ra mặt trận và nhà máy lại ngừng việc. Quang cảnh trong thành phố trở nên ghê rợn. Tin đồn lan ra: “Bọn Đức đang kéo tới”.

Tôi ngồi trầm ngâm suy nghĩ bên mép mái nhà đối diện với cây keo nở đầy hoa. Những cành lá trĩu nặng mọc tua tủa từ thân cây cong queo vươn dài những chùm hoa trắng ngát thơm lên mái nhà. Cây keo trắng xóa như phủ tuyết.

Tôi ngắt một chùm và bắt đầu nhét hoa vào miệng lọ. Nếu nhét hoa được đầy lọ người ta bảo sẽ được nước hoa thơm.

Phía bên kia đường là ngôi nhà cũ của tôi với những ô cửa sổ đóng bắt chéo. Kể từ ngày cha tôi hy sinh và mẹ tôi mất tích, chưa được một năm. Tôi nhìn lên những cánh cửa chớp quen thuộc mà ứa nước mắt. Tôi nhớ lại bàn tay âu yếm của mẹ, nhớ cái nhìn thương xót của hàng xóm và càng thấy cay đắng hơn. Và chỉ có nghĩ đến Vaska và tình bạn của chúng tôi mới làm tôi đỡ đau khổ...

Ngồi trên mái nhà, bỗng tôi nghe thấy ré lên tiếng huýt sáo của ai đó gần đây. Thăng Ilyukha đang ngồi trên mái nhà nó, cách chỗ tôi ba nhà, nó cúi lom khom và gân cổ huýt sáo. Thình thoảng nó lại giơ cao cái sào dài có buộc phơ phất ống quần rách với những chiếc túi lộn trái ra của bố nó và vung chiếc sào lên trên đầu. Thấy tôi nó cầm sào vào ống rồi bắc loa tay lấy hết sức bình sinh hét:

- Le-en-ka...a...a!

Khoảng cách giữa chúng tôi cho phép nói chuyện thoải mái không cần phải lên giọng, nhưng tôi hiểu Ilyukha: thật thú vị khi được hít đầy lồng ngực gió mát ngoài đồng cỏ rồi hét lên để nghe tiếng vang vọng lại! Tôi cũng lấy hết sức, đáp lại to đến nỗi những chú gà trong sân bay tán loạn lên.

- Bọn Germani đã đến đây rồi-ôi-ôi! – thăng Ilyukha hét lên. – Đi xem đi!

Bọn Germani đã đến... Tôi nhớ ngay đến lời chú Anisim Ivanovich. Hôm qua chú về muộn, im lặng nhìn chúng tôi rồi bảo:

- Nào các chú bé, lại đây!

Chú ôm hôn chúng tôi, rồi thì thầm:

- Khi nào bọn Đức tới, chớ nói lộ gì về hầm chứa đồ nhé. Các con bây giờ không còn bé bỏng nữa đâu, phải tự hiểu lấy.

Sau đó tôi nghe thấy chú bảo thím Matrena:

- Có thể sẽ có cán bộ bí mật về đây. Nếu anh không có nhà, em hãy giấu vào hầm chứa đồ, cho ăn uống và sắp xếp giường chiếu. Nhưng phải cẩn thận...

Đến đêm Vaska giải thích cho tôi rằng cán bộ bí mật sẽ tổ chức công nhân chống lại bọn Đức hiện đang tiến công để lật đổ Chính quyền Xô-viết và lập tên thủ lĩnh Skoropadsky lên.

- Thế thằng thủ lĩnh ấy là ai? – tôi hỏi.

- Quý biết được nó! Vua ở Ukraina. Tóm lại là một tên tư sản, – Vaska kết luận với vẻ bức bối và giận dữ khôn tả.

Nhìn xem bọn lính Germani như thế nào vừa thích lại vừa sợ. Tôi nhảy từ trên mái nhà xuống, chạy tới chỗ Ilyukha.

Chỉ sau một phút chúng tôi đã phóng về phía trung tâm thành phố, từ đó vọng ra tiếng ồn ào vắng vắng.

- Mà tớ biết nói tiếng Germani cơ, – thằng Ilyukha khoe, với vẻ quan trọng rút từ trước ngực ra một nắm quả keo làm còi rồi lại giấu chúng vào túi, có lẽ nó sợ tôi xin thôi. – Mà cậu biết không, bọn Germani ấy, áy chà, rất ác, chỉ có một mắt trên trán, và nói không như chúng ta đâu.

- Cậu bịa!

- Nếu không tin, cậu sẽ được nghe.

- Thế thì cậu thử nói cái gì bằng tiếng Germani xem.

- Tớ có nói, cậu cũng chả hiểu nổi. Đây này, ví như: “Đrai-xích-đvai-xích, khu-đư-mu-đư, ti-rim-bi-rim sốc”. Tớ nói gì vậy?

- Không biết.

- Tớ nói là: “Chúng ta đi về nhà, tớ sẽ cho cậu ăn bánh”.

Trước kia tôi đã thấy những người nói không như chúng tôi, đó là bọn tù binh Đức. Còn bọn Germani bây giờ thế nào nhỉ?

- Hôm qua có một lão mời tớ, – thằng Ilyukha kể tiếp. – “Lại chơi ta sẽ cho thanh gươm”. Sao, không tin à?

- Tớ tin, – tôi đáp, mặc dù biết là Ilyukha nói dối: hôm qua bọn Germani chưa vào thành phố.

Tôi bước trên đường phố, sốt ruột liếc nhìn chung quanh. Bỗng tôi thấy trên hàng rào một bản thông cáo lớn. Một nửa viết không phải bằng tiếng Nga, còn nửa kia tôi đọc được:

THÔNG CÁO

Ai bắt nộp cho bộ tư lệnh Germani bọn cán bộ tuyên truyền bôn-sê-vích thì cứ mỗi tên sẽ được thưởng:

1. Một trăm rúp về tin báo.
2. Hai trăm rúp, nếu nộp cho chúng tôi được một tên.
3. Một ngàn rúp và một con bò cái, nếu bắt được tên cầm đầu có bí danh là “bác Mityai”.

Tư lệnh trưởng thành phố, thiếu tá Hein-Hauptmann.

Mãi gần hiệu bánh mì chúng tôi mới thấy thằng lính Germani đầu tiên. Không dám lại gần, chúng tôi dừng lại từ xa và bắt đầu ngắm nghía nó. Thằng Germani mặc áo giu-pan* xanh và quần rộng ống dặt vào ủng. Chiếc mũ lông cừu xám trên đầu nó có cái “chỏm tóc” dài, ngoài đầu mút phơ phất một cái ngù. Khẩu súng trường nhô ra sau lưng hẳn, ở thắt lưng treo một quả lựu đạn, còn bên sườn kéo lê dưới đất một thanh gươm cong tròn hết bánh xe.

Thằng lính Germani đi đi lại lại cạnh hiệu bánh mì, có lẽ nó gác cửa hiệu.

- Bây giờ tớ sẽ hỏi nó bằng tiếng Germani xem nó làm gì ở đây, – thằng Ilyukha nói và tiến lại gần tên lính.

Tôi lại gần hơn để nghe bọn họ nói chuyện. Thằng Ilyukha đút tay vào túi quần, dừng lại trước tên lính. Chúng im lặng ngăm nhìn nhau một phút.

- Đrai-xích, – thằng Ilyukha bỗng thốt lên song lúng túng, nhăn nhó nhìn tôi. – Cậu nhìn gì? Tưởng tớ không biết nói hawn?

Rồi nó quay lại phía tên lính. Nhưng tên này bỗng nói tiếng Ukraina rất sôi:

- Làm gì mà giương mắt ếch lên thế? Tao có phải là thằng hề ở rạp xiếc đâu? – Nói rồi hawn nện cho thằng Ilyukha một cái làm mũ của nó bay khỏi đầu, lăn lông lốc xuống dưới đường.

Thằng Ilyukha nắc lên, nhặt mũ rồi bỏ chạy.

- Nó điên đấy, – thằng Ilyukha vừa nói vừa thở hổn hển. – Cậu thấy mắt nó không? Mắt người điên thường bao giờ cũng vậy.

- Thế tại sao nó lại nói tiếng Ukraina?

- Đã bảo cậu, nó điên mà.

Ilyukha kéo tay áo tôi:

- Nhìn kìa, cái gì thế?

Một đám đông từ thành phố ùa ra, một bà già hoảng hốt chạy tất bật qua chỗ chúng tôi. Bà ta làm dấu và thì thầm nhắc đi nhắc lại:

- Giê-xu, lạy Chúa, làm sao lại thế! Đức Chúa lòng lành!

Mọi người ngăn bà ta lại, hỏi cái gì đó, nhưng bà ta chỉ lắc đầu và nhắc đi nhắc lại mãi câu nói trên.

2

Trên đường phố chính không sao có thể lách người qua được. Không khí đầy tiếng ồn ào lo âu. Một người bị treo cổ trên cột điện báo đối diện với tòa nhà trắng có hàng cột nửa hình trụ cao. Một chiếc thòng lọng thít chặt quanh cổ dè lên trên cái bao tải trum kín đầu. Một

chân người bị treo đi một chiếc giày, còn chiếc ở chân kia đã bị tháo mất. Trên ngực lưng lảng một miếng gỗ đề “Tên bôn-sê-vích”.

Một người đàn bà đứng than khóc phía bên. Bốn tên lính đội mũ sắt tròn gác không cho mọi người sán lại gần cột.

Bọn lính này mặc áo khoác ngắn màu xanh xám, thắt dây lưng có khóa bằng đồng, trên đó vẽ con đại bàng lông đậm tua tủa ra tứ phía như những con dao găm nhọn sắc. Mỗi thằng đeo sau lưng một túi dết. Cứ theo bộ dạng bọn chúng im lặng nhìn mọi người như thế, tôi hiểu là bọn này không biết một từ tiếng Nga nào hết. Tôi đoán ngay ra đó là bọn Đức. Tôi thấy ghê sợ. Trên đầu thằng chỉ huy lấp lánh cái mũ sắt đen có vấu nhọn bằng đồng, hăn ngồi chễm chệ trên mình ngựa, hét lớn:

- Tựa các ngài! Quân đội Đức đến bang trợ các ngài. Quân đội bảo vệ các ngài khỏi bọn bôn-sê-vích và yêu cầu giải tán về mọi nhà. Quân Đức coi Xô-viết là lộn xộn. Mọi người không được sống như thế. Mọi người phải sống không thành Xô-viết, không thành công xã. Hoàng đế Wilhelm giúp đỡ vua Nga thiết lập trật tự ở nước Nga. Tôi yêu cầu giải tán, tựa các ngài.

- Các ngài ở nước chúng tao đã bị quét sạch từ năm mười bảy rồi, – có tiếng phản đối trong đám đông.

- Không ai gọi chúng mày đến đây cả, xéo đi! – một người khác đứng sau tôi nói lớn.

Tôi quay lại và suýt kêu lên vì mừng rỡ. Đó là chú Fedya, thợ quai búa.

Lão hàng giò Tsybulya hai tay túm chặt lấy chú Fedya và kêu toáng lên:

- Các ông Đức ơi, bắt lấy, nó là thằng bôn-sê-vích!

Chú Fedya huých cùi tay vào mặt lão ta.

- Cứu tôi với!... – lão Tsybulya hét lên, ngồi thụp xuống. – Bắt lấy nó!

Chú Fedya lao vút vào đám đông, suýt làm tôi ngã, vừa chạy vừa nhặt đá trên đường rồi hô lớn:

- Các đồng chí, đánh chết bọn xâm lược đi! – Và chú ném đá vào bọn lính gác.

Đám đông uất hận siết chặt quanh người cầm đầu. Mọi người tự vũ trang bằng bất cứ thứ gì có trong tay. Đến bây giờ tôi mới nhận thấy là ở đây tập trung nhiều thợ mỏ. Còn thấy được cả nhiều người giấu cái gì đó dưới áo nữa. Một người lôi dưới vạt áo ra chiếc cuốc chim thợ mỏ và hô lớn:

- Đánh chết chúng nó đi!...

Tên Đức đội mũ sắt có vấu bằng đồng giơ tay và nghiêm khắc ra lệnh không phải bằng tiếng Nga.

Lập tức một đội kỵ binh Đức vung cao kiếm lao từ góc phố vào đám đông. Đá ném vào chúng tới tấp. Nhưng bọn Đức bắt đầu chém vào mọi người và đám đông ừa chạy tán loạn.

Thằng Ilyukha lùi đi đằng nào ấy và tôi mất hút nó.

Tôi chạy không dám ngoảnh lại. Từ phía sau vọng lại tiếng vó ngựa, tiếng ngựa hí, tiếng rên rĩ, chửi rủa. Tôi nhảy vào sân một nhà, ngồi nấp sau thùng rác. Qua khe rào tôi thấy một công nhân giáng liên hồi vào mặt thằng lính Đức những cú đấm chắc nịch, sau cụ dùng hai tay ghì chặt lấy cổ hắn và bổ nhào xuống cùng với nó. Một thằng Đức khác nhảy từ phía bên tới, xọc lưỡi lê vào lưng ông cụ.

Sau đó tôi nhìn thấy chú Fedya. Thằng Đức đội mũ sắt lấy hết sức bổ thanh kiếm xuống đầu chú. Chú Fedya loạng choạng, gục đầu, hai tay chới với như muốn nắm lấy thanh kiếm. Rồi chú ngã vật xuống đường, người đầm máu.

Đầu óc tôi quay cuồng.

Khi trận đánh đã lắng xuống tôi mới bước ra khỏi cổng.

Bọn kỵ binh đi lại dọc đường phố, rải rác trên mặt đất còn in rõ những vết máu. Một chiếc giày đàn bà long gót lăn lóc giữa đường.

Một mảnh áo trắng đẫm máu mắc trên chiếc đinh gỉ ở hàng rào.

Chung quanh vắng lặng như thành phố đã chết.

Tôi loạng choạng lê bước về phía ngoại ô, lòng tràn đầy căm thù và khiếp sợ bọn ngoại bang không mời mà đến ấy.

3

Khi tôi về tới nhà, thím Matrena đang giặt quần áo. Vaska đang đeo guốc gỗ. Cậu cau có nhìn tôi hỏi:

- Cậu vừa ở trong thành phố phải không?

- Ừ.

- Có thấy chú Mosya không?

- Mosya nào?

- Mosya của chúng ta ấy. Bọn chúng nó đã treo cổ chú rồi.

Tôi sửng sốt.

- Chẳng lẽ đây là chú Mosya à?

- Đúng, chú ấy đấy, – Vaska trả lời, mặt nghiêm lại. – Và còn lệnh của bọn Đức là người nào có vũ khí phải đem nộp. Cậu coi chừng đấy... – Cậu ta liếc nhìn mẹ rồi thì thầm: – Tớ coi cậu như người thân mới nói, hãy coi chừng. Chúng sẽ treo cổ tất cả chúng ta, nếu chúng biết.

Cậu im bặt và lại tiếp tục đeo.

Còn tôi nhớ lại chú Mosya, cái mũ nhàu nát và bộ râu rậm hung đỏ của chú. Tôi nhớ lại hồi chú vẫn đến nhà chú Anisim Ivanovich dạy nghề đóng giày, đùa với chúng tôi như thế nào và vẫn gấp những chiếc tàu bằng giấy cho chúng tôi. Thật thương tiếc chú Mosya...

Tôi đứng dậy và nhìn ra cửa sổ. Mặt trời chói chang trên đường phố, những con gà mái đi lại trên bãi cỏ, bầu trời in hình trong vũng nước trên đường. Thảo nguyên nơi có những chú dế kêu ri ri mỗi khi đung đưa trên thân cỏ, có mùi ngải cứu thơm ngát và những chú chim sơn ca bay lượn trên khoảng trời xanh trong không một gợn mây, thảo

nguyên ấy đang vẫy gọi. Tôi muốn ra bờ sông, tại đó trong những bụi cỏ thấp thoáng những chú chuồn chuồn xanh mà ta có thể lấy tay chop được, những con cá bóng ánh bạc bơi lượn dưới đáy cát. Tôi liếc nhìn Vaska. Cậu ngồi gập người trên bàn đóng giày, gầy còm và vàng vọt.

Giá mà gọi cậu ra cánh đồng cỏ chơi nhỉ. Nhưng tôi biết Vaska sẽ không đi. Gần đây tôi lại nhận ra một sự thay đổi của cậu: cậu thôi không chơi đùa với chúng tôi nữa, ít nói chuyện, hay chạy đi đâu đó, thì thầm với người lớn. Bọn trẻ con ngoài phố buồn nhớ người chỉ huy của mình. Tôi bèn dùng mưu:

- Vaska, chúng mình ra phố đi, Tonka gọi gì cậu kia kìa.

Vaska ngẩng đầu lên, nhưng không nói gì. Có lẽ chính cậu cũng muốn ra cánh đồng cỏ và chơi đùa với tôi, nhưng còn phải làm để nuôi cha mẹ và cả tôi nữa. Vaska nhìn hộp đỉnh gỗ, im lặng. Và lúc đó tôi thấy trong đôi mắt xanh của cậu một sự suy nghĩ căng thẳng thường thấy ở người lớn, khi họ lo lắng một điều gì đó.

- Không sao, Lenka ạ, – cậu ta nói nhưng không rời mắt khỏi hộp đỉnh. – Chúng ta sẽ đuổi cổ bọn Đức đi. Chỉ cần... – Vaska chưa nói hết câu, ngoài cửa sổ vang lên tiếng súng, còn ngoài sân chó sủa ran.

Chúng tôi nhảy ra khỏi cổng rào. Một người mặc áo khoác đen đang vừa chạy lom khom ngoài phố vừa bắn trở lại. Tôi thấy tay áo của người ấy dính đầy phấn. Bọn Đức đuổi theo người đang chạy. Giữa bọn chúng có cả thằng đội mũ sắt đen có vấu.

Qua hàng giậu thưa tôi thấy người ấy lao vút tới sân nhà Abdulka, nhảy qua bức tường không cao lắm xếp bằng những tảng đá phẳng vào sân nhà tôi.

Vaska lao ra đón đầu người đó. Lũ chó xô tới bọn Đức. Bọn này lấy chân xua chúng, nhưng chỉ làm cho những con chó càng hung dữ hơn.

Vaska chạy ra khỏi sân nhà tôi, bí mật vẫy bọn Đức sang sân mọc cỏ tân lê bên nhà thằng Ilyukha.

- Ở đây, – Vaska thì thầm chỉ vào nhà kho chứa than.

Bọn Đức chìa súng vào cửa. Thằng chỉ huy lại gần hơn và quát:

- Ra!

Cửa vẫn đóng kín.

- Ra ngay! Tao bằng! – hẳn ta nhắc lại.

Trong nhà kho vẫn im ắng.

- Chú ý! – Thằng Đức hạ lệnh. – Chuẩn bị!

Tên Đức giăng mạnh chiếc móc sắt. Cánh cửa cũ kỹ kêu rít lên mở tung ra, tên Đức chìa luôn súng lục vào đó, nhưng rồi hạ xuống ngay. Mẹ thằng Ilyukha xách thùng than đứng ở bậc cửa, bà run lên vì sợ. Bà cố nói cái gì đó, nhưng chỉ tròn xoe mắt ngây đờ ra.

- Ô, đồ quý tha ma bắt! – thằng Đức kêu lên, nhổ toét một cái và quay lại chỗ Vaska đứng.

Nhưng cậu đã không còn ở đấy nữa.

- Hừm, đồ con “tró”! – tên Đức chửi rủa và gầm lên với đồng bọn: – Bắt ngay thằng nhãi ranh!

Trong lúc lộn xộn chính tôi cũng không để ý Vaska đã chuồn đi đâu lúc nào.

Chẳng bao lâu bọn gai-đa-mắc Germani mặc áo khoác giu-pan đã ủa tới phố chúng tôi.

Bọn Đức quát mắng chúng, thế mà chúng nó đứng thẳng trước bọn Đức và đáp: “Tôi nghe đây, ngài ra lệnh gì ạ?”

Bọn Đức và bọn gai-đa-mắc tản ra thành hàng dọc suốt dãy phố, đuổi mọi người ra khỏi nhà ở, xọc lưỡi lê vào đệm, vào những đồng than trong những nhà kho tìm kẻ chạy trốn.

Tên Đức đội mũ sắt nắm lấy tay áo mẹ thằng Ilyukha dẫn đi và la hét:

- Thằng bôn-sê-vích đâu? Chúng mày dám che giấu thằng bôn-sê-vích hả?

Mẹ thằng Ilyukha làm dấu thánh, còn bố nó, một người lao công ở nhà tắm, tóc hung đỏ, lẻo đẻo theo sau tên Đức và nói chĩa vào lưng

hắn:

- Đraixích-vaixích, chúng tôi không biết, quả thực, không biết mà. Chúng tôi sẽ tự tay bắt lấy nó, nếu biết được nó trốn ở đâu.

Bọn Đức chui cả xuống những kho và hầm chứa đồ, làm gà què sợ nháo nhác, vẫn không tìm ra kẻ chạy trốn.

Lúc bấy giờ bọn xâm lược bắt đầu cướp bóc của dân, chúng lôi các bọc, bị ra khỏi nhà. Đường phố rền vang những tiếng khóc than.

4

Tôi quay về nhà khi trời đã bắt đầu tối. Đến phố Bản còn cách nhà không xa có ai đó khẽ gọi tên tôi.

Tôi quay lại và nhìn thấy Vaska. Cậu nằm trong bụi cỏ tận lên cao, chỉ trông thấy cái đầu tóc vàng hoe.

- Bọn Đức rút rồi chứ? – cậu hỏi.

- Rút rồi.

Vaska hào hứng thì thầm vào tai tôi:

- Cậu có muốn gặp bác cán bộ bí mật không? Tớ cất giấu bác ấy đấy. – Vaska tinh quái nhìn tôi hỏi: – Cậu có biết đấy là ai không?

- Ai đấy?

- Tớ không nói đâu, tự cậu sẽ thấy.

- Nói đi, Vaska.

- Xì... khẽ chứ.

Ánh trăng mờ mờ chiếu trên ngõ hẻm mọc đầy cỏ sơn giới... Vaska lặng lẽ men theo hàng rào, kéo theo cái bóng của mình.

Chúng tôi lén vào sân nhà tôi, trèo qua mái nhà bếp dùng mùa hè và bò vào căn gác xép. Những tia ánh sáng nhỏ màu đục tựa màn mưa lọt qua một lỗ nhỏ ở viên ngói. Chúng tôi dừng lại bên lối vào. Một bầu không khí vắng lặng ghê rợn lẫn quất khắp nơi. Có cảm giác như có một con quái vật xù xì, có móng nhọn đang cựa quậy trong bóng tối. Nhưng bên tôi đã có Vaska, nên tôi chả sợ gì.

- Bác ơi, – Vaska gọi trong bóng tối.

Im lặng.

- Đừng sợ, cháu đây, – Vaska nhắc lại và tiến thêm vào trong gác.

Một bộ mặt thoáng hiện trong vệt ánh sáng trắng chiếu rọi qua lỗ hổng trên mái nhà rồi lại biến mất.

- Á à, anh chàng tóc trắng, – một giọng đáp lại trong bóng tối. – Thế ai đi với cháu đấy?

- Lenka.

- À, ra thế... Thế, còn cháu tên là gì nhỉ?

Vaska cười phá lên.

- Bác biết cháu, mà cháu cũng biết bác là ai và tên bác là...

- Hãy khoan đã, – một giọng trầm trầm ngắt ngang lời Vaska dường như sợ cậu gọi tên mình ra. – Sao cháu lại biết được tên bác, trong khi chính bác cũng không biết được?

Còn Vaska vẫn cười:

- Bác là bác Mityai Arsentiev, – Vaska nói.

“Không lẽ đây là bác Mityai của chúng tôi?” – tôi nghĩ.

- Bác không đánh lừa được cháu đâu, bác là bác Mityai, chỉ có khác bây giờ bác là cán bộ hoạt động bí mật, cán bộ đỏ.

- Hãy thử nói xem, thế bác đỏ như thế nào? Nhìn xem – quần đen, áo cũng đen.

Thật khó tin rằng đây là bác Mityai, chính tôi đã thấy bác đi khỏi thành phố cùng với chú Sirotko rồi cơ mà. Vậy thì bác ở đâu ra thế này? Có lẽ chúng tôi đã nhầm chẳng.

- Nếu bác không phải là cán bộ đỏ, – Vaska vẫn chưa chịu thua, – thì sao vừa rồi bọn Đức lại đuổi theo bác?

- Đó là một câu chuyện thú vị. Kể chứ?

- Kể đi bác!

Bác quờ quạng tìm chúng tôi trong bóng tối rồi đặt tay lên vai chúng tôi.

- Chuyện này xảy ra khi tối. Chả có việc gì làm bèn đi nướng khoai, đánh thẳng Mít-xoài*. Mít-xoài kêu tướng lên: “Ôi!” Tên cảnh sát nghe tiếng kêu chạy tới: “Có chuyện gì thế?” Chuyện này xảy ra khi tối. Chả có việc gì làm... Hay không?

- Hay, – chúng tôi đồng thanh hưởng ứng.

Bác xích lại gần chúng tôi thì thảo:

- Các chú bé, thế này nhé: nếu các cháu biết bác thì tuyệt đối im đấy nhé. Còn bây giờ các cháu nghe đây: gần đây có một người thợ giày cụt chân tên là Anisim Ivanovich Rudnev...

- Cháu đã bảo bác rồi mà, – Vaska ngắt lời. – Người cụt chân là bố cháu, còn cháu là Vaska... Sao, bác quên cháu rồi ư? – Giọng Vaska giận dữ. – Hiện giờ cháu vẫn đang mặc chiếc áo sơ-mi được phát ở trường ấy, bác nhớ không... Còn đây là Lenka Ustinov, bố cậu ta bị bọn Cozak thiêu sống trong lò than cốc ấy...

Tôi cảm thấy bác Mityai lấy tay kéo tôi vào lòng và hỏi âu yếm:

- Lenka, cậu con trai bé bỏng, lớn thế này cơ à?

- Lớn rồi bác Mityai ạ, – tôi mừng rỡ trả lời, – cháu vẫn còn giữ được chiếc quần bông, còn áo gi-lê cháu cho lại chú Anisim Ivanovich rồi.

- Thôi được, các chú bé ạ, chúng ta sẽ nói chuyện sau, còn bây giờ hãy chạy về bảo với bố là đêm nay bác Mityai sẽ đến.

Suốt dọc đường Vaska cứ ngạc nhiên mãi:

- Chúng mình đã cứu được một người như vậy đấy! Bây giờ thì bọn Đức cứ gọi là hết vía.

Nằm trên hòm cạnh Vaska, tôi chờ mãi đến lúc bác Mityai tới. Cuối cùng dưới cửa sổ nghe thấy tiếng chân bước rón rén.

Vaska bật choàng dậy và ra mở cửa không thắp đèn. Một người bước vào, Vaska buông rèm cửa xuống.

Tôi nghe thấy bác Mityai nói nhỏ với chú Anisim Ivanovich:

- Ủy ban cách mạng đã rời đi lúc đêm. Nhưng tôi và Mosya nán lại, còn thế nào về sau thì anh biết đấy... May mà cháu Vaska của anh tới kịp, không có tôi cũng đã bị treo lủng lẳng trên dây rồi. Thôi được, thế là chiến tranh với bọn Đức đã lan tràn khắp Ukraina. Công nhân vùng mỏ Donbass đang đánh nhau với bọn Đức gần Kharkov. Ở đó có Artem. Đội quân thứ năm đang được hình thành ở Lugansk... Tôi có bức thư của Lenin đây. Phải thắp đèn lên.

- Vaska, đèn đâu con? – chú Anisim Ivanovich hỏi.

Vaska đốt đèn.

Bác Mityai xé lần lót áo, rút ra một tờ giấy, đưa lên gần đèn và khẽ đọc:

- "...2) Tất cả các Xô-viết và các tổ chức cách mạng phải có trách nhiệm bảo vệ từng vị trí đến giọt máu cuối cùng. 3) Các cơ quan đường sắt và những Xô-viết có liên quan tới chúng phải ra sức ngăn cản không cho quân thù sử dụng hệ thống bộ máy giao thông. Khi rút lui phải phá hủy tất cả các tuyến đường, giạt đổ và thiêu hết các tòa nhà thuộc cơ quan đường sắt; tất cả các đoàn tàu gồm toa và đầu máy – phải chuyển ngay sang miền Đông, vào sâu trong nội địa. 4) Tất cả các kho lúa mì và nói chung những nguồn dự trữ thực phẩm cũng như bất kỳ tài sản có giá trị nào có nguy cơ rơi vào tay kẻ địch thì phải tiêu hủy hoàn toàn. Việc này giao cho các Xô-viết địa phương do các chủ tịch chịu trách nhiệm. 5) Công nhân và nông dân Petrograd, Kiev và tất cả các thành phố, thị trấn, làng mạc nằm dọc theo trận tuyến mới phải tổ chức thành những tiểu đoàn để đào công sự dưới sự chỉ đạo của các chuyên gia quân sự. 6) Những tiểu đoàn đó phải thu hút cả những phần tử thuộc giai cấp tư sản có khả năng lao động, tất cả đàn ông và đàn bà dưới sự kiểm soát của các chiến sĩ cận vệ đỏ; ai chống lại thì đem xử bắn!...

Tổ quốc xã hội chủ nghĩa lâm nguy! Tổ quốc xã hội chủ nghĩa muôn năm!..."

Bác Mityai gấp tờ giấy lại.

Mọi người im lặng.

- Bọn Đức vũ trang tốt lắm, – bác Mityai nói. – Tôi có nhiệm vụ tổ chức một chi đội ở đây. Các anh có bao nhiêu súng?

Chú Anisim Ivanovich trả lời rất khẽ.

5

Hôm sau chú Anisim Ivanovich đưa cho chúng tôi hai bắp ngô luộc, bảo mang lên gác xếp cho bác Mityai. Chúng tôi bí mật leo lên trên đó.

Sàn gác xếp bằng gỗ ghép nối liền với xà nhà dài và kéo dốc sang hai bên. Mạng nhện phủ đầy bụi giăng ngang phía trên. Bác Mityai nằm nghiêng trên đồng rơm, đang viết cái gì đó. Khẩu súng lục trong bao gỗ của bác đặt sát cạnh, ngay bên ống khói.

Thấy chúng tôi, bác nhồm dậy làm ván lát trần kê cốt kết dưới cùi tay bác.

- Những chú đại bàng con đã tới.

- Bác Mityai, râu của bác đâu rồi? – tôi hỏi.

- Cháu biết không, gió đã thổi mất rồi. Bác không kịp giữ lại, thế là gió dуть ra và cuốn đi mất. Chán thế chứ...

Bác Mityai rắc muối lên bắp ngô vàng và gặm ngấu nghiến. Bác đói đến nỗi cứ mãi ăn và chỉ “ậm ừ” trả lời các câu hỏi của chúng tôi. Sau đó bác quăng lõi ngô vào góc sàn rồi nói:

- Điểm tâm ngon quá. Bây giờ được chén một bữa thì vừa khéo! – Và bác xoa xoa bụng. – Thôi đành phải đợi bữa ăn đến lúc khác. Đúng không hả Lenka?

- Bác Mityai, chúng ta cần thẳng thủ lĩnh Skoropadsky làm gì? – tôi hỏi.

- Chúng ta sẽ lật đổ.

- Các chú thợ mỏ bảo là thẳng Skoropadsky như là người Đức, có đúng không hả bác? – Vaska hỏi.

- Điều ấy có thể lắm. Nếu nó đã dâng Ukraina cho bọn Đức có nghĩa chính nó là người Đức hoặc làm cho bọn Đức. Cháu biết người ta chế nhạo nó thế nào không? – Bác Mityai cất tiếng hát làm chúng tôi sửng sốt:

Ukraina vẫn sống,

Bọn gai-đa-mắc cây trồng:

Từ Kiev đến Berlin

Chưa chịu hạ vũ khí đầu hàng,

Đức quốc, Đức quốc thật cao sang!

Chữ nghĩa ở đấy đến một nửa chúng tôi không hiểu, nhưng bài hát vẫn thật là hay. Tôi học thuộc ngay tại đây.

Bác Mityai cho chúng tôi xem khẩu súng lục, giải thích cách bắn thế nào và tại sao phải đựng nó trong bao gỗ.

Buổi tối chúng tôi mang cơm lên cho bác, bác kể cho chúng tôi nghe về Lenin, về chuyện trước Cách mạng bác đã cùng bị đi đày với Lenin ở một làng tại Sibir ra sao và Lenin đã làm sân băng cho trẻ trong làng và cùng trượt băng với chúng như thế nào. Thật thú vị được nghe những chuyện như vậy, tưởng chừng như có thể nghe suốt đêm mà không hề buồn ngủ.

Hôm sau, lúc trời chưa sáng chúng tôi đã tới chỗ bác Mityai. Tôi không nhận ra ngay một cô gái ngồi ôm gối ở trong góc, mỉm cười nhìn chúng tôi.

- Đây là con gái bác, tên là Nadya. Chị ấy cũng không ưa Skoropadsky đâu và đang đấu tranh chống lại bọn Đức. Nadya, làm quen với các em đi.

Chị Nadya âu yếm kéo tôi vào lòng. Tay chị mềm mại và ấm áp như tay mẹ tôi.

- Bọn trẻ buồn khổ vì tụi Đức đã đóng cửa trường học, – bác Mityai mỉm cười nói với chị.

- Bố này, con có thể dạy các em học được. Em có muốn chị dạy em học không? – Nadya hỏi tôi. Chị khẽ thở vào mặt tôi và trong bóng tối tôi thấy cả đôi mắt hiền dịu của chị.

Chị Nadya thật sự bắt đầu dạy chúng tôi học. Hôm sau chị còn mang đến cả hai cái bút chì và chúng tôi dùng nó viết trên giấy. Vaska tiếp thu rất nhanh tất cả những điều chị Nadya dạy chúng tôi. Chị khen ngợi cậu làm tôi phát ghen lên. Đặc biệt cậu rất thích tô chữ Lenin, những lúc đó cậu rất sung sướng.

Qua chị Nadya chúng tôi được biết chính chị từ thành phố Lugansk tới, ở đó chị đang theo học trường trung học và bị tù vì đã tham gia bãi khóa.

Một hôm chúng tôi bắt gặp Nadya đang làm một việc khác thường. Trước mặt chị là một cái lập là đầy tràn đến mép một thứ gì đó giống như thịt đông. Chị đặt một tờ giấy trắng lên trên chiếc lập là, rồi lấy quả lăn một lượt, trên mặt giấy liền hiện lên chữ in. Chị phơi những tờ giấy đó lên một sợi dây căng ngang. Chị đưa cho tôi xem một tờ.

“Giờ lâm nguy đã điểm! – tôi đọc. – Bọn bạch vệ Đức trong tiếng reo hoan hỉ của lũ tư sản Nga đã tấn công nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết Liên bang Nga yêu quý và đẫm máu của chúng ta...”

Chị Nadya nghiêm khắc dặn dò chúng tôi, đừng có đại dột mà nói với ai về những tờ truyền đơn.

Tôi đã thề và chị cho phép tôi in thử trên chiếc lập là. Công việc thật là thích thú: chỉ cần áp tờ giấy hoặc lòng bàn tay vào, và thế là chữ hiện lên. Vì lòng bàn tay mà tôi bị phiền phức. Chị Nadya tẩy xóa những vết trên tay tôi rất lâu và bảo là vì cái đó tôi có thể làm lộ chị và bác Mityai.

Tôi yêu quý chị Nadya như người chị ruột, nhưng chị tin Vaska hơn. Chị đưa cho cậu hàng xếp truyền đơn và cậu mang biến đi đâu mất.

Ngày tháng trôi qua. Vào một buổi sáng tháng Chín ấm áp chúng tôi bắt gặp chị Nadya đầm đìa nước mắt. Chị ngồi in truyền đơn và lặng lẽ khóc.

- Chị Nadya, chị làm sao thế? – Vaska lo lắng hỏi.

Chị Nadya không trả lời ngay. Chị lấy cùi tay quệt nước mắt, rồi nói:

- Chúng ta gặp nỗi đau buồn lớn, các em ạ. Kẻ thù của giai cấp công nhân ở Moskva đã bắn vào đồng chí Lenin. Người bị thương nặng...

Tin buồn làm chúng tôi choáng váng. Chị Nadya bỏ quả lăn xuống và kể tỉ mỉ hơn. Một mụ tư sản tên là Kaplan đã bắn đạn tẩm thuốc độc vào đồng chí Lenin.

Lenin, bác Lenin của chúng tôi! Thà bọn tư sản bắn vào tôi, giết tôi đi còn hơn là để bây giờ tất cả công nhân bị mất Lenin.

6

Bọn Đức vẫn tiếp tục hoành hành trong thành phố chúng tôi. Chúng lùng sục các nhà, bỏ tù công nhân và ăn hết những trái anh đào và dưa của chúng tôi. Chúng tháo dỡ cầu trên các con sông nhỏ, phá các hàng rào trong thành phố, lấy những tấm ván tốt gửi về Đức. Bọn gai-đa-mắc chất lên các toa ở nhà ga những bao bột mì, than đá, than cốc và hàng núi gang vụn. Chúng chở đi hàng đoàn tàu, còn dân chúng thì cay đắng nhìn theo và nói:

- Tài sản của chúng ta bị đưa sang Đức rồi.

- Chúng cướp bóc hết, rồi đến chết đói thôi...

Không còn mảy may dấu vết cuộc sống tốt đẹp trước kia nữa. Bọn Đức tàn phá tất cả các Xô-viết. Chúng biến trường học trước kia của chúng tôi thành chuồng ngựa. Hiện nay chẳng còn các “ủy viên tài chính” lẫn “Ủy ban đấu tranh chống bọn phản cách mạng” nữa. Ngay cả Nhà bảo tàng cách mạng, nơi trưng bày chiếc xích của chúng tôi dưới mặt tủ kính cũng bị đóng cửa, còn cái xích đã bị ai đó đánh cắp mất...

Hai tiếng “đồng chí” lại phải nói bí mật. Nếu nói “đồng chí”, lập tức bị đẩy ngay vào tường: điều đó có nghĩa mày là bôn-sê-vích và xơi

đạn luôn. Thay vào hai tiếng “đồng chí” lại phải xưng hô “thưa ngài”, “tâu bà”, “bẩm ông”.

Chúng tôi hát giễu bọn gai-đa-mắc của thủ lĩnh Skoropadsky:

Bọn gai-đa-mắc

Chưa chịu hạ vũ khí đầu hàng,

Đức quốc, Đức quốc thật cao sang!

Tôi cũng trả thù bọn Đức. Tôi cứ đi giữa bọn chúng và nói: “Ê, tên vua Đức, này cho mày một quả thui”, – và cười khi thấy chúng nó không hiểu tôi.

Còn một việc là phải đánh vỡ mặt thằng Ilyukha, chúng tôi giễu nó là “thằng Germani” vì tội nó đã tự xưng “chúng ta là người Germani” và bắt chước giọng nói theo kiểu của bọn nó.

Hôm sau tôi lại gần hàng giậu quen thuộc và nhìn thấy thằng Ilyukha qua khe rào. Nó ngồi trên cái ghế băng con cạnh kho chứa đồ và đang soi vào mảnh gương đặt trên chiếc ghế đầu cùng với chiếc đĩa con, xà-phòng, chổi cạo râu. Thằng Ilyukha xoa xà-phòng lên má rồi lấy dao ăn, liếc vào dây lưng da đóng chặt vào hàng rào, nhìn vào gương, đưa lưỡi dao quét sạch xà-phòng trên mặt.

Tôi áp miệng vào khe, gọi to:

- Ilyukha, ra đây!

Hắn giật mình, sau bình thân quay cái mặt xát đầy xà-phòng lại phía tôi.

- Tao không phải là Ilyukha của mày nữa, và có thể đừng gọi tao là Ilyukha nữa.

Tôi cảm thấy có thêm một cái gì kỳ quặc nữa của thằng hàng xóm và liền hỏi:

- Thế gọi mày là gì?

- Fritz Adolfovich, – thằng Ilyukha đáp rồi quay đi.

- Ái chà chà, Fritzadolf, – tôi nhạo lại, – chúng tao sẽ cho bọn Đức lẫn gai-đa-mắc Germani chúng mày một trận để bọn chúng mày cút

khỏi nơi đây, chừng nào còn sống sót.

- Chúng mày? Dám đánh chúng tao cơ à? – Ilyukha rít lên và giờ
nằm đấm nói tiếp: – Đừng có hòng.

Tôi bị chạm nọc.

- Thế mà vẫn cứ hòng đấy. Chúng tao có cả vũ khí cơ.

Vừa nói xong tôi chợt hiểu, nhưng đã muộn... “Mình đã nói lộ,
hông hết cả rồi...” – tôi hoảng sợ nghĩ thầm. Nhưng may thay, thằng
Ilyukha không để ý và nó tự khoe khoang khoác lác:

- Chúng tao cũng có súng hai nòng và dao găm kia.

Bố thằng Ilyukha cầm chổi đi qua sân. Trông lão ta có cái vẻ bần
khoăn, dường như vừa mất cái gì đó. “Có thể lão đi tìm dao cạo râu
chẳng?” – tôi nghĩ và cố không báo trước cho Ilyukha điều nguy hiểm.
Ilyukha, vẫn tiếp tục kể lể một cách say sưa:

- Chúng tao, những người Đức còn có súng máy này, đại bác này, ừ
mà chúng tao sẽ đánh lìa hồn chúng bay ra, còn ruột thì quăng lên
cột...

Bố thằng Ilyukha lấy chổi nện cho nó một cái nên thân, làm mảnh
gương vỡ vào hàng rào kêu loảng xoảng.

Thằng Ilyukha ngã lăn ra, nó vội vàng bật dậy và bỏ chạy.

Bố nó cầm chổi đuổi theo miệng hét: “Ông thì giết chết!”

Từ đó bọn trẻ ngoài phố bắt đầu gọi thằng Ilyukha là “Fritzadolf”,
sau tên lóng đó rút ngắn thành “Fritz” và cuối cùng thành
“Mokritsa”*.

Cái tên nhạo báng cuối cùng này gắn chặt với thằng Ilyukha. Thậm
chí chúng tôi còn đặt ra bài vè và trêu nó:

Giòi biến tóc đỏ

Bò ra ngoài ngõ!

Chúng tao dạy cho

Tiếng Đức lú lo.

Nhưng thế vẫn chưa xong. Một hôm bọn trẻ dẫn cho thằng Ilyukha một trận trời bời để nó khỏi làm phản. Nó xin tha tội và để chứng tỏ lòng trung thành của mình nó đã đánh cắp chiếc lưỡi lê của tên lính Đức. Tôi hài lòng đã trị tội thằng Ilyukha, nhưng bỗng niềm hoan hỉ của tôi biến thành nỗi đau khổ.

7

Một đêm Vaska mang truyền đơn đi và không trở về. Thím Matrena khóc. Bác Mityai đã biết là Vaska bị bắt. Chiều tối bác và chị Nadya biến đi đâu mất. Trên gác xếp vắng tanh.

Chờ lúc tối mịt tôi lần ra cổng rào lắng nghe tiếng loạt soạt xem có phải Vaska về không.

Sáng ra thằng Ucha chạy tới, với vẻ bí ẩn báo rằng có ai đó nghe thấy hình như Vaska la hét và kêu cứu trong nhà lao.

Tôi quyết định ra tay cứu bạn. Tôi lấy thanh gươm bằng đai thùng trong kho ra, mài trên gạch cho thật sắc, như dao cạo râu, và quyết định dứt khoát: chết vì viên đạn Đức hay giải phóng Vaska. Không thể để chúng hành hạ Vaska được.

Nhưng khi tới nhà tù, trông thấy bọn lính Đức đeo dao găm, tôi lại sợ đến gần và suýt òa lên khóc vì bức tức.

Một tên lính gác đứng ở cửa nhà tù. Một tên nữa đội mũ dạ viền đỏ đang đi đi lại lại. Tôi đã nhận thấy từ lâu là tên này hay nhìn tôi mỉm cười.

“Cứ cười đi, cứ cười đi, quân khốn nạn, cho mày một nhát kiếm thì biết tay”, – tôi thì thào nức nở.

Tên Đức giơ tay vẫy tôi:

- Chú bé, lại đây.

- Xéo, quân khốn kiếp ăn hiếp trẻ con, ăn bòn ăn cướp, ăn rác ăn rưởi mà vẫn khen ngon.

- Lại đây, lại đây chú bé, – tên Đức vẫn cứ gọi tôi. Hắn ta cười thật hiền hậu. Thế là nghĩa làm sao?

Tôi rụt rè lại gần. Tên Đức xoa đầu tôi, lục lọi trong túi rồi đặt vào tay tôi một vật gì đó nặng nặng âm ỉm. Tôi liếc nhìn và chết lặng sững sờ: một con dao nhíp mới nhiều lưỡi, có cái tua-vít và cả cái mở nút chai ánh lên trong lòng bàn tay.

Tôi đã ước mơ có một con dao như vậy từ bao lâu nay! Tôi đã chờ đợi bố cho, đã định cướp của thằng Vitka Bác sĩ. Thế mà giờ đây tôi đang nắm con dao trong tay! Tôi nắm chặt vật quý và liếc nhìn tên lính Đức: có phải hắn đùa với tôi không đây?

Nhưng tên Đức vẫn mỉm cười như trước và nháy mắt với tôi: bạo lên, cầm lấy, đừng ngượng. Nhưng dù hắn có cười thế nào đi nữa, hắn vẫn là một tên Đức. “Trả lại con dao hay không? – tôi đoán. – Bọn chúng đã bỏ tù Vaska. Vứt trả con dao hay lấy? Có thể bọn chúng nó đã xích Vaska? Vứt trả con dao hay là lấy?” Và tôi đã vứt trả lại.

- Nay, dao của mày đây, cầm lấy nó mà tử tiết, – tôi nói và hết sức ngán ngẩm trở về nhà. Có tin là vua Wilhelm thoái ngôi và cách mạng đã bắt đầu ở bên Đức.

Bọn Đức vẫn tiếp tục cướp bóc trong thành phố của chúng tôi, mặc dù chúng đã cảm thấy phải chuẩn bị “cuốn gói”. Ngày càng hay tìm thấy ngoài đồng có những tên sĩ quan Đức bị giết. Bọn gai-đa-mắc mặc quần áo dân thường chạy trốn về các làng.

Hai ngày sau, vào lúc đêm khuya có người đến gõ cửa sổ nhà chúng tôi. Thím Matrena mở cửa, nhưng kinh hãi lùi lại ngay. Vaska, bác Mityai và lính Đức mang súng trường bước vào và, thật kỳ lạ đó chính là tên Đức đã định cho tôi con dao.

Căn nhà tràn ngập tiếng nói chuyện thì thầm mừng rỡ. Tôi nhìn Vaska và không nhận ra cậu ta. Mặt cậu ta đầy vết thâm tím, môi trên sưng phồng như chiếc bánh rán tròn và che khuất cả môi dưới. Tôi chưa hiểu điều gì đã xảy ra, Vaska lại gần tôi.

- Chào cậu, – Vaska nói và tròng mền nắm tay tôi, dường như không tin đó là tôi.

- Vaska, tên Đức lại đây làm gì thế?

- Đừng sợ, đó là một người Đức tốt. Bọn chúng nó giao cho anh ta xử bắn tớ, nhưng anh ta đã giơ tay bảo tớ chạy đi. Thế là tớ bỏ chạy, còn anh ta bắn chỉ thiên để bọn chúng nó tưởng anh đã bắn chết tớ rồi. Cậu có thương tớ không? – cậu hỏi, không buông tay tôi ra. Cậu ta nhấc lại và tôi đã hiểu ra Vaska buồn nhớ tôi.

- Tớ định cứu cậu. Nhưng... không tìm được vũ khí.

Vaska nhếch mép bị đánh sưng vù cười chua chát thở phào và nói:

- Bọn Đức đã đánh tớ, chà, chúng nó đánh...

- Vì sao hả Vaska?

- Chúng bắt được tớ mang bó truyền đơn. Chúng muốn tra xem tớ lấy ở đâu ra. Tớ mà thém khai cho chúng nó à! Chúng nó lấy que thông nòng súng đánh tớ.

Vaska nhăn mặt và kéo áo lên. Sẹo đỏ và đen ngang dọc khắp lưng cậu. Tim tôi thắt lại vì xót xa.

- Chúng bắt được tớ và hỏi: “Lấy truyền đơn ở đâu ra?” – “Tôi không biết gì hết”. – “Nói đi! Nếu không sẽ được nếm mùi đau đớn”. Chúng xé sơ-mi của tớ, trói hai tay tớ vào ghế và lấy roi đánh. “Mày sẽ khai chứ?” Tớ nheo mắt lại, nghiêng chặt răng, im lặng. “Mày sẽ khai chứ?” Tớ ráng chịu, ráng chịu và nói: “Dẫu sao tao không thấy đau!” Cố nhiên, tớ nói chọc tức thế thôi. Đau đến mức... Mà phải chịu đựng thôi. Nếu tớ khóc chúng nó sẽ nghĩ là tớ sợ... chỉ cần dấn thêm một chút nữa thôi là tớ không chịu được nữa...

- Nhét sâu nữa vào, sâu nữa vào, – tôi nghe thấy tiếng bác Mityai, quay sang và thấy bác đang đưa cho người lính Đức những xấp truyền đơn, còn anh thì cố nhét chúng vào ngực áo.

Người lính Đức hoa hoa tay liền thoảng cái gì đó bằng tiếng mình. Tất cả im lặng lắng nghe anh ta, nhưng không một ai hiểu gì cả. Chỉ

có bác Mityai gật gật đầu nói:

- Đúng, đúng.

- Tôi cũng là công nhân, – người lính Đức hô lên và giơ cho xem đôi tay thô kệch đầy chai sạn và cứ nói, nói mãi...

Bác Mityai vẫn gật gật đầu.

- Đúng, đồng chí nói đúng, đồng chí ạ.

- Đồng chí, tốt! – người lính Đức bỗng nói, rồi giơ tay hô: – Cách mạng muôn năm!

Anh lính lại gần tôi. Không biết anh ta đã nhận ra tôi hay chỉ do bản tính hiền lành như vậy, nhưng anh ta lại rút con dao trong túi ra đưa cho tôi và âu yếm xoa đầu tôi.

Tôi không biết lấy gì tạ ơn anh ta về món quà đó. Tôi lục hòm lấy ra một lọ nước hoa.

- Này, anh cầm lấy thay con dao nhé, – tôi nói.

Anh lính Đức mỉm cười đút lọ nước hoa của tôi vào túi áo va-rơ.

- Tạm biệt! – ra đến cửa, anh ta giơ giơ nắm tay kiêu hãnh nói: – Lenin!

Hai hôm sau công nhân trong thành phố nổi dậy. Quân Đức bỏ chạy. Công nhân truy đuổi chúng. Tôi cũng cầm đá trong tay rượt theo bọn Đức. Nhưng tôi chỉ sợ nhỡ vô tình ném trúng người lính Đức hiền lành đã tặng tôi con dao díp.

Chương mười

TÌNH YÊU

Oi quả táo con
Lăn đi đâu đấy,
Rơi vào mồm ta,
Chớ có quay tròn.

1

Đó là một buổi sớm cuối thu lành lạnh. Những bông tuyết xấp quay tròn trên không và rơi xuống đầu để trần, vai và tay tôi. Tôi run lên vì lạnh và vì mừng rỡ. Tôi đã đọc đi đọc lại đến lần thứ năm bản thông cáo viết bằng mực đỏ trên mảnh giấy bọc hàng:

Các đồng chí thân mến!

Ngày mai, hồi 7 giờ tối tại rạp phim đèn chiếu cũ sẽ tổ chức lễ kỷ niệm một năm ngày thành lập Chính quyền Xô-viết. Sẽ có nhạc (phong cầm), phim ảo đăng và khiêu vũ. Vào cửa không mất tiền và chỉ dành cho nhân dân lao động.

Ban phụ trách văn hóa giáo dục

Tôi cùng Vaska đã chờ đợi ngày lễ này biết bao nhiêu! Nghe nói lại sắp mở trường. Làm sao không vui được! Nhưng đồng thời tôi cũng lo nhờ lại xảy ra điều gì đó chẳng lành, vì quanh thành phố bỗng xuất hiện bọn phi, và chúng khiến cho mọi người mất hết cả yên ổn. Một chuyện mới xảy ra cách đây hai ngày ở thành phố chúng tôi làm tôi đặc biệt kinh hãi.

Bác Mityai, giờ bác chỉ huy Hồng quân trong thành phố, lại nhà chúng tôi và cho biết là chính phủ tư sản ở Ukraina đã bị lật đổ. Thủ lĩnh Skoropadsky đã bỏ chạy với bọn Đức, thay vào đó là một tên cướp mới, Petlyura, ngoài ra còn có Makhno. Chúng đe dọa là sẽ tàn

sát công nhân. Nhưng chúng tôi vẫn trêu người bằng cách tổ chức lễ kỷ niệm một năm ngày Cách mạng tháng Mười thành công.

Kỷ niệm năm đầu tiên... Một năm về trước cha tôi đã hy sinh, mẹ bị mất tích. Lễ nào có thể quên được điều đó?

Hôm trước ngày lễ chú Anisim Ivanovich cho chúng tôi một mảnh vải đỏ và tôi lấy phấn viết lên đó chữ “Đây là trận chiến đấu quyết liệt và cuối cùng”. Góc trên tôi dính ngôi sao đỏ của Hồng quân mà bác Mityai cho tôi và cắm lá cờ trên nóc nhà.

Tất cả là tốt đẹp nhưng tôi chỉ sợ bị mất cặp ngôi sao. Ở phố chúng tôi ngôi sao là một vật quý nhất. Nếu như một chiếc mũ sắt có hình con đại bàng bằng đồng của Đức đổi được mười chiếc vỏ đạn, thì thậm chí cả một khoanh bánh mì cũng không thể đổi nổi lấy ngôi sao.

Tôi nằm trần trổ suốt đêm. Trong lúc mơ màng tôi có cảm giác như có ai đó đang đi lại trong sân, thậm chí còn kẹt cửa như muốn mở ra. Tôi xích lại gần Vaska hơn vừa sợ thiếp đi, vừa sợ thức dậy.

Tôi trần trổ cả đêm không phải vô cớ: buổi sáng chúng tôi không thấy cả lá cờ lẫn ngôi sao trên nóc nhà nữa. Tất cả cờ ở trên các nhà khác cũng chẳng còn. Có một kẻ nào đó đã giật cờ ở khắp thành phố xuống và hẳn đã lấy phấn đánh dấu gạch chéo lên cổng những nhà treo cờ.

Những tin đồn đáng lo ngại lan truyền. Mẹ thẳng Ilyukha quả quyết là lão phù thủy có phép biến thành con bê đã làm việc đó. Bà ta thề là lúc đêm đã thấy con bê đi qua các phố và lấy móng gạch hình chữ thập lên các cổng. (Người ta bịa đến thế là cùng, viết bằng móng! Làm sao có thể lấy móng cầm bút được cơ chứ?) Một số khác lại khẳng định rằng Nga hoàng Nikolai đang lang thang khắp nước Nga tìm kiếm mũ miện của mình.

Khó xác định được đâu là sự thật, đâu là chuyện bịa đặt. Chỉ có Vaska sau khi chạy đến gặp bác Mityai ở Xô-viết về mới giải thích cho tôi rõ tất cả. Thì ra ở vùng lân cận đã xuất hiện bọn phỉ theo Makhno do một tên mang bí danh “Quả táo” cầm đầu và chính hắn đã hạ cờ.

Người ta kể nhiều chuyện kỳ lạ về con người ấy. Hình như không ai có thể bắt được hắn, bởi vì hắn tấn công rất bất ngờ, và khi bọn cướp còn đang chơi khúc nhạc “Quả táo”, từ trên xe có đặt súng, hắn đã kêu lên: “Xin chào các công dân! Hãy đầu hàng đi không kháng cự!” Và trận cướp phá bắt đầu.

Người ta kể là vào một đêm nọ hắn đã bắt cóc cô Sonka Bàn tay vàng làm vợ. Sáng dậy bố cô Sonka đó thấy cửa vẫn cài then, hình như không có ai vào nhà cả mà con gái thì mất.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy nói có thể bắt cóc đàn bà như bắt trộm chim hoặc lấy trộm đạn. Thoạt đầu tôi không tin, nhưng sau trong óc lại nảy ra một ý nghĩ tinh nghịch: tự mình đi bắt cóc một người nào đó. Bắt cóc Tonka em gái thằng Abdulka chẳng hạn.

Tất cả bắt đầu từ hôm Tonka mặc chiếc áo mới có hoa xanh đi ra phố. Tôi ngắm nhìn và không thể rời mắt khỏi cô ta. Cô ta đã quyến rũ được tôi bằng cái gì chính tôi cũng không hiểu nổi. Nhưng đối với tôi, cô ta là người đẹp nhất trên đời này.

Quả là bây giờ Tonka ít chơi với chúng tôi hơn. Cô nàng đã tết tóc rồi. Phải bắt cóc Tonka mới được, và không cần bắt ai thêm nữa! Tôi đã có lần thử nói chuyện với Tonka để cô ấy kết bạn với tôi, nhưng cô ta lại cười giễu tôi.

Tôi không biết phải làm gì. Có lần một số tạp chí “Điền địa” cũ đã lọt vào mắt tôi, trên bìa có đăng quảng cáo:

TẤT CẢ SẼ YÊU ANH!

Không thể có bất hạnh trong tình yêu nữa hay là cái chìa khóa đáng tin cậy nhất với trái tim phụ nữ.

Nghệ thuật ưa thích, đặt cơ sở trên việc nghiên cứu bản tính phụ nữ và áp dụng theo tinh thần của thế kỷ chúng ta.

Quyển sách mới của chúng tôi “Chiến tích trong tình yêu” dạy các bạn phải làm gì, để chiến thắng những trái tim bướng bỉnh. Người đàn ông cần phải làm thế nào để giành được trái tim những người đàn bà đẹp và giàu có.

Đồ giải khát trong tình yêu và cách chế tạo. Giá sách cộng với tiền cước chi cho gói kín, khách hàng phải trả là 1 rúp 75 cô-pếch. Moskva. Nhà hàng Fereyna.

Có thể quyển sách rất hay, nhưng số tiền 1 rúp 75 cô-pếch này, tôi không có.

Giá mà bắt cóc được Tonka và không trả tiền. Mình sẽ đem nàng ra cánh đồng cỏ trên bờ sông Kalmius và dựng một túp lều bằng cây cối. Sau đó mình và nàng sẽ đến cha Ioann làm lễ cưới và sẽ sống chung thủy bên nhau. Mình sẽ đi làm ở nhà máy, còn nàng ở nhà nấu ăn.

Tôi cứ nghĩ, nghĩ mãi, mà chẳng nghĩ ra điều gì cả...

2

Sáng ngày lễ tôi và Vaska tỉnh dậy sớm hơn bình thường. Đói cồn cào cả ruột gan, chân phủ chiếc áo vét thùng đã bị lạnh cóng như đóng băng. Tôi thấy chú Anisim Ivanovich đứng cạnh chiếc hòm. Một năm sống ở nhà Vaska tôi đã quen và dường như không còn thấy chú Anisim Ivanovich bị cụt chân nữa, nhưng giờ lại sừng sốt: cái hòm cao đến vai chú, trông như chú đứng dưới một cái hố đào trước hòm.

Chú Anisim Ivanovich lôi đồng quần áo cũ ra, rũ đi rũ lại, rồi quăng sang một bên. Đây là tất cả những gì còn lại sau khi thím Matrena đã đi lang thang các làng đổi đồ đạc lấy lúa mì.

Sau đó chú liếc nhìn Vaska, khẽ gọi:

- Vaska, dậy đi con! Hôm nay chợ lại họp rồi. Con mang cái áo của mẹ đi, may ra người ta đổi cho hai phun-tơ khô dầu đấy.

Vaska sẽ ngồi dậy, hình như sợ làm tôi thức giấc và đi lại chỗ bố:

- Bố ơi, bố xếp cả cái áo của con vào nữa. Lenka ở với chúng ta đói đấy bố ạ. Cho ăn thêm một chút để cậu ta sống đỡ khổ.

- Đối với bố cả hai đều là con...

- Con có thể nhịn ăn lâu được bố ạ. Còn nó hãy còn nhỏ...

Vaska lại thương xót tôi. Tôi phải làm gì để cũng tỏ ra thương xót cậu nhỉ? Chúng tôi sẽ ra chợ đổi lấy khô dầu, rồi tôi đưa cả cho cậu.

Một chiếc áo cũ thì được bao nhiêu?...

Đói không chịu được. Nạn đói thật sự bắt đầu từ khi bọn Đức chuyên chở lúa mì của ta về Đức. Trong thành phố người ta ăn thịt hết chim sẻ và quạ. Bắt chim bây giờ là một việc hấp dẫn. Chúng tôi đặt một cái hòm trong sân, dưới chõng cái que. Từ que kéo ra một sợi dây nhỏ. Chúng tôi ngồi rình trong kho, hễ chim vừa bay xuống dưới hòm là chúng tôi giật phăng cái que, thế là hòm sập xuống chim. Chúng tôi chạy lại, luồn tay xuống dưới hòm dồn bắt các chú quạ, chúng đập cánh phành phạch, tuột khỏi tay và mổ đau. Cũng thương hại chúng, nhưng biết làm sao – nạn đói...

Tôi dậy và trong khi Vaska chuẩn bị đi chợ, tôi bước ra phố. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ. Bầu trời trong xanh êm ả trải khắp thành phố; những cây keo phủ đầy tuyết đứng ử rũ. Cánh đồng cỏ trắng xóa và lạnh lẽo không còn hấp dẫn nữa, mà làm người ta khiếp sợ. Đường phố tưởng chừng như quanh co hơn. Những cơn gió cuốn tốc những chiếc lá héo khô và thổi bay chúng cùng những bông tuyết vào trong sân bỏ hoang của nhà ai đó.

Tôi thấy Tonka ở cạnh nhà Abdulka. Cô ta ngồi cắn hạt hướng dương trên chiếc ghế dài, rồi phun vỏ ra tận xa. Thăng Ilyukha tóc hung đang đi đi lại lại vẻ trang trọng trước mặt cô ta. Vẻ như muốn trêu người tôi, gần đây nó thường hay lượn cạnh cô nàng, hàng ngày bắt đầu rửa ráy, thậm chí còn là cả cái quần vá và phình ra ở hai đầu gối.

Thăng Ilyukha diện đôi giày mới (tôi nghe thấy tiếng đi cót két). Tonka ngắm nhìn đôi giày và phá lên cười thú vị. Bây giờ tôi thấy như cô ta còn đẹp hơn trước. Đôi mắt đen lánh của cô ta ánh màu than đá. Không, tôi không chịu để mất Tonka cho thằng mặt đầy tàn nhang đâu! Sự bức tức do cơn đói gây ra càng tăng thêm lòng căm thù của tôi đối với thằng Ilyukha. Tôi hăm hăm xông thẳng tới nó. Đôi giày mới của nó té ra chỉ là một đôi đế cũ rách bời dàu hắc ín.

Tôi thấy nhẹ cả người.

- Cậu có nghe nói gì về Đức Vua không? – thằng Ilyukha ngồi xuống cạnh Tonka và hỏi khi tôi tới gần.

- Không, không nghe thấy và không thèm nghe.

- Ê, cậu rõ thật. Đức Vua đã đến chỗ chúng ta đây mà cậu có biết. Hôm nay mình đã trông thấy Ngài. Ngài giả vờ làm một con chim sẻ. Ngài đậu trên cây, nhìn mình với cặp mắt người và nói: “Chiếp chiếp, ta là Đức Vua, chiếp chiếp”.

- Này cho mày một quả thui, cho cả Đức Vua của mày, cả Hoàng hậu lẫn Hoàng tử nữa.

Tôi ngồi xuống cạnh Tonka. Cô ta ngồi dịch sang một bên. Thằng Ilyukha thở khò khè:

- Cô ta không phải là vợ chưa cưới của mày đâu.

- Mày dám nói của mày chắc?

- Của tao, cứ hỏi cô ta mà xem.

Cứ theo thái độ của Tonka nhìn thằng Ilyukha thì có thể cô ta sẽ khẳng định lời nó.

- Tonka không phải của mày, cũng chả phải của tao. Cô ta là vợ chưa cưới của Vaska, – tôi nói và hiểu rằng đánh trúng tim thằng Ilyukha.

Tonka đỏ mặt cười phá lên.

- Thế Vaska đâu? – cô ta hỏi.

- Ở nhà, đến bây giờ đấy.

Thằng Ilyukha không chịu thua. Nó đứng dậy, rồi cúi xuống trồng cây chuối, dặng chân, giơ lên trời. Mặt nó lún sâu một nửa trong tuyết, đỏ tía lên. Tonka nhìn nó vẻ thán phục. Tai nó tím tái đi nhưng nó vẫn đứng nguyên. Sau nó đổ kệnh ra, loạng choạng đứng dậy, lau bầu, giọng khàn khàn:

- Tớ còn có thể đứng lâu hơn nữa kia.

- Suốt cả ngày cơ à? – Tonka hỏi.

- Đúng thế, – thằng Ilyukha vừa khoe vừa lau nước mắt ứa ra.

- Thế có đứng được một trăm ngày không?

- Được chứ. Chỉ lúc nào ăn cơm tở mới dừng lại.

Tonka với vẻ hoặc là thán phục hoặc là giễu cợt nhìn thẳng Ilyukha. Không có thì giờ để phân tích, tôi nghĩ thầm: “Ta sẽ bắt cóc!”

- Mà không bằng được ngón tay út của Vaska đâu, – tôi bảo. – Vaska đã phải ngồi tù vì đấu tranh cho tự do, thế còn mày?

- Nhưng tở lại biết ăn cắp cơ, – thẳng Ilyukha tự tán dương.

Tôi bước lại gần nó:

- Này biết! Nào, thế mày ăn cắp một cái gì đó của tao xem nào. Đây thử ăn cắp cái vỏ đạn này xem.

- Tở sẽ lấy được... Chỉ có một điều, cậu không được nhìn kia.

Chấp tay sau lưng, miệng huýt sáo vẻ dừng dừng làm như hoàn toàn không thêm chú ý gì đến tôi, thẳng Ilyukha đi lướt qua chỗ tôi.

Tôi nắm chặt vỏ đạn trong túi. Nó lén đến phía sau, lỏ mắng thọc tay vào túi tôi. Tôi chộp lấy tay nó.

- Ồ, sao mày lại chộp tay tao? – nó phát khùng.

Tôi thấy đã đến lúc thanh toán và thộp luôn ngực thẳng Ilyukha.

- Thế sao mày thọc tay vào túi tao?

- Ở kia, chúng mình đang chơi cơ mà, – thẳng Ilyukha lùi lại. – Chẳng lẽ tao lại lấy thật của mày sao?

- Không, thế mày thọc tay vào túi tao làm gì? – tôi tấn công.

Thằng Abdulka ở trong sân chạy ra. Nó đứng xen vào giữa, can không cho chúng tôi đánh nhau. Trong lòng tôi thấy vui vui vì cũng thấy sờ sợ những móng tay dài ngoẵng cấu cắn của thằng Ilyukha.

- Thôi được rồi, cứ đợi đấy, tao sẽ còn dần cho mày một trận, – tôi dọa.

Thằng Ilyukha ti ti khóc.

Vừa lúc đó Vaska vác bao tải đi tới. Cậu ta bỏ bao xuống, rồi ngồi lên ghế dài. Cả bọn ngồi im một lúc.

Thằng Ilyukha hít mũi thật mạnh lấy tay áo quệt, rồi đề nghị:

- Vaska, kể chuyện đi...
- Kể gì cho cậu nào?
- Chuyện gì cũng được.

Vaska ranh mãnh liếc nhìn thẳng tóc hung như thể nghĩ xem nên châm chọc nó cái gì. Sau cậu bảo:

- Bánh kem ở thành phố Kazan có mắt, cậu có biết chuyện đó không?

- Ủ, hừ...

- Sao, cậu không tin à? Bánh để ăn, còn mắt thì nhìn mà.

- Hừ...

- Cậu kể xem đã ngồi tù ra sao đi, – Ucha vừa mới đến đề nghị.

Vaska nhổ toẹt qua kẽ răng:

- Có gì đâu. Đây, ngồi như tớ đang ngồi bây giờ đây này.

- Láo toét, – thẳng Ilyukha nói.

Tonka đứng ở cổng rào, thương xót nhìn Vaska. Rồi cô chạy vào trong nhà làm cái gì đó.

- Thế trong tù chúng có đánh cậu không? – Ilyukha hỏi.

- Có chứ, – Vaska đáp. – Chính để làm việc đó mà có nhà tù của bọn Đức, để tra tấn dày vò người ta mà.

- Đây xem này, xem chúng nó đánh thế này này, – tôi thấy tự hào về Vaska, bỏ mũ cậu ta ra. Bọn trẻ kính cần xoa xoa tay lên những vết sẹo trên đầu Vaska.

- Thế chúng đánh cậu vì tội gì? – Ilyukha hỏi.

- Biết nhiều, chóng già đấy! – Vaska cau có hất bao tải lên vai, đứng dậy. – Ta đi thôi, Lenka – kéo chợ tan mất.

Đúng lúc đó Tonka ở trong nhà chạy ra. Cô giấu cái gì đó sau lưng và ranh mãnh nhìn bọn chúng tôi khắp lượt.

- Tặng cho ai bây giờ đây? – cô giơ củ khoai luộc lên đầu, hỏi.

- Cho tớ, – thẳng Ilyukha vội xen vào.

- Tớ, tớ, – tôi và Ucha đồng thanh.

Vaska đứng im.

- Đưa tao, – Abdulka bảo.

- Anh ăn rồi, – Tonka nói, rồi bỗng bước lại chỗ Vaska: – Vaska, biếu anh này. Anh cầm lấy, nào, cầm đi, em hãy còn.

- Không, cô cứ ăn đi...

- Nào, thôi cầm lấy đi, anh chàng kỳ quặc, – cô giận dỗi nói và cố ấn củ khoai vào túi áo Vaska.

Chúng tôi cùng đi. Trên đường Vaska dừng lại hỏi:

- Cậu muốn ăn không?

Cậu lôi củ khoai đã nguội trong túi ra, đưa tôi.

- Thế còn cậu, Vaska?

- Tôi ăn rồi.

Ranh thật. Tôi bẻ đôi củ khoai ra.

- Cậu ăn đi, tôi mới ăn.

- Đừng vẽ chuyện, ăn đi. Tôi lớn hơn, tôi chịu được.

Nhưng tôi vẫn thẳng lý và rồi chúng tôi chia đôi củ khoai.

3

Chợ họp ở quảng trường Sennaya là một chợ nhỏ ít người. Có một vài bà bán khô dầu và giò, một chiếc xe chở hoa hướng dương và một xe bò chất đầy rơm cao ngất. Có một xe chở ngô tới. Người ta chen lấn nhau chung quanh xe.

Một bà nông dân béo phệ ngồi tít trên cao, lấy thân mình che đống ngô vàng. Cạnh bà ta là một ông lão đội mũ lông cừu và mặc áo lông màu da cam. Ông ta hét lên:

- Các ông các bà, không vây quanh xe! Hết ngô rồi.

- Ê, – một người trong đám đông, giơ cao đôi ủng da mới lên đầu hỏi, – đôi ủng đổi được bao nhiêu?

Người nông dân khinh khỉnh liếc nhìn đôi ủng.

- Hai phun-tơ, – ông ta trả lời, rồi quay đi.

Đám đông xô vào. Nhưng bà béo phệ kêu lên xoe xoe:

- Các bà ơi, không có ngô đâu, đừng đứng đấy nữa, không có đâu.

Phía bên một mụ bán hàng khác rao lớn:

- Giò cừu giá rẻ đây! Mười vạn rúp một suất đây! Chỉ có mười vạn thôi!

- Giò của mụ đã tham gia vào kỵ binh chưa? – một tay thanh niên đi qua trêu chọc và bị mụ bán hàng chửi té tát.

- Tôm đây, tôm đây! – tôi bỗng nghe thấy một tiếng rao thô bỉ ở đằng sau.

Tôi quay lại và nhìn thấy một bà già. Bà ta đi ủng. Cái mũi to tướng, tua tủa lông đen sì, lù lù trên khuôn mặt bé quắt thụt sâu trong chiếc khăn trùm màu xám. Mắt bà ta tối sẫm như hai đồng năm xu bằng đồng đen.

Vaska lấy áo ra và bắt đầu mặc cả với một bà bán năm củ khoai tây, còn tôi lại gần bà già xem tôm.

- Cần gì chú bé? – bà ta hỏi. – Muốn mua tôm không?

- Giá bao nhiêu? – tôi hỏi, vẻ sành sỏi.

Bà già tò mò nhìn tôi và nói:

- Mà không mua được đâu, đắt đấy!

- Thế nếu như tôi có mười vạn, – tôi đáp.

Bà già mỉm cười, nhe hàm răng vàng khè ra, rồi lắc đầu vẻ thông cảm.

- Bà biết cháu nghèo, chú bé ạ. Vì thế bà cho cháu tôm đấy, không lấy cháu một xu.

Bà ta lấy một con tôm, chìa cho tôi. Tôi lùi lại.

- Cầm lấy, thẳng ngốc, cầm lấy, bà sẽ cho thêm. Cháu là một chú bé nghèo khổ, bà biết chứ.

Như một cái máy, tôi giơ tay nhận hai con tôm, rồi liếc nhìn Vaska lúc này đã bán xong áo và đang mua khoai. Tôi định lại gần chỗ cậu,

nhưng bà già đã kéo tay tôi lại.

- Lại gần đây chú bé, bố cháu có lẽ mất rồi phải không?

- Không còn nữa, – tôi cau có trả lời.

- Thế đấy! Bà cũng đã đoán ra. Cháu tên gì?

- Lenka.

-Ồ, cái tên hay quá, ngay cả bà cũng ghen tị. Lenka, hôm nay ở trong thành phố có cuộc họp gì đấy?

- Ngày hội của chính quyền chúng ta.

- À, à, ra thế! Có thể đến dự được không, hay chỉ dành cho Hồng quân thôi?

- Chỉ dành cho những người lao động thôi.

- Hay quá, – bà già thốt lên. – Thế nghĩa là bà cũng đi đến đó một chút cho vui tuổi già. Thế nhưng có thể là ông chỉ huy Hồng quân sẽ không cho bà vào nhỉ?

- Cháu không biết, – tôi đáp, – bà hỏi ông ta ấy.

Một lão để ria mép, cầm roi ngựa đi tới chỗ chúng tôi.

Lão ta quật mạnh roi vào chiếc ghế đầu của bà già, vui vẻ hỏi:

- Bán không, bà già?

- Tôi đang bán, đang bán, – bà già đáp, không thèm nhìn người mới tới. – Đừng có quấy rầy, tôi đang bán hàng.

Lão ta bỏ đi, dạo quanh khắp chợ, đập đập roi vào ống giày ủng bằng da.

Bà già càng kéo tôi lại gần hơn, đôi tay to lớn xoa vuốt vai tôi.

- Lenka, cháu cầm thêm con tôm nữa này. Cầm lấy đi, đừng sợ. Rồi cháu nói đi, bà biết hỏi ai bây giờ... Ai là chỉ huy Hồng quân?

- Để làm gì? – tôi cảnh giác hỏi.

- À, – bà ta lãnh đạm trả lời, – bà muốn biết ai có thể là chỉ huy được nếu trong quân đội ở đây chỉ có hai người?

- Ở mà không phải hai người đâu, – tôi phản đối.

- Thế thì bao nhiêu nào? – bà già âu yếm hỏi và kéo tôi vào lòng.

Tôi thấy khó chịu. Tôi vùng ra và kêu lên.

Vaska chạy tới.

- Cậu làm sao thế? – cậu hỏi và liếc nhìn bà già.

- Đây, bà ta cứ ôm lấy mình. Bà ấy cần gặp bác Mityai.

Mụ già giận dữ, mắt long sòng sọc, rồi bỗng nắm chặt tay áo tôi.

- Sao mày ăn cắp tôm của tao, hả? Để làm gì, hả?

Rồi như từ dưới đất nhoi lên, quanh chúng tôi xuất hiện khá nhiều lão già khả nghi, trong đó có cả lão già cầm roi lúc trước.

Họ đưa mắt liếc nhìn mụ già như muốn hỏi phải làm gì với chúng tôi đây. Vòng vây đáng sợ càng khép chặt lại. Tôi rợn cả người, tôm rơi khỏi tay. Vaska đến sát mụ già:

- Buông ra!

Nhưng mụ ta không chịu thả tôi ra. Lòng mày mụ cau lại, răng nhe ra.

- Buông nó ra! – Vaska lại hét lên, lôi phắt tôi ra khỏi tay mụ già, rồi chúng tôi bỏ chạy.

Một lão giơ chân ngáng Vaska làm cậu ngã xuống tuyết, một lão khác đánh vào cổ đến nỗi mãi sau này tôi vẫn không quay đầu lại được.

Vaska chui ra khỏi đồng tuyết. Lão có ria mép, mặc quần màu xanh da trời, tóm lấy áo Vaska, nhưng cậu vùng sang bên.

- Chạy mau đến bác Mityai. Bọn cướp đấy.

Chúng tôi ba chân bốn cẳng chạy đến nhà Xô-viết.

4

Bác Mityai không có ở đấy. Chú gác chỉ cho chúng tôi đến rạp chiếu phim.

Đến đó chúng tôi thấy bác đang đứng trên cái thang cao dựng vào tường. Bác vừa đóng đinh vào tấm bảng kẻ khẩu hiệu “Chính quyền

Xô-viết muôn năm” màu đỏ, vừa nói chuyện với chị Nadya, tay cầm hộp dinh, đứng dưới chân thang.

Khi bác xuống chúng tôi nắm lấy tay bác, tranh nhau nói tíu tít.

Bác Mityai cười, xua xua tay.

- Nào, dừng lại đã nào, nói cho rõ ràng rành mạch. Nào, cháu nói đi.
– Bác hát đầu về phía tôi.

Tôi nghĩ một chút, rồi kể cho bác tất cả những gì hai đứa đã trông thấy và nghe được ở ngoài chợ.

- Cháu kể hết rồi chứ? – bác mỉm cười hỏi.

- Hết ạ, – tôi trả lời, người mệt bã ra.

Bác thọc tay vào túi, rút ra cả một xấp phiếu màu vàng.

- Đây, – bác nói, – các cháu đến kho nhận bánh và ăn ở nhà ăn, còn về chuyện mù già thì đừng sợ, mọi việc sẽ ổn thôi. Đi, đi, các cháu.

Bác Mityai phái một đội cận vệ đỏ ra chợ, nhưng không tìm thấy cả mù già lẫn bọn người khả nghi đâu cả.

- Bọn chúng tẩu mất rồi, – Vaska nói thầm với tôi, – cần phải bảo vệ bác Mityai. Tớ sẽ thường xuyên đi theo sau bác ấy, còn cậu theo dõi phía sườn nhé.

Chúng tôi đến nhà ăn của đội cận vệ đỏ. Ở đó người ta phát cho mỗi đứa chúng tôi cả một xoong lúa mạch màu xanh và một miếng bánh ngô. Chưa bao giờ tôi lại ăn nhiều như vậy. Thậm chí tôi còn liếm cả xoong nữa. Giá được ăn thêm nữa nhỉ, nhưng như bố tôi vẫn thường nói, bụng đâu phải là cái túi, không nên ăn dự trữ. Thế là phải bỏ món xúp.

Xế chiều, còn lâu mới đến giờ khai mạc buổi lễ mà gần rạp chiếu phim đã tụ họp khá nhiều người. Đến tối một tốp chiến sĩ Hồng quân đeo súng sau lưng đi tới. Họ hát vang bài:

Bay đi, hãy bay đi

Hỡi con ngựa của ta

Chớ, chớ có vấp ngã

Rồi gần tới sân người yêu đầu

Hãy dừng chân, xin hãy dừng chân.

Khi họ bắt đầu cho lần lượt từng người vào một thì Vaska chạy tới, lôi tay tôi.

- Đi mau lên!

- Đi đâu cơ?

- Đi. Cậu sẽ lên phát biểu.

- Thế nào kia? – tôi hoảng hồn, hỏi lại.

- Rất dễ hiểu thôi. Có phải bố cậu đã bị bọn chúng giết không nào? Đúng thế. Đó chính vì thế mà bác Mityai muốn để cậu phát biểu...

Vaska kéo tôi đi qua phòng họp. Khắp nơi lấp loáng ánh đèn thợ mỏ và những mẫu nền dờ. Ánh sáng thì ít ỏi và yếu ớt, mà trần nhà lại đen sì muội.

Trên sân khấu đặt cái bàn phủ vải đỏ, sau bàn để những lá cờ. Bác Mityai dẫn chúng tôi đến chỗ các lá cờ.

- Các cháu đứng đây nhé và hãy đứng không nhúc nhích.

Khắp nơi có những khẩu hiệu, còn trên sân khấu là chân dung Karl Marx – người thầy của tất cả công nhân và nông dân.

Công nhân và các chiến sĩ Hồng quân ngồi trong phòng, trên những chiếc ghế gỗ dài, những chiếc ghế mềm có tay vịn bọc nhung và chân mạ vàng của nhà Shatokhin. Người ta hút xì gà cuốn bằng tiền “kê-ren-ki”. Người ta nhảy múa giữa các hàng ghế. Gian phòng không đốt sưởi, mọi người đội cả mũ, trùm cả khăn. Chung quanh mù mịt khói thuốc lá cuốn.

Đàn phong cầm chơi dồn dập. Chị Nadya chống tay bên sườn nhảy múa. Chị mặc áo va-rơ bộ đội, đi ủng và đeo súng lục có dây đai vắt qua vai. Bím tóc dài của chị đã không còn nữa. Từ dưới cái mũ trùm xuống tận gáy lộ ra những búp tóc quăn mềm. Mặt chị đỏ bừng, mắt sáng lên. Quanh chị Nadya tiếng kêu hét, tiếng cười nói ồn ào. Chú thợ mỏ Petya bắt đầu vào nhảy thi với chị. Chú tiến tới gần chị, giậm

chân mời, rồi đi vòng tròn, bật tay tanh tách. Sau đó chú đập tay vào ống giày ủng, rồi ngồi thụp xuống múa, giơ chân cao hơn đầu.

- Này, đừng có thua đấy! – các chiến sĩ Hồng quân kêu lên cổ vũ.

Chị Nadya dừng lại, rồi cất tiếng hát:

Mẹ nghiêm khắc hỏi tôi:

“Sao không tin Chúa Trời?”

Tôi ngay thẳng trả lời:

“Bởi làm gì có Chúa”.

Lắc lắc những búp tóc quăn mềm, chị Nadya lao vào nhảy múa, đập gót giày nhọn nhíp.

Nhảy múa xong, mọi người tản về chỗ.

Bác Mityai gõ gõ bút chì vào cái bình và khi trong phòng đã im lặng, bác mới tì tay lên bàn, bắt đầu nói:

- Các đồng chí thân mến! Cho phép tôi được chúc mừng các đồng chí nhân ngày lễ kỷ niệm một năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười.

Tiếng vỗ tay ran lên trong phòng. Tiếng ồn ào vui mừng chuyển sang tiếng hát. Nhạc chơi một cách trang trọng và tất cả đứng dậy, bỏ mũ, để đầu trần, cất tiếng hát:

Cả Chúa, cả Nga hoàng, cả các hiệp sĩ

Không ai có thể giải thoát chúng ta.

Chúng ta tự giải phóng

Bằng chính đôi tay của mình.

Dứt tiếng hát, mọi người lại đội mũ, ngồi cả xuống. Bác Mityai nói tiếp:

- Thừa các đồng chí! Chúng ta kỷ niệm ngày lễ sáng tươi của chúng ta trong hoàn cảnh thật là khó khăn. Mới chỉ hai tuần trôi qua, kể từ khi chúng ta đánh đuổi được bọn Đức. Bây giờ bọn can thiệp nước ngoài lại đang thít chặt chúng ta vào vòng vây. Nhật Mỹ đã đổ quân lên vùng Viễn Đông. Ở Kavkaz bọn Thổ Nhĩ Kỳ đã chiếm Baku.

Thành phố Batumi ở Hắc Hải đã bị bọn Anh xâm chiếm. Nhưng tên Churchill, bộ trưởng quốc phòng của Anh, tên đàn áp bóp nghẹt giai cấp công nhân, không chỉ dừng ở tội ác đó. Nó còn ra lệnh đổ quân xuống vùng Arkhangelsk. Ở đó lúc này dòng máu vô sản đang đổ. Ở phía Nam, quân Pháp chiếm đóng Odessa. Quân của tướng Kolchak từ Sibir xông sang. Ở Ukraina thì lại có bọn phi Petlyura và phi Makhno. Còn kẻ thù của nhân dân – bọn men-sê-vích và cách mạng xã hội đã bắn bị thương đồng chí Lenin, lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới. Chúng ta không có bánh mì, không có than, vũ khí lại ít, nhưng chúng ta không ngã lòng, chúng ta có hàng triệu người!...

Tôi liếc nhìn Vaska. Mặt cậu thật nghiêm nghị và lá cờ trên đầu Vaska vẫn còn sức mùi thuốc súng và còn hằn rõ những vết đạn lỗ chỗ.

- Trong đói rách và thiếu thốn chúng ta vẫn vui mừng kỷ niệm năm đầu tiên cuộc Cách mạng vĩ đại trước sự khiếp sợ của quân thù, – bác Mityai nói tiếp, – và chúng ta tin tưởng rằng chẳng bao lâu nữa với cánh tay hùng mạnh của mình chúng ta sẽ quét sạch tất cả mọi kẻ thù khỏi đất nước...

Có tiếng ầm ầm, la hét om sòm ở lối ra vào. Cửa bật tung ra, rồi có hai người chậm rãi bước vào phòng. Một người mặc chiếc áo choàng lông ngỗng màu xanh rất đẹp có viền trắng. Bên sườn hắn ta có giắt một thanh gươm cong quét lê trên sàn, còn lưng lẳng sau thắt lưng rộng bản là hai khẩu súng lục và quả lựu đạn. Tôi liếc nhìn – và lạnh cả người. Qua cái mũi tim tím, tôi biết người đầu tiên là mục già mà tôi đã nói chuyện ngoài chợ. Còn người thứ hai tôi nhận ra ngay cái lão già cầm roi quen thuộc.

Bọn chúng khệnh khạng từ từ đi lên phía trước.

Tên đi đầu chậm rãi quay lại tên mặc áo vàng đi theo sau, có ý hỏi thật to:

- Gritsko, chúng làm gì ở đây thế, bọn người này ấy?

Lão Gritsko đứng dậy, tay để lên đốc gươm, lảo xược nhìn mọi người. Hắn ta trả lời, cũng cái giọng kéo dài và càn rỡ ấy:

- Thừa bố, có lẽ đây là đám cưới của chúng nó.

- Đám cưới à? – tên đi đầu nhắc lại cho cả phòng nghe thấy. – Thế bọn nhạc công đâu? Mà ta cũng chẳng nhìn thấy chú rể đâu cả. – Hắn nheo mắt, chỉ roi vào bác Mityai đang đứng trên sân khấu và hỏi: – Chú rể kia hả?

- Chắc hẳn là nó đấy, – tên cướp kia trả lời.

- Thế thì gọi nó lại đây vì ta xem không rõ mặt.

Bác Mityai đâm xuống bàn, quát:

- Đồng chí gác đâu? Ngoài ấy thế nào đấy? Cho bọn hề này vào đây làm gì thế?

- Ai? Tao á? – tên cướp hỏi lại. – Ái chà thằng này, đồ con nghê ghê tởm! Mà biết tao là ai không? Mà há không biết tao chính là cha “Quả táo” đây sao? Nào xuống đây! – bọn cướp chìa ngay súng lục ra.

Mọi người bật dậy. Các chiến sĩ Hồng quân vớ lấy súng. Bác Mityai nhảy từ trên sân khấu xuống. Vaska nấp bên cửa, nhanh tay cài cái móc sắt vào.

- Đả đảo Chính quyền Xô-viết! Đả đảo công xã! – tên “Quả táo” hét lên và bắn vào bác Mityai. – Các cậu ơi, cái bọn sâu bọ bắn thiu này! – Lão “Quả táo” vừa hét vừa xả súng bắn bừa vào đám đông. – Hãy tước vũ khí, gọi bọn ta ngoài phố vào.

- Các đồng chí bình tĩnh! – bác Mityai hét to, lách người lên trước.

Bọn cướp đã bị áp đảo.

Tiếng súng vang lên ngoài phố. Kính cửa sổ vỡ kêu loảng xoảng, đạn bay rít lên khắp phòng. Bọn phi chửi rủa và lấy báng súng nện thật lực vào cửa chính và quát tháo:

- Nay, bố ơi! Cái gì xảy ra ở đây? Mở cửa ra.

Tôi nhớ tới lệnh của Vaska – phải giữ lấy cờ, tôi chộp luôn một lá cờ, giật lấy lá cờ thứ hai, rồi nhảy vào phòng nhắc vở.

Trong phòng người ta đánh nhau, đèn rơi từ trên tường xuống vỡ loảng xoảng, ghế gãy kêu răng rắc. Có tiếng ai đó hét lên: “Cháy! Cháy!” Tôi ngồi trong phòng nhấc vở ghì chặt vào ngực những lá cờ.

Tiếng súng xa dần. Trong phòng chỉ còn nghe thấy tiếng rên rỉ khe khẽ, tiếng bước chân và một vài giọng nói đơn độc.

Sau cùng những tiếng đó cũng im hẳn.

Tôi chui ra khỏi phòng nhấc vở. Xung quanh tối đen. Tôi sờ soạng vấp phải những ghế gãy, tìm thấy cửa và chạy ra ngoài phố. Bão tuyết đã lặng, xa xa đâu đó vẫn nghe thấy tiếng súng riêng lẻ.

Tôi vừa đi vừa suy nghĩ chuyện vừa xảy ra bất ngờ làm sao, như trong giấc mơ vậy. Và khi gặp một con chó to tướng, lông xù ở góc phố tôi đã dừng cảm tiến thẳng tới nó. Con chó không chịu được, đã phải rẽ sang một bên.

Về tới nhà không thấy ai, tôi đã cất cờ vào hòm và lại quyết định đi vào thành phố tìm Vaska.

Tôi vừa bước ra, bỗng chạm trán với một bóng đen bên cổng rào.

- Ai ở đây thế?

- Thế còn ai đây?

Tôi nhận ra tiếng Tonka.

- Cô đi đêm một mình làm gì thế? Trong thành phố đang có bọn cướp đấy.

- Tôi biết rồi.

- Đợi lúc chúng nó giết cô, bấy giờ sẽ biết.

- Chúng đã không giết anh đấy thôi.

- Đồ ngốc, tôi khác, cô khác.

- Thế Vaska đâu, Lenka? – Tonka hỏi.

- Vaska đang chiến đấu, đánh bọn cướp còn tôi hết đạn, và thế là tôi phải về nhà nạp đạn vào súng lục đấy...

“Nó sắp hỏi đến súng bây giờ đây và sẽ phải nói dối”.

- Thế anh có súng lục à? Đưa xem nào.

“Đấy, thằng Ilyukha biết nói dối, mình thật thèm...”

- Đưa cái khẩu súng ấy xem nào.

- Cho cô xem để cô không biết cầm, lại tự mình bắn vào mình ấy.

Lúc đó tôi lại phải chịu trách nhiệm về cô.

Tonka im lặng. Tôi cũng không biết phải nói gì. Bỗng tôi nhớ là có lúc đã muốn bắt cóc Tonka.

- Tonka, Tonka này!

- Gì?

- Cô yêu ai?

- Mẹ và bố.

- Ai nữa?

- Anh Abdulka.

Tim tôi đập mạnh.

- Cô biết không?

- Sao cơ?

- Này... cô biết không... này tôi sẽ bắt cóc cô nhé.

- Thế nào kia? – Tonka hốt hoảng hỏi.

- Thế này nhé. Tôi sẽ mang cô đến cánh đồng cỏ trên bờ sông Kalmius. Tôi sẽ dựng nhà bằng cối. Chúng mình sẽ sống ở đấy. Sẽ tắm sông. Tôi sẽ đi làm ở nhà máy, còn cô ở nhà nấu ăn...

Thoạt đầu Tonka cười phá lên, sau cô ta ngẫm nghĩ.

- Thế còn bố mẹ? Bố mẹ sẽ đi tìm tôi.

- Để làm gì: bố mẹ cô càng thích hơn vì không phải nuôi cô nữa.

Thế nào? Bắt cóc nhé?

Tonka do dự.

- Còn sợ gì nữa, cô bé ngốc nghếch? Cô biết không, chúng mình sẽ chung sống, ta sẽ làm lễ cưới. Thích lắm nhé. Thế nào? Bắt cóc chứ?

- Thế có mang Vaska đi theo không?

- Để làm gì?

- Thế, thôi...
- Nếu cô muốn, ta sẽ mang theo.
- Bắt cóc tôi đi.

Tôi không ngờ có sự đồng ý nhanh như vậy và trở nên bối rối. Tôi không biết bắt cóc cô như thế nào, mang cô ra sông bằng phương tiện gì. Tôi đã nói chuyện nhằm nhí và bây giờ cần phải gỡ ra cho thoát. Cô cũng hay đấy chứ, tôi chưa kịp nói, cô đã xui bắt cóc đi! Và Tonka đối với tôi trở nên hết đẹp ngay. Tôi nghĩ đến Vaska và chợt muốn đến chỗ cậu. Tôi tưởng tượng ra bây giờ cậu đang chiến đấu với bọn cướp ra sao, cậu đang tung hoành dọc ngang giữa bọn chúng thế nào. Tôi muốn đến bên cậu và lao vào quân thù.

Vaska, Vaska, người bạn trung thành của tôi! Tôi nhớ lại khuôn mặt cau có và đôi mắt xanh hiền dịu của cậu. Tôi nhớ lại sự thương yêu chăm sóc của cậu đối với tôi, tình bạn nồng thắm của cậu với tôi và tôi hiểu là người mình yêu hoàn toàn không phải là Tonka, mà là cậu – người đồng chí trung thành của tôi.

Tôi liếc nhìn Tonka. Cô nhìn tôi, đôi mắt đen lánh mở to, chờ đợi.

- Thế nào? – cô hỏi và nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi.
- Cái gì?
- Bắt cóc em đi, anh còn chờ gì nữa?
- Cô thật... – nói rồi tôi chạy biến vào thành phố.

Chương mười một

BỌN DENIKIN

Và thế đấy, hãy cho Hồng quân

Kiểm nắm chắc trong bàn tay chai sạm

Rồi tất cả cùng không do dự,

Bước vào cuộc đấu tranh sống mái cuối cùng.

Vaska được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản.

Trong tòa nhà viện Duma cũ của thành phố, giờ là trụ sở của khu đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Ukraina (ĐTNCSU), anh em công nhân đang họp.

Ngồi sau cái bàn phủ cờ đỏ trên sân khấu là chị Nadya mặc áo va-roi bộ đội mới, chiếc thắt lưng da bộ đội bị khẩu súng lục nặng có vỏ da kéo xệ xuống. Cạnh chị là một anh chàng tóc đen mặc áo khoác. Mọi người gọi anh rất lạ, người thì “Chủ tịch đoàn”, người thì “Vanya”.

Ảnh Lenin treo tít sâu trong sân khấu được trang trí bằng những lá cờ đỏ thắm. Lenin mặc bộ quần áo giản dị, đội mũ cát-két công nhân màu đen, thắt ca-vát đốm trắng nhìn tôi mỉm cười. Căn phòng chật hẹp trở nên ấm áp, tươi vui do có ảnh Lenin với đôi mắt âu yếm của Người.

Vaska đứng trên sân khấu, bối rối mân mê chiếc mũ trong tay, dường như không phải chị Nadya, mà chính là ông Lenin kết nạp cậu vào Đoàn Thanh niên Cộng sản ấy. Chị Nadya vẽ nghiêm trang hết một ông chánh án, nghiêm nghị hỏi Vaska bao nhiêu tuổi, bố mẹ là ai và cậu có thái độ ra sao đối với cách mạng.

Vaska trả lời.

Tiếp sau chị Nadya, các công nhân lên phát biểu và rất khen Vaska, nhắc lại chuyện Vaska đã bị hành hạ ra sao khi cậu còn làm ở lò than cốc.

Vanya Chủ tịch đoàn cũng phát biểu. Anh ấy kể lại chuyện Vaska đã đi dán truyền đơn chống lại bọn Đức và vì vậy đã bị bọn Đức bỏ tù ra sao.

Sau đó bác Mityai, chính ủy, cũng tới dự. Bác nói là mặc dù Vaska chưa đủ tuổi, nhưng cần kết nạp cậu vào Đoàn Komsomol.

- Đội ngũ của các đồng chí mạnh hơn vì được thêm một chiến sĩ nữa. Mặc cho giai cấp thống trị run sợ trước cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa. Trong cuộc cách mạng này giai cấp vô sản không mất gì ngoài xiềng xích của họ. Và họ sẽ được cả thế giới!

Bác Mityai nói thật là hay. Bây giờ mặc cho thằng Senka con lão hàng giò run sợ!

- Vấn đề đã rõ ràng, – chị Nadya nói. – Các đồng chí, chúng ta sẽ biểu quyết. Ai đồng ý kết nạp Vaska Rudnev, con em của giai cấp vô sản, vào hàng ngũ chiến đấu của Đoàn Thanh niên Cộng sản, đề nghị giơ tay lên.

Tôi ngồi xồm cạnh cái lò tròn và cũng giơ tay đồng ý Vaska. Chị Nadya trao cho Vaska một quyển sổ con. Bác Mityai lắc mạnh tay Vaska như lắc một người lớn, tất cả đoàn viên Komsomol ngồi trong phòng đứng cả dậy, cất tiếng hát:

Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian

Vùng lên hỡi ai cực khổ bần hàn!

Tôi cũng muốn chiến đấu đến hơi thở cuối cùng nhưng người ta không kết nạp tôi vào Đoàn Komsomol. Chị Nadya bảo chỉ kết nạp vào Đoàn Komsomol những ai biết cầm súng. Làm như chị Nadya không biết tôi đã suýt bắn chết thằng Ilyukha. Thôi được, mặc cho đồng chí chỉ huy béo tai, mặc cho người ta cấm mon men tới gần vũ khí, nhưng liệu tôi đã biết bắn súng hay chưa đã nào? Nếu như không biết bắn thì đã chả bắn rồi...

- Em hãy đợi hai năm nữa, chúng tôi sẽ kết nạp. – Chị Nadya bảo tôi.

Mà điều đó lại đúng lúc Denikin đang tiến tới thành phố của chúng tôi. Bọn chúng đã chiếm được ga Karavannaya và đã tới gần thành phố, tôi đã tận mắt đọc được tấm áp-phích trên tường: “Tất cả mọi người đi đánh nhau với bọn Denikin”.

Chị Nadya quả quyết với tôi rằng không ai có thể lật đổ được Chính quyền Xô-viết. Chúng tôi sẽ cùng chiến đấu. Chẳng có lẽ Vaska lại không cho tôi bắn vào quân bạch vệ sao.

2

Với cảm giác sung sướng tôi cầm trong tay tấm thẻ đoàn của Vaska. Ngoài bì có chữ in nổi “ĐTNCSU”. Có lẽ tôi sẽ hiến dâng tất cả những viên đạn của mình để được cuốn sổ như vậy! Chỉ mình Vaska hiểu được tâm trạng nặng nề của tôi.

- Vaska, cậu có biết thằng Denikin ở đâu ra không?

- Từ nước Anh. Vua nước Anh này mới lôi thằng Denikin ra. Hắn nói tao cho mày súng liên thanh, tao cho mày phi cơ, bay được trên bầu trời, tao cho mày đại bác, súng trường, mày phải giết hết bọn ôn-sê-vích.

- Chúng ta thật không may, – tôi bảo, – khi thì Kerensky, khi thì bọn Đức tới, lúc thì toán cướp, bây giờ lại thằng Denikin.

Vaska thở dài:

- Chúng mình phải giúp Hồng quân cái gì chứ. Nhất định phải giúp.

- Tớ biết cần giúp gì rồi, chúng mình đưa lựu đạn lại cho họ.

- Lựu đạn nào?

- Cậu không nhớ, chúng mình đã bắt được ở ngoài sông ấy à?

- Lựu đạn đó không còn tác dụng nữa, nó bị gỉ rồi.

Bỗng Vaska:

- Thế này nhé. Chúng mình sẽ trao lại những viên đạn đã thu thập được ấy. Cậu có bao nhiêu?

- Tớ có bốn băng. Ba với bốn là bảy. Bảy băng mỗi băng có năm viên, tất cả sẽ là bao nhiêu?

Chúng tôi đếm trên đầu ngón tay: ba mươi năm viên.

- Ít quá, – Vaska chán ngán.

- Giá lấy được của thằng Ilyukha, – tôi nhắc. – Thằng tóc hung ấy thu nhặt được cả một chậu giặt đấy.

- Nó lấy ở đâu ra?

- Ăn cắp. Cậu rõ thật, không biết thằng tóc hung sao?

- Phải đoạt lấy, – Vaska nói.

- Đoạt thế nào được một khi nó đem chôn hết cả xuống đất rồi.

- Cậu hãy nói là chúng mình bắt giam nó.

- Dù thế nào nó cũng không chịu nhả đâu! Cái thằng tham lam ấy!

- Thế thì hãy thắng nó. Cậu hãy tới và bắt nó chơi. Còn tớ, cậu phải tự hiểu, bây giờ tớ không thể làm như vậy được, dù sao tớ cũng đã là đoàn viên Komsomol.

- Thế nếu tớ bị thua?

- Không được, cậu rõ thật!

- Thế nhờ không gặp may?

- Chỉ có bọn lười biếng mới không gặp may. Còn cậu phải tự nhủ: ta thắng – và chấm hết. Biết đâu chính những viên đạn của chúng mình sẽ giết đúng thằng Denikin, cậu hiểu chứ?

- Tớ hiểu.

- Đi chơi đi! Và nếu như xảy ra chuyện gì – ta sẽ đoạt lấy.

Tôi lấy đạn, rồi chạy đến nhà thằng Ilyukha.

- Chúng mình chơi nào? – tôi đề nghị thằng Ilyukha khi thấy nó bước ra khỏi cổng rào và ngồi xuống ghế dài.

- Chơi với mày chỉ mất thì giờ. Nhặt được mỗi viên đạn gỉ mà cũng gạ – chơi nào!

Tôi lôi trong ngực áo ra những băng đạn mới toanh. Mắt thằng Ilyukha sáng lên. Nó nhìn tôi vui vẻ như vợ được một món bở.

- Thôi được, nào chơi. – Nó đồng ý. – Nhưng không được bỏ đi đấy, tao chạy về lấy đạn cái đã.

Tôi nhòm qua khe rào thấy thằng Ilyukha ngoái lại xem tôi có theo dõi không, rồi nó nhanh nhẹn lẩn vào trong kho. Mãi không thấy nó ra.

Tôi bắt đầu lo: nó có sợ hay không? Nhưng nó đã quay ra và giơ cho tôi xem một băng đạn.

- Có một thoi à? – tôi cẩn thận. – Thế mà khoác lác: cả một chậu!

- Cứ chơi được cái này đi, rồi sẽ thấy.

Tôi muốn thắng đến mức đã tưởng tượng ra mình là chủ tất cả tài sản quý báu của thằng Ilyukha. Cứ thử nghĩ xem, mang về cho Vaska được cả một chậu đạn.

Chúng tôi dốc những vỏ đạn cũ trong túi ra để xếp vào vạch. Chúng tôi không xếp đạn thật để khỏi làm bẹp và cũng để tránh nguy hiểm nữa: đạn có thể nổ tung khi bị va mạnh.

- Chúng mình sẽ đặt mấy viên? – thằng Ilyukha hỏi.

- Năm viên.

- Đặt vào.

- Còn mày?

- Không ngại, tao sẽ đặt.

Một hàng dài mười vỏ đạn dăng ra trước mặt chúng tôi. Chúng tôi đếm sáu bước, vạch một vạch ngang mà không ai được vượt qua, rút thăm xem đứa nào được đi trước. Tôi đã gặp may. Tay tôi run lên: Vaska bảo – nhất định phải thắng – nhưng bỗng bị thua thì sao?

Tôi vung tay.

Đồng cái đồ bằng chì nặng lướt trên những vỏ đạn, không trúng vào cái nào. Chỉ có một đám bụi mù bốc lên xa xa phía sau vạch.

Thằng Ilyukha bước một bước dài ngấm địch, rồi tiếng vỏ đạn đồng loảng xoảng vang nhói vào tim tôi. Thằng Ilyukha đã hạ đổ một lúc sáu vỏ đạn. Bắt đầu đánh những cái còn lại. Thằng Ilyukha lại hạ thêm ba cái nữa. Dù tôi đã cố gắng đến thế nào đi nữa, thằng Ilyukha vẫn hạ nốt chiếc vỏ đạn cuối cùng.

Thế là phải đưa cho nó cả một băng mới toàn đạn thật.

- Chơi nữa chứ? – thằng tóc hung chế nhạo.

- Chơi, chơi chứ. Đặt mìn nào, – tôi bực tức đáp.

- Đặt vào!

Hiệp hai thằng Ilyukha cũng thắng. Tôi hồi hộp đến nỗi phải đánh tới năm lần mới hạ được có hai vỏ đạn.

- Nữa chứ? – thằng Ilyukha giễu cợt hỏi và nhét tất cả đạn của tôi vào trong ngực áo.

Tôi giận dữ đặt nốt vào vạch hai vỏ đạn cuối cùng. Bây giờ thằng Ilyukha sẽ hạ đổ chúng và thế là hỏng hết. Thế mà cũng gọi là giúp đỡ Hồng quân!

Tôi nhìn quanh xem Vaska có đi tới không. Nếu gọi cậu ta, thằng Ilyukha sẽ bỏ chạy mất.

Lại trúng vào lượt tôi được đi trước. Bây giờ cả tay lẫn chân cũng run bần. Để bình tĩnh, tôi đặt đồng cái xuống một bên rồi thắt lại quần, mặc dù việc đó không cần thiết.

- Đánh đi, lẽ mề thế?

- Đợi tí, quần tụt.

- Sửa lại sau, đánh đi!

- Gớm, khôn chữa. Nhưng tao thấy vướng. Sao, tao không được quyền thắt lại quần à?

Tôi liếc nhìn về phía nhà một cách vô vọng, vẫn không thấy Vaska đâu.

Không gì có thể giúp được nữa: tôi lại thua. Tôi sẽ sung sướng được ném ngay đồng cái không phải vào những vỏ đạn, mà vào chính thằng

Ilyukha, nhưng chả làm sao được: chơi là chơi.

- Tao sẽ mang thêm lại giờ nhé? – tôi nói, cố giữ cho khỏi khóc.

- Mang lại đây, mà nhiều vào, – thằng Ilyukha chế giễu. – Đạn rất có ích cho tao.

Tôi tìm thấy Vaska ở kho. Cậu vừa đổ chì vào vỏ đạn súng săn. Chì vẫn còn nóng bỏng.

- Vaska...

Tôi không còn nói thêm được một lời nào. Vaska nhìn tôi chăm chăm, cậu đã hiểu tất cả.

- Không may, Vaska, nhưng tớ biết làm sao được, – tôi cố tự bào chữa.

Vaska giận dữ, chụp mũ lên đầu, bỏ vào túi bốn băng đạn của mình, rồi giận dữ nói:

- Thế mà tớ lại định tặng cậu đồng cái mới.

Tôi chán ngán lê theo Vaska, còn cậu sai dài chân trên sân ra tới cửa rào, dáng vẻ quả quyết và hung dữ. Thằng Ilyukha đang ngồi trên ghế dài, nhổ phì phì vỏ hạt hướng dương ra xa. Thậm chí nó không thèm quay lại chỗ chúng tôi.

- Cậu thắng Lenka hả?

- Với nó thì ngay cả gà cũng thắng được.

- Chơi với tớ đi!

- Tớ không thích! Tớ sẽ chơi với Lenka.

- Nhưng tớ bảo cậu: phải chơi!

- Cậu không có quyền bắt.

- Lenka, cậu lột mũ nó ra.

Tôi chỉ đợi có điều đó và chớp luôn lấy mũ trên đầu thằng Ilyukha, giấu ra sau lưng.

- Trả mũ đây!

- Cậu chơi đi, chúng tớ sẽ trả lại mũ, – Vaska bảo nó.

- Thôi được.

Cuộc đấu lại bắt đầu. Bộ dạng Vaska hùng hổ, cậu giận dữ và khéo léo hạ đổ những vỏ đạn đồng đến nỗi thằng Ilyukha mất hết cả can đảm.

Nhưng lòng tham của nó không có giới hạn. Thằng Ilyukha không muốn rời những viên đạn đã bị thua mất và cứ mang ra hết băng này đến băng khác.

Bị thua, thằng Ilyukha trắng trợn tranh cãi, đòi bước thêm một chân lên khỏi vạch vì Vaska có chân dài hơn. Vaska đồng ý tất cả.

Song thằng Ilyukha lại đòi nhiều hơn. Nó đòi kỳ được Vaska phải đặt vào vạch hai viên chắp một viên của nó. Vaska cũng không tranh cãi.

Tôi đoán chắc Vaska sợ nhỡ thằng Ilyukha bỏ chạy, mà chúng tôi lại cần được tất cả đạn của nó.

Vaska đánh hầu như không cần ngắm và vỏ đạn bắn ra tứ phía kêu loảng xoảng. Tôi vất vả mới nhặt kịp. Tôi nhận thấy Vaska giận cả thằng Ilyukha lẫn tôi: chúng tôi đã bắt cậu ta phải làm cái việc vớ vẩn như trò chơi ăn đạn này.

Thằng Ilyukha tức tái mặt. Nó sẵn sàng gây sự đánh nhau và tố cáo Vaska gian lận. Vaska không tránh nữa lại đặt vỏ đạn vào vạch chơi và lại lia đổ lần thứ hai.

Tôi đã mang về nhà ba lần, mỗi lần mười băng đạn rồi mà cuộc đấu mới bắt đầu gắng.

Đầu tiên thằng Ilyukha thua tất cả những viên đạn đầu tù của Đức, sau nó mang ra những viên đạn của Nga có đầu chì nhọn như ngòi ong, chính loại đạn chúng tôi đang cần. Vaska lấy những viên đạn của thằng Ilyukha trao lại cho tôi và nháy nháy mắt ý bảo: mang về nhà đi thôi.

Thằng Ilyukha bị thua sạch trơn: tất cả mười bảy băng đạn của Đức và hai mươi ba băng đạn của Nga chưa kể những viên đạn lẻ có tới vài vốc. Tôi đổ cả vào vạt áo mang về nhà.

Thằng Ilyukha chả còn gì để chơi nữa, nhưng nó không chịu thả Vaska ra. Nó cúi kính đề nghị:

- Chúng mình chơi ăn mũ đi.

- Tớ cũng có mũ rồi, – Vaska trả lời.

- Thế chơi ăn tiền nào! Cậu bán cho tớ mười viên đạn!

- Cậu mua của bọn khác ấy. Tớ không phải thằng Tsybulya mà mua với bán.

- Thế chơi ăn kẹo vậy, Vaska. Tớ sẽ đổi ba kẹo lấy một viên đạn, cậu muốn không?

- Tớ không thích của ngọt. – Đáp rồi Vaska đội lại chiếc mũ đã lột ra khi chơi.

Thằng Ilyukha không còn biết nói gì hơn nữa. Nó nắm lấy tay áo Vaska.

- Thế nào, thằng rồi, cậu định chạy làng hử? Thế là nghĩa làm sao? Cậu sẽ đổi bao nhiêu đạn lấy một quả bom nào?

- Bom thật chứ?

- Mới toanh.

- Cậu lấy ở đâu ra thế?

- Đó là việc của tớ – mua, tìm thấy, lấy được.

- Mang ra đây!

Thằng Ilyukha chạy vụt ra với một quả lựu đạn chày vỏ “áo” sắt tây còn sáng nguyên. Vaska xem xét, sờ nắn vòng, liếc nhìn thằng Ilyukha rồi hỏi:

- Bao nhiêu?

- Mười băng.

Cuộc chơi lại tiếp tục.

Vaska lại thắng. Thằng Ilyukha tức run người, nó cắn môi, suýt khóc.

- Chúng mình chơi ăn súng máy nhé? – thằng Ilyukha bỗng đề nghị.

- Súng máy nào? – Vaska ngạc nhiên hỏi lại.

- Khẩu “Maksim”. Súng ở sân nhà tớ ấy, tớ mua một trăm rúp ngoài chợ đấy.

Vaska kéo mạnh cái mũ rách tướp xuống tận mũi nó.

- Súng máy của người ta để ở sân nhà cậu thì có ấy.

Thằng Ilyukha làm dấu thề.

Vaska nắm lấy thằng Ilyukha, tay trái ghì đầu nó, tay kia búng vào trán nó, miệng nói:

- Đứng lại – đừng lắt lự; đi đi – nhớ có vấp; nói đi – đừng nói lắp; nói dối – cấm ngăn ngừ...

- Buông ra, – thằng Ilyukha kêu lên rồi vùng ra. Vaska còn búng thêm hai cái nữa, rồi mới thả nó ra và bảo:

- Thêm cho mày để không được ăn cắp đạn của đội viên cận vệ đỏ, để không được phản bội đồng chí mình, đồ ti tiện phản叛!

Chúng tôi bỏ đi, mặc cho thằng Ilyukha tí tí khóc ở giữa phố.

3

Chúng tôi cẩn thận đồ tất cả những viên đạn được cuộc với thằng Ilyukha vào cái hòm nuôi gà con. Thế là vẫn chưa được nửa hòm. Bấy giờ chúng tôi quyết định thu thập đạn cho tới khi đầy hòm. Ngoài ra chúng tôi còn thỏa thuận sẽ đi tìm xem các loại vũ khí vứt bỏ lẫn lóc ở các kho nhà. Rất nhiều loại vũ khí khác nhau đã đánh cắp được của bọn Đức: có những lưỡi lê bẹt, những thanh gươm dài thẳng, những khẩu súng. Chúng tôi quyết định dồn tất cả những cái đó vào một góc riêng không ai để ý, rồi sẽ trao tận tay chính ủy – bác Mityai cùng với số đạn.

Các đơn vị Hồng quân đóng hầu như ở khắp mọi nhà. Ban tham mưu được đặt ở ngôi nhà bỏ không của tôi. Các chú Hồng quân đã chữa lại những cánh cửa gãy, các chú mang rơm vào nhà đầy đến cửa sổ và ngủ quanh cái bàn trên đặt máy điện thoại có người trực ngồi ở bên.

Các chú Hồng quân mặc đồng phục mới – mũ dạ rất đẹp có gắn sao, áo va-rơ có móc cài đỏ ở ngực.

Một cuộc sống mới tươi vui đã bắt đầu. Ngựa, xe, bếp lưu động có ống ám khói để la liệt trong sân mọc đầy cỏ tân lê. Súng máy “Maksim” được gắn vào xe nòng quay về phía sau và thừa lúc người gác lơ đang trong nháy mắt, Vaska đã leo lên xe, áp người vào súng máy và lia cho tôi một tràng dài. Thật ra trong súng chẳng có đạn, Vaska cố ý tặc lưỡi và gầm lên, còn tôi làm ra vẻ như đạn đã quật ngã tôi rồi.

Cứ chiều đến các chú Hồng quân lại tập hợp trong sân và cuộc vui lại bắt đầu. Chú bắn súng máy Petya chơi phong cầm hát theo:

Tàu lướt đi trên biển

Nước lăn tăn gợn sóng

Ta tiến ra trận tuyến

Những đoàn viên Komsomol!

Tôi và Vaska được các chú Hồng quân thết cháo lúa mạch đen và cá cháo tằm. Chú Petya tặng tôi chiếc thìa nhôm trổ bằng đỉnh dòng chữ “Hãy cứ ăn, chớ băn khoăn”. Tôi đeo chiếc thìa trong ngực áo, nhưng tiếc là chả có gì để ăn cả.

Vaska được các chú Hồng quân cho một cái ca làm bằng vỏ đạn đại bác. Có lần chúng tôi dùng ca đó uống nước chè pha đường cát thật sự. Và mặc dù đường có lẫn đến một nửa rơm – đành phải thôi đi – nhưng nước chè vẫn ngọt không thể tưởng được.

Trong thành phố có một cái mất là đi guốc gỗ. Tất cả mọi người diện guốc vì không có loại giày nào khác. Cho nên guốc được làm theo đủ kiểu: có gót và không có gót, lòng lõm sâu xuống, có đóng quai da, buộc dây, có đường viền trổ bằng đỉnh nung đỏ, không thì chỉ đơn giản bằng hai miếng gỗ buộc vào chân thôi. Hầu hết bọn trẻ con ở phố chúng tôi đều vênh vênh lên vì có guốc. Và bây giờ cả tôi lẫn Vaska cũng không còn phải chạy chân đất nữa mà đã được đi guốc, và không phải loại thường mà có đế uốn cong ở chỗ đóng quai kia nhé.

Đi loại guốc ấy dễ hơn và nó còn kêu lộc cộc nữa kia! Anh cứ đi đi và chỉ còn nghe thấy – cộc cộc, cộc cộc. Mọi người sẽ ngoái lại nhìn – thèm muốn!...

Một lần, các chú Hồng quân phi ngựa ra sông cho ngựa uống nước.

- Lenka kỵ binh, lên đây nào, – một chú đội mũ lông đen gật đầu gọi tôi, rồi khi phóng qua chỗ tôi, đã nhắc tôi lên ngòi phía trước mình.

Vaska nắm lấy bờm con ngựa cái lông xám và chỉ trong nháy mắt cậu ta đã leo lên ngòi trên cái lưng dài, oằn xuống của nó.

Ngòi trên mình ngựa thật thú vị, nhưng hơi sờ sợ. Con ngựa động đây ở dưới, nó cúi đầu xuống, không nắm chặt lấy quần chú Hồng quân là bị tuột sang một bên ngay.

Vaska chưa bao giờ ngồi trên mình ngựa, mà vẫn phi, như một kỵ sĩ thực thụ – chỉ thấy có hai khuỷu tay cậu rạp rình và con Polkan nhảy nhót theo sau, sủa ăng ăng mừng rỡ.

Ngoài bờ sông trong khi ngựa thở phì phò, phập phồng cánh mũi rộng uống nước ừng ực, chúng tôi ngồi nghe các chú Hồng quân nói chuyện.

Theo lời lẽ của họ thì tình hình ngoài mặt trận đã trở nên gay go.

Bọn Denikin có một đội kỵ binh hùng mạnh được gọi là “Sư đoàn man rợ” của Shkuro. Bọn này mang những mũi giáo có treo sọ chó, còn binh khí thì không tha cho một ai: chúng chém tất, kể cả trẻ con và người lớn.

Bọn Anh lại còn gửi cho tướng Denikin máy bay và một số xe tăng gì ấy – những cái nhà bằng sắt có cửa sổ và có gắn súng máy nhô ra ở cửa sổ ấy. Không thể tới gần mà cũng không bò lại sát được – và bọn chúng cứ việc lia súng máy ra.

Nghe nói về xe tăng mà kinh khủng. Nhưng Petya nói rằng con người ta mạnh hơn bất kỳ loại xe tăng nào. Nếu bị ném đá vào chân người ta sẽ nhảy lên tránh, còn xe tăng thì mắc kẹt ngay.

- Ta sẽ ném vào bánh xe của nó đá, gỗ, lựu đạn – ta sẽ chặn đứng được nó, – Petya nói. – Trước sau thằng Denikin cũng chết. Không có loại xe tăng, máy bay nào giúp cho hắn được.

Tôi ngồi ngay sát bờ sông xem ngựa Vaska uống nước. Bỗng con vật rời khỏi mặt nước, máy mõm và vểnh tai nghe ngóng.

- Đo-ó, thằng Anh bay đó! – Petya thốt kêu, rồi nhóm dậy, nhìn chăm chăm lên trời.

Trên không nghe vọng rõ tiếng vù vù.

- Nó bay, nó bay, xem kìa! – Vaska hét lên, rồi bỏ mũ vẩy vẩy trên đầu.

Tôi căng mắt nhìn nhưng chả thấy gì. Tiếng ù ù tăng dần.

Bỗng tôi trông thấy một con chim sắt giống như con chuồn chuồn hiện ra gần một đám mây trắng không lớn lắm. Con chim sắt ấy có hai cánh và một cái đuôi dài, thẳng.

Máy bay bay ngay trên đầu chúng tôi, rồi quay trở lại thành phố.

“Làm sao máy bay không cần vẩy cánh mà lại bay được nhỉ? – tôi suy nghĩ, – ngay cả con chim sẻ cũng vẩy cánh mà đây cả một tòa nhà bay, mà cánh không vẩy...”

- Vaska này, có người trên ấy không?

- Có chứ.

- Thế người ta níu vào đâu được.

Vaska cũng không biết nên không trả lời.

- Lên ngựa, các cậu ơi! – chú Petya ra lệnh rồi cố bắt con ngựa của mình. – Đó là trinh sát của thằng Denikin, không khéo bọn bạch vệ đã tấn công vào thành phố.

Các chú Hồng quân nhảy cả lên ngựa.

Vaska định lôi tôi lên ngựa của mình. Cậu đã đặt hẳn tôi lên, nhưng tôi vừa leo lên lưng ngựa thì con vật đã phi đi. Vaska chạy theo bên và không tài nào lên được. Tôi run rẩy trên mình ngựa, cho đến khi tụt sang một bên. Con ngựa ngừng lại. Vaska lôi nó đến bên hàng rào và

phất một cái, đã cưỡi trên lưng nó. Cậu không kịp kéo tôi lên và tôi chạy theo sau, cầm cây ngải cứu đuổi con ngựa.

Trong thành phố yên ắng. Máy bay đã bay đi, chỉ còn những con chó khiếp sợ sủa từng hồi lên trời.

Buổi tối, sân nhà tôi bắt đầu có liên hoan. Chú Petya mặc bộ quần áo tư sản, và với vẻ quan trọng đang đi quanh sân, chỗ các chú khác đang ngồi ăn.

Chú Petya mặc áo vét đen phía trước ngắn và mở, đằng sau dài có xẻ đôi hết đuôi chim én. Trên đầu chú ngất ngưỡng một cái mũ tròn đen lấp lánh trông giống như cái bô. Một băng giấy có viết hai chữ “Tư bản” bằng mực đen vất chéo từ trái sang phải qua cái bụng phê quá lớn (có lẽ chú đã đệm gối ở dưới áo).

Các chú Hồng quân cười ha hả:

- Ái chà chà, anh chàng Petya tư bản!
- Cái mũi quả là một củ cà-rốt!
- Ngài tư bản thích uống rượu nên mũi đỏ đấy.

Chú Petya bắt chước người khóc, nhăn nhó đến buồn cười rồi chú cất giọng the thé, kêu lên quang quác như gà sống:

- Thưa các ngài công nhân Nga, tôi từ nước Anh tới và mang lại cho các ngài một cuộc sống tốt đẹp. Tôi kêu gọi các ngài chớ có nghe bọn bôn-sê-vích. Bọn chúng đánh đuổi địa chủ cho các ngài, nhưng thiếu địa chủ các ngài sẽ chết...

Chú Petya lại bắt chước người khóc nhăn nhó, rống lên rồi rút trong túi ra miếng giẻ giả vờ lau nước mắt.

- Chà, nghệ sĩ Petya, hay tuyệt!
- Cái khăn tay hết của bá tước!

Còn chú Petya vẫn tiếp tục rống lên:

- Và làm sao các ngài sẽ sống được nếu không có tư bản... Các ngài sẽ chết đói. Bọn bôn-sê-vích cho các ngài một phun-tơ bánh, và các ngài sẽ bị nặng bụng; tôi chỉ cho các ngài một phần tư phun-tơ thôi –

bụng sẽ nhẹ nhàng. Bôn-sê-vích chỉ bắt các ngài làm có tám tiếng thôi, làm cho tôi các ngài sẽ được làm mười hai giờ. Tôi xây cho các ngài nhà tù kiên cố, vững vàng, đeo cho các ngài cái này... gọi bằng tiếng Nga thế nào nhỉ, cái xích, đẹp như vòng đeo tay. Nó sẽ kêu leng keng ở tay – đình-đình-đình, rất là xinh. Denikin sẽ chỉ hơi bóp nghẹt các ngài một chút thôi.

- Gớm, mới hiền lành làm sao chứ, muốn bóp nghẹt chúng ta.

Một chú tùm lấy đuôi áo dài đen của chú Petya, chú khác hất rơi cái mũ-bô lấp lánh xuống. Vaska chộp lấy rồi chúng tôi tranh nhau cố ướm thử vào đầu mình.

Chú Petya lấy lại cái mũ-bô, cởi bỏ quần áo, rút chiếc gối ở bụng ra, rồi mang tất cả vào nhà. Thì ra có những nghệ sĩ thật sự đã đến chỗ các chú và tối sẽ diễn kịch.

Nhưng kịch không kịp diễn.

Chính ủy, bác Mityai, phóng ngựa tới, lo lắng ra lệnh:

- Các đồng chí, tập hợp!

4

Bắt đầu thu dọn vội vã. Các trung đội Hồng quân đã đứng rải dọc đường phố thành đội hình chiến đấu. Đội kỵ binh đều bước ở hàng đầu, sau họ là bộ binh mang súng trường, vai đeo ba-lô. Xe chở đồ đạc tiếp ngay sau hàng quân.

Các chú Hồng quân vẫy tay:

- Tạm biệt!

Liền sau đó vang lên bài ca:

Mặc cho mìn nổ,

Và đạn réo ầm.

Ta là Hồng quân,

Ta đâu sợ chúng.

Tôi và Vaska theo tiền Hồng quân qua khắp thành phố. Súng nổ ở đâu đó xa xa. Ra khỏi thành phố các đội Hồng quân dàn thành hàng ngang và bắt đầu tiến công.

Chỉ mãi sau chúng tôi mới được chị Nadya cho biết lý do báo động bất ngờ. Thì ra kỵ binh Denikin đã chọc thủng trận tuyến của chúng ta và tiến gần tới thành phố.

Cuộc chiến đấu diễn ra ở vùng mở lân cận đã hơn hai tuần rồi. Những người bị thương từ đó trở về kể là quân Denikin rất đông, mỗi chiến sĩ Hồng quân phải chọi với ba tên bạch vệ.

Thoạt đầu mọi việc bên ta đều trôi chảy – Hồng quân truy đuổi bọn bạch vệ tới tận ga Volnovakha, nhưng tên Denikin đã kịp tung xe tăng Anh ra. Có tin đồn rằng xe tăng nhảy qua cả kênh đào, húc đổ nhà cửa, đè bẹp cả trâu bò: không có cách nào thoát được chúng.

Công nhân ở nhà máy thử làm một số đại bác chống tăng, nhưng đạn không xuyên thủng được vỏ thép và bật trở lại.

Thành phố trống rỗng, tình hình thật đáng lo lắng, tôi muốn lại tiền Nadya người chỉ huy đơn vị Komsomol. Chị ấy biết tất cả và có thể an ủi chúng tôi. Nhưng ở Quận đoàn tôi thấy cửa khóa, kèm theo thông báo “Quận đoàn đóng cửa. Tất cả đã ra mặt trận”.

“Có lẽ anh Vanya Chủ tịch đoàn đã viết thông báo này, – tôi thầm nghĩ, – mà cũng có thể chính là chị Nadya đã viết”.

Các trận đánh gần thành phố diễn ra ngày càng quyết liệt. Súng đại bác gầm lên làm kính cửa sổ rung loảng xoảng.

Tôi và Vaska đóng gói chiếc hòm đạn. Bọn trẻ mang các loại vũ khí cần thiết và không cần thiết tới chỗ chúng tôi. Thậm chí thằng Ilyukha còn lấy đâu ra được cả một khẩu súng lục. Tất cả những thứ đó được chúng tôi xếp cả vào kho để chờ các đơn vị Hồng quân tiến vào thành phố.

Ụ chiến đấu được dựng lên trên các đường phố. Người ta đặt đại bác trên chóp đỉnh nhà máy của mỏ, nòng chĩa sang phía quân bạch vệ.

Ban tham mưu đặt ở nhà Vitka Bác sĩ.

Tôi và Vaska khiêng thùng hòm đạn, lựu đạn và số vũ khí còn dùng được đến ban tham mưu. Bác Mityai khen ngợi chúng tôi, đặc biệt về đạn: đạn mang tới rất đúng lúc.

Các trận đánh diễn ra trên các cửa ô vào thành phố. Đạn rít lên trên các đường phố, đại bác nổ trong các sân nhà.

Tôi cùng chú Anisim Ivanovich và thím Matrena ngồi trong hầm. Chỉ có Vaska được bố cho phép đi đánh nhau. Còn tôi thì mọi người coi là còn nhỏ. Nghĩ thật giận.

Vaska thường chạy về chỗ chúng tôi và kể lại tin tức. Chú bắn súng máy Petya ngồi trên mái cửa hiệu của lão Murat, sau ống khói với khẩu “Maksim” của chú ấy, còn cậu ta, Vaska thì cùng Ucha chuyển đạn cho các chú Hồng quân.

Gần nhà máy, một phụ nữ bị trúng đạn tan nát cả thân thể. Chị Nadya cũng bị thương.

Tức nhất là khi nghe chuyện bọn nhà giàu cười nhạo Hồng quân. Bọn lái buôn, bọn đầu cơ tích trữ đóng những bộ quần áo ngày lễ, giấu cột với theo các chiến sĩ:

- Cuộc điều binh nào thế này, hả các ngài?
- Đó là đội quân mặc váy ngắn đỏ chạy trốn đấy.
- Thế tại sao không nghe thấy chúng đi?
- Toàn chạy chân không... cho nó nhanh mà... ha ha ha!

Đặc biệt vênh váo là thằng Senka con lão hàng giò, nó cảm thấy nó có quyền đánh mắng bọn trẻ con nhà nghèo. Chính quyền của thằng Senka đã trở về.

Chú Anisim Ivanovich nghe chuyện xong, bực bội và buồn bã, nói:

- Trên đời này không còn có con thú nào độc ác hơn thằng nhà giàu bị lấy mất của cải mà nó đã bòn được. Không bao giờ nó quên được điều đó và khi trả thù nó sẽ không tha một ai...

Hồng quân rút khỏi thành phố lúc đêm. Đường phố trở nên im ắng, hãi hùng. Ngay cả chó cũng lẫn trốn hết.

Cho tới sáng chúng tôi vẫn không ngủ và lắng tai nghe ngóng trong bầu không khí im lặng.

Trước lúc rạng đông tôi và Vaska ra khỏi hầm, vừa đi vừa nhìn quanh, lén ra tới cổng rào. Mặt trời còn chưa lên. Không khí ẩm ướt và tươi mát: lúc đêm trời mưa.

Đường phố không một bóng người. Bỗng thấy có một tiếng kêu gì đó vang lên. Từ một góc gần đấy một người cưỡi ngựa trông giống hệt con quỷ lao vọt ra, làm bắn tung tóe những vũng nước trên đường. Hắn mặc cái áo lông đen dài, đội mũ lông xù ra, trong tay một ngọn dao dài phấp phới cái đuôi con chó. Theo sau hắn xuất hiện cả một đội kỵ binh mặc quần áo kiểu Cherkess có thù hình sọ người màu trắng ở cánh tay. Bọn chúng gào hú, huýt sáo một cách man rợ, quất ngựa lao như tên bắn trên đường phố và biến mất ở phía xa.

Sau đó ba ngày liền chúng tôi không ra đường. Cướp phá diễn ra trong thành phố. Ngay đêm đầu tiên bọn Denikin đã chém giết cả nhà chú Mosya: vợ chú, hai đứa bé và bà mẹ già. Nghe nói bọn bạch vệ đã đòi bà già bốn mươi ngàn tiền chuộc. Bà ta chỉ đưa có hai nghìn. Thế là bọn chúng trị tội bà ta, cứ mỗi nghìn không chịu đưa lại đánh một cái và sau đó chém chết bà. Cửa nhà ấy mở toang suốt cả đêm, mọi người sợ không dám vào.

Người ta còn kể là tất cả các kho trong thành phố đều đã bị phá, bột vãi tung tóe trên các đường phố. Chúng lại phá mất trụ sở Xô-viết.

Bọn lái buôn mở cửa hàng. Lão Tsybulya trở thành thị trưởng, còn thằng con trai Senka của hắn ta sai bọn trẻ con truyền đi rằng chẳng bao lâu hắn sẽ tự tay treo cổ tôi và Vaska lên cây tại vườn hoa thành phố.

Một quán rượu được khai trương “dành cho sĩ quan” tên là “Quán Chantecler”. Ở đó có chơi nhạc từ sáng sớm đến tối khuya.

Những người Do Thái còn sống sót trốn trên các trần nhà. Chúng tôi cất giấu ở hầm nhà mình ba người. Để bọn Denikin khỏi vào nhà, Vaska đã lấy phấn vẽ hình chữ thập ở cánh cửa sổ và cổng rào. Nhưng cái đó cũng không cứu vãn được. Bọn lính say rượu thường rẽ vào nhà chúng tôi và hỏi:

- Đây là nhà theo đạo Tin lành phỏng?
- Vâng, Tin lành.
- Trong nhà có chứa bọn Do Thái không?

Qua nét mặt chú Anisim Ivanovich tôi thấy chú muốn tát vào mặt thằng bạch vệ lắm, nhưng chú đã nén được.

- Không, – chú đáp. – Ở đây chỉ có tôi, thợ giày người Nga, còn thằng bé này bị mồ côi – tôi nhận làm con nuôi.

Một hôm một tên bạch vệ cầm thanh gươm dính máu xộc vào nhà chúng tôi.

- Ông chủ, có dây không?
- Không có, – chú Anisim Ivanovich giận dữ trả lời và bực tức đập búa vào gót giày.
- Đáng tiếc, – thằng lính kéo dài giọng, liếc nhìn quanh nhà. – Sao nhà anh không có ảnh Chúa?
- Anh cần dây làm gì? – chú Anisim Ivanovich hỏi để tránh trả lời vào câu hỏi của nó.

Hắn ta cười khẩy:

- Dây à? Cần, ông chủ ạ. Để kéo linh hồn bọn Do Thái đến gần Chúa, – nó vòng ngón tay quanh cổ, cười khì khì. Công việc của chúng tôi là tiêu diệt bọn Do Thái.

Chú Anisim Ivanovich hất đầu chỉ vào thanh gươm dính máu, hỏi:

- Thế anh, anh có phải là tín đồ Thiên chúa giáo không?

- Sao lại không, nhìn đây! – Tên lính bạch vệ mở phanh cổ áo, cho xem cây thánh giá.

- Thế mà tôi nhìn anh lại không giống người Nga; đây, cả áo khoác, cả giày của anh đều không phải của ta làm.

Thằng lính láu lỉnh nháy mắt chỉ vào cái đế giày đóng đầy đinh sắt có mũ tròn và vỗ vỗ tay vào chiếc giày.

- Hàng Anh. Loại nhất đấy, không như của ta, của Nga đâu. Thôi, khỏe nhé! – nói rồi hẳn đã định đi ra, nhưng lại quay lại. – À thế nào, kiếm cho một sợi dây chứ?

Ra đến sân, con Polkan tức giận nhảy xổ vào thằng bạch vệ, nhưng tên cướp này đã lấy kiếm chém vào cổ nó. Con Polkan sủa lên ăng ăng một cách ai oán, lánh xa thằng lính rồi cứ rên ư ử như khóc mãi. Sau đó nó đầu gục trên cũi, suốt ngày nằm yên cạnh nhà kho. Lông trên cổ nó dính bết lại vì máu đã đông cứng, mắt nó trở nên rầu rĩ. Đến chiều con Polkan bỏ ra đồng cỏ. Vaska bảo nó sẽ tìm thấy cỏ thuốc và sẽ trở về khi nào khỏi. Nhưng con Polkan đã không về.

- Phải đấu tranh, – Vaska cương quyết nói và tôi thấy khiếp sợ trước giọng nói quyết liệt của cậu.

Ra khỏi nhà thật nguy hiểm, nhìn bọn bạch vệ đến là ghét, nhưng chúng tôi vẫn đi. Vaska phải đi đấu tranh, còn tôi không muốn ở lại một mình.

Vaska bọc thẻ Đoàn vào khăn mặt, giấu tận đáy hòm. Cũng từ hòm đó cậu lôi ra tờ truyền đơn bỏ quên đã từ lâu – bức tranh vẽ Nga hoàng Nikolai – và bảo rằng cậu sẽ không phải là người nữa, nếu không dính được tờ tranh vào lưng chính Denikin.

Có tin đồn tướng Denikin sẽ đích thân tới thành phố trên con ngựa trắng có cả bàn đạp bằng vàng nữa.

Mùa hè đã hết. Không khí ngưng đọng bốc lên toàn bụi. Trong công viên thành phố đang có cuộc dạo chơi. Bọn sĩ quan thuộc Quân tình nguyện đi dạo dọc các con đường trồng cây làm lóa mắt người ta bởi những lon sĩ quan sáng ánh, bởi những huân chương chữ thập. Đội

quân nhạc chơi bài “Oira” và có những chú bé rao bán lẻ những điều thuốc “Shury-mury”.

Tôi với Vaska nhìn thấy hai tên sĩ quan say rượu thi nhau bắn vào cái đèn soi đường độc nhất còn nguyên vẹn ngoài phố. Mãi không thằng nào bắn trúng; một thằng thứ ba tới gần, rút trong bao ra một khẩu súng ngắn và chỉ một phát đã bắn vỡ tan kính đèn. Bây giờ cả ba đưa kéo nhau đi uống rượu bằng tiền “được cuộc”.

Tôi và Vaska liếc nhìn vào quây của quán “Chantecler” qua cửa kính.

Trong quán đầy chật sĩ quan và đủ loại đàn bà con gái lưng để trần. Bọn nhạc công ngồi trên một cái bục hơi cao ở tít sâu trong phòng, phía trước là một mù ca sĩ mặt bự phấn. Mù ta ưỡn ẹo ngoáy cặp môi, cất giọng khàn khàn:

Ta tự hào là ca sĩ

Hát những bài tếu, vui.

Ta đã bắn là trúng đích

Và chẳng sai một ly...

Bọn sĩ quan hút xì-gà, phả khói mù mịt và hát: “Cuộc đời chúng ta trôi nhanh như sóng biển...”

Khắp thành phố dán la liệt các bản thông cáo ra lệnh “hủy bỏ” các đạo luật Xô-viết, “giải tán” các hội và các buổi họp, “đóng cửa” các Câu lạc bộ công nhân.

Chúng tôi đứng lại đọc bản thông cáo tai ác dán trên cột điện báo tại đường phố chính, giờ lại gọi là “Đại lộ Nikolai”:

“Vào những ngày gần đây trong thành phố và ở những vùng lân cận đã có phong trào công nhân nổi dậy. Bàn tay tội lỗi nào đó đã treo cờ đỏ ở trên ống khói nhà máy. Tôi cảnh cáo: để tránh sự đổ máu không cần thiết, tôi triệt để cấm những hành động như vậy. Tôi ra lệnh xử bắn ngay bất cứ mọi cuộc tụ tập nào.

Tôi báo cho mọi người biết rằng thời đại Xô-viết đại biểu đã qua rồi và đã đến lúc phải lãng quên nó đi. Mọi hành động tỏ ý bất mãn sẽ bị đàn áp thẳng tay.

Tư lệnh thành phố von Graff”.

- Cậu biết thằng von Graff này là ai không? Con thằng chủ mỏ Pastukhovska đấy. – Vaska nói rồi đâm mạnh vào bản thông cáo, chọc cả móng tay vào chữ “Graff”.

- Mày thụi vào đầu đấy hả? – chúng tôi nghe thấy một giọng nói hăm dọa sau lưng và quay lại thấy thằng Zagrebay. Nó mặc quân phục trắng còn mới toanh, đứng chắp tay sau lưng, ưỡn cái bụng phệ ra hết như dưới thời Nga hoàng. – Mày đâm vào đầu đấy hả, tao hỏi?

- Tôi không chọc, mà đang giải thích cho thằng bé này, nó không biết chữ. – Vaska chỉ vào tôi nói.

Tên Zagrebay giờ nắm đầm lông lá, to tướng đến mức che khuất cả mặt Vaska, từ trán cho tới tận cằm.

- Coi chừng với tao đấy! – thằng cảnh sát hăm dọa, vẻ đùng đĩnh và làm bộ quan trọng như một con gà tây, bước đi dọc đường phố.

Mắt Vaska ánh lên một tia lửa tinh ranh. Cậu vội thọc tay vào ngực áo lục lọi, lấy ra tờ truyền đơn, quét hồ dán trong cái lọ con vào mặt sau, rồi chạy theo tên cảnh sát. Không một tiếng động cậu lén tới sau, đặt tay vào lưng hắn ta. Tên này giật dử quay lại, nhưng Vaska đã hỏi:

- Bác ơi, có đúng ngài Denikin sẽ tới thành phố ta không?

Mặt thằng cảnh sát nở ra trong nụ cười, thậm chí cả cái mũi đỏ chót của nó cũng như toe toét.

- Đức Vua Anton á? – tên cảnh sát vuốt hàng ria hung đỏ, vẻ hài lòng. – Tất nhiên sẽ tới chứ. Rồi chúng ta sẽ tuyên thệ... Sẽ tuyên thệ phục vụ trung thành.

- Thế mà cháu lại nghĩ ông ta sẽ không tới, – Vaska lúng búng.

Thằng cảnh sát ư hừm sau hàng ria:

- Ngựa cũng đòi nghĩ, mà lại nghĩ lắm, ha, ha, ha... Hiếu chưa, thẳng lỏi, hề, hề, hề... – Rồi hấn ta hể hả bước tiếp.

Tôi nhìn theo tên cảnh sát và sững người: trên lưng tên cảnh sát trắng xóa tờ truyền đơn của Vaska được dán, hơi lệch một chút.

Chúng tôi nấp sau góc phố và theo dõi tên cảnh sát.

Hấn bước trên phố với tờ truyền đơn sau lưng. Vaska ánh lên cặp mắt sung sướng.

6

Tin đồn trong thành phố quả không phải là vô cớ: trong thực tế đúng là Denikin đã tới.

Trước đó một ngày tôi thấy trong tay một thằng lái buôn tờ báo của bọn bạch vệ, trong đó có in bằng chữ to:

“CUỘC ĐÓN TIẾP TRANG TRỌNG NHỮNG NGƯỜI CHIẾN THẮNG”

Trong khi tên lái buôn đọc trang đầu, tôi liếc nhìn trang sau, đọc ngẫu nhiên:

“Bữa tiệc trang trọng mà giới thương gia thành phố sẽ ăn mừng người giải phóng vĩ đại của nước Nga, tướng tổng tư lệnh Denikin và các vị khách Anh, Pháp, sẽ được tổ chức thật sang trọng. Các vị đứng ra tổ chức tiệc yến sẽ đặt những món ăn và nước chấm đặc biệt. Từ những tảng băng người ta sẽ đẽo thành hình con gấu và sư tử mà dưới chân chúng sẽ là những bát trứng cá đen nặng một pút.

Thực đơn bữa tiệc:

Canh cá nấu dấm với gan cá quả.

Bánh nhân thịt Novotroitsky.

Chả cừu băm viên tươi nước sốt American.

Chim rẽ giun, nước chấm “pê-ri-gun”.

Món rán: gà lôi và gà tây non.

Măng tây, hai loại sốt”.

Bụng tôi sôi lên khi đọc tới những thứ nước chấm và thịt băm viên đó. Bây giờ chính quyền tư sản quay trở lại, thì đừng có hòng mà chờ bánh mì! Vaska thường bảo tôi: “Bọn tư sản bỏ một xu cũng xót. Bọn chúng đem đổ bánh xuống ao mà không phân phát cho người nghèo”. Và đúng như thế...

Vào đúng ngày tướng Denikin đến thành phố, Vaska biến đi đâu mất từ sáng sớm. Tôi tìm đâu cũng không thấy. Mãi sau cậu mới về. Tôi cảm thấy ngay Vaska vừa chạy đi đâu đó khá xa về, đúng là cậu đã chạy ra ngoài mỏ: người cậu sặc mùi đồng cỏ và mặt đầy bụi bặm.

Về tới nhà, Vaska lẳng lặng vội vã ăn xúp nguội, rồi lại chuẩn bị đi đâu đó.

- Vaska, cậu đi đâu xa không? – tôi thận trọng hỏi.
- Đừng đi theo tớ, – cậu nhăn nhó trả lời.
- Vì sao?
- Tớ phải làm một việc. Nguy hiểm đấy. Chúng có thể bắn vào tớ.
- Thế thì sao? Tớ không sợ, kệ cho chúng bắn vào tớ.
- Chúng có thể giết chết nữa đấy. Chớ có đùa trong chuyện này.

Thế đấy: kết bạn, kết bạn với nhau mãi mà bỗng chốc Vaska lại giấu tôi điều gì đó.

- Cho tớ đi với Vaska! Cậu tiếc à?
- Cậu phải hiểu đây không phải trò chơi. Tớ phải đấu tranh...
- Còn tớ?
- Thôi được. Có điều là cậu phải đứng bên nhé. Bởi vì nếu chúng giết mất cậu, tớ sẽ ăn nói với bố ra sao?
- Chúng không giết được đâu, Vaska...

Tướng Denikin đến vào lúc trưa. Bọn tư sản ăn diện là lượt đổ ra phố chính. Chuông nhà thờ rung lên như mừng ngày lễ.

Thoạt đầu một đội kỵ binh bạch vệ phi ngựa lộp cộp qua. Lá cờ ba màu đỏ, xanh, trắng phấp phới trước gió. Lấp loáng những chòm mũ

xanh, vàng, những chiếc mũ lông màu xám gắn phù hiệu, những chiếc áo lông xù và những thanh gươm sáng quắc.

Các bà nhà giàu rít lên sung sướng ở lòng đường:

- Hoan hô những chiến sĩ tình nguyện! Hoan hô-ô!...

- Lạy Chúa, thời công xã đã chấm dứt rồi!

Sau đội kỵ binh là những chiếc xe thắng sáu ngựa kéo đại bác ầm ầm lăn bánh. Sau đó lại một đội kỵ binh nữa và cuối cùng xuất hiện chiếc xe ô-tô mui trần trong có tướng Denikin mặt bự, má đỏ tía với bộ râu trắng.

Hai tên sĩ quan nước ngoài ngồi lù lù cạnh Denikin. Một tên ăn mặc đẹp đến nỗi không thể rời mắt khỏi hắn ta được. Hắn đội một chiếc mũ điểm vàng trông như một cái gấu. Hai bên vai và trên ngực hắn – lóng lánh những sợi dây vàng lấp lánh những ngôi sao.

Tên thứ hai, ngồi bên phải Denikin, mặc áo nhà binh xanh lá cây có túi vuông khâu vào với dây đeo súng vắt qua vai từ phải sang trái và đội chiếc mũ nhà binh, không giống kiểu của quân Nga.

Trong ô-tô còn có ba tên nữa, mũ đen chụp trên đầu chúng như cái xô. Nếu như trong ô-tô không phải ba, mà chỉ có một đứa ngồi thôi, có thể nghĩ đó chính là chú Petya đã len vào đây và đang diễn kịch.

Sau này tôi mới biết đó là bọn Pháp và Anh, còn lão Hughes đội mũ đen, chủ nhà máy. Lão tức điên lên vì công nhân đã tước mất của lão nhà máy và lão dọa sẽ lôi tất cả ra quảng trường để đánh đòn.

Xe ô-tô của tên Denikin từ phố chính rẽ sang quảng trường “Chữa cháy”, chỗ sẽ cử hành buổi “lễ cầu kinh tạ ơn Chúa”. Tôi và Vaska chạy tới đó.

Không thể lọt vào quảng trường được: bọn kỵ binh Cozak gươm tuốt trần bao vây chặt chung quanh.

Thế thì chúng tôi đột nhập vào một cái sân, rồi theo ống dẫn nước leo lên mái ngôi nhà hai tầng trông sang quảng trường “Chữa cháy”.

Rồi chúng tôi nấp sau cái ống khói bằng gạch. Từ đây nhìn rất rõ tất cả.

Xe tên Denikin đỗ cách đài kỷ niệm cũ của Nga hoàng không xa. Nơi đây người ta đã dựng một khán đài, tên Denikin và bọn Pháp, Anh lên đó từ đầu này đến đầu kia của quảng trường.

Thật buồn cười khi được xem lính của Denikin quỳ trên quảng trường cầu Chúa, chúng vừa làm dấu vừa cúi gập người, trán chạm tới đất để lễ. Cha cố Ioann rảy nước thánh lên người họ.

Sau lễ cầu kinh là mít-tinh. Một tên béo ị, chân ngắn ngùn phát biểu.

Vaska bỗng nắm chặt vai tôi.

- Cậu nhìn xem kìa, chính là thằng men-sê-vích Angel Petrovich, cậu nhớ chứ, hắn đã có mặt ở lễ kỷ niệm ngày Mồng Một tháng Năm ấy mà.

Đúng, chính là hắn ta. Chỉ khác là mùa đông hắn mặc áo lông có cổ trễ đến tận bụng, còn bây giờ lại mặc bộ com-lê đen.

- Tôi hân hạnh được thay mặt các cơ quan dân sự xin chào mừng các ngài, các vị khách quý hằng mong đợi của chúng tôi. Bị đầy đọa bởi loạn lạc không ngớt ở trong nước, chúng tôi khâm phục theo dõi những chiến công của các đội quân quang vinh của các ngài.

- Thằng thượng đẳng thiên sứ đáng nguyên rủa, nghe xem nó tán dương thế nào kìa... – Vaska bực tức nói.

- ...Bây giờ chúng tôi trông chờ sự ủng hộ của các ngài trong cuộc đấu tranh với kẻ địch điên rồ đã trắng trợn xâm phạm vào tự do, quyền lợi, danh dự và cái đẹp của cuộc sống. Chúng tôi nhiệt liệt chào đón và hoan nghênh các ngài, các vị khách và bạn đồng minh cao quý, – tên men-sê-vích kết luận, rồi hướng về phía bọn Pháp, Anh cúi đầu thấp chào chúng.

Bọn bạch vệ reo hò “hoan hô”, lính Cozak giơ giáo lên.

- Chà! – Vaska giận dữ đâm vào đùi.

- Cậu sao thế?

- Chả có bom...

Tiếp theo thằng men-sê-vích, tên người Pháp đội mũ màu vàng phát biểu. Hắn nói liền thoảng cái gì đó, bằng tiếng nước hần – chả hiểu gì cả. Tiếp sau nó, tên sĩ quan đứng cạnh tên Denikin bắt đầu đọc theo một tờ giấy. Tôi đoán hắn giải thích những điều tên Pháp đã nói.

- Các ngài có thể hy vọng vào sự giúp đỡ của nước Anh vĩ đại, nước Pháp tự do và nước Mỹ hùng mạnh. Chúng tôi đứng về phía các ngài, chúng tôi ủng hộ các ngài. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng chẳng bao lâu nữa lá cờ đỏ trên điện Kremli sẽ bị giật xuống và sẽ được thay thế bằng lá cờ ba màu của nước Nga vĩ đại, thống nhất.

- Nhìn kìa! Nhìn kìa! – bỗng Vaska thốt lên mừng rỡ, chỉ sang bên này, trở sang bên kia. – Nhìn kìa, Lenka, đây nhìn hướng này này – trên tháp canh ấy!

Lá cờ đỏ kiêu hãnh tung bay trên quảng trường Chữa Cháy.

Đó là trong giấc mơ hay có thực? Lá cờ đỏ đang phần phật tung bay như chào đón chúng tôi.

- Còn kia nữa kìa! – Vaska lại thốt lên rồi nhanh chóng tự cởi cái dây buộc quanh mình ra.

Thật hoa cả mắt lên: trên mái nhà vốn là trụ sở Xô-viết đại biểu công nông, trên mái trường, nơi chúng tôi đã học và thậm chí cả trên ống khói mái nhà của tướng Shatokhin có những lá cờ đỏ xuất hiện.

Gió thổi căng những vuông vải màu đỏ thắm và chúng tung bay chiến thắng giữa bầu trời xanh trong. Tôi sửng sốt và say mê nhìn ngắm những lá cờ nên không thấy Vaska đã tự lấy ở đâu ra một vuông vải đỏ và buộc vào ống khói.

Một tiếng súng nổ vang khắp cả quảng trường. Tên Denikin ngắt ngang bài nói chuyện, vội vã đội mũ, rồi cùng bọn Pháp, Anh của hắn chuồn khỏi khán đài. Bọn chúng lên ô-tô và cút mất.

Lính Cozak tản ra các phố bên tìm người có tội. Bọn cảnh sát xô chạy giật cờ xuống, nhưng từ các nhà lại vang lên những tiếng súng. Một thằng cảnh sát bị vấp ngã sắp xuống, một thằng khác sợ hãi ngồi thụp sau cây keo.

- À, hà, hà, bọn chuột bạch! – Vaska nấp sau ống máng mừng rỡ hét lên. – Đánh chúng đi, các anh chị du kích, cho chúng ném món nước chấm “pê-ri-gun”! – Nói rồi Vaska cho hai ngón tay vào miệng huýt ré lên.

Trên quảng trường bắt đầu đánh nhau thật sự. Bọn chúng bắn lên các mái nhà. Ở lại trên đó thật nguy hiểm, thế là chúng tôi chạy lạo xạo trên mái nhà lợp tôn, sau đó tụt xuống một cái sân.

Bọn kỵ binh bạch vệ phóng ngựa trên đường phố chính, bắn xả vào các cửa sổ, vào các cửa mở toang.

Tôi và Vaska nấp trong tòa nhà gạch theo dõi và mãi tới gần tối, khi tất cả đã yên ắng, chúng tôi mới bước ra.

Tên Denikin hoảng sợ đến nỗi cút ngay khỏi thành phố, thậm chí không ném được cả món nước chấm “pê-ri-gun”.

7

Từ hôm đó đánh nhau không lúc nào ngớt trong thành phố. Ngày cũng như đêm luôn nổ ra những vụ bắn nhau, lúc ở nhà máy, lúc ở ngoại ô thành phố.

Tư lệnh thành phố von Graff lại cho đưa ra một lệnh mới: “Cấm bắt sống công nhân có vũ khí, phải bắn chết hoặc treo cổ và để nguyên ba ngày không hạ xuống”.

Sau này Vaska dặn tôi phải tuyệt đối giữ bí mật mới cho biết du kích chính là các đoàn viên Komsomol. Thế đấy, không thể nào đoán ra được! Thật ra, tôi cũng có nhận thấy có nhiều thanh niên hay đến nhà tôi chữa giày. Nhưng họ không chữa giày mà thường hay thì thầm

gì đó với chú Anisim Ivanovich và hay sai Vaska lúc đi mỏ Pastukhovska, lúc lại nhà máy.

Sau tôi lại biết thêm được một chi tiết ngạc nhiên hơn nữa: các đoàn viên Komsomol do chị Nadya lãnh đạo. Đã lâu tôi không thấy chị và tôi cứ tưởng chị đã rút đi cùng với Hồng quân. Hóa ra Nadya là nữ du kích đỏ, lại chỉ huy các đoàn viên Komsomol nữa.

Ít lâu sau, tôi được gặp chị Nadya, nhưng giá không có buổi gặp gỡ đó, lại hóa hay hơn...

Một hôm đang đi ngoài phố, tôi bỗng thấy lính Cozak áp tải những người bị bắt – ba chàng công nhân và một cô gái.

Ngựa bọn bạch vệ lạnh lùng khua vó dưới lòng đường, những thanh kiếm tuốt trần lấp loáng ánh thép. Thằng Cozak trẻ đi đầu có túm tóc ngang ngược trên đầu, hét mọi người đi đường:

- Ê, tản ra, dẹp đường đây!

Những người bị bắt bị trói dính với nhau bằng dây thép. Người con gái gầy gò, bị đánh đập, đi lại khó khăn, thỉnh thoảng lại bị vấp. Tôi thấy cô gái mở to mắt nhìn tôi, đúng là muốn nói điều gì đó. Tôi nhìn lại và suýt kêu lên. Đó là chị Nadya.

Tôi chạy dọc lề đường bên cạnh, vượt đoàn kỵ binh, rồi cứ nhìn, nhìn mãi vào chị Nadya. Chị cúi đầu xuống, cau mày liếc nhìn bọn lính. Tôi hiểu: chị cần nói điều gì đó với tôi, nhưng không thể nói được. Sau tôi thấy chị lén để rơi xuống đường một mẫu giấy đã vò nhàu, rồi đưa mắt chỉ cho tôi.

Đợi cho bọn lính đi qua, tôi chạy ra đường, nhặt mẫu giấy lên, rồi lại chạy đuổi theo những người bị bắt. Từ xa tôi chỉ cho chị Nadya thấy một góc mảnh giấy. Chị mỉm cười với tôi. Chị Nadya đáng yêu của chúng tôi, bọn chúng đã dẫn chị đi mất...

Tôi chạy đến tận nhà tù, và khi cánh cửa nhà tù đã đóng sập lại, tôi mới gỡ mảnh giấy ra. Mảnh giấy viết bằng mẫu bút chì gì đó, chữ không được rõ:

“Các đoàn viên Komsomol bị kết án tử hình xin gửi các đồng chí lời chào vĩnh biệt! Chúng tôi chết, nhưng chúng tôi chiến thắng. Chúng tôi tin tưởng vào thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Đoàn Komsomol thân yêu muôn năm!”

Tôi nắm chặt mảnh giấy trong tay. Làm gì đây? Tôi nghĩ ngay đến Vaska và ba chân bốn cẳng chạy về. Ở nhà nghe tôi đọc xong, chú Anisim Ivanovich buồn bã nói:

- Dòng máu trẻ lại đổ. Nhưng máu đó là để ươm những mầm non vĩ đại...

- Cậu đã nhặt mảnh giấy lên, cừ lắm, – Vaska buồn rầu nói. – Bố ời, con mang thư đến đó...

- Đi đi con, mà cẩn thận nhé. Bọn chúng đã để ý theo dõi chúng ta từ lâu.

Vaska giấu mảnh giấy rồi đi, còn đi đâu thì cậu không nói.

Đến đêm các du kích – đoàn viên Komsomol bí mật tụ họp tại nhà chúng tôi. Anh Vanya Chủ tịch đoàn báo tin chị Nadya đã hy sinh.

Các đoàn viên Komsomol đứng cả dậy, nghiêm nghị hát; tôi thấy rợn cả người vì tất cả những cái đã xảy ra: căn nhà hầm chật hẹp, ngọn đèn tù mù, đêm tối dày đặc ngoài cửa sổ và các đoàn viên Komsomol đứng đầu trần trong nhà khẽ hát:

Và nếu sấm chớp có gầm lên dữ dội

Trên đầu cả bọn đao phủ, chó săn

Với chúng ta khác nào ánh mặt trời

Mọc lên rạng rỡ những tia chói lọi.

Vaska cũng hát. Tôi nhìn cậu và không tin vào mắt mình nữa: Vaska đã khóc. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy mắt cậu đầm lệ. Vaska cau mày; có lẽ cậu không muốn cho tôi thấy cậu đã khóc. Nhưng tôi nén được dù rất thương tiếc chị Nadya.

Và chúng tôi trả thù bọn bạch vệ bằng đủ mọi cách có thể được: chúng tôi ném đá vào một nồi cháo ở một bếp lưu động, ăn cắp cơ

bấm ở súng của một thằng Cozak, trát bắn những khẩu hiệu của chúng trong thành phố...

8

Một hôm Vaska đem về một loạt tin mừng:

Hồng quân đang tiến công, bọn bạch vệ đang cuốn gói chạy. Binh lính Pháp ở Odessa đã nổi dậy, không chịu đánh nhau với công nhân Nga.

Ở những vùng mở lân cận chỗ chúng tôi du kích đỏ bí mật tụ tập lại. Còn bọn bạch vệ nhốn nháo khắp thành phố.

- Đã đến giờ tận số của chúng mày rồi. – Vaska hể hả thì thầm khi thấy những cỗ xe chở đại bác lăn ầm ầm trên đường, những đoàn xe nối đuôi nhau kéo dài dọc phố tới nhà ga và những con ngựa còm gò lưng kéo bếp lưu động.

Cuộc sống trở nên vui vẻ hơn. Chiều chiều cả bầu trời ửng đỏ. Vaska quả quyết đây không phải là mặt trời, mà là ánh của hàng ngàn lá cờ đỏ do Hồng quân tiến công vào thành phố mang theo. Chẳng bao lâu nữa – tôi nghĩ – cờ đỏ sẽ tràn đầy đồng cỏ tươi đẹp của chúng tôi.

- Chúng mày sống trên đời này chẳng còn mấy nữa đâu. – Vaska nói, khi tổng tiến bọn bạch vệ.

Chương mười hai

ĐÊM CUỐI CÙNG

Rồi mặt trời tự do, chân lý, tình yêu
Sẽ rạng chiếu trong hoàng hôn đắm máu
Ta đã trả dù một giá quá đắt
Máu chúng ta – cho hạnh phúc toàn cầu.

1

Trong một ngày chính quyền trong thành phố thay đổi đến mấy lần. Qua những lá cờ treo trên cửa hiệu của lão Murat người ta nhận biết được thành phố đang thuộc về ai.

Sáng sáng, trước khi ra đường, chúng tôi nhìn qua cửa sổ, nếu lão Murat treo cờ đỏ trên cửa hiệu thì trong thành phố là người của chúng ta. Khi đó mọi người ủa cả ra cổng. Nếu cờ màu đen thì là bọn phi Makhno. Nếu thấy phơ phất mảnh vải vàng xanh thì đó nghĩa là tướng cướp Petlyura đang chiếm giữ thành phố.

Nhưng đã được một tuần kể từ khi Hồng quân rút lui và trên cửa hiệu lão Murat vẫn phấp phới lá cờ bạch vệ: mảnh giẻ rách ba màu trắng đỏ xanh đáng ghét. Tôi và Vaska cứ tiếc là đã không bỏ theo Hồng quân. Vì ở đó, về phía mỏ Pastukhovska, có người của mình, ở đó có bác Mityai, chính ủy, có chú Sirootka và bố của Alyosha Pupok – chú Wang Li.

Tên tướng Denikin lo củng cố các trận địa, bọn trắng không định rút khỏi thành phố. Ngoài mặt trận có thêm những đơn vị mới. Bên cạnh “Sư đoàn man rợ” của Shkuro, còn ba sư đoàn nữa, của Kornilov, Drozdov và Markov. Chiến sự xảy ra không ngừng. Quân ta chưa thể chiếm thành phố, vì lực lượng của Denikin còn rất mạnh.

Mỗi sáng bước ra khỏi nhà, trong lòng tôi lại hy vọng là ta đã đánh đuổi được bọn bạch vệ rồi, nhưng lá cờ ba màu vẫn treo trên thềm gạch cửa hiệu lão Murat như trước, làm người ta thấy buồn bực và nhắc nhở chúng tôi rằng mình vẫn đang bị bọn bạch vệ cầm tù.

Khi từ mỏ Pastukhovska, nơi quân ta đóng, đại bác bắt đầu nã vào thành phố và đạn nổ trên các đường phố, tôi đã không còn sợ nữa, mà lại thấy vui mừng: vì chính quân ta đã bắn mà.

Bảy ngày kéo dài lê thê không khác bảy năm. Sang ngày thứ tám tôi liền gọi bọn trẻ lên trần gác xếp bỏ hoang của mình. Chúng tôi có bốn đứa: Abdulka, Ucha, Ilyukha và tôi. Một số đứa đã bị chết vì bệnh dịch, số khác vì đói. Còn Alyosha Pupok bị sĩ quan bạch vệ giết vì đã hát bài vè bị cấm:

Ôi Chúa, người điếc đặc,

Thế mà đòi lên trời.

Công nhân được bố thí

Một mẩu bánh tí ti.

Trên trần nhà trống trải, vắng vẻ, sau ống khói vẫn còn đông rơm nhàu nát, chỗ bác Mityai đã ngủ.

Chúng tôi bò lại gần cửa tò vò. Kho đạn cạnh nhà máy rực cháy và nổ tung. Những cuộn khói trắng lớn tròn như những nụ hoa bay vọt lên trời. Ở tít trên đồng than xỉ hình chớp nụ hoa nở bung ra, và nhờ có ánh sáng ngọn lửa nên trông như những cánh hồng đỏ rơi lả tả xuống mặt đất. Sau đó một lát vọng lại một tiếng nổ ầm.

- Này oành này, – thằng Ilyukha lấy tay quệt mũi rồi cười.

Vừa lúc đó một quả đạn réo sát ngay trên mái nhà, rồi rơi xuống đâu đó cách chỗ chúng tôi không xa. Chúng tôi ngồi thụp xuống.

- Ô-hô! Bác Mityai gửi kẹo cho bọn bạch vệ, – Ucha nói.

Khi một trái đạn khác xé rít phía bên, thằng Ilyukha trợn mắt hét:

- Một phun-tơ giò cho bọn quân trắng ăn trưa này!

- Xoong xúp củ cải này! – Abdulka gào lên lạc cả giọng, phụ họa quả thứ ba.

- Dưa chuột và cà tím cho bữa sáng!

- Dưa bỏ-ở-ở! – chúng tôi hét vang, đưa nọ cắt ngang đưa kia, nện những đôi guốc gỗ lên sàn.

Bỗng một tiếng gà khiếp sợ vọng tới chỗ chúng tôi. Thằng Ilyukha liếc nhìn qua cửa tò vò rồi bỗng nắm chặt lấy tay áo tôi:

- Bọn Cozak Shkuro!

Chúng tôi thận trọng len tới bên ô cửa sổ, và sợ bị lộ, chúng tôi ép sát người vào khe cửa. Hai thằng lính Shkuro phóng ngựa trên phố, một chú gà tuyệt vọng đập cánh phành phạch chạy phía trước. Một tên ném cái gì đó vào con gà nhưng bị trượt, tên khác bắn súng lục: con gà lật ngược lại, giãy giãy đôi cẳng vàng, rồi chết hẳn. Tên thứ ba từ trên yên cúi xuống, lấy mũi kiếm xâu con gà bỏ vào túi.

- Chúng mình hát chứ? – thằng Ucha thì thào, mắt ánh lên không chút sợ hãi.

- Hát đi!

Ucha cất tiếng đầu tiên:

Ôi, mưa rơi.

Đường trơn tuột!

Chúng tôi hòa theo:

Denikin chuẩn mau thôi

Lenin đã tới gần rồi!

Một quả đạn nổ đầu đó ở cuối phố. Ngói trên mái nhà rung lên lạo xạo. Chúng tôi bịt tai, tiếp tục hát:

Khẩu súng trường túc, túc, túc

Và Hồng quân đến đúng lúc.

Súng máy bắn tơ-ra, ta-ta

Vào quân trắng la, ta, ta!

Chờ cho bọn lính Shkuro khuất hẳn vào ngõ, chúng tôi mới thò đầu ra cửa sổ.

Từ đây nhìn rõ mọi mái nhà mọc đầy ngải cứu và tân lê. Ngoài phố vắng tanh. Các cửa sổ che đầy gối để tránh đạn. Mọi người lại ngồi hầm. Những ngày đầu người ta chỉ mang đệm rơm vào, sau chuyển cả giường, bàn, rồi chẳng bao lâu trên những bức tường mốc xanh đã có những chiếc đinh đóng lên để treo khăn mặt, xoong chảo và cả tranh nữa. Hầm đã trở thành nhà ở.

Buồn chán. Người lớn đã đi Hồng quân cả rồi. Ở phố chúng tôi chỉ còn có năm người đàn ông: tôi, Vaska, chú Anisim Ivanovich, Ucha và Abdulka. Tôi không coi thằng Ilyukha là đàn ông, nó hèn và suốt ngày không bò ra khỏi hầm. Bố thằng Ucha – một ông già người Hy Lạp cũng không được tôi coi là đàn ông vì ông ta đi đánh giày cho bọn bạch vệ trong thành phố.

Người chủ chốt trong số đàn ông tất nhiên là chú Anisim Ivanovich. Suốt ngày từ sáng đến tối chú cùng Vaska đẽo guốc, đêm đêm lại sửa giày cũ. Những đôi làm xong lại được Vaska đem vào kho, phủ than lên. Sau này cậu mới giải thích cho tôi:

- Bác Mityai sắp tới, mà các chú Hồng quân lại không có giày, chúng ta sửa để phòng xa.

Tôi nhìn sang mái nhà Vaska và chợt nhớ lại có một lần chú Anisim Ivanovich suýt bị chúng giết cũng vì những đôi giày đó... Bốn thằng kéo đến nhà chúng tôi. Tất cả bọn chúng đều mặc áo lông đen. Thằng cầm đầu, bị gãy mất một răng cửa, như tôi được biết sau này, là tư lệnh trưởng thành phố Kolka von Graff. Chính nó hai năm về trước đã thiêu sống bố tôi trong lò than cốc và bắn chết mẹ tôi...

Bọn lính Denikin đang say rượu. Khi bước vào nhà, thằng von Graff đập đầu phải cái xà ngang. Hẳn nổi giận chĩa luôn súng lục vào chú Anisim Ivanovich hỏi:

- Mà là thợ giày à?
- Tôi đóng giày, – chú Anisim Ivanovich đáp.

- Có giày không?

- Giày nào?

- Sao, còn giả bộ ngu ngốc à? Ủng, giày có không?

- Con tôi có, còn tôi cần gì ủng? – chú Anisim Ivanovich trả lời.

Bọn lính bạch vệ đi lại ngoài sân. Cánh cửa hầm cột kẹt. Chúng làm gì đó ầm ầm trong kho.

- Mặc áo vào, -thằng von Graff ra lệnh.

Thím Matrena nhảy xổ lại gần tên sĩ quan:

- Thưa ngài, vì sao ạ? Nhà tôi tàn tật mà.

- Đừng có rống lên. Thằng tàn tật của mày sẽ không làm sao cả.

Chú Anisim Ivanovich tụt xuống giường, đội mũ và đã định leo lên cái xe của chú thì tên von Graff ngăn lại:

- À ra mày không có cặp giò. Giá cứ nói thẳng ra xong...

Tên von Graff đã định bỏ đi nhưng đúng lúc đó tên lính Denikin râu xồm từ ngoài sân vào. Tay nó ôm cả một ôm ủng, giày đã chữa xong cùng các đế giày, nó báo cáo:

- Thưa ngài, chúng tôi đã tìm thấy trong kho.

Tên von Graff nheo mắt, dừng lại trước mặt chú Anisim Ivanovich, tay hoa hoa cái roi:

- Được đấy... – hắn nói. – Thế nghĩa là mày đã nói dối? – Nói rồi bất ngờ nó quất ngay roi vào mắt chú Anisim Ivanovich, quất nữa, lần nữa!

Vaska lao vút tới lấy thân che bố.

- Không được động đến người tàn tật, – cậu cúi thấp đầu xuống nói.

- Còn mày cần gì, thằng lỏi con này? – rồi bất ngờ nó ghì lấy đầu Vaska, bóp mũi cậu chảy cả máu cam.

Đấy Vaska, tên von Graff quay lại chú Anisim Ivanovich.

- Giày của ai đây?

- Không được động đến trẻ con! – chú Anisim Ivanovich tái mặt, hét. Tay chú run lên.

- Giày của ai? – tên von Graff gầm lên, tay với súng lục.
- Của tôi.
- Để ai đi?
- Cho tôi, để đổi lấy bánh mì.

Tên von Graff lại liếc nhìn cái xe của chú Anisim Ivanovich, nhìn vào hai mẫu chân cụt của chú, rồi vung mạnh roi hăm dọa:

- Mai tao sẽ mang da tới cho mày, con búp bê cụt chân!... Mày sẽ làm cho Quân tình nguyện. – Rồi tên von Graff quay ngoắt đi làm vật áo ngoài hất đổ cả chiếc ghế đầu.

Khi ra hăn lại vấp đầu vào cái xà ngang và phát khùng lên, hăn đá mạnh vào cửa làm nó long ra khỏi bản lề, bắn ra ngoài sân.

Tôi nhảy ra sân theo bọn Denikin và thấy thằng Senka hàng giò đang nấp vào một xó. Nó đang chờ bọn bạch vệ. Thế nghĩa là nó là thằng phản bội đã dẫn bọn Denikin đến nhà chúng tôi.

Hôm sau chú Anisim Ivanovich giả ốm nằm liệt để khỏi phải làm cho bọn bạch vệ, nhưng may quá tên von Graff không đến nữa...

Trời đã về chiều mà chúng tôi vẫn còn đứng trên gác xép, thò đầu ra ngoài cửa sổ, ngắm nhìn thành phố đã trở lại yên tĩnh, nhìn sang mỏ Pastukhovska, nơi quân ta sau một hồi nã súng có lẽ đang uống trà với bánh mì trắng.

- Đói quá, – thằng Ilyukha thờ dài.
- Giá được một miếng vỏ bánh.
- Thế mà trong kho nhà tớ có bánh ngô giấu sau đồng củi nhé, – thằng Abdulka khoác lác.
- Mang lại đây, – thằng Ilyukha gạ gẫm. – Tiếc à?
- Cậu gớm thật! – Abdulka lắc đầu. – Đó là tớ mang mũ đi đổi về cho mẹ tớ đấy. Mẹ tớ ốm.

Nhưng dù sao bụng đói và tình bạn vẫn là trên hết: Abdulka mang tới mẫu bánh ngô khô dính đầy mạng nhện, vài miếng đường nhỏ và

một ấm nước lạnh. Chúng tôi chia bánh và đường ra nhiều phần, rồi bắt đầu uống “trà”, lần lượt tu vào vòi chiếc ấm trắng han gỉ.

- Chả mấy bữa nữa chúng ta sẽ được ăn bánh mì thật, – tôi nói.

- Sao cậu biết?

- Tớ biết chứ. Chẳng bao lâu nữa quân ta sẽ đánh tan bọn bạch vệ và khi đó sẽ có bánh mì.

Ilyukha, Abdulka và Ucha im lặng.

- Khó đấy, – Abdulka gãi gáy vẻ quan trọng. Nước Đức sẽ bênh vực bọn trắng.

Thằng Ilyukha lắc đầu, định nói điều gì nhưng bị sặc và cứ ho mãi, mặt đỏ như quả anh đào. Nước mắt trào ra. Nó nói giọng khàn khàn:

- Không biết thì im đi. Bọn Đức không bênh đâu. Phổ và Phần Lan ủng hộ chúng, đúng bọn nó!

Tôi mỉm cười ranh mãnh vì biết rằng Phần Lan sẽ không bênh vực.

- Chúng mình cuộc xem Phần Lan có bênh vực không nào, – tôi đề nghị.

- Nào. Chúng ta cuộc bao nhiêu?

- Hai triệu.

- Xì, hai triệu thì mua được cái gì? Một trăm triệu nào.

- Đồng ý.

Vaska leo lên gác xép. Cậu cúi lom khom dưới mái nhà, đi lại chỗ chúng tôi.

- Các cậu làm gì ở đây thế?

Thằng Ilyukha tươi tỉnh hẳn lên, rồi nó nhìn tôi, hể hả:

- Giờ thì cậu phải trả tớ một trăm triệu đi, chúng mình sẽ hỏi Vaska! Vaska, Vaska này, cậu bảo đi: Phần Lan có ủng hộ bọn bạch vệ không?

- Không phải Phần Lan, mà là Phần Lan, – Vaska với lấy ấm nước tu, – còn về chuyện ai ủng hộ thì rõ rồi: bọn tư sản Phần Lan sẽ ủng hộ, còn công nhân đứng về phía chúng ta.

- Thế còn ai thắng, mình hay bạch vệ?
- Chúng ta sẽ thắng, – Vaska tin tưởng công bố. – Quân của Budyonny đã tập hợp rồi.
- Quân Budyonny nào?
- Tất cả các chiến sĩ Hồng quân, muôn người như một, đã lên ngựa với kiếm. Và dũng cảm nữa nhé! Còn Budyonny là chỉ huy, từ dân nghèo mà ra, tự vùng kiếm xông lên tấn công.
- Vaska, do đâu mà cậu biết được về Budyonny? – thắng Ilyukha hỏi.
- Chim ác là bay tới và kể cho tớ nghe, còn với cậu, tóc hung ạ, chim chỉ cúi chào thôi.
- Abdulka thở dài:
- Mong sao đánh đuổi được bọn trắng đi sớm sớm nhỉ.
- Chúng ta nhất định sẽ đánh đuổi bọn chúng đi, – Ucha hưởng ứng.
- Hất chúng xuống biển Đen, cho chúng tắm với cá diếc.
- Và giá được cá diếc rán nhỉ, – thắng Ilyukha liếm môi.
- Cá diếc... Cứ biết chúng mình còn chưa nhìn thấy khoai tây, chưa đào đâu ra bánh mì đây, – Ucha bực tức.
- Các cậu còn nhớ chúng mình đã ăn trưa ở nhà ăn thời Chính quyền Xô-viết như thế nào không? – tôi hỏi.
- Cuộc sống lúc ấy thật đẹp, – Vaska đồng ý. – Và cuộc sống còn tốt đẹp hơn nữa. Chỉ cần đánh tan bọn Denikin để chiến tranh kết thúc.
- Vaska, hãy nói xem, cuộc sống sẽ ra sao?
- Đúng đấy, kể đi, – tôi đề nghị.
- Khi cuộc sống đó tới, đầu óc các cậu không thể hiểu nổi.
- Thì cậu hãy cứ kể đi nào...

Ngồi bó gối, người lắc lư, Vaska trầm ngâm nhìn ra ô cửa tò vò, qua đó thấy rõ bầu trời xa xa trải ra trên cánh đồng cỏ thân yêu đang xao động và đầy công sự. Một nụ cười tươi sáng thoáng qua làm rạng rỡ khuôn mặt Vaska.

- Khi đó sẽ không còn một tên nhà giàu nào trên trái đất. Dù có cố gắng mấy cũng không tìm ra được một tên tư sản nào trên toàn trái đất, ở khắp các quốc gia và đất nước, và cả ở phía bên kia biển cả đại dương... Và lúc đó mọi người sẽ không đánh nhau nữa. Ở thành phố sẽ xây dựng những tòa nhà cao. Trong nhà sáng rực ánh đèn, không phải đèn dầu, mà là những đèn như... đèn ngoài phố ấy. Rất nhiều, rất nhiều, có thể, cả một triệu, hoặc một trăm ngàn những ngọn đèn ấy sẽ chiếu sáng rực rỡ hơn cả ánh mặt trời! Trên đường phố sẽ mọc lên những cây mơ, cây anh đào và đủ loại hoa kim hương. Ngay cả trong nhà máy cũng có cây. Cứ đứng làm việc, vừa làm vừa nghe chim hót... Khi đó tất cả trẻ con sẽ học đọc, học viết và lớn lên, chính chúng nó sẽ trở thành... những vị chủ tịch! Đó! Một cuộc sống như thế sẽ tới! Người ta gọi đó là chủ nghĩa cộng sản...

- Sẽ như thế trên toàn trái đất à?

- Trên toàn trái đất, – Vaska nói. – Lúc đó trên đời chỉ còn giai cấp công nhân và những người nông dân!

- Thế khi nào sẽ được như thế?

Ucha thấy bức với Abdulka và nói một cách nghiêm nghị:

- Cậu thì chỉ muốn ngay ngày mai thôi! Cậu không nghe Vaska nói gì à? Đầu tiên phải đánh đuổi tên Denikin đi đã chứ.

Vaska đứng lên và nói:

- Thôi, đủ rồi... Lenka, ta cùng đi, tớ phải nói với cậu điều này, – và Vaska nháy mắt ra hiệu với bọn trẻ, – một điều bí mật...

2

Chúng tôi tụt khỏi gác xép. Vaska im lặng cho tới tận nhà, vào đến sân cậu ngăn tôi và bảo:

- Bác Mityai đang ở trong nhà chúng mình.

- Cậu thề đi!

- Tớ nói thật mà.

Tôi mở toang cửa ra và sững sờ trước điều mình vừa nhìn thấy. Sau góc bàn, là một sĩ quan bạch vệ đầu hói, ngồi quay lưng ra cửa. Cầu vai xanh uốn cong trên vai, chiếc áo khoác lính màu xám có thắt cái thắt lưng to và phồng lên phía sau lưng.

Tên sĩ quan bạch vệ quay lại, và tôi nhận ra bác Mityai. Bác gầy quá, và bộ ria đen nhánh như than đã không còn nữa.

Tôi định lại gần bác, nhưng... những cầu vai sĩ quan bạch vệ là nghĩa lý gì? Không lẽ bác lại là bạch vệ?

Bác Mityai dẫu môi ra đến buồn cười, một mắt bác mở tròn xoe, một mắt nhắm lại. Bác làm động tác nhại tôi.

- Bác Mityai, bây giờ bác là bạch vệ à?

- Đúng thế, thưa ngài. – Bác trả lời tôi và mọi người phì cười.

Chỉ lúc đó tôi mới hiểu rằng bác Mityai cố ý ăn mặc thế, để bọn Denikin không thể biết bác là một du kích đỏ.

- Thế đó, nghĩa là, công việc như vậy đây, – bác Mityai tiếp tục câu chuyện đang nói dở. – Đầu máy bọc thép “Orion” đã sửa xong lúc sáng. Ở đó còn ba cái nữa: “Vì nước Nga thiêng liêng”, “Đến Moskva” và “Denikin” đã chuẩn bị sẵn sàng. Nếu bọn chúng tấn công từ hai phía – quân ta sẽ bị nguy khốn. Tôi đã phái ba người đi nhưng không ai lọt qua được. Tôi đi thì không thể được rồi, bọn chúng sẽ nhận ra – công việc sẽ hỏng hết.

- Vâng...âng, tất nhiên rồi, – chú Anisim Ivanovich trầm ngâm, kéo dài giọng. – Tình hình này chỉ có trẻ con mới giúp được.

Cả hai im lặng. Bác Mityai liếc nhìn chú Anisim và chú liền nói với tôi:

- Lenka, cháu yêu, cháu xúc than từ kho ra cho chú. Xô đây, còn ở đây đã có xẻng rồi.

Thế là tôi hiểu: tôi không được tin. Nhưng không sao... Tôi đã có cách của tôi. Tôi cầm lấy cái xô và ra khỏi căn nhà. Nhưng trước khi

tới kho, tôi còn lên đến bên cửa sổ và lắng nghe câu chuyện của những người lớn.

Bác Mityai hỏi Vaska:

- Cháu không quên chứ?

- Không ạ.

- Thế thì cháu nhắc lại xem nào.

Vaska đứng nghiêm, rồi bắt đầu nói nhanh:

- “Gửi đồng chí Sirotko, chỉ huy trung đoàn 4. Ngày mai vào lúc rạng đông, trung đoàn kỵ binh Shkuro với ba đầu máy bọc thép, ba mươi súng máy sẽ tấn công. Hãy đánh luôn đừng chờ đợi. Hãy bắn tín hiệu pháo sáng đỏ. Du kích sẽ từ hậu phương đánh ra. Chính ủy Arsentiev truyền lệnh”.

- Cừ lắm, – bác Mityai khen. – Bây giờ cháu đi chơi đi, sau bác sẽ lại hỏi nữa. Cần phải nhớ thật chắc.

Cậu ta cầm lấy mũ và ra sân. Chúng tôi cùng tới kho, cậu ta giúp tôi xúc than vào xô. Sau đó, chúng tôi cùng ngồi.

- Lenka, cậu đừng giận bác Mityai... tớ học thuộc mệnh lệnh đó. Đêm nay tớ sẽ đến mở cần phải vượt qua mặt trận để truyền lệnh đó. Nếu cậu muốn, chúng mình sẽ cùng đi.

Tôi im, không biết trả lời ra sao.

- ...Và sau đó chúng mình sẽ không về nữa. Chúng mình sẽ được nhận vào Hồng quân, sẽ được phát súng, rồi lúc đó chúng mình sẽ bắt bọn bạch vệ đền tội. Chúng đã giết bố cậu và làm cha tớ tàn tật.

Tôi lại nhớ đến bố tôi. Vì sao chúng thiêu bố tôi? Vì sao chúng giết mẹ tôi? Tôi phải trả thù. Rất cần. Còn sợ gì nữa chứ?

Tôi đứng dậy, trong lòng không còn thấy e ngại gì nữa.

- Đi nào?

- Ừ! Cậu đừng rẽ vào nhà nữa, mà đợi tớ ở vườn trước nhà thằng Vitka Bác sĩ nhé. Cậu hiểu chưa?

- Rồi.

- Cậu sẽ không sợ chứ?

- Không.

- Này, mà coi chừng đấy. Đến đó phải dừng cảm: chúng có thể bắn cậu, nhưng cậu cứ phải đi. Đau mà không được khóc đấy. Hiểu chưa nào?

- Rồi.

Chờ Vaska quay về căn nhà hầm để từ biệt cha mẹ. Tôi đứng lại một chút rồi đi đến nhà kho. Tôi tới đó, đào kho của mình lên: lấy bỏ vào túi mười vỏ đạn, con dao díp và cái khuy có in hình ngôi sao.

Cửa sổ ở nhà sáng mờ mờ. Tôi lén tới, ghé mắt nhìn lần cuối cùng chú Anisim Ivanovich và thím Matrena. Chú thím đã quan tâm chăm sóc cho tôi ăn ở, khi tôi bị mồ côi.

Bác Mityai lồng qua đầu Vaska cái bị ăn mày, và dặn dò:

- Nếu chúng bắt được thì cháu bảo: đến nhà cô ở mỏ, nói là đi xin ăn ở thành phố nhé. Đầu tiên cháu hãy đi theo lối phía trên hầm đá. Sau đó cháu rẽ trái, đi đến trạm bơm nước, từ đó theo đường “Khe Xấu” mà đi. Cúi thấp người xuống mà đi cho bọn chúng khỏi thấy.

- Con cẩn thận nhé, Vaska bé bỏng của mẹ, – thím Matrena lau nước mắt, thì thầm, – con đừng chạy nếu chúng gọi, và đừng gây gổ nhé.

- Cứ giả vờ như đần độn ấy, – chú Anisim Ivanovich dặn. – Mà về nhanh lên con nhé, mẹ con sẽ đau khổ, con tự hiểu đấy.

Vaska im lặng cho những mẫu bánh khô vào bị.

Bác Mityai sửa lại áo va-rơ:

- Tạm biệt. Để liên lạc bây giờ chúng ta đã có cháu Lenka.

Cửa đóng sập lại. Tôi nằm dán người xuống đất. Bác Mityai đi qua, suýt giẫm vào tay tôi. Họ dừng lại cách chỗ tôi không xa, im lặng...

- Cháu đã thấy công việc như thế đấy, Vaska ạ, – tôi nghe thấy tiếng bác Mityai. – Có mặt mẹ cháu nên bác không muốn nói. Lệnh này... bác nói thế nào với cháu được nhỉ... có thể là phải đi vào chỗ chết, nhưng phải chuyển tới bằng được. Hai ngàn người dân sẽ hy sinh vì

tay bọn bạch vệ. Thế đấy, nếu không có lối đi thì cháu hãy cứ chạy thẳng. Dù thế nào thì cũng cứ chạy, có thể thôi. Chúng ta phải cứu lấy mọi người...

- Bác Mityai, bác đừng lo, cháu sẽ qua được.

- Bác thấy khổ tâm phải cử cháu đi, cháu đối với bác như chính con trai bác vậy, – bác Mityai trầm ngâm nói tiếp. – Giờ cháu đã lớn và đã hiểu: chúng ta sống để đấu tranh.

- Cháu hiểu, bác Mityai ạ, – Vaska xúc động trả lời. – Bác đừng lo, cháu sẽ đi qua được bằng đường nào mà cháu muốn!

- Thôi nào, tạm biệt...

Tiếng chân bác Mityai bước xa dần trên đường phố. Tiếng chân vang mãi trong đêm khuya tĩnh mịch, nhỏ dần đi.

- Vaska, tớ ở đây, Vaska, tớ đây!

- Đi tới chỗ đã bảo ấy, rồi tớ sẽ huýt sáo.

Tôi nhòe dậy, đi ra đường.

Ngôi nhà trống trải của bố tôi bỏ hoang và rờn rợn hiện ra mờ mờ trong đêm tối. Không hiểu sao nhưng tôi thấy tiếc phải từ bỏ căn nhà.

Đến góc phố, tôi rẽ vào mảnh vườn con trước nhà Vitka Bác sĩ, nằm xuống giữa những bụi tử đinh hương. Nền đất ấm áp. Tôi áp má xuống đất, nghe nhịp đập trái tim...

Chẳng bao lâu đã nghe thấy tiếng chân và tiếng áo sột soạt. Vaska và mẹ đi qua ngay gần chỗ tôi: thím theo tiễn cậu ta. Tôi nghe lồm bồm từng đoạn câu chuyện của họ.

- Con trai thân yêu, – thím Matrena thì thầm. – Con hãy giữ gìn cẩn thận nhé, và mau mau trở về. Kéo bố mẹ...

- Đừng buồn mẹ ạ, và đừng chờ con vô ích. Có thể con sẽ ở lại đây, với quân mình, còn bố mẹ hãy tự lo liệu khi thiếu con. Thế nào rồi con sẽ cùng Hồng quân trở về.

Tôi không còn nghe thấy gì hơn nữa và mất hút họ trong bóng đêm. Tôi nằm im không cử động. Sau đó thím Matrena quay về, lại đi qua

chỗ tôi. Tôi thấy thím làm dấu và lầm rầm: “Vâng, sẽ là ý chí của Người và sự trị vì của Người trên toàn trái đất...”

Khi tiếng chân đã im hẳn, tôi nghe thấy tiếng huýt sáo phía xa xa. Tôi huýt đáp lại. Vaska đi tới, ngồi xuống bên tôi. Chúng tôi nghe ngóng. Cánh đồng cỏ hoàn toàn yên ắng. Trong thành phố bỗng nghe thấy tiếng vó ngựa khua dồn như tiếng trống của đội tuần tiểu, rồi lại im lặng.

3

- Đi thôi, – Vaska nói và đứng dậy. – Phải bí mật vượt qua. Nếu chúng bắt được – cậu bảo cậu là em út của tớ và chúng mình đến nhà cô ở mỏ. Còn nếu chúng không tin và bắt đầu đánh, thì mặc cho chúng đánh cậu cứ im. Bây giờ cậu phải như... – cậu ta lần sờ trong đám cỏ rậm rạp rồi nhặt một hòn đá lên – như hòn đá này này, cậu thấy không? Đá nó không sợ và cậu cũng đừng sợ. Thế nào, cậu không sợ chứ?

- Không.

- Thế cậu hãy tự đi đến trạm bơm nước nhé.

Tôi đứng dậy và nhặt hòn đá lên.

- Cậu làm gì đấy?

- À, tớ nhặt hòn đá.

- Để làm gì?

- Thế nếu gặp chó thì sao?

- Không có chó ở đây đâu, vứt đi, – Vaska thì thào, giọng không hài lòng.

Tôi vứt hòn đá và lòng dũng cảm trong tôi giảm mất đi. Tôi ra khỏi vườn, sợ sệt nhìn quanh rồi đi xuống núi, tìm thót lại. Dọc hai bên sườn núi là những hố đen sì, sâu hoắm và trong mỗi hố tôi như thấy có một thằng lính Shkuro khủng khiếp với chiếc răng gãy.

“Mình sợ gì cơ chứ? – tôi nghĩ thầm rồi lại tự trả lời: – Ta chẳng sợ gì cả. Ở đây không có chó sói, mà nếu có gặp, ta sẽ...”

Có tiếng nói sau trạm bơm và tôi thấy ghê rợn một cách thực sự. Tôi quay lại phía sau và đụng phải Vaska. Cậu đi sau tôi.

- Chúng mình hãy nói là đi đến nhà cô, làm như không biết gì cả nhé, – Vaska khẽ nhắc tôi, rồi vui vẻ nói: – Bây giờ chúng mình sắp tới nhà. Cô Varya sẽ nướng bánh cho chúng mình. Ôi chà, chúng mình sẽ ăn no nhỉ, đúng không nào?

- À hà, – tôi hét to quá làm Vaska phải huých vào sườn tôi.

- Khẽ chứ.

Bắt đầu mưa lâm thâm. Những tia chớp như những thanh kiếm lửa lóe lên trên bầu trời tối đen.

Chúng tôi dò dẫm bước đi, sột soạt đôi chân không trong cỏ.

Bỗng trong bóng tối ngay cạnh chúng tôi một người nào đó động dậy, rồi một giọng đàn ông thô lỗ cất lên:

- Timofey, mày để thuốc lá cuộn đâu rồi?

- Thuốc trong áo khoác ấy. – Một người nào đó đáp lại. Im lặng một phút, chỉ có tiếng cỏ sột soạt: Có người nào đó đang đi lại chỗ chúng tôi. Rồi chúng tôi lại nghe thấy tiếng nói chuyện khẽ:

- Chỗ mày có yên tĩnh không? – Một giọng khàn khàn hỏi.

- Không nghe thấy gì cả. – Một giọng khác thô lỗ đáp lại.

- Trung tá không đi kiểm tra à?

- Chưa thấy.

Yên ắng căng thẳng tưởng như tất cả những gì trên cánh đồng cỏ đều chú ý đến chúng tôi. Rồi bỗng như tiếng sét nổ, một giọng sợ hãi vang lên trong đêm tối:

- Đứng lại, ai đi đó?

Chúng tôi im lặng.

- Tao bắn đấy, đứng dậy!

- Chúng tôi đây, – Vaska khẽ nói.

Tôi nhìn thấy cái mũ Cozak xù lông với quân hiệu trắng.

- Chúng mày là ai, đưa xem giấy! – tên lính gác hét lên dọa nạt, và ngay lúc đó phía bên có tiếng chân bước nhẹ, vội vàng.

- Kurov, ai ở đó thế?

- Bọn tôi con, thưa ngài.

- Tôi con nào, từ đâu tới?

Một sĩ quan khẽ bước lại gần. Trong bóng đêm tôi nhận ra thằng von Graff.

- Chúng cháu đến nhà cô Varya ở mở, – Vaska lắp bắp. – Cô ấy ốm. Chúng cháu đi xin của bố thí cho cô ấy.

- Cô Varya nào? – tên sĩ quan hét lên và ra lệnh cho tên lính gác. – Khám!

Tên lính giật lấy bị của Vaska bắt đầu lục soát.

- Chúng mày đi đâu? – tên sĩ quan hỏi.

- Cháu nói rồi thôi, đến cô Varya ở mở ạ. Hai anh em chúng cháu mồ côi, – Vaska giải thích, giọng rầu rĩ.

- Chúng mày không biết đây là trận địa bạch quân và không được qua à?

- Không ạ, – Vaska đáp.

Tên lính ưỡn thẳng người, báo cáo:

- Trong bị có bánh khô, thưa ngài.

Tên sĩ quan bấm tách cái gì đó, và ánh sáng chói lóa mắt tôi.

- Đứng lại, đứng lại... – tên von Graff vội nói, nhìn chăm chăm về phía Vaska. – Ấy nào, nhìn lại đây! – tên sĩ quan đứng thẳng người lên. – Tể, tể, – hăn dài giọng. – Thế nghĩa là đến cô Varya hả?

Chính lúc ấy, có tiếng đinh thúc ngựa kêu leng keng và một người nào đó dừng lại cạnh chúng tôi.

- Có chuyện gì đấy, ngài trung tá?

Von Graff bấm đèn pin về phía tên vừa đến và chúng tôi lạnh toát người. Trước mặt chúng tôi là thằng Genka Shatokhin.

Genka đi đến chỗ Vaska và lấy tay nâng cằm cậu.

- Ngài trung tá! – Thằng ca-đê sợ hãi kêu lên. – Thằng này là quân đỏ.

Tên ca-đê chưa kịp nói hết, Vaska đã húc đầu vào bụng nó, tên này trượt chân ngã xuống.

- Chuồn đi! – Vaska hét tôi, rồi lao vào bóng đêm.

- Bắn! – tên sĩ quan hét lên. – Bắn!

Súng nổ âm âm. Tôi lạnh cả sống lưng. Tôi chạy theo Vaska, nhảy qua một cái hố, ngã xuống, rồi lại đứng dậy. Ngay lúc đó sau lưng lại vang lên tiếng súng nổ xé tai thứ hai, thứ ba. Đạn rít trên đầu, tôi vẫn cứ chạy, không còn nhìn ra mình chạy hướng nào và Vaska ở đâu nữa. Không hiểu sao tôi vẫn còn nghe thấy tiếng băng đạn lèng xèng trong túi.

Bỗng nghe có tiếng nước vỗ rì rầm. “Sông Kalmius”, – tôi thoáng nghĩ trong đầu, rồi ngã lăn ngay xuống nước lạnh, có tiếng súng bắn âm âm đâu đó phía sau, có tiếng chân giẫm bình bịch. Nỗi sợ hãi đẩy tôi lên phía trước.

- Lenka, cậu đâu rồi? – tôi nghe thấy giọng nói quen thuộc.

Tôi muốn trả lời mà không được. Một bàn tay vô hình trên bờ nắm áo tôi, kéo lại phía mình. Đó là Vaska. Cậu nằm trong một cái hố không sâu lắm.

- Cúi người xuống.

Tôi cúi thấp xuống.

Trời mưa. Tiếng súng máy tặc tặc phía trước. Đạn rít lên từ phía mở.

- Vai cháy bỏng lên, – Vaska nhăn nhó đau đớn, giơ tay lên xé áo ra. Áo cậu ướt đầm nước mưa và có vết máu.

Vaska nằm áp mặt xuống cỏ ướt một lát rồi khó nhọc đứng dậy.

- Nào, đi thôi, – cậu nói. – Phải chuyển mệnh lệnh đến. Ta đi nhanh lên.

Bỗng phía sau vang lên hai tiếng súng liên. Vaska cong gập người lại như thể người ta đã đặt thanh sắt nung vào lưng cậu. Cậu loạng choạng, đứng sững một chút, rồi đổ ập vào người tôi.

- Cậu sao thế, Vaska, Vaska? – tôi hỏi dồn dập và chui từ dưới người cậu ra.

Hơi thở cậu ta nóng và gấp.

Mưa như trút nước xuống. Tôi nằm cuộn tròn trên cỏ ướt.

Gió thổi từ phía làng Semenovka tới, và chiếc áo ướt, dính sát vào người như đã hóa băng. Tiếng đạn rít thưa dần. Vaska nắm lấy cổ, cố bò đi nhưng lại nhổ đứt cả cổ, không đủ sức kéo nổi tấm thân đã trở nên nặng nề. Cuối cùng cậu khẽ nhấc đầu lên, quay khuôn mặt mắt nhắm nghiền lại tôi.

- Cậu nghĩ tớ không đứng dậy được phải không? – cậu ta bỗng hỏi, giọng hờn giận tức tối.

Tôi sợ hết vía. Tôi không còn biết phải làm gì nữa và òa khóc. Nước mắt âm ỉ lăn trên má tôi.

- Cậu nghĩ tớ không đứng lên được, phải không? – cậu ta lại hỏi và đứng dậy, tay quờ quạng tìm chỗ dựa.

- Vaska, – tôi nắm lấy cánh tay nóng bỏng của cậu, – tớ sợ, Vaska.

Vaska dựa vào tôi bước đi, hai chân dạn ra.

- Ta đi nào, đừng sợ. Tớ chỉ đau ở lưng thôi. Đi đi, tớ sẽ vịn vào cậu. Giờ thì cậu đừng sợ gì hết. Phải chuyển lệnh tới, nếu không chúng sẽ giết mất quân ta.

Cậu gạt tay tôi ra, bước lên trước một bước, nhưng bị sẩy chân và ngã sấp mặt xuống, kéo cả tôi ngã theo.

- Sao thế? – tôi giật vai cậu. – Hả? – Nhưng rồi tôi không nói thêm được gì nữa. Một cục mẩn mẩn vương ở cổ họng và làm tôi khó thở.

Vaska nằm im. Hình như cậu đang nhớ lại điều gì đó nhưng không sao nhớ nổi. Bỗng cậu khẽ hỏi khiến tôi sồn gai ốc:

- Cậu nghĩ tớ sẽ chết à? – rồi lại hỏi, giọng khàn khàn, nặng nhọc. – Cậu nghĩ tớ sẽ chết, phải không?

Với sự cố gắng căng thẳng kinh khủng, cậu vịn một tay vào tôi, lại đứng dậy. Đi được hai bước cậu lại ngã.

Tôi cúi xuống. Vaska không thở nữa. Tôi chưa bao giờ thấy người nào không thở cả.

Và lúc đó tôi mới hiểu rằng Vaska đã chết, rằng tôi chỉ còn lại một mình ở trên khu gò, ở cánh đồng cỏ rộng lớn này, ở cả trên toàn thế giới...

Tôi thấy xót xa cho mình và nước mắt nóng hổi tuôn trào.

Tôi đứng phắt dậy, rồi vừa khóc vừa vấp ngã, chạy thẳng tới mộ Pastukhovska.

Rồi mọi chuyện xảy ra như trong giấc mơ. Khi chạy tới gần các ngôi nhà, có ai đó đã đuổi theo tôi mà kêu: “Đứng lại, tôi bắn!”

Sau đó người ta dẫn tôi đến người chỉ huy, chú Sirotko. Chú mặc quần đỏ dắt trong ủng, thanh kiếm lung lẳng ở thắt lưng. Chú Sirotko nhận ra tôi, âu yếm ôm tôi trong cánh tay độc nhất, rồi tôi kể mãi cho chú nghe đã đến đây như thế nào và điều gì đã xảy ra với tôi và bạn tôi trên bờ sông Kalmius.

Khi tôi đã nín, nhưng vẫn còn nức nở, chú hỏi:

- Cháu nhắc lại lệnh được không?

Tôi nhắc lại, những gì đã nhớ được.

Từ đâu đó bỗng xuất hiện chú lính thủy Chernovol, chú Vanya và bố Abdulka – chú Hussein. Chú Sirotko nói rằng cần ra lệnh báo động:

- Các cậu ơi, lên ngựa đi!

- Lên-ên ngựa-ư-a! – Khắp nơi vang lên tiếng hô. Phương Đông bình minh đã nhuộm đỏ nửa bầu trời. Hàng ngàn kỵ binh tốt kiếm, phi như vũ bão về phía thành phố.

Tôi vẫn còn chưa hoàn hồn. Chú thợ mỏ Petya dẫn tôi về nhà, cho tôi uống trà, rồi đưa cho tôi một cái quần rộng thùng thình, cái áo va-

rơi và cái mũ kỵ binh xám đầu nhọn để thay bộ quần áo rách ướn.

- Bây giờ cháu đã là kỵ binh Hồng quân thật sự rồi. Cháu sẽ cùng làm việc với chú, chú sẽ đào tạo cháu thành người bắn súng máy.

Đến trưa tôi thấy rất nhiều quan tài mới đặt ở ngoài sân mả rộng rãi. Tôi nhìn vào mặt những người đã chết và bỗng thấy người mình đang tìm. Vaska chỉ nằm vừa nửa chiếc quan tài gỗ thô chưa bào và trông như còn sống. Vầng trán cao vẫn cau lại như mọi khi. Làn gió ấm của cánh đồng cỏ khẽ thổi bay mái tóc trắng lò xo của Vaska.

Nước mắt tự nhiên cứ trào ra, trào ra trên má tôi. Tôi nhìn khuôn mặt tái nhợt nhưng cau có và thân thuộc biết bao, nhìn đôi môi mím lại bướng bỉnh và bỗng lại nghĩ: ngay bây giờ cậu ta sẽ mở mắt ra và sẽ hỏi: “Cậu nghĩ tớ sẽ chết phải không?”

Tôi quay đi và chạy mất để khỏi phải nhìn thấy người ta sẽ chôn cất cậu ra sao...

Vaska, người bạn kiên nghị và dịu hiền của tôi đã hy sinh như thế đó, và đêm cuối cùng của cuộc đời cậu ta cũng là đêm cuối cùng của thời thơ ấu của tôi.

Cánh đồng cỏ... cánh đồng cỏ...

Cánh đồng cỏ mọc đầy ngải cứu của vùng mả huyền bí và giản dị, xa xôi và gần gũi đến thế.

Đã nhiều năm tôi không nhìn lại nó, nhưng ngay bây giờ, chỉ vừa nhắm mắt lại thôi là mùi hoa bán nguyệt và bách lý hương, là những bông hoa anh túc đỏ với tiếng hót của những chú chim sơn ca vô hình lại trỗi dậy rục rờ trước mắt tôi.

Thời thơ ấu. Cánh đồng cỏ oi bức vùng Donetsk – quê hương của những cây ngải cứu đắng ngắt.

Thời thơ ấu. Ngọn khói hồng hồng của những lò lửa, những căn nhà hầm quanh co, dòng sông Kalmius bé nhỏ và cánh đồng cỏ, cánh đồng cỏ mênh mông không giới hạn...

Moskva, 1937, 1950 – 1953

Table of Contents

1. TRONG XIỀNG XÍCH

1. Chương một
2. Chương hai
3. Chương ba
4. Chương bốn
5. Chương năm
6. Chương sáu

2. BẢO TÁP

1. Chương bảy
2. Chương tám
3. Chương chín
4. Chương mười
5. Chương mười một
6. Chương mười hai

Table of Contents

TRONG XIỀNG XÍCH

Chương một

Chương hai

Chương ba

Chương bốn

Chương năm

Chương sáu

BẢO TẬP

Chương bảy

Chương tám

Chương chín

Chương mười

Chương mười một

Chương mười hai